

VÔ  
LƯỢNG  
THỌ  
KINH

Hán dịch: Pháp Sư Khang Tăng Khải

Việt dịch: Sa Môn Thích Tuệ Đăng

Chuyển thể Thi văn Kệ tụng: Cư Sĩ Thanh

Lam



## LỜI TỰA



Giáo lý **Đấng Thế Tôn** trải qua 2557 năm đến nay vẫn còn có công năng thù thắng siêu việt, đánh bạt nghiệp chướng phiền não cứu thoát chúng sinh khỏi trầm luân trong vũng lầy sinh tử. Đối với người con **Phật** chân chính, thành tâm cầu **Đạo** giải thoát, lời châu ngọc của **Ngài** quả thật là một môn diệu dược. Kinh điển qua những lần kết tập rồi lưu truyền đến bây giờ đã hướng dẫn tâm thức con người vươn lên cảnh giới trang nghiêm, thanh tịnh, gột sạch tội cấu, ái nhiễm của cõi đời ô trược hung hãn này.

Muốn đạt tới cảnh giới an vui giải thoát, điều kiện tiên quyết là phải lắng được tâm, gạn được ý như lời **Phật** thuyết: “**Tùy kỳ tâm tịnh tắc Phật độ tịnh**”. (Tâm mình an tịnh thì cõi **Phật** hiện ra). Hiểu được như vậy hành giả tự thân rục rở quang minh và sẽ thấy cõi trang nghiêm của **Phật**. Sự kiện lắng được tâm, gạn được ý này nằm trong pháp môn **Tịnh Độ** mà

đấng **Thế Tôn** đã chúc lụy cho chúng sinh trong đời Mạt Pháp qua các yếu kinh: **Kinh Bi Hoa**, **kinh A Di Đà**, **kinh Vô Lượng Thọ** và **kinh Quán Vô Lượng Thọ**.

Những kinh giáo này nhằm tạo duyên khởi từ bi, trí tuệ cho người biết hồi tâm phục thiện, ngõ hầu thăng hoa cuộc sống cao đẹp trong thế giới đảo điên, mê muội. Hành giả gột sạch trần cấu bằng cách thanh lọc tâm, làm tiêu ma nghiệp chướng được xem là nguyên động lực giao lưu qua cõi nước **Cực Lạc**, quốc độ của giải thoát thanh tịnh, trang nghiêm. Đó chính là miếng đất tâm rơi những phấn thông vàng. Hành giả có thể mừng tượng lời kinh huyền diệu hòa theo năm tháng lắng sâu vào tâm thức hữu tình để sinh thành quả phúc uy nghiêm, cao cả. Quý hóa thay! Kinh giáo của pháp môn **Tịnh Độ**.

**Kinh A Di Đà** quảng diễn cảnh giới trang nghiêm thanh tịnh của cõi nước **Cực Lạc**. **Kinh Vô Lượng Thọ**, **kinh Bi Hoa** xuất sinh từ công năng tu tập của **Ngài Pháp Tạng Tử Khuê**,

ngộ nhập cảnh giới **Cực Lạc** phát khởi trí tuệ khi hành trì. **Kinh Quán Vô Lượng Thọ** dạy các pháp tu quán tưởng **Đức Phật Vô Lượng Thọ** làm cơ duyên ứng hợp với cõi nước **Cực Lạc**. Chung quy, **Pháp Môn Tịnh Độ** cốt lấy: "**Niệm giác bất tư nghị làm thể**". Bởi thế, nếu một niệm không móng lên thì đó là cái toàn nhất của con người thể nhập vào tự tánh nhiệm mầu. Ở đây, **Tịnh Độ** đã hòa nhập với **Thiên** là một. Hành giả không nên cố chấp, phân biệt **Tịnh Độ** hay **Thiên**. Vì lẽ cả hai (Thiên, Tịnh Độ) đều đưa hành giả đến cảnh giới bát ngát của hạnh **Phật thừa**.

Tuy nhiên, Thiên đối với hạng hạ căn thật khó hành trì, bởi lẽ Thiên là nhiếp tất cả tâm trí vào cái thấy hiện tiền để trí tuệ quán chiếu và bao trùm tất cả trong một cái thấy toàn diện, nhất như. Lộ trình này quả thật là khó khăn nên chỉ dành cho những bậc thượng căn, thượng trí, mới đủ khả năng tư duy quán niệm. Nhận thấy phần đông Phật tử đang trên đường tập tu nên pháp môn Tịnh Độ dễ dàng dung hợp với tất cả, mọi căn cơ đều có thể thực hành được. Hành

giả, khi hành trì Pháp Môn Tịnh Độ đạt đến trạng thái nhất tâm bất loạn, ấy là Thiền rồi vậy.

Bởi lẽ, **Thiền** hay **Tịnh Độ** đều đi đến mục đích chung là minh tâm kiến tánh. Phật tử phải nhận thức rằng: "Tiềm năng diệu dụng của công đức thụ trì kinh là bất tư nghì". Có thể hiểu được ý chỉ thâm diệu này thì lúc trì kinh **Vô Lượng Thọ** mới cảm nhận được 48 đại nguyện hóa độ chúng sinh nhập cảnh giới an vui giải thoát của **Ngài Tỳ Khưu Pháp Tạng** mà đấng **Thế Tôn** đã thuyết giáo và chúc lụy cho các chúng **Bồ Tát, Duyên Giác** và **Thanh Văn** tại núi **Kỳ Xà Quật** thuộc thành **Vương Xá** thật là vô cùng diệu dụng.

**Kinh Vô Lượng Thọ** gồm có 4 phần chính yếu như sau:

1). Do cơ duyên **Đại Giác** khởi lên và chư **Cổ Phật** xuất hiện nơi núi **Kỳ Xà Quật** – **Đức Phật** nhân đó, thuyết **Kinh Vô Lượng Thọ**.

2). Nhân duyên **Ngài Tỷ Khưu Pháp Tạng** phát **48 đại nguyện** trước đấng **Thế Tôn** và nhờ công đức tu tập thù thắng, đức hạnh thâm mật **Ngài** thành tựu Pháp thân hiệu **A Di Đà**, thể hiện cảnh giới như tâm nguyện và ngự trị cõi nước tên là **Cực Lạc ở Phương Tây**.

3). Cảnh giới trang nghiêm thanh tịnh của cõi nước **Cực Lạc** gồm: Quang minh vô lượng, Thọ mệnh vô lượng và Thánh chúng vô lượng, cộng vào đó là đường xá, lầu gác, ao thất bảo, lại đủ các loại chim tiếng hót trong trẻo, cỏ hoa tươi nhuận, phô bày muôn sắc, phảng phất hương thơm. Lại có, từ những cánh sen hồng tự nhiên thai sanh thánh chúng, diện mạo sáng ngời, đoan chính mà Nhật Nguyệt không thể sánh bằng. Lại có, y phục tốt, thức ăn sang, tự nhiên hóa thành do tâm niệm. Tất cả đều sang trọng quý báu vô cùng.

4). Những duyên khởi mầu nhiệm của trí tuệ trong cõi nước **Cực Lạc** và công đức tu tập tinh tấn đem lại lợi ích giải thoát tuyệt vời cho hành giả chân chính nhuần nhuyễn trì tụng, quán xét minh mẫn và tâm không còn ô nhiễm.

Tôi nhận thấy **kinh Vô Lượng Thọ** có nhiều nghĩa lý thâm diệu, triển khai trí tuệ quang minh và công đức trì tụng kinh này thật là diệu dụng, xuất phát từ bản tâm thanh tịnh. Cũng bởi giá trị cao thâm đó, tôi đã tha thiết trong việc lưu truyền nên thành tâm phiên dịch bản kinh này từ Nho văn của ngài **Khang Tăng Khải** đời **Tào Ngụy** ra Việt ngữ để quý Phật tử thường tụng hàng ngày hoặc trong các khóa lễ cầu siêu.

Dịch kinh này, chúng tôi chỉ có một tâm nguyện mong mọi người dứt bỏ tà kiến, mê chấp, xem các pháp là như huyễn như hóa, đồng thời cùng nhau tinh tiến thực hành thiện pháp ngõ hầu đem lại lợi lạc an vui giải thoát cho kẻ còn, người mất.

• **Nam mô A Di Đà Phật**  
**Tác đại chứng minh**  
**Sa môn Thích Tuệ Đăng** cẩn chí.





# ĐẠI LỄ VÍA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

Ngày 17 tháng 11 năm 2011

## KÍNH BẠCH ĐỨC BỔN SƯ A DI ĐÀ PHẬT

▪ Hôm nay chúng con Nam Nữ Già Trẻ Thành Tâm qui hướng về cõi **Cực Lạc Quốc** nơi **Đức Phật A Di Đà** ngự tọa, Thất Bảo Liên Hoa, Y Báu Trang Nghiêm, Đồng Cư Tịnh-Độ cùng hàng **Bồ Tát Bất Thối Chuyển** vì lợi ích chúng sanh trải qua không biết bao nhiêu đời kiếp luân chuyển.

▪ Chúng con kính thành dâng lên những bông hoa ngào ngạt hương vị của nơi miền hạ giới. Bằng cả tâm lòng trong sáng, nguyên tin, đặt trọn vào sự tu hạnh niệm **Phật**, tinh tấn chuyên cần không phút giờ xao lãng.

▪ Chúng con tha thiết nguyện cầu **Đức Bổn Sư A Di Đà** cùng hàng **Bồ Tát Thánh Chúng** nhủ lòng đại từ, đại bi thương xót chúng con, nghiệp dữ còn trong hiện thế, nghịch cảnh luôn hiện bày, Thân, Khẩu, Ý còn mang nhiều lầm lỗi. Cúi mong ánh hào quang **Đức Phật** cùng oai lực mầu nhiệm chư **Bồ Tát Thánh**

**Chúng** hộ trì cho chúng con có thêm nghị lực để vượt qua mọi chướng ngại trong cảnh trần ô trược. Vãng hào quang **Đức Phật** mãi xua đi bóng vô minh đã phủ trùm bao đời kiếp của chúng con. Sớm thấy rõ tự tánh các Pháp sanh diệt để từ đó chúng con tiến tu ngày được minh mẫn lập nhiều công đức. Được **Đức Phật A Di Đà** thọ ký vãng sanh **Cực Lạc**.

- Nhân ngày 17/11 ÂL, hằng năm chúng con lập Lễ Đản Cung Kính **A-Di-Đà-Phật**. Trước báo đền công ân chư **Phật**, sau là để kiểm chứng tâm hồn của mỗi chúng con.

- Chúng con cầu nguyện Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà Cha Mẹ hiện kiếp hoặc quá vãng trong nhiều đời kiếp nhân ngày **Vía Đức Phật A Di Đà** đồng vãng sanh vầy miền **Phật Quốc**.

- Chúng con cầu nguyện cho bốn loại chúng sanh sớm giác ngộ nguyên tin nơi đại nguyện **Đức A Di Đà** hầu đặng chóng vào ngôi vị *Bất Thối Chuyển*. Thoát kiếp luân hồi.

*Trầm hương xông thấu Tây phương,*

**Di Đà** cảm ứng **Phật Đường** kính tin.  
 Giờ này khắp Chúng sinh hạ giới,  
 Đang hướng về nơi cõi Vô Vi.  
 Cha Lành Từ Phụ **Mâu Ni**,  
 Chỉ đàn **Tịnh Độ** giác qui nhân loài.  
 Ân **Đức Phật** sâu dày trải rộng,  
 Ban con trần mắt sống vui tươi.  
 A **Di** luôn nở nụ cười,  
 Đưa tay dắt Chúng thoát đời khổ đau.  
 Đại nguyện lớn trùm bao mười cõi,  
 Ánh hào quang sáng chói nơi nơi.  
 Vô lượng kiếp mãi không rời,  
 Dụng mọi phương tiện cứu người trầm luân.  
 Hàng **Bồ Tát**, **Thanh Văn** vô số,  
 Đồng cư nơi **Tịnh Độ** khôn lường.  
 Tạo ao **Bát Đức** Chơn thường,  
 Trang nghiêm y báu, cúng dường Hằng sa.  
 Nào có chim Tăng Già kêu hót,  
 Đồng nhã ca các Pháp diệu mầu.  
 Viên thành đạo quả cao sâu,

Vị ngôi bất thối đứng đầu siêu nhiên.  
 Đất **Tịnh Độ** kể trên không hết,  
 Chẳng bao giờ có chết, có già.  
 Đều do đức nguyện **Di Đà**,  
 Mười phương khó nghĩ bàn ra đặng nào.  
 Con giác nhận dường bao hoan hỉ,  
 Như lạc rừng được chỉ lối ra.  
 Đất lành nay nở muôn hoa,  
 Nhờ duyên của **Phật Di Đà** chưởng căn.  
 Chúng con nguyện tin cần chuyên chú,  
 Niệm **Di Đà** hội đủ cơ duyên.  
 Thọ sanh vào cõi **Hoa Liên**,  
 Bốn ân đáp trả hiện tiền trước sau.  
 Đài hoa tỏa ngọt ngào hương vị,  
 Chúng con đồng tâm ý phụng hành.  
 Luôn làm lợi ích Chúng sanh,  
 Việc tu cố gắng đắc thành như y.  
 Chúng con lạy **A Di** cao cả,  
 Bằng tâm lòng như đã nguyện tin.  
 Cung kính **A Di Đà**

Bằng tất cả tâm hoa  
Ân dày không thể sánh  
Cứu độ khắp Sa bà

### **Bốn Mười Tám Đại Nguyện**

Vì bi thương chúng sanh  
Lặn hụp trong mê đồ  
Giác tận đến viên thành

Cả Trời, Người kính tin  
Hay La Sát, Dạ Xoa  
Nếu nhất tâm niệm **Phật**  
Sau về cõi **Liên Hoa**.

Trí ngu đồng nhất quán  
Ba hai tướng **Di Đà**  
Một đời hành thiện nghiệp  
**Tịnh Độ** ắt không xa.

Nhất cú **Di Đà** Niệm  
Một ngày đến bảy ngày  
Lòng không điên đảo vọng  
**Vãng Sanh Cửu Liên Đài**.

*Tín Hạnh Nguyên tu chẳng đổi dời  
 Ngày hằng niệm Phật dạ không lơ  
 Tây phương mau chóng vậy duyên Phật  
 Cực Lạc sớm qui thoát khổ đời  
 Tịnh Độ Di Đà mong mỗi Chúng  
 Liên Hoa chờ đón mỗi con người  
 Vô thường sanh tử mau nhanh chóng  
 Cõi thọ vô ưu mãi rạng ngời .*

- Nam Mô A Di Đà Phật
- Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát
- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát
- Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát
- Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
- Nam Mô Phật Tổ Phật Thầy Cảm Ứng chứng minh .



## NGHI THỨC SÁM HỐI



Trải qua bao đời Kiếp chúng con lăn lộn trong bể trần tục u mê gây ra nhiều tội lỗi sâu dày khôn kể xiết, đọa lạc trong ba cõi sáu đường lên xuống trầm luân, mang dày trọng nghiệp. Hôm nay chúng con xin được Sám nguyện cầu tha lực **Mười Phương Chư Phật** hộ trì.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)

Trước khi vào lễ **Sám hối** chúng ta hãy dẹp bỏ những ý nghĩ sai lầm và để tỏ rõ sự chân thành của mình đối với **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** rằng mình đã thấu rõ cội gốc của tội lỗi. Do vì vô minh mà sinh ra tất cả.

- **Thân:** thì có *ba điều ác* nghiêm trọng:

*Sát sanh, trộm cắp, tà dâm.*

- **Khẩu:** thì vướng vào *bốn nghiệp* không kém phần suy diễn mà chúng ta trong hiện thế ít nhiều chịu phải hành lỗi.

- *Vọng ngữ* : tức là nói sai sự thật
- *Lưỡng thiệt*: tức là nói hai chiều

Thương thì thấp cao bào chữa, ghét kiếm chuyện dẹt thêu, gây mối bất hòa trong gia đình, đoàn thể, xã hội.

- *Ác khẩu*: chửi mắng Cha Mẹ, chửi kiền Trời Đất, Thần Thánh, người Trưởng thượng, chủ la mắng tôi tớ, ỷ giàu bắt nạt dân ngu.

- *Ỗ ngôn*: cho mình học giỏi, lý luận thông suốt lờn khinh **Phật Pháp**, Quan ỷ quyền hà hiếp dân đen ngạo khinh chân lý xem nhẹ nhân quả.

Sau cùng là ba nghiệp của ý:

- *Ý* là cơ quan chủ quản của 5 giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cho nên ý tưởng rất quan trọng nó có thể sai khiến chúng ta làm ra tất cả thiện hay ác: ba nghiệp của ý là: *tham lam, sân hận* và *si mê*, nhà **Phật** gọi là “*Tam độc*” muốn giải trừ chữa trị không phải là dễ đối với người tu học sơ cơ như chúng ta, bởi *tham, sân, si* đã thấm sâu vào căn tánh của



chúng ta tự lâu đời kiếp đến nay. Chúng ta ai ai cũng đều biết rõ như soi gương thấy mặt. Vì vậy việc **sám hối** rất là tinh tế phải nắm rõ bệnh tình mới cầu phương pháp chữa trị có hiệu quả sớm hơn. Kính mong *chư huynh đệ* thấu hiểu nội tình phát lòng **sám hối**. Nhân ngày... mong cầu sớm đặng kết quả viên mãn.

• **NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT MA HA TÁT**

*Sám là biết lỗi mình làm,  
Hối là chừa bỏ tham lam, hận lòng,  
Thể như nước đục lắng trong,  
Bao nhiêu tật đố sớm hòng trừ ngăn.  
Sám là biết lỗi ăn năn,  
Hối là cải thiện nghiệp thân ý chừa,  
Miệng không nói láo thêu thùa,  
Ý ngôn, ác khẩu sái bữa điêu ngoa.  
Sám là tự thấu tánh ta,  
Hối tâm giác ngộ thường xa lỗi lầm,  
Thân không trộm cắp, tà dâm,  
Dứt trừ tửu sắc khỏi lâm nguy nàn.*

*Sám* nguyên ngay trước **Phật** đàng,  
**Hối** câu **Bồ Tát** hỉ hoan hộ trì,  
 Một đời giữ giới **Qui Y**,  
 Thệ không tái phạm lỗi nghi xưa gây.  
*Sám* kinh học thuộc từ đây,  
**Hối** noi gương sáng **Tổ Thầy** vững tin,  
 Hằng ngày quán xét chính mình,  
 Rõ như soi mặt thấy nhìn trong gương.  
*Sám* đời trắng nước vô thường,  
**Hối** lìa mộng tưởng lánh đường si mê,  
 Nhà xưa mau chóng quay về,  
**Phật tâm** hiện lộ **Bồ Đề** viên dung.  
 Con nay sám hối Đại Hùng,  
 Bấy nhiêu lầm lỗi tận cùng tiêu tan.

- **Nam Mô Cầu Tiêu Tai Cát Tường Bồ Tát** (1 lạy)



- **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới  
Nhứt Thiết Chư Phật.** (1 lạy)
- **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới  
Nhứt Thiết Tôn Pháp.** (1 lạy)
- **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới  
Nhứt Thiết Hiền Thánh Tăng.** (1 lạy)

*(Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)*

*Hương mâu ứng nguyện cúng dường  
Tất cả **Chư Phật** mười phương ba đời  
Lành thay ! Bay tỏa trời người  
Tôn pháp, **Bồ Tát** rạng ngời đức công  
**Thanh Văn, Duyên Giác, Chúng đồng**  
**Thánh hiền, Thầy Tổ** chứng lòng hôm nay  
Duyên khởi sáng chói mây đài  
Trùm bao các cõi rộng dài vô biên  
Khắp xông bốn loại trần miền  
**Bồ Đề** tâm phát thể nguyện vững tin  
Xa lìa những nghiệp vọng sinh  
**Vô Thượng** đạo quả đắc thành chân tu. (lạy)*

- **Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

## ĐỨNG CHẤP TAY XƯỚNG

*Như Lai* tướng tốt đẹp vô vàn  
 Không sánh, không bì, không nghĩ bàn  
 Nhứt nguyện con nay xin đảnh lễ  
 Sắc thân **Tôn Phật** hiện mười phương  
 Quang minh trí huệ soi vô tận  
 Muôn Pháp thường còn trú lạc an  
 Con thệ theo về nương **Phật Pháp**  
 Đắc thành nguyện lớn độ trần gian. (lạy)

Khiến bỏ thân này các khổ ly  
 Sinh về nước **Phật** thoát đồ nguy  
 Con nay gọi sạch tan ba nghiệp  
 Lễ tán **Quy Y** nguyện thọ trì  
 Đồng nguyện muôn loài sanh **Lạc Quốc**  
**Tây Phương** an dưỡng thấy **A Di**. (lạy)

- **Án Phạ Nhựt Ra Vật** (7 lần)



**Chí Tâm Đảnh Lễ:**

*Thường Tịch Quang Tịnh Độ*

*A Di Đà Như Lai*

*Pháp thân mâu thanh tịnh*

*Khắp Pháp giới Chư Phật. (1 lạy)*

*Thật Báu Trang Nghiêm độ*

*A Di Đà Như Lai*

*Thân tướng hải vi trần*

*Khắp Pháp giới Chư Phật. (1 lạy)*

*Phương Tiện Thánh Cư Độ*

*A Di Đà Như Lai*

*Thân trang nghiêm giải thoát*

*Khắp Pháp giới Chư Phật. (1 lạy)*

*Cõi An Lạc Phương Tây*

*A Di Đà Như Lai*

*Thân căn giới Đại Thừa*

*Khắp Pháp giới Chư Phật. (1 lạy)*

*Cõi An Lạc Phương Tây*

*A Di Đà Như Lai*

***Thân hóa đến mười phương  
Khấp Pháp giới Chư Phật. (1 lạy)***

***Cõi An Lạc Phương Tây  
Giáo hạnh lý ba Kinh  
Tột nói bày y chánh  
Khấp Pháp giới Tôn Pháp. (1 lạy)***

***Cõi An Lạc Phương Tây  
Quán Thế Âm Bồ Tát  
Thân Tử Kim muôn ức  
Khấp Pháp giới Bồ Tát. (1 lạy)***

***Cõi An Lạc Phương Tây  
Đại Thế Chí Bồ Tát  
Thân trí sáng vô biên  
Khấp Pháp giới Bồ Tát. (1 lạy)***

***Cõi An Lạc Phương Tây  
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng  
Thân hai nghìn Phước, Trí  
Khấp Pháp giới Thánh Chúng. (1 lạy)***

*(Đứng, chắp tay nguyện)*

*Con nay vì bốn ơn ba cõi  
Cùng Chúng sanh trong pháp giới này  
Nguyện dứt trừ ba chướng tạo gây  
Nên quy mạng lòng đây sám hối. (1 lạy)*

*(Quỳ, chắp tay Sám Hối)*

***Chí Tâm Sám Hối:***

*Đệ Tử ... ..  
Và Chúng sanh trong pháp giới đây  
Từ đời vô thủy đến ngày nay  
Vô minh che đậy nên tăm tối  
Điên đảo mê lầm chỗ vọng sai  
Ba nghiệp, sáu căn ngăn trở ngại  
Mười điều rộng phạm, ý cuồng quay  
Sa vào năm tội nghịch vô gián  
Cùng các lỗi xưa thật khó bày .*

*Mười phương **Chư Phật** trong đời  
Giảng pháp không dứt, hương lời mâu thay !  
Ngập tràn vị pháp Liên đài  
Hào quang chiếu rọi các loài độ tha*

Lý chân thường trụ bao la  
 Hư không đầy dẫy **Pháp Hoa** bủa truyên  
 Con từ vô thỉ thiếu duyên  
 Sáu căn mê đắm, oan khiên chất chồng  
 Nã phiền buộc chấp nơi lòng  
 Quả nhân trôi cột trong vòng khổ tai  
 Chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay  
 Lăn trôi biển thức, đọa đày tử sanh  
 Cho nên che lấp căn lành  
 Trăm ngàn muôn kiếp cấu thành khó ra .

**“Đức Phật Tỳ Lô Giá Na”**

Hiện thân khắp chỗ Ta bà thế gian  
 Chỗ Phật trụ **Thường Tịch Quang**  
 Cho nên phải biết rõ ràng gốc căn  
 Cả thấy các Pháp vi trần  
 Đều là **Phật Pháp** vô ngần, vô biên  
 Con không thấu xét căn nguyên  
 Vô minh vì thế bụi phiền lấp che  
 Làm mờ chơn trí **bồ đề**  
 Ở trong thanh tịnh, chẳng hề tịnh thanh  
 Trong cảnh giải thoát đành rành  
 Mà sanh ràng buộc, diệt sanh luân hồi



Nay con tỏ ngộ nhứt thời  
 Nguyên chữa bỏ dứt thói đời lãnh nhãng  
 Phát lồ **sám hối** ăn năn  
 Phụng đối **Tam Bảo** thề rằng không ngoa  
**Thích Ca** và **Phật Di Đà**  
 Chúng lòng đệ tử cùng là Chúng sanh  
 Tất cả tội nặng cấu thành  
 Sáu căn, ba nghiệp bất lành tạo gây  
 Quá khứ, hiện tại, vị lai  
 Chính mình phạm lỗi, hoặc bày người theo  
 Thấy người gây tạo vui theo  
 Hoặc nhớ, chẳng nhớ, nghiệp đeo không rời  
 Hoặc biết, hoặc chẳng biết thời  
 Hoặc nghi, hoặc chẳng nghi, người giấu che  
 Hoặc chẳng che giấu lỗi kia !  
 Thấy đều rớt ráo đoạn lìa ... lòng mê.  
 Đệ tử **sám hối** xong rồi  
 Bấy nhiêu tội lỗi kiếp đời sạch trong  
 Căn lành tu tập vun trồng  
 Tâm không còn lỗi, cõi lòng tịnh thanh  
 Hối hướng Pháp giới chúng sanh  
 Trang nghiêm **Tịnh Độ** Bửu thành đồng nương.

**A Di Đà Phật** nguyện thường  
 Hộ trì đệ tử thoát đường lầm sai  
 Hiện tiền tinh tấn hằng ngày  
 Cầu về **Cực Lạc** ngôi đài **Liên Hoa**  
 Lâm chung thấy **Phật Di Đà**  
 Cùng hàng **Thánh Chúng** đài hoa tay cầm  
 Thân an, niệm chánh chẳng lầm  
 Thấy nghe đều biết nơi tâm rõ ràng  
 Sát na sanh trước **Tây Phương**  
 Đầy đủ đạo hạnh **Niết Bàn** liễu viên  
 Rộng độ sanh chúng vô biên  
 Đồng thành **Phật Đạo**, thế nguyện như như.

*Đệ Tử Sám Hối Phát Nguyện Quy mạng đánh lễ:*

• **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,  
 Đại Từ, Đại Bi, A Di Đà Như Lai, biến Pháp  
 Giới Tam Bảo.** (3 lần)

**Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn :**

**Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế, Đà ra ni  
 đế, Ni ha ra đế, Tỳ lê nể đế, Ma ha dà đế,  
 Chơn lãng càng đế ta bà ha.** (3 biến)

## NGHI THỨC TRÌ TỤNG



### Bài Tán Lư Hương

*Lò trầm vừa bén lư hương*

*Pháp giới xông thấu mười phương Liên Đài*

*Chư Phật hải hội xa hay*

*Theo chỗ kết tụ tỏa bay mây lành*

*Cung kính với cả lòng thành*

*Các Phật, Bồ Tát toàn thân hiện về .*

- **Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**  
(3 lần)

### TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN :

**Án, Lam Tóa Ha** (7 lần)

*(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)*

### TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN :

**Tu rị tu rị , Ma ha tu rị, tu tu rị Ta bà ha** (3 lần)

*(Trì chú này hơi miệng trong sạch)*

## TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN :



**Án ta phạ, Bà phạ thuật đà ta phạ, Đạt ma  
ta phạ, Bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

*( Trì chú này thân, miệng, ý đều trong sạch )*

## SẠCH THÂN NGHIỆP CHƠN NGÔN:

**Tu đa li, tu đa li, tu ma li, sa bà ha. (3 lần)**

## AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN :

**Nam mô tam mỗn đa một đà nẫm, án, độ rô  
độ rô, địa vĩ tát bà ha (3 lần)**

## PHỔ CÚNG DƯƠNG CHƠN NGÔN :



**Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra  
hông (3 lần)**

*( Trì chú này thì hoa, hương cùng tiếng tụng niệm  
sẽ vang khắp, cúng dường cả mười phương. )*

## BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN:



• **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo**

(3 lần)

Kính lạy **Phật** từ bi cao cả

Tam giới Tôn đạo quả siêu nhiên

Mười phương Chư **Phật** ứng nguyện

Quy mạng đảnh lễ đài Liên bảo tòa

Nay con nguyện sâu xa vô hạn

Thọ trì **Kinh Di Đà** thường hằng

Trên đền đáp *tứ trọng ân*

Dưới cứu sanh Chúng trôi lăn Tam đồ

Nếu có kẻ thấy nghe tin tưởng

Đều phát tâm **Vô Thượng Bồ Đề**

Một đời dứt sạch lòng mê

Thác sanh **Cực Lạc** dựa kê **Tây Phương**.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)



## **KHAI KINH:**



*Pháp Phật vi diệu khôn lường  
Trăm ngàn ức kiếp khó tường khó tri  
Con nay nghe thấy thọ trì  
“Vô Lượng Nghĩa Đế” từ bi thực hành. (1 lạy)*

- **Nam Mô Liên Trì Hải Hội Thượng Phật Bồ Tát**  
(3 lần)



# ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI THUYẾT KINH VÔ LƯỢNG THỌ



(Quyển Thượng)

A **Nan** nghe thấy tận tường  
Hôm nay thuật lại làm phương giác đời.  
Đức **Thế Tôn** ! một thời an trụ  
**Linh Thứu Sơn** hội tụ tinh hoa  
Một vạn hai ngàn Tăng Già  
Chứng bậc *La Hán* đều là thần thông  
Trong hội này có ông: **Chánh Nguyên**,  
Và Tôn giả **Liễu Bản Tế** đây,  
Tôn giả **Chánh Ngũ** biện tài,  
Tôn giả **Đại Hiệu** danh bay khắp miền,  
Lại cũng có **Nhân Hiền** Tôn giả,  
Hay **Danh Văn** đạo quả phi thường,  
**Ly Cấu**, **Cụ Túc**, **Ngưu Vương**,  
**Thiện Thật** Tôn giả đạo trường sâu xa,

**Ưu Lô Tần, Ma Ha Ca Diếp,**  
**Tôn Già Da,** kế tiếp **Na Đề,**  
 Đều bậc *Thượng Thủ* hội tề,  
 Đứng đầu hạnh đức võ về Chúng nhân.  
**Xá Lợi Phất** đắc phần trí huệ,  
**Mục Kiên Liên** đệ nhất thần thông,  
 Lại thêm Tôn giả các ông,  
 Đồng đến câu hội tỏ lòng vui thay !  
**Kiếp Tân Na** rồi ngài **Đại Trụ,**  
 Hay Tôn giả đạo cự **Chu Na,**  
**Đại Tịnh Chí** dòng **Thích Ca,**  
 Tôn giả **Ly Chương** cùng là **Thiện Lai,**  
 Ngài **Lưu Quán** rồi ngài **Kiên Phục,**  
**Kế Di Thừa,** lão túc **Diện Vương,**  
 Tôn giả **Nhân Tính, La Vân,**  
 Tôn giả **Gia Lạc, A Nan** thường tùy.  
 Lại cũng có các vị **Đại Thặng**  
**Bậc Bồ Tát** thù thắng đại nguyên  
 Ứng hành trong kiếp hiện tiền  
 Đó là Đại hạnh **Phổ Hiền Ma Ha,**



Ngài **Diệu Đức** danh hoa đại sĩ,  
**Phật** đương lai **Từ Thị** sau này.  
 Lại có mười sáu vị đây:  
 Đều là Chánh sĩ đức tài sâu xa,  
 Thuộc một nhóm tại gia **Bồ Tát**,  
 Luôn hiện thân độ thoát cõi đời,  
**Thiện Tư Nghị Bồ Tát** thời,  
**Tín Tuệ Bồ Tát** rạng ngời chơn thanh,  
**Thần Thông Hoa, Quang Anh Bồ Tát**,  
 Với **Không Vô** xứng đạt hiệu danh,  
**Tuệ Thượng Bồ Tát** trọn lành,  
**Trí Tràng Bồ Tát, Bảo Anh** đức ngài,  
 Cùng **Tịch Căn** sánh vai **Nguyện Tuệ**,  
 Hay **Trung Trụ** trí thể toàn năng,  
**Hương Tượng Bồ Tát** đại nhân,  
**Chế Hạnh Bồ Tát** giới răn thuần hành,  
 Ngài **Giải Thoát Vô Sanh Bồ Tát**,  
 Tất cả đều đạo đạt trang nghiêm  
 Nương theo Đại sĩ **Phổ Hiền**  
 Giới đức tuân chỉ độ nguyên thế gian. (lạy)

Đức **Phật** có vô vàn hạnh nguyện  
 Quả **Bồ Tát** luân chuyển từ lâu,  
 An trụ các Pháp nhiệm mầu,  
 Công đức trọn vẹn cao sâu khôn lường,  
 Hằng đạo bước mười phương khắp chỗ  
 Tùy cơ duyên cứu độ chúng sanh,  
 Khiến cho tất cả an lành  
 Qua khỏi đường ác tử sanh luân hồi.  
 Vào pháp tạng ngộ lời chư **Phật**  
 Đời đời không thối thất chơn thường.  
 Lại nguyện ở trong sáu đường,  
 Vô lượng thế giới hoằng dương độ đời.  
 Thành **Phật** quả chứng ngôi Vô thượng  
 Cứu bốn loài quy ngưỡng đường ngay.  
  
 Bảy giờ, **Thiện Thệ Như Lai** !  
 Cung trời **Đâu Suất** chờ ngày giáng sinh,  
 Vì muốn rộng thuyết trình Chánh pháp,  
 Nên hạ trần phù hạp nhân gian.  
 Chọn nơi sanh chốn cung vàng,  
 Nương vào thai mẹ Mẫu hoàng **Ma Da**.

Từ hông phải chui ra đứng dậy,  
 Có tòa sen nâng bảy bước đi,  
 Hào quang rực rỡ cực kỳ  
 Chiếu soi thế giới khắp thì mười phương,  
 Vô lượng cõi phi thường vi diệu  
 Làm chấn động sáu diệu chuyển lay.

Trong giờ phút thiêng liêng này,  
 Một tay chỉ đất, một tay chỉ trời,  
 Ngài cất tiếng vang lời cho biết,  
 “*Ta là Phật trên hết trong đời*”.

Lúc ấy, hai vị vua trời  
**Phạm Thiên, Đế Thích** đến nơi phục hầu,  
 Khiến *Thiên Chúng* qui đầu cung kính,  
 Đều tin theo **Phật Thích** từ nay.

Hiện thân đủ đức, đủ tài,  
 Thi, văn, lý, toán lạ thay hơn người,  
 Tập rộng thêm giỏi nơi cung kiếm,  
 Đọc hết pho cổ điển văn chương,  
 Bao lần diễn võ thí trường  
 Ngài đều thắng cuộc đường đường oai phong  
 Hiện sống nơi cung rồng điện ngọc,

Nào mỹ nữ, gấm vóc, cao lương.  
 Lại một hôm, xuất cung đường  
 Đạo chơi du ngoạn phố phường **Tỳ Da**,  
 Mắt nhìn thấy kẻ già, đau, bệnh,  
 Người chết khiêng cảnh tượng đau thương,  
 Nhận ra đây cõi vô thường,  
 Nên lòng quyết định ngôi vương đoái màng,  
 Xa thần dân, con ngoan, vợ đẹp,  
 Lìa cha già thê thiếp đài vàng,  
 Dẫn thân vào chốn lâm san,  
 Tâm đường giải thoát cứu an nhưn quần,  
 Ngài cởi bỏ áo châu, mào ngọc,  
 Mặc *cà sa*, phủi tóc trần ai,  
*Thiền định* ngôi dưới cội cây,  
 Siêng tu *khổ hạnh* tháng ngày thoi đưa,  
 Sáu năm trường nắng mưa chẳng quản,  
*Chánh đạo* thường soi sáng chân tâm,  
 Thực hành *thiện pháp* cao thâm,  
 Không hề thối chuyển dù thân hao gầy.  
 Dựng **Trung Đạo** đức **Ngài** mở lối,  
 Thuận chúng sanh tầm gọi **Ni Liên**,

Cấu trần rửa sạch bụi phiền,  
 Thân tâm mát khỏe trí thiền tự nhiên,  
 Vịn cành cây *Chư Thiên* nắm giữ,  
 Bước lên bờ nhàn nhẹ khoan thai,  
 Chim thiêng riu rít mừng Ngài,  
*Đạo tràng* thẳng tới an bày trí thanh.  
 Lòng cảm nghiệm điềm lành cao quý,  
 Tâm yêu đời hoan hỉ xót thương,  
 Ngài liền nhận cỗ *cúng dường*,  
**Bồ Đề** trái lót làm giường đỡ thân,  
 Ngồi xếp hai bàn chân tịnh tọa,  
 Nhập định thần phóng xả hào quang,  
 Khiến chúng Ma Vương họ hàng,  
 Kéo đến thử thách lòng vàng **Thích Ca**,  
 Vận trí lực *Ma Ha* giải trị,  
 Dụng thần thông *Vô úy* dẹp tan,  
 Tất cả kinh sợ qui hàng,  
 Từ nay thức tỉnh theo đường từ bi,  
 Cội **Bồ Đề** chứng tri giải thoát,  
 Đắc ngộ thành *Đại giác* **Như Lai**. (lạy)

Bấy giờ, Thiên Chúng các ngài  
**Phạm Vương, Đế Thích** chấp tay thỉnh cầu.

Xin **Phật** chuyển pháp mầu vi diệu,  
 Giác Chúng sanh bớt chịu lầm than.

**Phật** chấp nhận rời *đạo tràng*,  
 Du phương *thuyết pháp* mở mang ánh huỳnh,  
 Đánh *Trống Pháp* vô minh tiêu diệt,  
 Thổi *Pháp Loa* vệt hết mê trần,  
 Cầm *Gươm Pháp* đoạn tham sân,  
 Dựng *Cờ Đại Pháp* chiêu dân qui đầu,  
 Dậy *Sấm Pháp* nguồn sâu tan biến,  
 Lóe *Chớp Pháp* dòng điện sáng soi,  
 Tưới *Mưa Pháp* thuần mọi loài,  
 Giảng *Bố Thí Pháp* cõi đời đặng an  
 Và thường đem Pháp ban bốn loại  
 Cảnh tỉnh trần hết tẩy ác gian.

**Phật** phóng vô lượng hào quang  
 Soi khắp các cõi, ba ngàn *đại Thiên*.  
 Các thế giới hiện tiền rung chuyển,  
 Làm chấn động cung điện Ma Vương,

Thân tóm quần ma khiếp nhường,  
 Sợ hãi qui phục vào đường đạo **Ta**,  
 Ngài xé rách lưới tà bày biện,  
 Xô ngã mọi thành kiến chấp câu,  
 Đánh tan *phiền não* mê sâu,  
 Lấp đầy vực thẳm bể sâu ái tình,  
 Gạn sạch tâm, ý sinh vọng dứt,  
 Đắc *Pháp thân*, thần lực tinh anh,  
 Khai nguồn trí huệ trắng thanh,  
 Rửa hết nợ cấu, hạnh lành nâng cao,  
 Làm sáng đức lâu lâu *Chánh đạo*,  
 Truyền bá rộng **Phật Giáo** nơi nơi,  
 Hóa độ chúng sanh, trời, người . . .  
 Tất cả đều đặn xa rời trầm luân,  
 Cầu Vô thượng thắm nhuần công đức,  
 Phước báu nhiều hết sức cao sâu. (lạy)

**Phật** lại ban thuốc nhiệm mầu  
 Cứu chữa ba cõi khổ sâu hơn gian:  
*Một*: làm việc nhọc nhằn sanh khổ;  
*Hai*: hết vui đến chỗ u buồn;

Ba: là các pháp vô thường,  
 Sanh ly, tử biệt khổ dường đau thương.  
 Phật lại hiển khôn lường công đức,  
 Thọ ký hàng xứng bậc *Ma Ha*,  
 Thành quả *Chánh giác Phật Đà*,  
 Nói truyền đại nguyện thật là sâu duyên.  
 Phật hiện ra trần miên sanh tử,  
 Hầu độ Chúng trừ khử não phiền,  
 Vun trồng cội phúc vô biên,  
 Tròn đủ công đức hiển nhiên vô cùng.  
 Hoặc lai vãng khắp trong nước Phật,  
 Bày giáo pháp chơn thật đạt thành,  
 Bằng các việc đã tu hành,  
 Trong sạch chí nguyện, lòng lành giác tha.  
 Ví như nhà ảo gia huyền thuật,  
 Đã học tập nhuần nhuyễn lão thông,  
 Tùy theo ý muốn dụng công,  
 Hiện ra tướng lạ . . . đàn ông, đàn bà . . .  
 Không gì chẳng hóa ra hiện được,  
 Sự khéo léo thao dượt diễn bày.  
 Chư vị **Bồ Tát** ở đây,



Thí dụ cũng giống như ngài ảo gia,  
 Học các pháp **Phật Đà** thường chuyển,  
 Lại quán thông kinh điển tột cùng,  
 Thâu tóm sự lý viên dung,  
 Xét tri nghĩa nhiệm có, không tu hành,  
 Thấy xác thực biết rành tột độ.  
 Rồi ở trong vô số **Như Lai**,  
 Hiện ra tròn đủ Pháp khai,  
 Chỉ dẫn sanh Chúng muôn loài mười phương,  
 Cùng hộ niệm chân thường **Phật Pháp**,  
 An trụ vào ... qui nạp giới môn,  
 Nơi nào có đức **Thế Tôn**,  
 Đều có **Bồ Tát** bảo tồn nương oai.  
 Giáo pháp đức **Như Lai** thuyết giảng,  
**Bồ Tát** nghe tường lãm quang minh,  
 Tuyên dương rớt ráo tận tình,  
 Làm đước huệ dất Chúng sinh bấy chừ,  
**Phật** là đấng đạo sư **Bồ Tát**,  
 Đem *thiền định* tuệ giác diệu thâm,  
 Chỉ bày *thiệt tướng* chơn tâm,

Trong đời **Mạt Pháp** dứt lằm vọng sai,  
 Thấy rõ pháp không hai chân thật,  
 Ứng *cúng dường* Chư **Phật** Hằng sa.  
 Lại hóa hiện thân hình ra,  
 Đủ các tướng loại rất là tinh vi,  
 Lực vô úy không gì ngăn ngại,  
 Pháp huyền hóa thực tại liễu viên,  
 Xé rách lưới ái triền miên,  
 Cởi mọi ràng buộc trước phiền xác thân,  
 Vượt quả vị **Thanh Văn, Duyên Giác**,  
 Pháp *tam muội* chứng đắc khó bày,  
*Không, Vô tướng, Vô nguyện* đây.  
 Các ngài khéo lập đủ đầy tiện phương,  
 Dụng ba thừa khai đường rộng hoát,  
 Nào **Thanh Văn, Duyên Giác, Bích Chi**,  
 Hạnh quả **Bồ Tát** phát huy,  
 Nguyên rộng độ chúng từ bi trọn lòng.  
 Việc giáo hóa đã xong thành tựu,  
 Không còn chấp sở hữu ôm mang,  
 Hiện thân, thân chẳng buộc ràng,  
 Thấy ra các Pháp thế gian thường hằng,

Chẳng sanh, diệt, giảm, tăng, cấu, tịnh,  
 Tất cả đều bình đẳng như nhau,  
 Nên thành diệu pháp tối cao  
*Tổng trì* vô lượng nường vào Chánh chân.  
 Lại mở mang các căn trí tuệ,  
 Điều phục trong bản thể chơn minh,  
 Am tường pháp tạng tôn kinh,  
 Cửa chư **Bồ Tát** hữu tình giác viên,  
 Chứng tối thượng *Hoa Nghiêm Tam muội*,  
 Giảng nghĩa rành gốc cội sâu xa  
 Hết thủy kinh điển **Phật Đà**,  
 Mà vẫn trụ định pháp **Ta** không rời,  
 Thấy chư **Phật** trong đời hiện tại,  
 Phút giây luôn ban rải phước duyên,  
 Hóa thân khắp cả dương miền,  
 Cứu giúp bá tánh tháo xiềng cùm gông,  
 Đã bao đời mắc vòng khổ não,  
 Phân biệt bày máy đạo đúng sai,  
 Đặng trí biện tài **Như Lai**,  
 Thể nhập tiếng nói muôn loài Chúng sanh,  
*Khai thị* tánh căn lành tròn đủ,

Lìa mọi sự vui thú thế gian,  
 Kiên tâm giữ đạo vẹn toàn,  
 Độ đời tự tại không màng lợi danh.  
 Trách nhiệm cứu Chúng sanh làm trọng,  
 Dù nặng nề chẳng vọng lạt phai,  
 Giữ gìn tạng pháp **Như Lai**,  
 Lưu truyền thường mãi đời này, đời sau. (lạy)

Tâm đại bi xót đau thương Chúng,  
 Tánh đại từ, trí, dũng độ sanh,  
 Trao con mắt pháp trọn lành,  
 Ngăn ba chốn dữ, phá thành u mê,  
 Mở cánh cửa **Bồ Đề** đại định,  
 Dem *pháp Không* ai thỉnh, ai cầu,  
 Gieo trồng *bố thí* rộng sâu,  
 Giống người con hiếu kính hầu mẹ cha,  
 Xem Chúng sanh như là mình vậy,  
 Lòng từ bi ban rải nhân lành,  
 Dắt dìu khỏi chốn tử sanh,  
 Vô lượng công đức đắc thành xưa nay,  
 Trí sáng suốt biện tài vô ngại,

Không nghĩ bàn luận mãi hết đâu,  
 Các đại **Bồ Tát** cao sâu,  
 Khó mà tính đặng đồng câu hội này. (lay)

Bấy giờ, đức **Như Lai** Tôn chủ !  
 Thân căn vui tròn đủ quang minh,  
 Dáng điệu nghiêm tịnh tướng hình,  
 Sắc mặt hồng sáng đẹp xinh rạng ngời.

Ta **A Nan** ! Tức thời trông thấy,  
 Từ chỗ ngồi chẳng ngại đứng lên,  
 Trịch áo vai phải một bên,  
 Quỳ gối tay chấp, ơn trên bạch rằng:

Đức **Thế Tôn** ! Chủ nhân *tam giới*,  
 Hôm nay sao **Phật** lại vui thay !  
 Thân tướng hiện khác thường ngày,  
 Dung mạo từ ái như đài gương soi  
 Sức oai dũng trong ngoài tỏ rõ  
 Thật chưa từng thấy có bao giờ.

Kính bạch đức *Đại Thánh Nhân* !  
 Lòng con tin tưởng nghĩ rằng hôm nay:  
 Chắc **Thế Tôn** ! **Như Lai** ! **Thiện Thế** !

Trụ vào nơi pháp để diệu mầu,  
Của các chư **Phật** từ lâu,  
Nơi chỗ tối thặng rộng sâu khôn lường.  
Đấng đạo sư bi thương lê thứ,  
Trong ba đời quá khứ, sau này,  
Hiện tại ý nghĩ **Như Lai** !  
Vì muốn độ Chúng hiện ngay điềm lành,  
Phóng oai thần tinh anh sáng chói,  
Khắp Hằng sa thế giới minh quang.  
Lúc đó, **Phật** bảo **A Nan** !  
Rằng: Ông có phải do hàng chư Thiên,  
Hay là ông tự nguyện phát khởi,  
Theo ý cầu mà hỏi **Như Lai** ?  
**A Nan** ! Thưa **Phật** trình bày,  
Bạch đấng **Lưỡng Túc** con nay tự nguyện,  
Không phải do chư Thiên khiến bảo,  
Chính bản thân con đạo thấy qua,  
Nhận biết điềm tốt hiện ra,  
Hôm nay chắc chắn **Phật Đà** pháp tuyên.  
**Phật** dạy rằng *nhân duyên* tam cõi,

Rất hay thay! Lời hỏi **A Nan**,  
 Những điều lợi ích muôn ngàn,  
 Cho trong sanh Chúng và hàng chư Thiên.  
**Như Lai** đem lòng nguyện vô hạn,  
 Tâm đại bi tát cạn nguồn mê,  
 Nên mới thị hiện ra đời,  
 Khai sáng đạo giáo cứu người trầm luân,  
 Khiến cho họ thấm nhuần pháp **Phật**,  
 Nhiều lợi ích chơn thật hoàn toàn.  
 Thế gian ức kiếp vô vàn,  
 Khó đặng diện kiến dung nhan **Phật Đà**,  
 Cũng ví như loài *hoa Ưu Bát*,  
 Trải bao đời trở ngát một lần.  
 Nay ông làm lợi thiên, nhân,  
 Khai hóa tất cả thứ dân bốn loài.  
 Nay **A Nan** ! Ông nay nên biết,  
 Đức **Như Lai** vốn thiết phi thường,  
 Là bậc *Chánh giác* cao cường,  
 Trí huệ không thể suy lường đặng đâu,  
 Thường khuyến dạy pháp mầu giải thoát,

Chế ngự tâm kẻ ác quay về,  
 Không gì ngăn ngại **Bồ Đề**,  
 Luôn luôn tăng trưởng giác mê nhưn quần.  
**Phật** dùng một bữa ăn thâm nhiếp,  
 Mà thọ mạng vạn kiếp lâu dài,  
 Vô số hơn nhiều ở đây,  
 Khó thể suy tính diễn bày nói ra.  
 Lại nữa, thân căn **Ta** vui đẹp,  
 Tướng trang nghiêm, khuôn mặt sáng hồng,  
 Vì do *thiên định* đã thông,  
 Trí huệ của **Phật** ngoài trong tột cùng,  
 Các Pháp chứng viên dung vô ngại,  
 Đức **Thế Tôn** ban rải gần xa.  
**A Nan** ! Ông hãy nghe qua,  
 Bây giờ, **Ta** nói nhớ mà khắc ghi :  
 “**A Nan** ! Thừa với thì đức **Phật**,  
 Vâng, con nay sự thật sẵn sàng”. (lạy)  
**Phật** bảo thị giả **A Nan** !  
 Rằng : Thuở quá khứ, ức ngàn kiếp xa,  
 Không thể tính đặng là số hạn,



Có đức **Phật Đảnh Quang Như Lai**,  
 Ra đời thị hiện cõi này,  
 Giáo hóa độ thoát muôn loài Chúng sanh,  
 Đều giác ngộ viên thành đạo quả,  
 Rồi **Phật** đây mới *hạ lạp* trần,  
 Thứ đến, có đại Thánh nhân,  
 Hiệu là **Quang Viễn** giác dân nguyện dày,  
 Đức **Nguyệt Quang Như Lai** bi trí  
**Chiên Đàn Hương** xứng vị **Phật** danh  
**Thiên Sơn Vương Thế Tôn** thành,  
**Tu Di Thiên Quán** trọn lành *Chánh tri*,  
 Lại có **Phật Tu Di Đẳng Diệu**,  
 Cùng **Nguyệt Sắc** xứng diệu **Như Lai**,  
 Thứ đến, **Chánh Niệm Phật** Ngài,  
**Ly Cấu Tôn Phật** trần ai đoạn lìa,  
**Vô Trước Phật** danh bia truyền tụng,  
**Long Thiên Phật** uy dũng xuất phàm,  
 Thứ đến, đức **Phật Dạ Quang**,  
**An Minh Đảnh Phật** độ an bốn loài,  
**Bất Động Địa Phật** đây thường hiện,

Cứu Chúng sanh thệ nguyện sâu dày,  
**Lưu Ly Diệu Hoa Như Lai !**  
**Lưu Ly Kim Sắc Phật** đây rạng ngời,  
 Thứ đến, có **Phật** thời **Kim Tạng**,  
**Diệm Quang Phật** tỏa sáng mười phương,  
**Diệm Căn Như Lai** cát tường,  
**Địa Chủng Đức Phật** phước dường Hằng sa,  
**Nguyệt Tượng Phật** muôn hoa khó sánh,  
**Nhật Âm Phật** chiếu ánh chiều dương,  
**Giải Thoát Hoa Phật** đường đường,  
**Thủy Quang Đức Phật** chân thường không hai,  
**Ly Trần Cấu Như Lai Thiện Thệ**,  
**Đại Hương Phật** dụng thể thơm nồng,  
**Trang Nghiêm Quang Minh Phật** đồng,  
**Hải Giác Đức Phật** thần thông hiện bày,  
**Xả Yếm Ý Như Lai**, thứ đến,  
**Bảo Diệm Phật** viên nguyện *Niết Bàn*,  
**Diệu Đảnh Thế Tôn** danh vang,  
**Dũng Lập Đức Phật** khai đàn vô vi,  
**Có Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật**,

Và đến **Phật Tế Nhật Nguyệt Quang**,  
**Công Đức Trí Huệ Phật** đàng,  
**Tối Thượng Thủ Phật** qui hàng Chúng ma,  
 Lại có, **Bồ Đề Hoa Đức Phật**,  
**Nguyệt Minh** hiệu vốn bậc **Như Lai**,  
**Vô Thượng Lưu Ly Quang** Ngài  
 Cũng là Tôn Chủ bốn loài, thiên, nhơn,  
**Nguyệt Quang Phật** ! Bi thương độ Chúng,  
**Hoa Sắc Vương Ứng Cúng Như Lai**,  
**Thủy Nguyệt Quang Phật** hiệu bày,  
**Trừ Si Minh Phật** nghiêm oai sức thần,  
**Độ Cái Hạnh** toàn năng đức **Phật**,  
**Tịnh Tín Phật** nhơn vật lễ cầu,  
**Thiện Túc Phật** thệ dày sâu,  
**Oai Thần Tôn Phật** nhiệm mầu cao siêu,  
**Pháp Tuệ Phật** qui điều rộng giải,  
**Loan Âm Phật** danh mãi thường hằng,  
**Sư Tử Âm Đại Thánh Nhân** !  
**Long Âm Đức Phật** hồng ân bữa truyền,  
**Xử Thế Phật** nhơn, thiên ca tụng,

Các **Phật** trên tịch đúng hạn kỳ,  
*Niết Bàn* chư **Phật** đồng qui.  
 Sau đó có **Phật** từ bi ra đời,  
 Vì muốn độ trời, người muôn loại,  
 Nên lâm trần ban rải pháp khai,  
 “**Thế TỰ Tại Vương Như Lai**,  
**Ứng Cúng** công đức chẳng ai sánh bằng  
**Chánh Biến Tri** đạo hằng thấu biết  
**Minh Hạnh Túc** chơn thiết tròn đầy  
**Thiện Thệ** nguyện lớn sâu dày  
**Thế Gian Giải** ngộ chỉ bày chân tâm  
**Vô Thượng Sĩ** cõi trần trên hết  
**Bậc Trượng Phu Điều Ngự** trong đời  
**Thiên Nhơn Sư** thầy trời, người  
**Phật** là toàn giác đời đời **Thế Tôn**”. (lay)  
**Phật TỰ Tại** trường tồn tuổi thọ  
 Độ thế gian ba cõi, sáu đường.  
 Lúc ấy, có vị Quốc Vương  
 Nghe **Phật** thuyết pháp *Vô thường* ngộ ra,  
 Sanh lòng vui **Phật Đà** qui ngưỡng,

Liền phát tâm **Vô Thượng Bồ Đề**,  
 Là bỏ ngôi báu thần thê,  
 Xuất gia cầu đạo **Bồ Đề Ma Ha**,  
 Làm **Sa môn** hiệu là **Pháp Tạng**  
 Trí đức cao hơn hạng thế gian.  
 Ngài **Pháp Tạng** đến *đạo tràng*  
 Chỗ **Phật Tự Tại** vấn an tỏ bày,  
 Đầu lễ dưới chân Ngài **Tự Tại**,  
 Rồi bước đi bên phải ba vòng,  
 Quỳ gối chấp tay khiêm cung,  
 Hết lời khen ngợi đại hùng **Như Lai**. (lay)

Rằng:

Khuôn mặt hồng tia sáng chói chang  
 Uy nghi đức độ thật vô vàn  
 Lấp che trùm khắp không trung giới  
 Hơn cả mặt trời ánh rực quang.  
 Mặt trắng hay với ngọc kim cương  
 Cũng trở nên mờ tối lạ thường  
 Cao giọng diệu âm truyền *Chánh pháp*  
 Dội vang đến tận cả mười phương,

Giới môn trọng yếu đều tinh tấn  
 Trí huệ viên thông cũng khó lường  
 Oai đức nghiêm trang hùng dũng nhất  
 Trời, người trên dưới phải khiêm nhường.

Biển pháp **Như Lai** sâu rộng dày,  
 Vô cùng mầu nhiệm thật lành thay !  
 Nếu đem trí thật đây suy xét,  
 Tìm thấy cội nguồn rõ chẳng sai  
 Tăm tối vô minh sanh dục vọng,  
**Thế Tôn** lìa hẳn cõi trần ai  
 Nhân hùng chúa tể loài Sư tử  
 Thần lực bủa trùm không có hai.

Trí huệ **Như Lai** cao thậm thâm,  
 Công huân rộng lớn khó tri tâm,  
 Trang nghiêm *thiệt tướng* hơn trăng thái,  
 Chấn động *Tam thiên* kính phục tâm.

Con nguyện sau khi quả **Phật** thành,  
 Lên ngôi vua **Pháp** độ quần sanh,  
 Sáu đường dứt hẳn lìa sanh tử,  
 Đến bến bờ kia giải thoát rành.

Sáu pháp **Ba La Mật** chỉ truyền,  
Nào là *bố thí* đủ nhân duyên,  
Lòng hăng *trì giới* không sai phạm,  
*Nhẫn nhục* sân si sạch não phiền,  
*Tinh tấn* thực hành không thối chuyển,  
*Định* tâm sau trước chỗ tham *thiền*,  
Mở khai *trí huệ* là trên hết,  
Bậc nhất **Như Lai** trọn đại nguyện.

Con thề khi chứng quả **Như Lai**,  
Làm hết thành công những **nguyện** này,  
Tất cả *Ma vương* đều sợ hãi,  
Biến thành an lạc dứt bi ai.

Ví dụ ta đây gặp **Phật Đà**,  
Trăm nghìn muôn ức triệu *do tha*,  
Cùng chư đại **Thánh** nhiều vô số,  
Như cát sông Hằng khó tính ra,  
Ứng nguyện *cúng dường* đều cả thả,  
Thệ rằng muôn kiếp chẳng hề xa,  
Cũng không bằng sự chuyên cầu đạo,  
Chí vững tâm bền lợi giác tha.

Khi con thành **Phật** quả **Như Lai**,  
Thệ nguyện sửa sang cõi nước này,  
Như chốn **Niết Bàn** kia đó vậy,  
Thế gian không thể sánh so rày,  
Chúng sanh quốc độ đều an lạc,  
Bốn loại đồng cư chẳng gái, trai.  
Nguyên mở lòng từ thương vạn vật,  
Độ cùng muôn loại thoát nàn tai.

Chúng sanh hiện tại hoặc sau này,  
Tinh tấn tu hành trí huệ khai,  
Đã đến nước con rồi bất diệt,  
An nhiên vui hưởng thọ lâu dài.

Cúi mong **Tôn Phật** đây tin tưởng,  
Thành thật tâm nguyện con chẳng thay,  
Phát nguyện sanh về nơi **Tịnh Độ**,  
Nhờ lòng giác ngộ lập công dày.

Mười phương chư **Phật** đạo siêu nhiên,  
Trí huệ rộng sâu thấu biết liền,  
Tâm hạnh của con người đã rõ  
Mặc bao gian khó dạ không phiền,



Khổ đau gánh chịu nào than thở,  
 Cố gắng tu hành tạo phước duyên,  
 Dù bỏ muôn thân không hối tiếc  
 Cứu đời, cầu đạo vẫn như nguyên. (lay)

Lúc đó, **Phật** bảo **A Nan** !

*Tỷ khưu Pháp Tạng* lời vàng ngợi khen,  
 Xong rồi, Ngài mới bèn bạch **Phật**.  
 Rằng: **Thế Tôn** ! Là bậc *Thánh hiền*.  
 Nay con xin phát tâm nguyện,  
 Cầu đạo *Vô Thượng*, chí thiện, chí chân.  
 Mong đức **Phật** ban ân rộng thuyết,  
 Kinh pháp mâu sanh diệt đoạn lìa,  
 Con nguyện tu hành trau tria,  
 Chóng thành *Chánh giác* quả kia **Bồ Đề**,  
 Dứt bỏ gốc nguồn mê khổ não,  
 Trong sáu đường lục đạo luân hồi,  
 Nẻo sanh tử sớm cắt rời,  
 Tạo lập nước **Phật** trau giồi tịnh thanh,  
 Và trang nghiêm an lành giữ cất,  
 Pháp nhiệm mâu chư **Phật** hằng thường.

Bấy giờ,

Đức **Phật Thế Tụ Tại Vương**

Bảo Ngài **Pháp Tạng** xiển dương lời rằng:

“Chắc ông biết sở năng hành đạo

Để trang nghiêm cõi **Phật** rồi chăng?

*Tỷ khuru* **Pháp Tạng** bạch rằng:

Nghĩa ấy sâu rộng lý chân khó bàn,

Không phải cảnh con đang phát nguyện,

Xin **Thế Tôn** thuyết diễn giảng bày,

Hạnh nguyện về cảnh giới đây,

**Tịnh Độ** chư **Phật** lòng này tưởng tri,

Nghe rồi sẽ làm y theo pháp,

Quyết tu hành phù hạp chẳng sai,

Hoàn thành sở nguyện con đây,

Đến ngày chứng quả **Như Lai** vĩnh trường.

Khi ấy, **Thế Tụ Tại Vương Phật** !

Biết ông người đáng bậc cao minh,

Có chí nguyện lớn độ sinh,

Đức **Phật** liền thuyết tôn kinh diễn bày,

Cho *Tỷ khuru* đức Ngài **Pháp Tạng**,

Lời **Thế Tôn** vô hạn ghi lòng  
 Ví như người lấy đấu đong  
 Để lường nước biển chắc không thể nào?  
 Nhưng nhiều kiếp biết bao khó kể,  
 Cũng cạn dần tới bể đáy sâu,  
 Lấy đầy của cải báu châu,  
 Huống chi, người dốc đạo mâu cầu mong,  
 Thường siêng năng một lòng chí quyết,  
 Không biếng lười mỗi mọt than van,  
 Ất sẽ kết quả hoàn toàn,  
 Nguyên gì chẳng được rõ ràng đâu sai.  
**Thế Tự Tại Như Lai Vương Phật!**  
 Lại thuyết bày chơn thật rộng ra,  
 Hai trăm năm mươi ức là  
 Cõi nước chư **Phật** học qua hết lời,  
 Việc lành, dữ, trời, người thứ lớp,  
 Mọi sở hành ứng hợp tâm nguyên,  
 Với Ngài **Pháp Tạng** đại duyên,  
 Nghe **Phật** thuyết giảng dạ liền vui thay!  
 Thấy rõ hết cả rày cõi nước,  
 Luôn trang nghiêm, đều được tịnh thanh,

*Tỷ khutu* **Pháp Tạng** khởi sanh,  
 Ý nguyên thù thắng đạo thành nay mai.  
 Tâm vắng lặng trong ngoài *Chánh định*,  
 Trí sạch trong chẳng dính trần lao,  
 Giữ gìn hạnh đức giới trau,  
 Trang nghiêm **Phật** độ đẹp bao cực kỳ,  
 Trong năm kiếp thực thi nguyện hạnh,  
 Cả thế gian khó sánh đặng bằng.

**A Nan** trình bạch **Phật** rằng:  
 Chư **Phật** các cõi thọ niên ít nhiều?  
**Thế Tôn** dạy theo điều ông hỏi:  
 Các đức **Phật** ở cõi nước kia,  
 Thọ mạng đúng số mới là,  
 Bốn mươi hai kiếp danh bia trụ đời. (lạy)

Lúc ấy, Ngài *Tỷ khutu* **Pháp Tạng** !  
 Giữ lấy lòng soi sáng bốn nguyên,  
 Tâm thanh tịnh vào đại thiên,  
 Hai trăm mươi ức khắp miền thông qua,  
 Các cõi nước đều là mẫu nhiệm,  
 Của chư **Phật** trọng điểm tối ưu.

Sau khi chứng đắc quả tu,  
 Đức Ngài **Pháp Tạng** *Tỷ khuru* vân hành,  
 Đến chỗ **Thế Tự Tại Vương Phật**,  
 Ngài dập đầu thành thật lạy quỳ,  
 Dưới chân bậc đại từ bi,  
 Xong rồi đứng dậy bước đi ba vòng,  
 Quanh thân **Phật** với lòng vô ngại,  
 Rồi dừng lại chấp tay bạch rằng:  
 Lạy đức **Thế Tôn** *Thánh nhân* !  
 Con đã gột sạch bụi trần thế gian,  
 Hành đặng hạnh hoàn toàn chơn thật,  
 Để trang nghiêm cõi **Phật** vừa xong.  
 Bây giờ, đức **Phật** bảo ông  
*Tỷ khuru* **Pháp Tạng**, khởi công đợi chờ:  
 Ông nên biết bây giờ là lúc,  
 Có thể nói qui túc sở hành,  
 Để cho đại Chúng thiện lành,  
 Điều đặng vui vẻ phát sanh đạo mầu.  
 Chư **Bồ Tát** tu cầu pháp ngộ  
 Sớm liễu viên thành tựu **Phật Đà**,

Phát tâm nguyện lớn Hằng sa,  
 Làm cho lợi ích Ta bà thiên thu.

Lúc đó, Ngài *Tỷ khưu* **Pháp Tạng** !

Bạch **Phật** rằng: Xin đấng **Như Lai** !

Rủ lòng thương, chứng minh thay !  
 Các điều nguyện lớn con đây thệ nguyện:

**Nguyện thứ nhất**: Khi **Tôi** thành **Phật**,

Cõi nước **Tôi** trong sạch hoàn toàn,

Không có ác đạo ba đàng,

Địa ngục, ngạ quỷ hay hàng súc sanh.

Nếu chẳng vậy **Tôi** không thành **Phật**,

Ngôi *Chánh đấng*, *Chánh giác* **Như Lai**.

**Nguyện thứ hai**: Khi **Tôi** thành **Phật**,

Hàng nhơn, thiên trong cõi nước **Tôi**,

Sau khi thọ mạng chung thời,

Không còn trở lại sanh nơi ba đường,

Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành **Phật**,

Ngôi *Chánh đấng*, *Chánh giác* **Như Lai**.

**Nguyện thứ ba**: Khi **Tôi** thành **Phật**,

Hàng nhờn, thiên trong cõi nước **Tôi**,  
 Thân màu vàng ròng tốt tươi,  
 Tất cả trên dưới trời, người như nhau,  
 Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành **Phật**,  
 Ngồi *Chánh đấng*, *Chánh giác Như Lai*.

**Nguyện thứ tư:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng nhờn, thiên trong cõi nước **Tôi**,  
 Thân hình đều đặn rạng ngời,  
 Không có kẻ tốt, người thời xấu xa.  
 Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành **Phật**,  
 Ngồi *Chánh đấng*, *Chánh giác Như Lai*.

**Nguyện thứ năm:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng nhờn, thiên trong cõi nước **Tôi**,  
*Túc Mạng Thông* thấu biết thời,  
 Những việc vô số kiếp đời lão thông,  
 Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành **Phật**,  
 Ngồi *Chánh đấng*, *Chánh giác Như Lai*.

**Nguyện thứ sáu:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng nhờn, thiên trong cõi nước **Tôi**,

*Thiên Nhân Thông* chứng đặng thời,  
Ít nhất thấy rõ khắp nơi như là:

Trăm nghìn ức *do tha* thế giới,  
Các cõi **Phật** thấu tới rõ ràng.

Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành  
Ngôi vị *Chánh giác* quả lành **Như Lai**.

**Nguyên thứ bảy**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
Hàng nhưn, thiên trong cõi nước **Tôi**  
Chứng đặng *Thiên Nhĩ Thông* thời,  
Nghe thấu tất cả những lời *Pháp Ca*,

Trăm nghìn ức *do tha* đức **Phật**,  
Rồi thọ trì chân thật tu hành,

Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành  
Ngôi vị *Chánh giác* quả lành **Như Lai**.

**Nguyên thứ tám**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
Hàng nhưn, thiên trong cõi nước **Tôi**,  
*Tha Tâm Thông* chứng đặng thời,  
Biết rõ tâm niệm loài người thế gian,  
Và căn tánh của hàng sanh Chúng,



Trăm nghìn ức thế giới *do tha*,  
 Nếu chẳng vậy, ngôi **Phật Đà**  
**Tôi** đây không đáng xứng là **Như Lai**.

**Nguyện thứ chín**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng nhơn, thiên trong cõi nước **Tôi**,  
 Chứng đặng *Thần Túc Thông* thời,  
 Chừng khoản một niệm thân đời đi qua  
 Trăm nghìn ức *do tha* thế giới,  
 Các cõi **Phật** lui tới đàn hành,  
 Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành  
 Ngôi vị *Chánh giác* quả lành **Như Lai**.

**Nguyện thứ mười**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng nhơn, thiên trong cõi nước **Tôi**.  
 Không có quan niệm tục đời,  
 Tham chấp thân tướng đẹp nơi tâm lòng.  
 Nếu chẳng vậy, **Tôi** không thành **Phật**  
 Ngôi *Chánh đấng*, *Chánh giác* **Như Lai**.

**Nguyện mười một**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng nhơn, thiên trong cõi nước **Tôi**,

Không trụ tâm *Chánh định* thời,  
 Và chẳng chứng quả vào ngôi *Niết Bàn*,  
 Thì **Tôi** chẳng xứng hàng *Chánh giác*  
 Quả *Vô Thượng Đạo* đắc **Như Lai**.

**Nguyện mười hai**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Ánh sáng còn hạn lượng phát ra,  
 Không soi thấu cõi **Phật Đà**,  
 Đến trăm nghìn ức *do tha* số này,  
 Nếu chẳng vậy, **Như Lai** quả **Phật**  
**Tôi** không đáng xứng bậc **Thế Tôn**.

**Nguyện mười ba**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Mà thọ mạng số kiếp chỉ là,  
 Trăm nghìn ức *na do tha*.  
**Tôi** chẳng ứng trụ **Phật Đà Thế Tôn**.

**Nguyện mười bốn**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng *Thanh Văn* trong cõi nước **Tôi**,  
 Khó thể tính được số người,  
 Chúng sanh Quốc độ cũng thời vô biên,  
 Tợ ba ngàn đại thiên thế giới,

Trong trăm nghìn kiếp đã tu hành,  
*Duyên giác* đều đặn đắc thành,  
 Nếu tính biết được rõ ràng bao nhiêu ?  
 Thì **Tôi** chẳng trụ ngôi *Chánh giác*,  
 Quả Vô thượng chứng đắc **Như Lai**.

**Nguyên mười lăm**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Mà trời, người trong cõi nước **Tôi**.

Thọ mạng còn hạn lượng thời,  
 Trừ khi bốn nguyện riêng nơi mỗi người,  
 Muốn dài, ngắn tuổi đời tự tại.  
 Nếu chẳng được như vậy nguyện này,  
 Thì ngôi *Chánh giác* **Như Lai**,  
**Vô Thượng Đạo** quả **Tôi** nay không thành.

**Nguyên mười sáu**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Mà trời, người trong cõi nước **Tôi**,  
 Còn có ai dù một người,  
 Nghe thấy tiếng ác buông lời nói ra.  
 Thì **Tôi** chẳng xứng là vị **Phật**  
 Ngôi **Vô Thượng** chứng đắc **Thế Tôn**.

**Nguyện mười bảy:** Khi **Tôi** thành **Phật**,

Danh hiệu **Tôi** sự thật tỏ tường,

Vô lượng chư **Phật** mười phương,

Nếu không khen ngợi thường thường nghe qua

**Tôi** chẳng xứng gọi là *Chánh giác*

Ngôi *Vô Thượng Đạo* đấng **Như Lai**.

**Nguyện mười tám:** Khi **Tôi** thành **Phật**,

Mà chúng sanh như vật mười phương,

Dốc lòng tin tưởng kiên cường,

Muốn sanh về cõi **Phật** đường *Lạc Bang*.

Trong mười niệm rõ ràng vang tiếng,

Nếu không được toại nguyện như nguyện,

Thì **Tôi** đây chẳng liễu viên,

Ngôi vị *Chánh giác* bốn ngàn **Như Lai**,

Trừ kẻ phạm tội rày ngũ nghịch,

Và gièm chê không thích pháp mầu.

**Nguyện mười chín:** Khi **Tôi** thành **Phật**,

Mà Chúng sanh như vật mười phương

Phát tâm **Bồ Đề** chơn thường

Tu các công đức, cúng dường **Như Lai**,  
 Lòng chí dốc chẳng nài mệt mỏi  
 Muốn sanh về ở cõi nước Tôi,  
 Chẳng khi thọ mạng hết rồi  
 Con cùng Thánh Chúng tức thời hiện ra  
 Trước mặt người *Liên Hoa* tiếp rước  
 Chỉ *sát na* về nước *Lạc Bang*.  
 Nếu chẳng vậy, **Tôi** hoàn toàn  
 Không trụ *Chánh giác* xứng hàng **Như Lai**.

**Nguyên hai mươi**: Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Mà Chúng sanh như vật mười phương  
 Nghe danh hiệu của Con thường  
 Để lòng nhớ nghĩ lo đường tử sanh,  
 Các công đức thiện lành sâu chưởng,  
 Dốc tâm lòng hồi hướng chẳng thay,  
 Cầu sanh về nước **Tôi** đây,  
 Mà không toại ý như nay vừa lòng,  
 Thì **Tôi** chẳng trụ trong *Chánh giác*  
 Ngồi *Vô Thượng Đạo* đấng **Thế Tôn**.

**Nguyện hai mốt:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng trời, người trong cõi nước **Tôi**.  
 Chẳng được đầy đủ rạng ngời,  
*Ba hai tướng tốt* bậc thời *Đại nhân*.  
 Thì **Tôi** chẳng đắc phần *Chánh giác*  
 Ngồi *Vô Thượng Đạo* đắc **Như Lai**.

**Nguyện hai mươi hai:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Tất cả chư **Bồ Tát** Hằng sa  
 Ở cõi phương khác **Phật Đà**  
 Cầu sanh Quốc độ vào nhà của **Tôi**  
 Sau đó sẽ tới ngôi *Bổ Xứ*  
 Bậc *Nhất Sanh Bồ Tát Ma Ha*,  
 Chỉ trừ bốn nguyện riêng mà  
 Mỗi vị tự tại hóa ra muôn hình,  
 Vì thương xót Chúng sinh phù hạp,  
 Bền chắc như áo giáp mặc vào,  
 Tu các công đức nâng cao,  
 Độ thoát hết thảy trần lao Ta bà,  
 Rồi đi khắp rộng xa các cõi,  
 Hạnh **Bồ Tát** học hỏi tinh tường

Cúng dường Chư **Phật** mười phương,  
 Khai hóa vô số sáu đường Chúng sanh,  
 Kiến lập nên đạo thành **Vô Thượng**  
 Quả *Chánh giác* tin tưởng không phai.  
 Chư vị công hạnh vượt ngoài,  
 Thông thường lập địa chẳng sai bốn nguyên  
 Của Đại Sĩ **Phổ Hiền Bồ Tát**  
 Nếu không được thành đạt như trên  
 Thì **Tôi** chẳng trụ kiên bền  
 Ngồi vị *Chánh giác* đại nguyên **Như Lai**.

**Nguyện hai mươi ba:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Nương thân lực của **Phật** thời  
 Đạo đi chồn chồn, nơi nơi cúng dường  
 Các đức **Phật** hàng thường như vậy  
 Khoảng thời gian chừng đầy bữa ăn,  
 Mà không tới được vô ngân  
 Các cõi nước **Phật** ức ngàn *do tha*  
 Thì **Tôi** chẳng xứng là *Chánh giác*  
 Ngồi **Vô Thượng Đạo** đấng **Như Lai**.

**Nguyên hai mươi bốn:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Ở trước chư **Phật** tức thời,  
 Hiện ra công đức như lời vái van,  
 Nếu muốn có muôn vàn vật dụng,  
 Để *cúng dường* thật đúng chẳng sai.  
 Bằng như không được ý này,  
 Ngồi vị *Chánh giác* **Tôi** đây không thành.

**Nguyên hai mươi lăm:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Không diễn thuyết giảng giải thời  
 Được *Nhất Thiết Trí* cho đời ngộ tri,  
**Tôi** đây chẳng trụ thì *Chánh giác*  
 Quả *Vô Thượng Đạo* đắc **Như Lai**.

**Nguyên hai mươi sáu:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Không đặng thân Kim Cương thời,  
 Thì **Tôi** chẳng trụ ở ngôi **Phật Đà**.

**Nguyên hai mươi bảy:** Khi **Tôi** thành **Phật**,



Hàng trời, người trong cõi nước **Tôi**,  
 Cùng tất cả muôn vật thời,  
 Đều có hình sắc rạng ngời đẹp xinh,  
 Không thể tính Chúng sinh vô hạn,  
 Cho đến bậc *Thiên nhân* minh quang,  
 Cũng không nói đặng hoàn toàn  
 Danh số Quốc độ *Lạc Bang* cõi này.  
 Thì **Tôi** chẳng trụ rày *Chánh giác*  
 Ngồi *Vô Thượng Đạo* đắc **Như Lai**.

**Nguyên hai mươi tám:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Nhãn đến kẻ ít có thời  
 Công đức thấp nhất, mọi người như nhau,  
 Không thấy đặng muôn màu ánh sáng  
 Cây **Bồ Đề** tỏ rạng vô ngần,  
 Cao bốn trăm vạn *do tuần*,  
 Thì **Tôi** đây chẳng đắc phần **Như Lai**.

**Nguyên hai mươi chín:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,

*Thọ trì, đọc tụng Kinh thời*  
 Hay khi *thuyết pháp* giảng lời đạo khai  
 Mà không đặng biện tài trí tuệ  
 Thì **Tôi** chẳng xứng **Thế Tôn** đây.

**Nguyện ba mươi:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Trí huệ còn hạn lượng thời,  
 Thì **Tôi** chẳng trụ ở ngôi **Phật Đà**.

**Nguyện ba mươi mốt:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Cõi nước **Tôi** tịnh vật nghiêm trang,  
 Soi thấu vô lượng thế gian,  
 Các cõi chư **Phật** mười phương nghĩ bàn,  
 Như tấm gương sáng trong chẳng bụi  
 Thấy dạng hình mặt mũi rõ ràng.  
 Nếu không được vậy hoàn toàn,  
 Thì **Tôi** chẳng trụ vào hàng **Như Lai**.

**Nguyện ba mươi hai:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Cõi nước **Tôi** vốn thật sạch trong,  
 Từ mặt đất đến hư không,

Cung điện, lầu các, dòng sông, ao hồ,  
 Cây cỏ và muôn hoa đều được  
 Tạo nên bằng vô lượng báu châu  
 Hòa lẫn nghìn thứ hương màu,  
 Tất cả xanh đẹp biết bao tuyệt vời  
 Hơn cả cõi trời, người sự thật.  
 Hương thơm của muôn vật tỏa ra  
 Mười phương thế giới bay xa.  
**Bồ Tát** các cõi gửi qua hương này  
 Đầu tu hạnh sâu dày của **Phật**.  
 Nếu không đặng nguyện thật như trên,  
 Thì **Tôi** chẳng được liễu viên  
 Ngôi vị *Chánh giác* đại nguyên **Như Lai**.

**Nguyện ba mươi ba:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Chúng sanh trong vô lượng khó lường,  
 Thế giới chư **Phật** mười phương,  
 Không thể bàn nghĩ tận tường số danh,  
 Đầu nhờ ánh quang minh chiếu rọi  
 Của **Tôi** đây chạm đến thân hình  
 Khiến họ nhẹ nhàng khương ninh

Hơn cả vi diệu thiên đàng, nhân gian.  
 Nếu không được hoàn toàn sự thật  
 Thì **Tôi** đây quả **Phật** không thành.

**Nguyện ba mươi bốn:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng Chúng sanh vô lượng khó lường,  
 Thế giới chư **Phật** mười phương,  
 Số đông không thể tận tường tính ra,  
 Chỉ một niệm nghe qua danh hiệu,  
 Của **Tôi** đây, không liễu chứng phần,  
*Vô sanh pháp nhẫn* tối năng,  
**Tổng Trì Bồ Tát** thường hằng xưa nay,  
 Thì **Tôi** chẳng trụ rày *Chánh giác*  
 Ngồi *Vô Thượng Đạo* đấng **Như Lai**.

**Nguyện ba mươi lăm:** Khi **Tôi** thành **Phật**  
 Hàng nữ nhơn vô lượng khó lường,  
 Thế giới chư **Phật** mười phương,  
 Số đông không thể nghĩ bàn tính ra,  
 Chỉ một niệm nghe qua danh hiệu  
 Của **Tôi** đây vi diệu vui mừng,

Phát tâm **Bồ Đề** thọ ứng,  
 Nhàm chán muốn bỏ huyễn thân gái này,  
 Sau khi đó, đến ngày chung mạng,  
 Mà còn sanh làm hạng nữ nhơn.  
 Nguyên này nếu chẳng thật chân  
**Tôi** đây không trụ trọn phần **Như Lai**.

**Nguyên ba mươi sáu:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** vô lượng khó lường,  
 Thế giới chư **Phật** mười phương,  
 Không thể bàn nghĩ tận tường tính ra,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** là tỏ rạng,  
 Sau khi đó thọ mạng chung đời,  
 Thường tu *Phạm hạnh* không rời  
 Cho đến quả vị **Phật** thời liễu viên.  
 Nếu không được như nguyên thỏa mãn  
 Thì **Tôi** chẳng xứng đáng **Như Lai**.

**Nguyên ba mươi bảy:** Khi **Tôi** thành **Phật**  
 Hàng trời, người vô lượng khó lường,  
 Thế giới chư **Phật** mười phương,

Không thể bàn nghĩ tận tường tính ra,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** mà đánh lễ,  
 Năm vóc gieo xiết kể thiết tha,  
 Vui mừng tu hạnh *Ma Ha*  
 Của chư **Bồ Tát** thật là không lời,  
 Được hầu hết trời, người kính nể.  
 Nếu không được như thế nguyện trên,  
 Thì **Tôi** chẳng chứng liễu viên,  
 Ngồi vị *Chánh giác* đại nguyên **Như Lai**.

**Nguyện ba mươi tám:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng trời, người trong cõi nước **Tôi**,  
 Muốn có y phục mặc thời,  
 Tùy theo tâm niệm mỗi người khởi lên  
 Tự nhiên sẽ hiện trên thân họ.  
 Chẳng phải còn nhuộm, giặt, cắt, may,  
 Nếu như không được nguyện này,  
 Thì **Tôi** chẳng chứng **Như Lai, Phật** thành.

**Nguyện ba mươi chín:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng trời, người trong cõi nước **Tôi**,

Không hưởng sự thọ sướng vui,  
 Bằng vị *khất sĩ* sạch nơi não phiền.  
 Thì **Tôi** chẳng liễu viên *Chánh giác*  
 Ngồi *Vô Thượng Đạo* đạt **Như Lai**.

**Nguyện bốn mươi:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Tùy ý muốn được thấy thời,  
 Vô lượng thế giới khắp nơi tận cùng,  
 Cảnh trang nghiêm đại hùng tịnh giới,  
 Của chư **Phật** các cõi mười phương,  
 Điều đặn toại nguyện khôn lường,  
 Chẳng hạn cây báu tận tường nhìn coi,  
 Như trông vào gương soi nhận diện.  
 Nếu không được thệ nguyện như trên,  
 Thì ngồi *Chánh giác* liễu viên,  
**Tôi** không thành tựu đại nguyện **Như Lai**.

**Nguyện bốn mươi một:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** niệm thường,

Từ đó tu tịnh liễu đường **Phật** viên,  
 Các sắc căn hiện tiền kém khuyết,  
 Ngôi *Chánh giác* **Tôi** thiết chẳng thành.

**Nguyện bốn mươi hai:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** niệm thường,  
 Điều đặn *Chánh định* kiên cường tịnh thanh.  
 Rồi trụ vào tâm thành *Chánh định*,  
 Trong một khoảng ý niệm *cúng dường*,  
 Chư **Phật Thế Tôn** khôn lường,  
 Chẳng thể bàn nghĩ tận tường tri ra,  
 Mà vẫn không mất là *Chánh định*.  
 Nếu chẳng đặn như thế nguyện này,  
 Thì ngôi *Chánh giác* **Như Lai**  
**Tôi** không thành tựu an bày liễu viên.

**Nguyện bốn mươi ba:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** niệm thường,  
 Sau khi thọ mạng chung đường lìa xa,



Sẽ thác sanh vào nhà tôn quý.  
 Nếu không đặng như ý nguyện này,  
 Thì ngôi *Chánh giác Như Lai*  
**Vô Thượng Đạo** quả **Tôi** đây không thành.

**Nguyện bốn mươi bốn:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** vui mừng,  
 Tu hạnh **Bồ Tát** chơn thường *Ma ha*,  
 Công đức dày sâu xa khó kể.  
 Nếu không đặng như thế nguyện này,  
 Thì ngôi *Chánh giác Như Lai*,  
**Vô Thượng Đạo** quả **Tôi** đây không thành.

**Nguyện bốn mươi lăm:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** niệm thường,  
**Phổ Đặng tam muội** tinh tường liễu viên,  
 Rồi trụ vào y nguyên *tam muội*,  
 Cho đến khi thành quả **Như Lai**,  
 Thường thấy chư **Phật** hiện bày,

Chẳng thể bàn nghĩ điều này tri ra,  
 Nếu không được như là nguyện ấy  
 Quả *Chánh giác* **Tôi** đây chẳng thành.

**Nguyện bốn mươi sáu:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** trong cõi nước **Tôi**,  
 Muốn nghe Pháp gì tức thời,  
 Đều theo chí nguyện của nơi mình hành,  
 Tự nhiên được nghe rành Pháp kệ.  
 Nếu không đặng như thế nguyện này,  
 Thì ngôi *Chánh giác* **Như Lai**  
**Vô Thượng Đạo** quả **Tôi** đây không thành.

**Nguyện bốn mươi bảy:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,  
 Nghe danh hiệu **Tôi** niệm thường,  
 Mà chẳng chứng bậc đạo trường sâu xa  
**Bất Thối Chuyển** Ma ha đạo đạt  
 Thì **Tôi** đây *Chánh giác* không thành.

**Nguyện bốn mươi tám:** Khi **Tôi** thành **Phật**,  
 Hàng **Bồ Tát** thế giới khác phương,

Nghe danh hiệu **Tôi** niệm thường,  
 Chẳng đạt ba đức nhẫn dưỡng như sau:  
     *Âm hưởng nhẫn* nhiệm mầu vi diệu,  
     *Nhu thuận nhẫn* đặc liểu vững vàng,  
     *Vô sanh pháp nhẫn* điều an,  
 Và với các Pháp của hàng **Như Lai**,  
 Mà không chứng đặng ngay tất cả  
     *Bất thối chuyển* hiệu quả nay mai,  
     Thì ngôi *Chánh giác* **Như Lai**  
 Vô Thượng *Chánh đấng* **Tôi** đây không thành. (lạy)

**Phật** lại bảo **A Nan** tôn giả !  
 Rằng: *Tỷ khuru* **Pháp Tạng** nói xong  
     Những điều nguyện lớn nơi lòng,  
 Ngợi khen bằng Kệ thật không thể lường.

Rằng:

**Tôi** nay lập nguyện lớn hơn đời,  
*Vô Thượng Đạo* cầu quyết đến nơi,  
 Nếu chẳng được như điều thệ nguyện,  
 Thì ngôi **Đấng Giác** sẽ xa rời.

**Tôi** ở vô vàn kiếp trải qua,  
 Chẳng làm đại Thí chủ, như là  
 Thường hằng cứu vớt muôn loài khổ  
 Thì sẽ không thành quả **Phật Đà**.

Cho tới khi **Tôi** thành **Phật** đây,  
 Muôn phương thế giới khắp Đông, Tây  
 Nếu ai mà chẳng nghe danh hiệu  
 Thì sẽ không thành **Đẳng Giác** đây.

Nguyện dứt dục lòng *Chánh niệm* nường,  
 Tu theo *Phạm hạnh* chỗ Chơn thường,  
 Chí cầu tối thượng ngôi cao cả,  
 Làm **Phật** độ đời khắp mọi phương.

Sức thần phóng tỏa ánh hào quang,  
 Soi khắp đại Thiên sáng rõ ràng,  
 Tiêu sạch không còn ba thứ độc,  
 Chúng sanh cứu độ khỏi nguy nàn.

Mở rộng đạo mâu trí tuệ khai,  
 Diệt trừ hết chốn tối tăm này,  
 Lấp ngăn đường dữ không sanh khởi,

Thông các nẻo lành tỉnh thế say.

Công đức nâng cao thật khó lường,  
Oai nghiêm rạng tỏ khắp mười phương,  
Sáng soi Nhật Nguyệt hòa chung một,  
So sánh sao bằng đức thiện lương.

Vì Chúng hoằng khai pháp tạng bày,  
Rộng truyền công đức báu châu này,  
Thường trong đại Chúng không xao lãng,  
Thuyết pháp giọng Sư tử vang vầy.

Cúng dường tất cả **Phật Như Lai**,  
Trọn vẹn mọi công đức đủ đầy,  
Thệ nguyện liễu viên thành **Phật** quả,  
Làm Thầy ba cõi trời, người đây.

Trí như vô ngại **Phật Như Lai** !  
Soi thấu mọi nơi độ bốn loài,  
Xin nguyện lập nên công đức lớn,  
Bằng ngôi tôn quý nhất không hai.

Nếu nguyện này đây được liễu viên  
Động lòng ba cõi đến *chư Thiên*

*Thiện thân các chốn trên không giới*  
Sẽ rải hoa mầu xuống tự nhiên. (lạ)

**Phật** lại bảo **A Nan** tôn giả !

Rằng: **Pháp Tạng** nói kệ đó xong

Khắp cõi đất đến *hư không*

Có sáu chấn động vang trong hiện tiền,

Vừa lúc đó, *chư Thiên* cảm động

Rải hoa trời lồng lộng hương bay

Xuống mình **Pháp Tạng** đức Ngài

Như mưa xối xả lành thay lạ lùng.

Khắp cả chốn không trung rung chuyển

Tự nhiên vang các tiếng nhạc thần

Ngợi khen **Pháp Tạng** lời rằng:

“*Chắc chắn Ngài sẽ đắc phần Như Lai,*

*Ngôi Vô thượng từ nay đạo đạt,*

*Quả Chánh đẳng Chánh giác không sai”.*

Những điều nguyện lớn của Ngài

*Tỷ khư* **Pháp Tạng** sâu dày đức công,

Đúng như thật *hư không* nào khác

Cảnh *tịch diệt* an lạc vui thay,

Vượt ngoài thế gian không hai  
Ba cõi khó sánh, chẳng ai bằng Ngài. (lạ)

Này **A Nan ! Như Lai** lại giảng !  
Ngài *Tỷ khutu* **Pháp Tạng** an bày  
Ở chỗ **Phật Tự Tại** đây,  
Trong tám bộ Chúng: *Trời , Rồng, Dạ Xoa,*  
*Càn Thát Bà, A Tu La,*  
*Ca Lôu La, Khẩn Na La*  
*Ma Hầu La Già.*

Ngài đã phát lời ra thệ rộng,  
Mà dựng lên nguyện vọng khôn lường  
Rồi chuyên chí gắng công thường,  
Trang nghiêm cõi tịnh Tây phương nhiệm mầu.  
Ngài **Pháp Tạng** *Tỷ khutu* một mực,  
Mãi chăm lo nơi đất **Phật** mình,  
Mở mang rộng lớn tinh tinh,  
Xinh đẹp hơn cõi hữu tình khác xa.  
Công việc xây dựng mà liên tục,  
Không suy, biến, không lúc trễ ngưng,  
Trải qua hàng triệu kiếp ứng,

Không thể bàn nghĩ biện phân thế nào.

Ngài đã tu trồng bao công đức,  
 Bạc **Bồ Tát** nguyện lực hạnh dày,  
 Chẳng sanh *ba tri giác* này:

*Một là, dục giác* không bày hiện ra;

*Hai, sân giác* và *ba, hại giác*.

Chẳng khởi sanh *ba ác tưởng* gây:

*Một, dục tưởng* đoạn lìa ngay;

*Hai là, sân tưởng* thường hay khử trừ;

*Ba, hại tưởng* không từ tiêu diệt

Phải tự mình thấu biết đoạn lìa

Ngài đây chẳng vướng *sáu trần*:

*Sắc, thính, hương, vị, xúc* phần, *pháp* danh.

Đức *nhẫn nhục* tự thành cao cả,

Mọi gian lao vất vả chẳng nài,

Ít ham muốn, biết đủ rày,

Không đắm *tham dục*, tánh bày *sân si*.

Tâm *thiền định* thường khi yên lặng,

*Trí tuệ* minh thù *thắng* viên thông.

Chẳng có dối trá trong lòng,



Nịnh bợ bưng bít, chí công đả bình,  
 Mặt hiền hòa nét xinh tươi đẹp,  
 Lời nói luôn khế hiệp thân thương,  
 Biết trước ý người lạ thường,  
 Sẵn lòng giải đáp nhu cương mọi bề.  
 Chí nguyện Ngài không hề mệt mỏi,  
 Dũng mãnh luôn gắng giỏi tu hành,  
 Chuyên cầu pháp độ tịnh thanh,  
 Mong làm lợi ích *Chúng sanh* sáu đường,  
 Biết cung kính *cúng dường Tam Bảo*,  
 Phụng thờ Thầy, ngay thảo Trưởng huynh.  
 Ngài dùng sức lực của mình  
*Trang nghiêm* tất cả công trình tạo nên,  
 Các hạnh nguyện *nhơn duyên* đầy đủ  
 Khiến *Chúng sanh* thành tựu đức công.  
 Ngài trụ vào các pháp *không*:  
 Như *không chấp tướng* xả lòng tịnh yên,  
*Không phát nguyện* cầu riêng dục lợi  
*Không tạo tác, sanh khởi* đều không;  
 Ngài quán tưởng rõ đực, trong  
 Các pháp như *huyễn* thật không có gì,

Là bỏ lời nói khi thô, ác  
 Để hại người nào khác hại mình,  
 Tu tập các việc tốt lành  
 Lợi người trước hết, rồi sanh lợi mình.  
 Ngài quán tưởng tâm tình sáng suốt  
 Rồi rời bỏ cõi nước, ngai vàng,  
 Không nghĩ đến sự thế gian,  
 Sắc dục lìa hẳn, chẳng màng thị phi,  
 Tự mình tu hành trì *sáu pháp*:  
 Nào *bố thí, trì giới* sạch trong,  
*Nhẫn nhục* bằng cả tâm lòng,  
*Tinh tấn* dũng mãnh gắng công kiên trì,  
 Dụng *thiền định* phát huy *trí huệ*,  
 Lại dạy người trần thế giác tu.  
 Biết bao nhiêu kiếp dự trừ  
 Góp công chứa đức đắp bù nguyện tin,  
 Nương theo nơi tâm mình sanh phát,  
 Ý thương đời muốn các lợi nguyên.  
 Bấy giờ, kho báu tự nhiên  
 Đến ngày kết quả tức liền hiện ra.  
 Rồi *giáo hóa* cùng là gây dựng

Cho vô số *sanh* Chúng trụ vào  
 Đạo vô thượng rất tối cao  
*Chánh đẳng Chánh giác* về sau đắc phần. (lạy)

Lại nữa, hoặc hiện thân *Trưởng giả*,  
 Hay *Cư sĩ* dòng dõi *Hoàng gia*,  
 Hoặc làm vua nước nhỏ mà,  
 Hoặc vua nước lớn dòng ***Bà La Môn***,  
***Sát Đế Lợi*** quý tôn ngôi báu,  
 Hoặc làm chủ ở sáu cõi Trời,  
*Dục giới* hơn hẳn trần đời,  
***Phạm Vương*** thị hiện độ người thế gian,  
 Và thường đem thuốc thang, y phục,  
 Hoặc thức ăn vật dụng đồ dùng,  
 Bốn món vừa kể nói chung  
*Cúng dường* chư **Phật** kính cung thật thà,  
 Những *công đức* như là thế đó,  
 Không thể nào thuật rõ hết đâu.

Lại nữa, thân Ngài quý bao,  
 Miệng thơm sen báu hương mầu lan xa,  
 Lỗ chân lông tiết ra mùi vị,

Hương **Chiên Đàn** gổ quý nhất trần,  
 Tỏa khắp mười phương vô ngần,  
 Tướng mạo đoan chính, *pháp thân* khác thường.  
 Tay Ngài dài hằng buông báu quý,  
 Số vô tận khó thí dụ nào:  
 Y phục tốt đẹp dường bao,  
 Thức ăn **Cam lộ** không sao tả bày,  
 Các đồ vật ngày ngày trang trí,  
 Như hương hoa, ngọc quý, lụa là,  
 Lọng, tâng, cờ, phướn đèn hoa,  
 Đều do *thần lực* hiện ra của Ngài.  
 Những việc trên an bày vừa kể,  
 Cả trời, người khó thể sánh bì,  
 Đối với các **pháp vô vi**,  
 Đều đặt tự tại chẳng gì ngại ngần. (lạ)  
**A Nan** liền bạch rằng hỏi **Phật**:  
 “Đức **Bồ Tát Pháp Tạng** hiện nay,  
 Đã được thành **Phật Như Lai** !  
 Diệt độ *thị tịch*, **Phật** đây giải bày,  
 Hay chưa thành **Như Lai** liễu ngộ

Và chưa được diệt độ *Niết Bàn*?”

Đức **Phật** lại bảo **A Nan** :

“**Bồ Tát Pháp Tạng** vào hàng **Như Lai**

Đã thành **Phật** hiện nay ngự tọa

Ở phương Tây giáo hóa muôn loài,

Cách mười muôn ức cõi này.

Thế giới **An Lạc Phật** bày hiệu danh”.

**A Nan** lại tâm lành hỏi **Phật**:

“Đức **Pháp Tạng** thành **Phật** đến nay,

Trải qua bao kiếp lâu dài,

Xin **Phật** chỉ dạy con đây rõ ràng?”

Đức **Phật** bảo **A Nan** tôn giả :

Ngài **Pháp Tạng** thành **Phật** đến nay,

Đã hơn mười kiếp thọ dài,

Cứu độ *sanh Chúng* nhưn loài vô biên,

Cõi **Phật** đó an nhiên triệt đáo,

Đất làm bằng bảy báu: *Lutu ly,*

*Vàng, bạc, hổ phách* kết thì,

*San hô, mã não, xà cừ* hợp nên,

Quốc độ ấy, rộng thênh đẹp đẽ,

Các thứ báu xen kẽ lẫn nhau,  
 Thật rục rở, thật nhiệm mầu,  
*Trang nghiêm* thanh tịnh không đâu sánh bì.  
 Tính chất của vậy thì bảy báu  
 Trên cõi Trời thứ sáu giống y.  
 Nước ấy, không núi **Tu Di**,  
*Kim cương* núi khác chẳng thì có đây;  
 Cũng không có sông dài, bể lớn,  
 Hay bể nhỏ, khe suối, rạch ngòi,  
 Giếng sâu, hang động núi đồi,  
 Chỗ cao, chỗ thấp lồm lồi cân phân.  
 Nhưng vì do sức thần của **Phật**  
 Nên muốn thấy sự vật thấy liền;  
 Không có *địa ngục* xích xiềng,  
*Súc sanh, ngạ quỷ*, não phiền khổ đau;  
 Cũng không có bốn mùa: Xuân, Hạ,  
 Hay Thu, Đông lạnh giá buốt da,  
 Khí hậu thường khi ôn hòa,  
 Chẳng lạnh, chẳng nóng thật là lành thay !

Bấy giờ,

**A Nan** bạch trình ngay với **Phật**  
 Rằng: **Thế Tôn** ! Sự thật nước kia.

Không có núi **Tu Di** kia,  
*Thiên Vương Tứ Vị* đời đời nơi đâu,  
 Và cõi trời cao sâu *Đạo Lợi*,  
 Không biết là nường tựa chỗ nào?

**Phật** bảo **A Nan** nghe nào :  
 Từ cõi *Diệu Thiện* đứng vào thứ ba,  
 Đến cõi *Sắc* gọi là *Cứu Cánh*,  
 Đều tự tại y cứ đời qua.

**A Nan** bạch với **Phật Đà** :  
 Đó là hạnh nghiệp sâu xa vô vàn,  
 Và *quả báo* nghĩ bàn không thể,  
 Cõi nước này vị thế khó lường.

**Phật** bảo **A Nan** tận tường :  
 Hạnh nghiệp *quả báo* không bàn vì sao?  
 Vì nhờ sức lành bao *công đức*,  
 Của Chúng sanh hết mực trụ vào,  
*Hạnh nghiệp* quốc độ tối cao,  
 Cho nên mới đặng tự hào mà ra.

**A Nan** bạch **Phật Đà** nghe thấy :  
 Con thật không pháp ấy nghi nan,  
 Chỉ vì thương xót thế gian,  
 Trong đời **Mạt Pháp** cho hàng Chúng sanh,  
 Sẽ nghi ngờ bất lành pháp thật  
 Nên con hỏi nhờ **Phật** bố ban. (lay)

Đức **Phật** lại bảo **A Nan** :  
 Oai thiêng ánh sáng hào quang rạng ngời,  
**Vô Lượng Thọ Phật** thời bậc nhất,  
 Ánh sáng của các đức **Phật** kia,  
 Không thể sánh kịp đặng kia,  
 Cho dù chiếu đến một trăm, một ngàn,  
 Các cõi **Phật** hoàn toàn như vậy,  
 Nhân chiếu khắp hết thủy phương Đông,  
 Nhiều như số cát sông Hằng,  
 Rồi đến phương Bắc sang lần phương Nam,  
 Phương Tây chánh bao hàm chiếu tận,  
 Bốn phương phụ kế cận nói chung,  
 Có ánh sáng chiếu không chừng  
 Tỏa ra bảy thước . . . *Do tuần* một, hai,



Hoặc ba, bốn hoặc hay năm, chín  
Cứ tăng lên số tính rộng ra.

Cho đến ánh sáng chiếu xa,  
Tất cả thế giới **Phật Đà Như Lai**,  
Cũng không sánh kịp rày **Phật** đó.  
Vì thế, **Vô Lượng Thọ Phật** Ngài,  
Có những danh hiệu khác bày  
**Ta** xin tuyên thuyết dưới đây như là:

- **Vô Lượng Quang Phật**
- **Vô Biên Quang Phật**
- **Vô Ngại Quang Phật**
- **Vô Đối Quang Phật**
- **Diệm Vương Quang Phật**
- **Thanh Tịnh Quang Phật**
- **Hoan Hỷ Quang Phật**
- **Trí Huệ Quang Phật**
- **Bất Đoạn Quang Phật**
- **Nan Tư Quang Phật**
- **Vô Xứng Quang Phật**
- **Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật** (lạy)

Nếu có *Chúng sanh* nào đại loại  
 Gặp ánh sáng vô ngại ấy thì,  
 Tiêu sạch hết *tham, sân, si*,  
 Thân tâm an ổn khổ nguy không còn,  
 Được vui mừng lòng son hớn hở,  
 Phát **Bồ Đề** giác trở thiện lương.  
 Dù ai đọa lạc ba đường,  
 Vô cùng thống thiết đoạn trường bi ai,  
 Duyên lành được thấy đây ánh sáng,  
**Vô Lượng Quang** tỏ rạng chiếu soi.  
 Người ấy sẽ đặng an nơi,  
 Bấy nhiêu đau khổ trong đời lìa xa.  
 Sau khi thác sanh qua nước **Phật**,  
 Cũng nhờ đó *giải thoát* thanh nhàn.  
 Ánh sáng **Vô Lượng Thọ Quang**,  
 Soi tỏ thế giới mười phương **Phật Đà**,  
 Chẳng những con nay là khen ngợi,  
 Mà nhân đến cho tới **Như Lai**,  
 Các đức **Phật, Bồ Tát** đây,  
**Thanh văn, Duyên giác** chấp tay cúi đầu.

Nếu có *Chúng sanh* nào biết đặng  
 Đức oai thiêng ánh sáng của Ngài;  
 Dốc lòng xưng niệm khen thay,  
 Chí nguyện tin tưởng không nài mỗi mê,  
 Theo ý mình nguyện về cõi nước,  
 Của **Phật** Ngài **Vô Lượng Thọ Quang**  
 Và được **Bồ Tát** các hàng  
*Thanh Văn*, Thánh Chúng muôn vàn ngợi khen  
 Công đức mình trui rèn một dạ  
 Sau cùng, khi *chúng quả* đạo đây,  
 Được hết thấy **Phật Như Lai**  
 Mười phương **Bồ Tát** lời hay khen rằng:  
 Ánh sáng mình sánh bằng chư **Phật**,  
 Như đã từng sự thật trước nay,  
 Ngợi khen ánh sáng đức Ngài  
**Vô Lượng Thọ Phật** không sai rõ ràng. (lạy)  
 Đức **Phật** bảo **A Nan** tôn giả:  
**Như Lai** có nói cả kiếp đời,  
 Cũng không luận hết được thời,  
 Oai thiêng ánh sáng chiếu ngời cao xa.

**Vô Lượng Thọ Phật** là bậc nhất,  
 Hơn ánh sáng chư **Phật** mười phương.  
 Lại nữa, *thọ mạng* hằng thường,  
**Vô Lượng Thọ Phật** miên trường dài lâu,  
 Không thể tính là bao số đặng.  
 Nay **A Nan** có hiểu hay chẳng ?  
 Ví như vô số Chúng sanh,  
 Mười phương thế giới được thân làm người,  
 Bậc *Thanh văn* hay thời *Duyên giác*,  
 Cùng luận bàn đối tác nghĩ suy,  
 Đôn mọi sở học trí tri,  
 Trăm ngàn muôn kiếp chẳng thì tính ra.

Lại nữa,

Khó mà biết sâu xa hạn lượng,  
*Thọ mạng* dài hay ngắn, thiếu, đa,  
 Cửa hàng **Bồ Tát Ma Ha**,  
*Thanh văn*, *Duyên giác* cùng là *Thiên*, *Nhơn*  
 Ở cõi **Phật** Tây phương **Thọ Lượng**,  
 Thật sự là không tưởng đặng nào.  
 Có người thắc mắc vì sao ?

Bởi chư **Bồ Tát** đức cao tu hành,  
 Hàng *Thanh văn* tử sanh đã đoạn,  
 Là những bậc vô hạn *thần thông*,  
*Trí huệ* nhật nguyệt sáng trong,  
 Oai lực *tự tại* thật không nghĩ bàn,  
 Năm bắt được muôn vàn hiệu quả  
 Thế giới này trong cả bàn tay. (lạy)

**Phật** bảo **A Nan** nghe này !  
 Rằng trong Pháp hội mở bày đầu tiên  
 Các **Bồ Tát** hiển nhiên liễu ngộ  
 Chúng *Thanh văn* được độ hiện tiền,  
 Như Ngài **Đại Mục Kiền Liên**,  
 Trăm ngàn muôn ức vô biên Hằng hà,  
*A Tăng Kỳ do tha* kiếp số,  
 Cho đến khi diệt độ *Niết Bàn*,  
 Nhưn tính, cộng lại rõ ràng,  
 Cũng không thể xét hoàn toàn đặng đâu.  
 Như biển cả thâm sâu rộng lớn,  
 Thiệt không cùng vô lượng bao la.  
 Nếu có người nghĩ sâu xa,

Dùng một sợi tóc chẻ ra trăm phần,  
 Lấy một phần thấm dần nước biển,  
 Rồi đem lên một giọt nước mà.

Theo ý **A Nan** hiểu qua,  
 Giọt nước ấy đối với là biển kia,  
 Có nhiều chẳng hay là ít ỏi,  
 Lời **Như Lai** muốn hỏi ông đây?

**A Nan** bạch **Phật** như vậy:  
 Xin **Phật** tha thứ con bày tỏ phân,  
 Giọt nước thấm vào phần sợi tóc,  
 So biển cả nhiều ít không màng,  
 Chẳng phải có tài tính toán,  
 So sánh, ví dụ, luận bàn, nghĩ suy,  
 Mà rõ thấu những gì **Phật** thuyết  
 Mong **Thế Tôn** nói thiệt nguyên nhân !

**Phật** bảo **A Nan** nghe rằng:  
 Các bậc **Bồ Tát**, *Thanh văn*, *Thánh hiền*.  
 Trong *Pháp hội* đầu tiên đã nói,  
 Như **Mục Liên** đối với **Hằng hà**,  
 Trăm nghìn vạn ức *do tha*,

Kiếp số vô lượng biết qua chỉ là  
 Một giọt nước sâu xa trong biển  
 Không tài nào suy diễn thuyết bày. (lạ)

Lại nữa, khắp cõi nước Ngài  
 Có bảy loại báu mọc đầy đủ như:  
 Nào vàng, bạc, xà cừ, mã não,  
 Hay san hô, chất tạo lưu ly,  
 Pha lê trong suốt cực kỳ,  
 Có cây kết hợp bằng thì báu như:  
 Cây vàng, lá, trái, bông bằng bạc,  
 Cây bạc, lá, bông, trái bằng vàng,  
 Lưu ly cây, lá xen đan  
 Pha lê bông trái muôn vàn đẹp thay.  
 Cây pha lê, lá đây cũng vậy,  
 Bằng lưu ly bông trái sáng trong,  
 Cây san hô có lá, bông,  
 Trái bằng mã não thật không thể lường.  
 Cây mã não có thường bông, lá  
 Và trái bằng tất cả lưu ly.  
 Cây xà cừ, lá kết qui

Trái bông đều cũng bằng nhiều báu trân.

Có cây báu, gốc bằng vàng tía,

Thân bằng bạc, cành bằng lưu ly,

Nhánh bằng pha lê tạo thì,

*San hô* làm lá phát huy đủ màu,

Bông *mã não* dường bao kết nụ,

Trái *xà cừ* đầy đủ lạ thay !

Hoặc có cây báu sau đây:

Gốc bằng bạc trắng, thân toàn lưu ly,

Cành pha lê, *san hô* làm nhánh,

Lá *mã não*, lấp lánh sắc màu,

Bông bằng *xà cừ* đẹp bao,

Trái bằng vàng tía không sao tả bầy.

Hoặc có cây báu đây đủ loại:

Gốc lưu ly, thân bằng thủy tinh,

Cành bằng *san hô* lung linh,

Nhánh bằng *mã não* cực xinh vô cùng,

Lá *xà cừ* còn bông vàng tía,

Trái bằng bạc trắng tỏ sáng ngần.

Hoặc có cây kết báu trân:



*Thủy tinh* làm gốc, thân bằng *san hô*,  
 Cành *mã não* bày phô sắc biếc,  
 Nhánh *xà cừ* tinh khiết trong ngoài,  
 Lá bằng *vàng tía* toàn cây,  
 Bông bằng *bạc trắng*, trái bằng *lưu ly*.

Hoặc có cây báu kỳ khác lạ:  
 Gốc *san hô*, thân *mã não* thành,  
*Xà cừ* cấu tạo bằng cành  
*Vàng tía* nguyên chất làm nhánh của cây  
 Lá bằng *bạc trắng* dày phủ kín,  
 Bông *lưu ly*, trái đỉnh *thủy tinh*.

Hoặc có cây báu cực xinh:  
 Gốc bằng *mã não*, *xà cừ* làm thân,  
 Cành bằng *vàng tía* ngần trong sáng,  
 Nhánh bằng *bạc trắng* rạng màu mây,  
 Lá bằng *lưu ly* mọc dày,  
*Thủy tinh* bông tạo, trái bằng *san hô*.

Hoặc có cây điểm tô báu quý:  
 Gốc *xà cừ*, *vàng tía* làm thân,  
 Cành bằng *bạc* màu bạch vân,

*Lưu ly* làm nhánh trong ngân tinh anh,  
 Ngọc *mã não* tạo thành trái quả,  
 Bông *san hô*, còn lá *thủy tinh*.  
 Các hàng cây cao đẳg bình  
 Thân sát, cành chạm, lá nhìn vào nhau,  
 Bông nở xòe muôn màu, muôn vẻ,  
 Trái quả đều xen kẽ hợp hòa,  
 Quanh năm tươi thắm trái hoa,  
 Ngắm không biết chán, nhìn qua ngắm hoài,  
 Gió thường thổi, trời bày ca pháp,  
 Năm thứ tiếng hòa hạp cung thương,  
 Nghe vui phơi phới lạ thường  
 Mọi thứ *phiền não* dứt đường muội mê. (lay)

Lại nữa, cây **Bồ Đề** của **Phật**  
**Vô Lượng Thọ** cao ngất mây ngàn,  
 Độ đo bốn vạn dặm tràng,  
 Chu vi rộng lớn bóng tàng thên thang  
 Số *do tuần* năm ngàn đo đạt,  
 Cành lá xòe dịu mát lành thay !  
 Hai mươi vạn dặm chiều dài,

Được kết các thứ báu đây: *bạc, vàng . . . .*

Ngọc **Ma Ni Nguyệt Quang Vương** bảo

Và **Trì Hải** luân bảo không hai,

Quý nhất trong thế gian này

*Trang nghiêm* long trọng cho cây **Bồ Đề**.

Xung quanh phủ bốn bề cành lá

Treo chuỗi ngọc quý giá trên đời

Rủ xuống lấp lánh sáng ngời,

Trăm vạn màu sắc chiếu thời khác nhau.

Lại có lưới báu châu trân ngọc

Che trùm trên bao bọc thân cây,

Nên tất cả vẻ đẹp đây

Tùy đó mỗi lúc hiện bày lạ thay.

Gió thiên thổi đêm ngày lay chuyển

Vang ra nhiều thứ tiếng pháp mầu.

Tiếng pháp lan rộng cao sâu

Khắp cõi nước **Phật** đâu đâu nghe rành.

Người nào có duyên lành nghe đặng

Sẽ chứng phần *pháp nhĩn* thâm sâu,

Vị ngôi **Bất Thối** trụ vào,

Sau thành **Phật** quả tối cao *Niết Bàn*.  
 Căn tai đặng hoàn toàn thông suốt  
 Không sanh bệnh, nghe được trong ngoài,  
 Mắt nhìn thấy hết màu cây,  
 Mũi ngửi các thứ hương bay rõ ràng,  
 Lưỡi nếm vị các hàng cây báu,  
 Thân chạm vào ánh sáng của cây,  
 Sáu căn *thanh tịnh* tròn đầy,  
 Chẳng còn *phiền não* lòng này đăm đeo.  
 Tâm với *Pháp* duyên theo làm một,  
*Pháp nhĩn* đều ráo rớt diệu thâm  
 Trụ vào *Chánh định* chơn tâm  
 Chứng thành **Phật** đạo đức năng vô cùng.

Này **A Nan** ! Lắng lòng nghe rõ !  
 Trời và người đều ở cõi này  
 Nếu ai trông thấy báu cây  
 Được ba pháp nhĩn kể bày như sau:  
*Âm hưởng nhĩn* dường bao vi diệu;  
*Nhu thuận nhĩn* đặc liễu sâu xa;  
*Vô sanh pháp nhĩn* thứ ba,

Đó nhờ *tha lực* **Di Đà** trợ duyên  
 Sức oai thần bốn nguyên của **Phật** :  
 Nguyên *Mãn túc* chơn thật đủ đầy,  
 Nguyên *Minh liễu* trọn sáng thay,  
 Kiên cố, *cứu cánh* cả hai nguyện thành.  
 Ví như có hàng ngàn tiếng nhạc,  
*Chuyển Luân Vương* hay các *Đế Vương*,  
 Cũng chưa gọi đó phi thường,  
 Còn thua kỹ nhạc cung đường *Phạm Thiên*.  
 Trời thứ sáu gấp nghìn vạn ức,  
 Khó so bì tiếng nhạc du dương,  
 Của cây *Thất bảo* khôn lường,  
 Ở cõi nước **Phật** Tây phương **Di Đà**.  
 Tiếng nhạc ấy, vang ra tiết điệu,  
 Những pháp mẫu vi diệu *thậm thâm*,  
 Hòa nhã hơn các thanh âm,  
 Mười phương thế giới không bằng được đâu. (lay)  
 Nào giảng đường, đài lầu, Tịnh xá,  
 Ở cõi này tự hóa hiện ra,  
 Trang trí bảy báu nói qua.

Trâu châu *Minh Nguyệt* hay là *Ma Ni*,  
 Làm tràng hoa kết thì chuỗi hạt,  
 Giảng phủ đều khắp các chỗ nơi.  
 Có những ao tắm tuyệt vời  
*Do tuần* ước tính tới mười, ba mươi,  
 Nhẫn cho đến trăm nghìn số hạn,  
 Dài hoặc rộng hay cạn hoặc sâu,  
 Trong, ngoài chẳng có khác nhau,  
 Hai bên tả, hữu các ao đồng đều.  
 Ao tắm đó có nhiều *công đức*,  
 Nước phẳng lặng một mực tràn đầy,  
 Trong veo, sạch sẽ, mát thay,  
 Thơm như *Cam lộ* ngọt ngào vô ngần.  
 Ao bằng vàng đáy bằng bạc trắng,  
 Ao bạc trắng đáy cát vàng ròng,  
 Ao thủy tinh rạng ánh hồng,  
*Lưu ly* đáy cát sạch trong trắng ngần,  
 Ao san hô đáy bằng hổ phách;  
 Ao hổ phách đáy cát san hô;  
 Ao xà cừ dưới đáy hồ

Bằng cát *mã não* bày phô bấy chừ;  
 Ao *mã não*, xà cừ cát đáy;  
 Ao ngọc trắng, vàng tía đáy bày;  
 Ao vàng tía cực kỳ đây  
 Đáy cát ngọc trắng đẹp thay vô cùng.  
 Hoặc có ao chỉ dùng hai báu,  
 Hoặc có ao cấu tạo làm ba,  
 Cho đến bảy báu cùng là  
 Kết hợp lại đủ thành ra ao vàng.  
 Trên bờ có *Chiên Đàn* gỗ quý,  
 Hoa lá tỏa hương vị ngọt ngào,  
 Thơm tho nồng nặc dưỡng bao,  
 Lan xa khắp chốn chẳng sao tỏ bày.  
 Lại có những các loài Sen báu,  
 Cõi trời như: Hoa *Ưu Bát La*,  
 Hoặc là hoa *Bát Đàn Na*,  
 Hoa *Phân Đà Lợi*, hoa *Câu Mâu Đầu*,  
 Các hoa đó đủ màu lần lượt,  
 Nở khắp trên mặt nước phẳng bằng.  
 Chư **Bồ Tát**, Chúng *Thanh văn*,  
 Khi vào ao báu ngọc trân chỉ cần,

Tùy theo ý muôn phần toại nguyện,  
Muốn nước đây tự hiện ngập chân;  
Tới đâu gỏi hoặc ngang lưng;  
Hoặc muốn đến cổ nước đứng thuận tình;  
Muốn nước tưới vào mình êm ái;  
Muốn nước kia trở lại ban đầu,  
Tức thì nước sẽ rút thâu.  
Điều hòa lạnh ấm đều theo ý mình.  
Nước ấy lại khiết tinh trong sáng,  
Sạch bụi phiền, lọc gạn cấu nhơ,  
Như *hư không* lặng yên tờ,  
Và có tác dụng nường nhờ cho thân,  
Luôn tốt đẹp, tinh thần sáng suốt,  
Gột rửa mọi não trước tâm lòng.  
Cát báu lấp lánh bên trong,  
Dù nơi sâu thẳm cũng hòng thấy qua.  
Dòng nước chảy hiền hòa êm ả,  
Chẳng chậm, mau quanh cả khắp ao,  
Sóng gợn nhẹ nhàng lao xao,  
Gây nên vô số biết bao tiếng mầu,  
Tùy theo chỗ *sở cầu* đáp ứng,



Đều nghe thấy bất cứ ở đâu.

Hoặc nghe tiếng **Phật** thuyết trao,  
 Hoặc nghe tiếng **Pháp** âm hao rõ ràng,  
 Hoặc nghe tiếng của hàng **Tăng Thánh**,  
 Hoặc nghe tiếng *tịch tĩnh* lắng yên,  
 Tiếng **Không**, **Vô ngã** diệu huyền,  
 Tiếng **Từ bi** lớn phát truyền từ xa,  
 Và nghe tiếng **Ba La Đa Mật**,  
 Tiếng **Thập lực**, **Bát Cộng pháp** mâu,  
 Tiếng **Vô úy**, thông tuệ sâu,  
 Tiếng **Vô sở tác** ngổ hầu chơn thanh,  
**Bất khởi diệt** tiếng lành nghe thấu,  
**Vô sanh nhẫn** tiếng đạo ngộ hay,  
**Cam lộ quán đảnh** tiếng này,  
 Và những tiếng khác lạ thay nhiệm mâu ...  
 Đều xứng hợp chỗ cầu nghe thấy,  
 Cùng thích vui hết thảy mọi loài.  
 Tiếng ấy, tùy theo nghĩa bày,  
**Thanh tịnh**, lìa dục không say đắm trần,  
 Thường vắng lặng thật chân vi diệu  
 Nghe thấy rồi đắc liễu quả viên;

*Vô sở úy, Bất cộng* riêng

Của sức *Tam Bảo* hiển nhiên ban hành;

Tùy theo đạo sở thành **Bồ Tát**,

Hàng *Thanh văn* đã đạt trí thông,

Không tiếng *địa ngục* cùm gông,

*Súc sanh, nạ quỷ* cũng không khổ nân.

Chỉ có tiếng *Pháp đàn* ban phát,

Tự nhiên đều khoái lạc nghe qua

Bởi thế, nước ấy gọi là:

**Tịnh Độ Cực Lạc Di Đà Thọ Quang.** (lạy)

Hỡi này Ông **A Nan** có biết !

Những người được vốn thiệt sanh qua,

Cõi nước đức **Phật Di Đà** !

Đều đặn *công đức* thật ra khó bàn,

*Thần thông* chứng muôn vàn không tưởng,

Đắc âm thanh vô lượng vô biên,

Sắc thân *thanh tịnh* trang nghiêm,

Thường tịch y báu trụ yên đời đời.

Cõi **Cực Lạc** khắp nơi lại có

Nào cung điện, chỗ ở trang hoàng,

Y phục đầy đủ bố ban,  
 Thức ăn, nước uống hàng ngàn hương hoa,  
 Và vật dụng để mà trang sức,  
 Cũng như thể các vật tự nhiên,  
 Trên trời thứ sáu *Phạm thiên*,  
 Khi muốn thọ thực tức liền hiện ra,  
 Bát thất bảo thật là quý giá,  
 Bằng vàng, bạc, hổ phách, lưu ly,  
 Xà cừ, mã não, san hô,  
*Trân châu minh nguyệt* điểm tô tạo thành.  
 Trăm thức ăn tinh anh mỹ vị,  
 Luôn hiện bày bố trí đủ đầy.  
 Thật ra, người ở cõi này  
 Chẳng có ăn uống, ngửi rày mùi hương,  
 Nghĩ đến ăn thì thường no đủ,  
 Nghĩ đến khát miệng hết khát khao.  
 Tâm không tham đắm vị màu,  
 Hiện ra giây lát không lâu biến liền.  
 Tối bữa thì hiện nguyên như cũ  
 Trăm thức ăn đầy đủ không sai.  
 Cõi nước **Cực Lạc** an bày,

*Thanh tịnh, tự tại* lạ thay diệu kỳ,  
 Ngang tới cảnh vô vi thù thắng  
 Chốn **Niết Bàn** tịch lặng *pháp thân*.  
 Các hàng **Bồ Tát**, *Thanh văn*,  
 Trời, người cõi **Phật**, trí thần cao minh,  
 Sự *thần thông* mầu linh diệu dụng,  
 Về hình trạng đây cũng giống nhau,  
 Không hề sai khác chút nào,  
 Nếu ai trông thấy nhìn vào khó phân.  
 Vì thuận theo sở năng hạnh nguyện,  
 Cõi **Cực Lạc** thị hiện có danh,  
 Trời, người hay gọi Chúng sanh,  
 Thấy đồng **Phật đạo** sẽ thành như như.  
 Cõi **Cực Lạc** người người đoan chánh,  
 Thật hiếm có so sánh trên đời,  
 Dáng dấp diện mạo sáng ngời,  
 Chẳng phải như ở cõi trời nhơn gian.  
 Hưởng thọ báo thân vàng bất hoại  
 Thể vô cực mãi mãi nghiêm trang.  
 Bấy giờ, **Phật** hỏi **A Nan** !

Hình người hành khất với hàng *Đế Vương*,  
 Có giống nhau hay dường lại khác,  
 Khác thế nào Ông hãy rành phân ?

**A Nan** lại bạch **Phật** rằng:

Hình người hành khất tấm thân ốm gầy,  
 Vì người đó rày đây mai đó,  
 Không cửa nhà, ở xó chợ đời,  
 Áo quần rách rưới tả tơi,  
 Nắng mưa cam chịu kiếp người xấu xa,  
 Sao sánh được với là *Vương Đế*,  
 Giữa hai người không thể giống nhau.

Kẻ hành khất sống khổ đau,  
 Ăn chẳng no đủ biết bao nhọc nhằn,  
 Lúc rét lạnh không chăn đắp ấm,  
 Khi mưa giăng ướt thấm cả người,  
 Lẽ nào oán trách **Phật**, Trời,  
 Mà do *ác nghiệp* của đời trước gây.  
 Được giàu có lòng đây bất chánh,  
 Thêm bất nhân, tâm tánh tham gian,  
 Khinh khi những kẻ nghèo nàn,  
 Chẳng tin *nhơn quả*, phụ phàng song thân,

Nào có chịu thi ân bố đức,  
 Tội ác làm hết sức dường bao,  
 Chất chồng như thể núi cao  
 Gieo nhân gặt quả, kiếp sau đọa đày.  
 Lúc chết đi gia tài tiêu hủy,  
 Dù suốt đời tích lũy giữ gìn,  
 Giúp người chẳng lợi cho mình,  
 Không tạo *phước đức* lúc sinh sống còn,  
 Vì vậy đó, hao mòn linh tánh,  
 Quả khổ kia thọ lãnh đời đời.  
 Tội không siêu thoát được thời,  
 Dầu cho có đặng kiếp người thân mang,  
 Chỉ là hạng bần hàn, dốt nát,  
 Luôn bị người mặt sát chê bai.  
 Chớ còn các vì Vương đây:  
 Thần dân kính trọng quyền oai mọi điều,  
 Do đời trước chứa nhiều *công đức*  
 Mở rộng lòng làm phước, ban ân,  
 Thương yêu cứu giúp vật, nhân,  
 Tin sâu **Phật Pháp** chuyên cần hành trau,  
 Không tranh chấp nghèo giàu, nhân ngã,

Khi thác rồi sanh hóa cõi trời.  
 Còn nếu trở lại làm người,  
 Tâm luôn hướng thiện giúp đời sâu xa,  
 Nay đặng sanh vào nhà Vương tộc,  
 Có quyền thế phẩm lộc cao sang,  
 Ai nhìn thấy cũng nể nang,  
 Ăn ngon, mặc đẹp, bạc vàng nhiều thay,  
 Thỏa lòng mà người đây sấm sủa,  
 Được như vậy nhờ chứa phước dày.

**Phật** khen **A Nan** hay thay !  
 Những điều Ông nói phân bày đực trong,  
 Tuy bậc Vua là dòng tôn quý,  
 Trong loài người vị trí cao hơn,  
 Hình tướng diện mạo khác thường,  
 Nhưng so với bậc *Thánh Vương* kém thời,  
 Cũng ví thể như người hành khát,  
 Không tài nào sánh bậc *Quân Vương*.

Đối với **Chuyển Luân Thánh Vương**  
 Tướng trạng tốt đẹp đường đường oai phong,  
 Là đệ nhất ở trong thiên hạ,

So với Vua **ĐẾ THÍCH ĐỀ HOÀN**,  
 Cõi trời **ĐẠO LỢI** *thiên đàng*  
 Còn thua vạn ức muôn vàn kém xa.  
 Cũng như thế đem ra so sánh  
 Vua **ĐẾ THÍCH** tướng hạnh kém hơn,  
**Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương**,  
 Cõi Trời thứ sáu vô phương sánh bằng,  
 Gấp trăm ngàn ức lần **ĐẾ THÍCH**  
 Không thể nào sánh kịp so bì.  
*Thanh văn, Bồ Tát, Bích Chi,*  
 Ở cõi **Cực Lạc A Di Phật Đà**,  
 Tướng hảo đẹp hài hòa sáng rực,  
 Gấp trăm ngàn vạn ức muôn phần,  
**Tự Tại Thiên Vương** không bằng,  
 Chẳng thể sánh đặng ứng thân các Ngài. (lạy)  
**Phật** lại bảo **A Nan** tôn giả:  
 Trời và người quốc độ Tây phương  
 Y phục, thức ăn, hoa hương  
 Chuỗi hạt, tàng lọng, phướn phan, cửa nhà,  
 Nào âm thanh, lầu tòa cung điện,



Hay chỗ ở phương tiện khác nhau,  
 Xứng hợp hình tướng thấp cao,  
 Lớn, nhỏ đều đặn không sao tả bày.  
 Lại có các báu đây vô giá,  
 Một hoặc hai đến cả ức nghìn,  
 Tùy theo ý muốn của mình,  
 Tức thời sẽ được tự tình hiện ra.  
 Lại dùng thứ phẩm hoa lụa thảo,  
 Làm bằng các món báu châu trân,  
 Trải khắp mặt đất phẳng bằng,  
 Trời, người tất cả Chúng dân cõi này,  
 Đạo bước đi chân đây êm ái,  
 Khác cõi trần chướng ngại như bùn.  
 Lại có lưới báu phủ trùm,  
 Hết cõi nước **Phật** vô cùng lạ chẳng,  
 Lưới đan ấy làm bằng vàng, bạc,  
 Và trăm ngàn báu khác quý thay.  
*Trang nghiêm cõi nước **Phật** đây,*  
 Thật là **Cực Lạc** hiện bày đẹp xinh.  
 Lại có chuông báu linh giảng phủ,  
 Thường thường hay chiếu đủ sắc màu,

Gió đức thổi mát làm sao,  
 Tự nhiên chẳng chậm, chẳng mau điều hòa,  
 Làm rung động cây hoa, mạng lưới,  
 Vang ra nhiều tiếng khởi êm tai,  
 Vô lượng *Pháp âm* diễn khai,  
 Tỏa ra muôn thứ hương bay ngạt ngào.  
 Nếu như có người nào nghe, ngủi,  
 Được *Pháp âm*, do bởi mùi hương,  
 Vọng niệm *bất tịnh* nhiễm vương,  
 Tức thì lắng đọng *vô thường* tiêu tan,  
*Thân tâm* đặng thanh nhàn an lạc,  
 Tợ *Tỷ khư* giải thoát tục trần.  
 Nương vào *Chánh định* tinh cần,  
*Thất tình* điều phục, *lục căn* đóng gài.  
 Lại gió thổi hoa bay lất phất,  
 Rơi khắp trong cõi **Phật** vô vàn,  
 Sắc màu tươi thắm thơm lan,  
 Bước đi trên đó nhẹ nhàng êm chân,  
 Độ lún dày đo gần bốn tấc,  
 Cũng hoàn y khi nhắc chân lên.  
 Không lâu đất nọ bỗng liền

Nứt ra tức khắc chôn vùi xác hoa.  
 Nước **Cực Lạc** thật là bất tuyệt,  
 Lại tùy theo thời tiết cõi này,  
 Gió thổi hoa rơi đúng ngày,  
 Sáu lần như thế chẳng sai bao giờ.  
 Lại có những hoa sen nở rộ,  
 Đầy khắp trong quốc độ **Di Đà**,  
 Cứ mỗi một bông *Liên Hoa*,  
 Trăm ngàn ức cánh xòe ra tinh tường,  
 Ánh sáng hoa không lường màu sắc:  
 Màu xanh thì rắng rặc sáng xanh,  
 Màu trắng ánh trắng bao quanh,  
 Màu tím ánh tím kết thành sáng choang,  
 Nếu màu vàng ánh vàng chiếu tỏ,  
 Nếu màu đỏ ánh đỏ tức thời,  
 Màu tía ánh tía rạng ngời,  
 Chiếu rọi như tợ mặt trời, mặt trăng.  
 Trong mỗi hoa tỏa ra ba sáu  
 Trăm ngàn ức ánh đạo hào quang.  
 Trong mỗi ánh sáng hào quang,  
 Hiện ra ba sáu trăm ngàn ức đây.

Các đức **Phật** thân bày vàng tía,  
Tướng *quang minh* tốt đẹp hoàn toàn.

Tất cả chư **Phật** phóng quang,  
Trăm nghìn ánh sáng rõ ràng muôn phương.  
Vì *sanh Chúng* bị thương thuyết giáo  
Khiến trở về *Chánh đạo* **Như Lai**. (lạy)

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



# ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI THUYẾT KINH VÔ LƯỢNG THỌ



(Quyển Hạ)

**Phật** bảo **A Nan** đức Ngài !

Những điều **Ta** nói tỏ bày như sau :

Nếu những ai sanh vào cõi **Phật**,  
Không bao giờ thối thất đường tu,

Trụ nơi *Chánh định* chân như,  
Đến khi *đạo quả* bấy chừ viên thông.

Vì sao vậy ? Vì trong nước **Phật**  
Không *tà kiến* đánh mất thiện chơn.

Chư **Phật** thế giới mười phương,  
Số nhiều khó tính không lường kể ra,

Đều khen ngợi sâu xa công đức,  
Cùng oai thần của **Phật Di Đà**.

Chẳng thể bàn nghĩ luận ra,  
**Vô Lượng Thọ Phật** thật là lớn lao.

Nếu có *Chúng sanh* nào nghe đặng,

Danh hiệu Ngài tịnh lắng tín nguyện,  
 Tâm hoan hỷ tạo *phước duyên*,  
 Đốc lòng hồi hướng về miền **Lạc Bang**,  
 Được *vãng sanh* vào hàng **Bất Thối**,  
 Trừ những kẻ phạm tội ác nào :  
 Tội *ngũ nghịch* lớn dường bao,  
 Tội *chê Chánh pháp* đồ lao cực hình.  
 Trời và người *Chúng sinh* bốn loại,  
 Nếu có ai nhẫn nại tu hành,  
 Một lòng nguyện được *vãng sanh*  
**Tây Phương Cực Lạc** chóng thành không lâu.  
 Hạng người đó chia làm ba bậc  
**Ta** hôm nay lược thuật phân qua :

- *Bậc Thượng*: Những người bỏ nhà,  
 Đoạn lìa *ái dục*, *xuất gia* tu cầu,  
 Quả **Bồ Đề** cao sâu chứng đắc,  
 Chuyên niệm danh đức **Phật Di Đà**,  
 Tu các *công đức* bao la,  
 Nguyện sanh vào chốn *Liên Hoa* tọa trì.  
 Những người này chừng khi sắp mất,

Sẽ được thấy đức **Phật Di Đà**,  
 Cùng các *Thánh Chúng* hiện ra  
 Trước mặt người ấy, rước qua nước Ngài,  
 Hoa *Thất Bảo* sanh thai vào đó,  
 Đẳng trí huệ sáng tỏ đạo mầu,  
*Thần thông* tự tại cao sâu,  
 Quả vị **Phật Đạo** không lâu đắc thành. (lạy)

**Phật** lại bảo **A Nan** tôn giả !  
 Bởi thế, nên tất cả những ai,  
 Ta bà thế giới cõi này,  
 Muốn được thấy đức **Như Lai Di Đà**,  
 Hãy *phát tâm* sâu xa vô thượng,  
 Quả **Bồ Đề** chấp chưởng nguyên tin,  
 Tạo nhiều công đức nơi mình,  
 Chắc chắn liền đặng *vãng sanh* nước Ngài.

- *Bậc hạng Trung*: Những người tại tục  
 Chưa *xuất gia*, tạo phúc mọi bề,  
 Phát tâm **Vô Thượng Bồ Đề**,  
 Chuyên lòng **niệm Phật** cầu về Tây phương,  
 Gìn *trai giới*, yêu thương nhưn vật,

Góp công lao xây cất chùa chiền,  
 Cúng dường các bậc Tăng thiên,  
 Hồi hướng muôn loại vây miền **Lạc Bang**.  
 Khi mạng chung thế gian gần mất  
 Được hóa thân đức **Phật Di Đà**  
 Cùng hàng *Thánh Chúng* hiện ra  
 Vây quanh người đó thật là đầy đông,  
 Rồi tiếp dẫn vào trong cõi **Phật**  
*Bất Thối Chuyển* đạo đắc viên thành  
 Vị ngôi **Cửu Phẩm Thượng Sanh**  
 Trí huệ sáng suốt tinh anh rạng ngời. (lạy)

- *Hạng Hạ phẩm*: Những người giả sử  
 Không hay làm tích trữ đức công,  
 Thật ra họ cũng hết lòng  
 Cầu đạo *Vô Thượng* vun trồng thiện duyên,  
**A Di Đà** thường xuyên tưởng niệm,  
 Nguyên tin sâu hạnh kiểm tốt thay,  
 Không chút nghi ngờ lạt phai,  
 Nguyên sanh **Lạc Quốc** ngồi đài *Liên Hoa*,  
 Chừng mạng chung **Di Đà** mộng thấy,



Được thọ nhiếp người ấy *vãng sanh*,  
 Công đức, trí huệ đắc thành,  
 Bạc **Trung Cửu Phẩm** sẵn dành vị ngôi.  
 Nếu có ai trong đời phù hạp  
 Chuyên trì Kinh theo pháp *Đại Thừa*,  
 Dem tâm *thanh tịnh* hưởng về  
**A Di Đà Phật** chẳng hề lãng xao.  
 Niệm mười niệm trước sau liên tục,  
 Cầu sanh về **Cực Lạc Tây Phương**,  
 Nghe pháp hiểu rộng tận tường,  
 Cho đến một niệm dứt đường lầm sai,  
 Trong tâm luôn nhớ đây đức **Phật**,  
 Khi mạng thân sắp mất lìa xa,  
 Chiêm bao thấy **Phật Di Đà**,  
 Nhất định sanh hóa vào nhà **Lạc Bang**,  
*Bất Thối Chuyển* đạo tràng chứng đắc,  
 Hưởng thọ nhiều công đức vô biên. (lạy)  
 Lại này **A Nan Thánh hiền** !  
 Nếu có nam, nữ thiện duyên Ta bà,  
 Nghe Kinh này **Phật Đà Vô Lượng**,

Tụng, thọ trì, tin tưởng chép biên,  
 Cúng dường *Tam Bảo* ứng nguyên,  
 Ngày đêm tha thiết năng siêng niệm cầu,  
 Phát **Bồ Đê** rộng sâu vô thượng,  
*Giới luật* gìn bền vững sạch ngay,  
 Làm lợi ích cho bốn loài,  
 Ít, nhiều chẳng luận, lòng hay thường hành,  
 Dem ban bố *Chúng sanh* nhưn vật,  
 Hằng nhớ nghĩ đức **Phật Di Đà**  
 Và cõi **Cực Lạc Liên Hoa**,  
 Khi mạng chung chắc vào nhà Tây phương.  
 Có sắc tướng chơn thường như **Phật**,  
 Nghe pháp mầu đạo đắc liễu viên.  
 Từ nay tự tại ước nguyên,  
 Vĩnh viễn *Bất Thoái* lành duyên vẹn toàn. (lạy)  
 Lại vậy nữa, **A Nan** tôn giả !  
 Những ai muốn sanh hóa Tây Thiên,  
 Tuy không đạt chỗ định thiền,  
 Nhưng lòng hết mực chú chuyên kinh hành,  
 Và trì *giới, phóng sanh* cứu vật,

Làm việc lành chơn thật thẳng ngay,  
 Không trộm cắp của phi tài,  
 Dâm dục, vọng ngữ nói sai đủ điều,  
 Chuyện không, có dặt thù bày vẽ,  
 Ý giàu sang mắng kẻ bần cùng,  
 Dùng lời độc địa ác hung,  
 Đâm thọc, lừa đảo, nói chung hại đời,  
 Không *tham* lam, xa rời *sân* hận,  
 Lòng *si* mê diệt tận không còn,  
 Sớm chiều chặt dạ sắt son,  
**A Di Chánh niệm**, vuông tròn hạnh duyên,  
 Cầu mong sớm vầy miền **Cực Lạc**,  
 Cõi **Tây Phương** giải thoát luân hồi,  
 Chí tâm quy y một đời,  
 Dù cho biển cạn non dời chẳng phai,  
 Khi mạng chung người này tỉnh táo,  
 Không kinh sợ điên đảo tinh thần,  
 Liền được đức **Phật** hóa thân,  
 Rước về **Tịnh Độ** dự phần *Liên Hoa*. (lay)  
 Nếu người ở tại gia còn nghiệp

Nặng lo toan nề nếp thế nhi,  
 Không trọn trai giới thọ trì,  
 Nhưng tâm kiên cố **A Di** niệm cầu,  
 Lúc rảnh rồi đạo mẫu tu học,  
 Thường lắng lòng thanh lọc giác mê,  
 Tuyệt dục, si ái đoạn tề,  
 Lần lần tâm tịnh trở về hoàn nguyên,  
 Không hờn giận, không *phiền não* buộc,  
 Không tham tiếc thua được ôm ghi,  
 Không ân hận, chẳng hồ nghi,  
 Hiếu thuận, trung tín thực thi trọn lành,  
 Nhớ lời **Phật** phụng hành y pháp,  
 Mọi việc làm phù hợp Chánh chơn,  
 Trên đền đáp *Tứ Trọng Ôn*,  
 Dưới cứu *sanh Chúng* thoát cơn nguy nần,  
 Sớm với chiều vững an cầu nguyện,  
 Mong *hóa sanh* lai chuyển *Liên Hoa*.  
 Cõi thanh tịnh **Phật Di Đà**,  
 Nhất tâm bất loạn trải qua mười ngày,  
 Hoặc một ngày chẳng lay *Chánh niệm*,  
 Không ngừng nghỉ thối chuyển đổi thay,

Khi mạng chung người này đây,  
*Vãng sanh Phật Quốc* ngồi đài *Liên Hoa*,  
 Đạo **Bồ Tát** *Ma Ha* tu tập,  
***Bất Thối Chuyển*** chẳng gặp trở ngại,  
 Ba hai tướng tốt sắc thân,  
 Sẽ được như **Phật** chánh nhân diệu thường.  
 Muốn thành **Phật** ở phương cõi khác,  
 Chẳng phải nơi **Cực Lạc Di Đà**,  
 Tùy theo ước nguyện *giác tha*,  
 Chuyên cần  *tinh tấn* trải qua không ngừng.  
 Đặng kết quả **Phật** ứng *thọ ký*,  
 Không bao giờ mất chí nguyện này.  
**Phật** bảo **A Nan** lành thay !  
 Do điều lợi đó phương Tây **Di Đà**  
 Nên vô lượng Hằng sa chư **Phật**,  
 Cùng vô biên thế giới mười phương  
 Đều *tán thán* đồng xưng dương  
**Vô Lượng Thọ Phật** khôn lường đức công. (lạy)  
 Lại vậy nữa, **A Nan** tôn giả !  
 Chúng **Bồ Tát** đạo quả Hằng sa,

Muốn đánh lễ **Phật Di Đà**,  
 Hoặc đem những thứ hương hoa ... *cúng dường*,  
 Nghe **Phật Pháp** chân thường vi diệu,  
 Và xứng danh ca ngợi tuyên dương,  
 Hóa đạo công đức khôn lường,  
*Trang nghiêm cõi tịnh Tây Phương Di Đà.*

Bấy giờ, đức **Thích Ca Tôn Chủ**  
 Lướt ý nghĩa đầy đủ kệ rằng:

Đông phương các cõi **Phật Hằng sa**  
 Vô số, vô biên khó tính ra  
**Bồ Tát** khôn lường đều *tán thán*  
 Chí tâm đánh lễ **Phật Di Đà**.

Bốn phương Nam, Bắc với Tây, Đông,  
 Thượng hạ, dưới trên cùng một lòng,  
 Hết thấy nghe danh đều kính trọng,  
**Di Đà** độ thế lắm dày công.  
 Cúng dường các thứ trân châu báu,  
 Ca ngợi Từ Bi trí huệ thông,  
 Cứu cánh muôn loài sanh Lạc Quốc

Pháp môn **Tịnh Độ** vốn viên đồng.

Được nghe danh hiệu **Phật Di Đà**,

Lợi lớn an lành thoát khổ qua.

Công đức cúng dường như biển thái,

Siêng năng tu tịnh liễu *Ma Ha*,

Quán soi **Cực Lạc** trang nghiêm độ,

Vi diệu khó bàn chỗ nghĩ ra.

*Thù thắng* mười phương không sánh đặng

Sao bằng **Tịnh Độ** cõi *Liên Hoa*.

Nhơn *phát tâm* cầu Vô Thượng viên,

Nguyện mau thành đạo bốn chơn nguyên.

**A Di niệm niệm** không xao lãng,

**Vô Lượng Thọ** đây hóa hiện tiên.

Từ miệng phóng ra luồng ánh sáng,

Chiếu soi thế giới thật vô biên.

Hào quang tỏa rạng kim thân **Phật**,

Xoay độ ba vòng *Cửu Đảnh thiên*.

**Bồ Tát Kiến Quang** tâm chứng ngộ

*Bồ Đề Bất Thoái* dự *Hoa Liên*.

Ở trong Chúng hội đều an lạc

Đặng sự vui mừng kết thiện duyên.

**Quán Âm Bồ Tát** Đại Sĩ Ngài !

Cúi đầu tay chấp hỏi **Như Lai**,

**Phật** cười ! Vì cớ gì chẳng vậy?

Xin hãy phân bày tôn ý đây.

Tiếng **Phật** âm thanh tợ sấm vang

Cất lên tám giọng thật hoàn toàn

Nếu như **Bồ Tát** đây muốn biết

Hãy lắng nghe **Ta** nói rõ ràng.

Chánh Sĩ mười phương hội vãng lai,

**Di Đà** biết hết nguyện muôn loài,

Chí cầu cõi tịnh nghiêm trang độ,

Quyết định sẽ thành **Phật** chẳng sai.

Hiểu rõ phân rành pháp thế gian,

Ví như mộng huyễn, tợ tiếng vang,

Đủ đầy hạnh nguyện đều viên mãn,

Tất cả sanh về cõi **Lạc Bang**.

Hiểu pháp ví như bóng chớp qua,

Liễu viên **Bồ Tát** đạo *Ma Ha*,



Tu hành tạo lập dày công đức,  
Quyết định sẽ thành **Phật** chẳng xa.

Các *Pháp tánh* kia lại quán thông,  
Đều không, vô ngã, tướng là không,  
Chuyên cầu *cõi Tịnh* tâm yên lắng,  
**Cực Lạc** sanh vào toại nguyện mong.

**Phật** dạy chư **Bồ Tát** rõ ràng,  
Trụ vào an dưỡng gắng tu hành,  
Vui nghe *giáo pháp* hằng trau sửa,  
Sớm đặng vào nơi chốn tịnh thanh,  
Tới nước **Tây Phương** an lạc hưởng,  
Thần thông mau chứng quả **Vô Sanh**,  
Hiển nhiên diện kiến **Di Đà Phật**,  
*Thọ ký* về sau quả **Phật** thành.

Bổn nguyện **Di Đà** thật rộng bao,  
Nghe danh **Cực Lạc** muốn về mau,  
Nhất tâm chắc chắn sanh nơi ấy,  
Từ đó không còn thối chuyển đâu.

**Bồ Tát** khởi tâm nguyện nước mình,

Trở thành **Cực Lạc** giống như in,  
*Chúng sanh* bốn loại đều viên độ,  
 Danh tỏ mười phương **Phật** nhận nhìn.

Phụng thờ ỨC VỊ **Phật Như Lai**,  
 Hóa hiện khắp nơi độ mọi loài.  
 Cung kính đức tin không thối thất,  
 Cầu sanh an dưỡng cõi **Liên Đài**.

Nếu người không có tánh thiện ngay,  
 Chẳng đặng nghe qua Kinh pháp này.  
 Người gắng tu trì trai giới tịnh,  
 Nghe qua *Chánh pháp* huệ tâm khai.

Lại từng diện kiến **Thế Tôn** đây,  
 Thời chắc sẽ tin được việc này,  
 Khiêm, kính, nghe, vâng làm thiện phước,  
 Tâm thường hoan hỉ, khó mờ phai.

Kẻ hay *kiêu mạn* tánh mê say,  
 Khó thể gì tin được pháp này  
 Đời trước có duyên may gặp **Phật**  
 Đời nay nghe pháp đặng tin ngay.

**Bồ Tát**, *Thanh văn* hoặc Trí hiền,  
 Nếu mà chẳng xét chỗ qui nguyên,  
 Ví như những kẻ mù lòa vậy,  
 Không xứng *đạo sư* bậc giác thiền.

Trí huệ **Như Lai** thật khó lường,  
 Rộng sâu ví tợ biển trùng dương,  
 Nhị thừa chẳng thể gì tri thấu,  
 Chỉ **Phật Thế Tôn** thấy tận tường.

Giả sử mọi người ở thế gian,  
 Điều tu đắc đạo thật hoàn toàn,  
 Nương nơi tịnh tuệ thường soi xét,  
 Ưc kiếp nghĩ suy dấu tính toán.  
 Cùng tận dụng tâm bày giảng thuyết,  
 Hết đời cũng chẳng biết rõ ràng,  
**Phật** đây trí huệ không ngần mé,  
*Thanh tịnh* chơn như khó luận bàn.

*Thọ mạng* thân mang chẳng sống dài,  
 Trong đời cũng hiếm gặp **Như Lai**,  
 Người nay tu niệm thường khăn khó,  
 Tinh tấn nguyện cầu ít có ai.

Nghe pháp thường hành chẳng dám quên,  
 Thấy điều lợi lớn nguyện kiên bền,  
 Cùng **Ta** là bạn trong muôn thuở,  
 Bởi thế nên đây phát đại nguyện.

Vì đời đau khổ gắng tu hành,  
*Chánh pháp* cầu nường sớm *vãng sanh*,  
**Phật** đạo những mong ngày đạt đắc  
 Giác tha muôn loại nguyện viên thành. (lay)

Đức **Phật** bảo **A Nan** tôn giả!

Lời **Như Lai** giáo hóa tận tường.

**Bồ Tát** cõi nước Tây Phương

Được bổ quả **Phật** thường thường xảy ra,

Trừ **Bồ Tát** *giác tha* nguyện lớn,

Vì Chúng sanh *nghiệp chướng* sâu dày,

Hoảng thệ nguyện độ bốn loài,

Trang nghiêm công đức từ nay của mình.

Này **A Nan** ! Quang minh ánh sáng

Hàng *Thanh văn* tỏ rạng chiếu soi

Phóng ra tám thước hẵn hồi,

So bậc **Bồ Tát** tức thời thua xa.

Các **Bồ Tát** phóng ra ánh sáng

Đến một trăm độ hạn *do tuần*.

Có hai vị *Đại Thánh Nhân*

**Bồ Tát** bậc nhất hầu gần **A Di**.

Ánh sáng chiếu chu vi rộng tới

Khắp ba nghìn thế giới đại thiên.

**A Nan !** Vội bạch **Phật** liền

Hai vị **Bồ Tát** *Thánh hiền* hiệu chi?

Đức **Phật** bảo, **Ta** vì ông hỏi

Nên chỉ bày danh hiệu hai Ngài:

**Quán Thế Âm Bồ Tát** đây !

Cùng **Đại Thế Chí** đức tài song song,

Hai vị đó ở trong trần thế,

Cõi **Ta** bà cứu tế Chúng sanh,

Tu hạnh **Bồ Tát** viên thành,

*Mạng chung* lại chuyển hóa sanh Liên Đài.

Sang cõi nước **Phương Tây Cực Lạc**

**Phật Di Đà** hiển đạt hiệu danh.

Này **A Nan !** Nghe cho rành,

Những người nào đặng *vãng sanh* cõi này,

Đều đầy đủ ba hai tướng tốt,  
 Trí huệ thêm sáng tột vô cùng,  
 Thâm nhập các pháp có, không,  
 Tới chỗ cốt yếu *thần thông* diệu huyền,  
 Lục căn được y nhiên nhanh nhẹn,  
 Còn những người thiếu kém tánh căn  
 Thì thành tựu hai đức năng :  
**Âm hưởng, Nhu thuận nhĩn** phần vượt qua;  
 Người lợi căn tiến xa tinh tấn,  
**Đắc Vô sanh pháp nhĩn** vẹn toàn.  
 Nhiệm mầu nơi cõi Lạc Bang,  
 Không sao kể xiết miễn bàn nghĩ suy.  
  
 Lại nữa, có những vị **Bồ Tát**,  
 Trước khi thành quả **Phật** trải qua,  
 Chẳng rơi vào chốn ác tà,  
*Thần thông* tự tại thật là siêu nhiên,  
 Thấu biết rõ căn nguyên đời trước  
 Luôn quán soi tội, phước tận tường.  
 Trừ những vị sanh khác phương  
 Cõi đời *ngũ trược* sáu đường thế gian,

Thì thị hiện cùng hàng sanh Chúng  
 Sự hành vi giống cũng như **Ta**. (lạ)

**Phật** bảo **A Nan** nghe qua !

**Bồ Tát** cõi nước **Di Đà** Lạc Bang,  
 Đều nương theo thần quang của **Phật**,  
 Đi khắp cùng thế giới mười phương,  
 Tùy tâm ứng nguyện *cúng dường*  
 Tự nhiên hiện đủ hoa, hương đồ dùng  
 Những thứ báu vô cùng mầu nhiệm,  
 Thật vô vàn quý hiếm trên đời.

*Cúng dường* chư **Phật** khắp nơi,  
 Độ chừng ví dụ khoảng thời bữa ăn.  
 Trong  *hư không* muôn phần hóa hiện,  
 Cây lọng hoa bày biện sáng ngời,  
 Mùi thơm tỏa ngát khắp nơi,  
 Hoa cây cao rộng bầu trời bao la.  
 Chu vi độ khoảng là trăm dặm,  
 Cứ như thế tăng dần gấp lên,  
 Che kín ba ngàn đại thiên,  
 Hiện ra thứ lớp rồi liền biến đi.

Các **Bồ Tát** tâm thì vui vẻ,  
 Đồng hân hoan đẹp đẽ cõi lòng.  
 Nhạc trời trỗi tấu *hư không*  
 Tuyệt vời âm điệu đục trong bỗng trầm,  
 Ca ngợi công cao thâm đức **Phật**,  
 Thỉnh pháp kinh chân thật tâm lòng,  
 Cúng dường chư **Phật** vừa xong,  
 Nhẹ nhàng trở lại về trong nước mình.  
**Phật** lại bảo **A Nan** tôn giả !  
 Đức **Di Đà** giáo hóa cõi này,  
 Khi ban truyền *Chánh pháp* khai,  
**Bồ Tát**, *Thánh Chúng* sum vầy biết bao,  
 Đều nhóm họp cùng nhau lai đáo,  
 Nơi giảng đường *thất bảo* nghiêm trang,  
 Rộng tuyên chơn lý đạo vàng,  
 Diễn xướng nghĩa đế **Phật** dàng rộng sâu.  
 Tất cả đồng đạo mầu tỏ ngộ,  
 Đều đặn vào pháp độ tức thời.  
 Ngay lúc đó, bốn phương trời  
 Gió thổi cây báu vang lời phát ra



Những thứ tiếng như là: Chùy, giốc,  
 Hay cung, thương, vũ, nhạc nhã ca,  
 Rất nhiều đủ loại bông hoa,  
 Nương theo làn gió bay xa khắp miền,  
 Trăm ngàn thứ nhạc thiên cung bậc,  
 Đều trời vang cúng **Phật Di Đà**.

*Thanh văn, Bồ Tát* rải hoa,  
 Kê sau, người trước thật là hân hoan.

**Phật** lại bảo **A Nan** tôn giả !  
 Hàng **Bồ Tát** sanh hóa Tây phương,  
 Nếu ai có thể tinh tường  
 Đạo mầu thuyết giảng mở đường độ sinh,  
 Tùy theo trí của mình thông đạt,  
 Không trái lầm *Chánh pháp* tuyên bày.  
 Đối với muôn vật cõi này,  
 Không có tham đắm mê say dục lòng,  
 Luôn đi lại thong dong tự tại,  
 Chẳng biệt phân nhân loại ghét, thương.  
 Tâm *từ bi* tánh nhẫn nhường,  
 Khoan dung độ lượng, tranh đương dứt chừa,

Làm lợi ích trời, người nhân vật,  
Thật xứng danh là bậc Thiên Na.

**Cõi Cực Lạc Phật Di Đà !**

Không có cảnh khổ sanh ra não phiền,  
Lìa khỏi hết buộc triền dao động,  
Nên tâm đây chẳng vọng diệt sinh,  
Không chán nản chí nguyện mình,  
Ngã nhân bình đẳng, trọng kính không còn.

Tâm đắc thắng viên tròn đạo cả,  
Trí thâm diệu hiệu quả toàn năng,

Vui cầu **Phật Pháp** chí chân,  
Suy xét tường tận nguyên nhân sở hành,  
Đầy đủ sự tុ thành công đức,  
Mọi việc làm của bậc *Ma Ha*,  
Thần thông diệu dụng sâu xa,

Bảy phần giác đạo **Phật Đà** thọ nường,  
Nên *nhục nhĩn* thường thường trong sáng  
Sự lý đều xét cạn rõ ràng.

*Thiên nhĩn* thông suốt hoàn toàn  
Không có hạn lượng minh quang tột cùng.

*Pháp nhĩn* đắc trung dung lẽ đạo

Muôn pháp soi thấu đáo ngọn ngành.

**Huệ nhãn** ví tợ trăng thanh

Xua tan tăm tối quả lành nâng cao.

**Phật nhãn** chứng lâu lâu công hạnh,

Biết rõ nơi **pháp tánh** không sai,

Đem trí vô ngại biện tài

Diễn thuyết giác ngộ như loài đồng tin.

Quán ba cõi thấy nhìn chơn thật

Như *hư không* còn mất có nào.

Chẳng tăng giảm, không trước sau,

Trừ diệt gột sạch trần lao não phiền.

Lại nữa, thể chơn nguyên không mất,

Từ **Như Lai Tánh, Phật** sanh ra,

Hiểu rõ các pháp Hằng sa,

*Như như* bất động thật là thậm thâm,

Khéo liễu nghĩa chân tâm quyền biến,

*Khổ, tập, diệt* phương tiện diễn bày,

Chẳng ham thế tục trần ai,

*Đại thừa* tu học càng ngày rộng sâu,

Không nghi ngại chấp câu ràng buộc,

Tâm từ bi khai đước dẫn đường,  
 Bốn loài hằng mãi yêu thương,  
 Xem như con đẻ thường thường độ an,  
 Bờ giác nạn đưa sang tới chỗ  
 Đoạn lưới nghi tai khổ không còn,  
**Pháp Phật** gìn chặt lòng son,  
 Không gì vượt thoát vòng tròn bao la.  
*Trí huệ* sâu như là biển cả,  
*Thiền định* vào như quả núi cao,  
*Quang minh* thể dụng sáng lâu  
 Hơn cả Nhật Nguyệt không sao sánh bằng.  
**Bồ Tát** được sanh thân **Cực Lạc**,  
 Tâm trong sạch hết các bụi phiền,  
 Công đức tăng trưởng vô biên,  
 Như cõi đất rộng *nhân duyên* sâu dày,  
 Không phân biệt các loài như nhiễm,  
 Ví nước trong rửa sạch dơ bùn,  
 Lửa nung đốt chảy nấu nung,  
 Bao củi *phiền não* tận cùng tiêu tan;  
 Tợ thế giới gặp màn bão loạn  
 Không có gì ngăn cản xiết chi;

Như *hư không* chẳng vướng gì,  
 Bữa trùm vạn vật diệu kỳ dưỡng nuôi;  
 Giống hoa Sen mọc nơi đầm sinh,  
 Gương sạch trong chẳng dính bấn nhờn;  
 Cổ xe Pháp chuyển hằng giờ,  
*Chúng sinh* chở hết qua bờ tử sanh;  
 Cũng ví như trời xanh sấm trỗi,  
 Thức tỉnh người mê muội lầm than;  
 Như trận mưa lớn hạn khan,  
 Như pháp Cam Lộ thấm chan mọi loài;  
 Như kim cương không tài phá vỡ;  
 Các Chúng ma khiếp sợ hãi kinh;  
**Phật Pháp** cao quý tôn vinh,  
 Trời *Phạm Vương* mãi giữ gìn thường xuyên;  
 Như *Ni Câu* cây thiên che phủ,  
 Khắp tất cả vũ trụ không gian;  
 Như hoa *Ưu Bát, Chiên Đàn*,  
 Hiếm có trong cõi nhân gian khó tìm;  
 Như loài Chim cánh vàng quý báu,  
 Thu phục hàng ngoại đạo tà ma;  
 Như loài Hạc không cửa nhà,

Ung dung nhàn rãi thật là thảnh thơi;  
 Như Ngưu vương thắng nơi muôn vật,  
 Như Tượng vương sức bậc phi thường;  
 Và như Sư tử mãnh vương,  
 Không gì sợ hãi đường đường oai phong.  
 Đức **Đại Từ** có công lớn rộng,  
 Như *hư không* lồng lộng bao la,  
 Diệt lòng ganh tị gian tà,  
 Nên chẳng ghen ghét, dung hòa dưới trên.  
 Chăm vui câu pháp viên vô hạn,  
 Tâm chưa từng mỗi chán, đủ vừa,  
 Thường hay tuyên thuyết **Đại thừa**,  
 Đánh trống **Bát Nhã**, dựng cờ chiêu an,  
 Đền trí huệ xua tan tăm tối.  
 Tu sáu điều ích lợi như thiên  
 Pháp thí nền tảng *phước điền*  
 Cho đời soi sáng sâu duyên rộng dày.  
**Bồ Tát** lại làm Thầy dẫn đạo,  
 Luôn mở mang **Phật giáo** rộng đường,  
 Lòng *Từ Bi* mãi yêu thương,  
 Chí nguyện độ Chúng kiên cường chẳng phai.

Nhỏ sạch hết gốc gai ham muốn,  
 Dùng đủ phương an ổn Chúng sanh.  
 Công đức trí huệ viên thành,  
 Mọi người kính nể lòng lành noi gương.  
 Dụng *thần thông* du phương khắp chốn,  
 Rãi hồng ân độ khốn phò nguy.  
 Đây đủ khí lực duy trì:  
 Lực nhân, lực ý cùng thì lực duyên,  
 Lực phương tiện, lực nguyện, lực định,  
 Lực đa văn, lực tuệ, lực thường,  
 Lực bố thí, lực giải tưởng,  
 Thiên định, tinh tấn, nhẫn nhường vượt qua,  
 Lực *Chánh niệm* sâu xa chỉ quán,  
 Mọi lực đều vô hạn viên thông,  
 Lực như pháp luôn quân đồng  
 Điều phục sanh Chúng hết lòng giáo khuyên.  
 Lại nữa, tướng trang nghiêm **Bồ Tát**,  
 Do công đức giải thoát đặc phần,  
 Không ai có thể sánh bằng,  
 Trời, người kính nể *pháp thân* các Ngài.

Thường cúng dường **Như Lai** chư **Phật**,  
 Được **Thế Tôn** các bậc ngợi khen,  
 Hạnh **Ba La** đã luyện rèn,  
 Tu chứng *Tam muội* chặt bền thâm sâu,  
*Không, vô tướng, vô cầu, vô nguyện*,  
 Lại bất sanh, bất diệt liễu viên,  
 Đắc *Tổng Trì* chứng đại thiên,  
**Nhị thừa** lìa khỏi giác duyên **Phật** thành.

Nay **A Nan** ! Quả lành **Bồ Tát**  
 Cõi **Tây Phương** đạo đạt sâu xa,  
**Ta** chỉ sơ lược nói qua,  
 Cho Ông nghe đấy thật ra còn nhiều.  
 Nếu luận giải mọi điều chưa hết  
 Đến trăm nghìn muôn kiếp chẳng rồi.

**Phật** bảo **Di Lạc** nhớ lời !  
 Cùng cả hội Chúng trời, người nghe chăng !  
 Rằng : **Bồ Tát**, *Thanh văn* trong cõi  
 Nước của **Phật Vô Lượng Thọ** đây,  
 Công đức, trí huệ tròn đầy,  
 Không sao kể xiết, tỏ bày phân minh.



**Tịnh Độ Quốc** cực xinh mầu nhiệm,  
 Luôn an vui trọng điểm nhàn thanh,  
 Sao chẳng gắng sức làm lành,  
 Nghĩ tưởng **Phật Pháp** tu hành trọn nên,  
 Nướng vào nơi không trên, không dưới,  
 Trống rỗng trong *pháp giới* bao la,  
 Chuyên cần thiện niệm *Ma Ha*,  
 Ngày đêm cầu nguyện *Liên Hoa* sớm vào,  
 Khiến dứt vòng khổ đau trói buộc,  
 Đặng sanh về cõi nước **Di Đà**,  
 Đoạn hẳn năm đường đọa sa,  
 Luân hồi ra khỏi Ta bà thế gian.  
 Cõi *Lạc Quốc* bình an vô sự  
 Chốn **Tây Phương** vui thú thanh bình  
 Nhưng lại cũng hiếm người tin,  
 Nào ai giác tỉnh nhận nhìn lo tu.  
 Cõi *Lạc Quốc* không điều trái nghịch,  
 Luôn tùy theo sở thích toại nguyện,  
 Sao chẳng xa lánh tục phiền,  
 Cầu về **Phật Quốc** sống yên lâu dài.

Ta thấy người đời nay đen bạc,  
Chẳng chịu tin bỏ ác làm lành,  
    Những việc trái lẽ tranh giành,  
Không còn thiết nghĩ cao thanh tâm lòng.  
Họ cần cù cầu mong vật chất,  
Lo sang giàu đánh mất lương tri,  
    Xét nơi cõi tục phàm ni,  
Trẻ già, trai gái mấy khi tỉnh trần.  
    Vì tham dục tinh thần rối loạn,  
Bởi đắm danh mê mẫn tình tiền,  
    Nào đâu được lúc nghỉ yên,  
Kẻ có vườn đất ruộng điền toan lo,  
    Người có nhà bo bo giữ lấy,  
Nhấn đến lo phải quấy, nhục vinh,  
    Trăm năm kiếp sống phù sinh  
Buộc ràng duyên nghiệp tâm linh đọa đày,  
    Mãi ôm chấp điều sai tạo tác,  
Ít có ai giải thoát tội căn,  
    Ngày đêm lo sợ mất thân,  
Tính toán đủ cách vật trần gom thâu.  
    Kẻ có của sang giàu cũng thế,

Người túng nghèo không dễ mưu sinh,  
Buồn lo tai nạn thành linh,  
Rủi ro nước lửa điêu linh bất ngờ.  
Cảnh thiên tai chực chờ khó đoán,  
Thời vận suy gia sản tiêu tan,  
Quẩn quanh kiếp sống lầm than,  
Có gì tồn tại thích ham bám vào.  
Đường sanh tử không sao quyết định,  
Nào dễ chi toan tính đặng nào?  
*Vô thường* thay đổi biết bao,  
Diễn ra trước mặt khổ đau trên đời,  
Chừng đến lúc, trút hơi mạng bỏ,  
Vật trên trần chẳng có mang theo.  
Trả vay, vay trả đấm đeo  
Xét chung nhơn loại giàu, nghèo như nhau.  
Hãy tỉnh ngộ giới trau đạo lý,  
Nương *pháp môn* ý chỉ thực hành,  
Giàu nên tạo phước, tác lành,  
Thương nhơn mến vật tâm thành như y.  
Xả bỏ hết những gì ôm chấp,  
Vui giúp nhau khi gặp cơ bản,

Kính nhường trên dưới thôn lân,  
 Sẻ chia đói khổ, người cần đến ta.  
 Hạnh *bố thí* giác tha cao quý,  
 Sẽ diệt lòng ích kỷ tham lam,  
 Thực thi trên mọi việc làm  
 Gắng công bắt nhip Kiều Lam **Phật đài**.  
 Quán thân này có ngày hoại diệt,  
 Không bao lâu mãn kiếp dâu tằm,  
 Đoạn lìa ý tưởng sai lầm,  
 Sống vui trong sạch gieo mầm từ bi.  
 Đường **Tịnh Độ** quyết đi sẽ đến,  
 Nẻo trần gian trù mển khổ hoài,  
 Chuyển luân nhưn vật đầu thai,  
*Tam đồ* đọa lạc biết ngày nào ra.  
 Trôi lăn chốn Ta bà sanh tử,  
 Lặn hụp trong biển dữ, sông mê,  
 Tây phương rộng mở lối về,  
 Nhất tâm *cứu cánh*, **Phật** thề độ sinh.  
 Hãy dẹp bỏ mê tình mộng ảo  
 Xa lánh trần *câu đạo* **Như Lai**.  
 Lựa lần e gặp họa tai,

Vô thường chẳng bỏ sót ai trên đời.  
 Con mất cha tuôn rơi dòng lệ,  
 Vợ khóc chồng xiết kể than van,  
 Sâu dằng chất ngất thế gian,  
 Giọt buồn ướm đổ dầm chan biển đời.  
 Lời **Phật** dạy, ít người tin nhận,  
 Cứ mãi lo chen lẫn lợi danh,  
 Mồi ngon phú quý giật giành  
 Như chim mắc bẫy cam đành lụy thân.  
 Thời **Mạt Pháp** độn căn ngu tối,  
 Chẳng chịu tu theo lối **Phật Đà**,  
 Tâm không ý thức lo xa,  
 Ham vui khoái lạc phù hoa riêng mình,  
*Trầm luân* chịu tâm linh khổ sở,  
 Biết bao giờ sanh trở kiếp người,  
 Ba đường khốn đốn chơi vơi  
 Vô cùng đau xót cõi đời thương thay ! (lạy)  
**Phật** lại bảo đức Ngài **Di Lạc** !  
 Và trời, người chơn thật lời rằng :  
 Phải suy nghĩ việc vừa phân,

Gắng làm điều thiện ích nhân lợi mình,  
 Tránh nghĩ ác tội tình gây tạo,  
 Xả ái tham *quả báo* khỏi mang,  
 Vinh hoa một kiếp cũng tàn,  
 Nay gặp **Phật Pháp** sớm toan tu hành,  
 Nương chí nguyện cầu sanh **Cực Lạc**  
 Ất muôn đời giải thoát luân hồi,  
 Chứng đặng trí huệ rạng ngời,  
 Công đức hơn hết cõi đời phàm gian.  
 Nếu gặp kẻ nghinh ngang cường ngạnh,  
 Chẳng chịu tin tâm tánh đa nghi,  
 Ông nên mở lòng từ bi,  
 Chỉ dạy điều phục Chúng qui **Phật Đà**.

Ngài **Di Lạc** nghe qua lời dạy  
 Quỳ chấp tay lễ bái **Như Lai** :  
 Oai thần của **Phật** xưa nay  
 Rất là tôn quý không ai sánh bằng.  
 Con nguyện thệ xin vâng ý chỉ,  
 Lời **Thế Tôn** chánh kỹ hóa nhơn,  
**Phật Từ** bi mẫn yêu thương,

Hoằng khai đạo lớn rộng đường độ sanh,  
 Khiến trời, người ơn lành nhuần gội,  
 Sáng mắt ra thấy lối quay về,  
 Không còn tăm tối u mê,  
 Muôn loài thấm đượm **Bồ Đề** tỏa hương.  
**Phật** quán thông tám phương trên dưới,  
 Quá khứ và hiện tại, tương lai,  
 Chúng con nay đặng phước dày,  
 Đều nhờ ơn **Phật** ra tay dắt dìu,  
 Đức khiêm tu chịu nhiều lao khổ,  
 Đã bao đời nguyện độ trần ai,  
 Phúc lộc của đức **Như Lai**,  
 Cao sâu vời vợi, trí tài minh quang,  
 Mở cửa đạo **Niết Bàn** thẳng tiến,  
 Vì *Chúng sanh* thường **Chuyển Pháp Luân**.  
**Phật** là bậc *Đại Thánh Nhân* !  
 Làm Thầy ba cõi, ban ân muôn loài,  
 Con hữu duyên ngày nay gặp **Phật**,  
 Và được nghe sự thật rõ ràng,  
 Hồng danh đức **Phật Thọ Quang**

## Tây Phương Giáo Chủ Lạc Bang Di Đà,

Tất cả đều vui hòa ưng nguyện

Tâm trí đây phát triển huệ khai. (lạy)

**Phật** bảo **Di Lạc** đức Ngài !

Ông nói phải đấy chẳng sai chút nào,

Nếu có người về sau tín nguyện,

Thì kẻ ấy phước thiện gieo sâu.

Ta bà cõi khổ tai sầu,

**Phật** nay thị hiện pháp mầu rải ban.

**Ta** làm **Phật** nhưn gian *ngũ trước*,

Diễn thuyết Kinh bao lượt mở mang,

Truyền bá khai sáng đạo vàng,

Cắt lưới si ái, phá tan mê tình,

Nhỏ sạch gốc *vô minh* từ trước,

Lấp mọi nguồn ác trước nhiễm lây,

Châu du *tam giới* Đông Tây,

Không đâu trở ngại, cản gây bước hành.

Tóm thâu hết rõ rành lý đạo,

Cầm mối giếng **Phật giáo** phân minh,

Chỉ bảo giác Chúng hữu tình,



Độ kẻ chưa độ diệt sinh không còn,  
 Dứt *sanh tử* viên tròn **tánh Phật**  
 Chốn Tây phương chẳng mất quả phần. (lạy)

**Di Lạc** nên biết rõ rằng:

Ông từ vô số kiếp trần đến nay.

Hạnh **Bồ Tát** không nài gian khổ,

Luôn thệ nguyện cứu độ Chúng sanh,

Từ lúc đắc đạo viên thành,

Cho đến thị tịch **Niết Bàn** qui nguyên,

Khó kể hết vô biên số kiếp.

Ông *hóa thân* liên tiếp đổi thay,

Người và tứ Chúng vẫn xoay,

Ở trong *lục đạo* tĩnh lai muôn loài.

Nên đời nay Ông đây gặp **Phật**

Và đặng nghe Kinh Pháp diển bày,

Lại được nghe danh hiệu Ngài

**Vô Lượng Thọ Phật** lành thay vô cùng !

Ta mừng giùm cho Ông đó vậy,

Ông cũng nên nghe lấy lời **Ta**.

Mọi nỗi thống khổ Ta bà,

Sanh, lão, bệnh, tử xảy ra không ngừng,  
 Và sự sống cõi trần bất tịnh,  
 Chẳng đáng vui cố định được lâu.  
 Tự mình tâm kiếm đạo mầu,  
 Thân ngay, tâm chánh nguyện cầu tịnh an,  
 Hành nghiệp thiện sửa sang căn tánh,  
 Rửa bọt lòng lập hạnh từ bi,  
 Lời nói tin thật thực thi,  
 Nết na đoan chánh, đứng đi đàng hoàng,  
 Ý nghĩ cùng việc làm ứng hợp.  
 Độ được mình, cứu vượt được người  
 Tinh tấn hành đạo há lời,  
 Nhân lành mãi chứa nhiều đời trải qua.  
 Tuy mỗi một lòng ta không nản,  
 Thẳng một đường trực vãng Tây phương,  
 An vui bất diệt miên trường,  
 Chẳng còn khổ nạn sáu đường xuống lên.  
 Nước **Cực Lạc** thọ viên một kiếp,  
 Hoặc trăm kiếp, nghìn ức kiếp qua,  
 Tùy theo tâm ý của ta,  
 Đều có thể được không là chi chi ...

Đó là *pháp vô vi* bí yếu,

Gần với đạo viên liễu *Niết Bàn*.

Các ông tin tưởng hoàn toàn,

Điều gì tâm nguyện rõ ràng chẳng sai

Chớ ngờ vực **Như Lai** tuyên thuyết,

Rồi ăn năn hối tiếc sau này.

Những người như vậy vãng lai

Sanh nơi biên địa *Liên Trì Tây Phương*,

Năm trăm năm khôn lường thử thách

Đến chừng nào dứt sạch lòng nghi

Mới vào *Thất Bảo Liên Trì*

Chứng quả *Bát Thối* không gì so phân. (lay)

Ngài **Di Lạc** bạch rằng với **Phật** !

Con nguyện tin ghi khắc lời vàng

Của **Phật** thương Chúng bố ban,

Chăm chỉ hành đạo theo đàn *Từ Bi*.

Đức **Phật** bảo những gì **Ta** dạy,

Các ông trong hiện tại đời này,

Hết mực một dạ thẳng ngay

Chẳng làm việc dữ, công dày đức sâu.

Khắp mười phương không đâu sánh đặng  
 Cõi nước **Phật** thù thắng vĩnh an,  
 Hàng trời, người chôn **Lạc Bang**,  
 Không có tâm ác dễ dàng đạo khai.  
 Còn Ta bà nản tai đa khổ,  
**Ta thị hiện** vì độ quần sanh,  
 Thường có năm sự bất lành,  
 Năm sự đau khổ Chúng đành thọ mang,  
 Năm sự dốt buộc ràng tâm thức,  
 Thật rất là khốn cực khổ thay !  
**Như Lai** cố gắng chỉ bày  
 Cốt mong đánh thức lòng say con người.  
 Năm điều dữ **Phật** thời phân giải  
 Để *Chúng sanh* nhưn loại nghe qua :

- **Sự dữ thứ nhất**, đó là:  
 Trời, người cho đến các loài bọ, giun . . .  
 Đều vì lợi hành hung bạo ác,  
 Ý mạnh thì bắt nạt yếu hơn,  
 Mưu hại lẫn nhau tranh đương,  
 Chèn ép, sát phạt chẳng nhường nhin tha.

Không biết tu cứ mà xâu xé,  
 Người vô đạo nghịch lẽ thiên luân,  
 Tức nhiên chịu lấy quả nhân,  
 Muôn điều khổ lụy lãnh phần về sau.  
 Đấng *Thần Minh* ghi vào sổ bộ,  
 Chẳng thể nào gia hộ tà gian,  
 Thế nên có kẻ bần hàn,  
 Ăn xin, côi cút, thân mang tật nguyên,  
 Đặng kiếp người thiếu duyên kém phước,  
 Tâm xấu xa chẳng được sống an.  
 Vả lại, có người giàu sang,  
 Thông minh, tài trí, giỏi giang hơn người,  
 Bởi kiếp trước tu nơi *phước đức*,  
 Nên kiếp này tài lực hưởng nhờ,  
 Nhưng do tạo nghiệp xấu như  
 Vương vòng pháp luật, thất cơ vận hèn.  
 Nghiệp tạo nghiệp thành quen khó bỏ,  
 Chốn lao tù đầy đọa khổ cam,  
 Chịu mọi hình phạt nhất giam,  
 Rõ ràng báo ứng bởi tham tình tiền,  
 Khó mong khỏi xích xiềng cột trói,

Khi chết rồi vào cõi u minh,  
 Mau lâu tùy sự tội tình,  
*Tam đồ* lặn hụp điếu linh ách nần.  
 Dù cho có chuyển sang thân khác,  
 Thần hồn đây thất lạc đàng ma,  
 Bao nhiêu tội ác hiện ra,  
*Luân hồi* vay trả rất là triền miên.  
 Khi *quả báo* tiền khiên chưa dứt,  
 Chẳng rời nhau như ảnh tùy hình,  
 Xoay quanh trong chốn *vô minh*,  
 Khó đặng *giải thoát* hồn linh nhẹ nhàng.  
 Đó là sự bất lành thứ nhất,  
 Sự đau khổ tội bậc trên đời,  
 Sự đốt cùng cực ai ơi !  
 Ví như lửa dữ đốt thời cháy thân,  
 Nhưng nếu người cõi trần giác đặng,  
 Dù ở trong lửa chẳng ra sao,  
 Một lòng tỉnh thức giới trau,  
 Giữ tâm ngay chánh nâng cao thiện lành,  
 Liền được thoát đường sanh, nẻo tử,  
 Khi qua đời tâm giữ định an,

## Sanh lên Thượng Thiên **Nê Hoàn**

Đó là lành lớn rõ ràng chẳng sai.      (lay)

- **Kế sự dữ thứ hai**, xin kể :

Người sanh ra nơi thế gian này

Sống trong tâm thức lạc loài

Cũng vì danh lợi đổi thay nghĩa tình

Chồng ly vợ ham vinh phú quý,

Vợ bỏ chồng luân lý vượt qua,

Con nay sao nỡ hại cha !

Tình huynh nghĩa đệ bất hòa vì đâu ?

Cũng lắm kẻ sang giàu đổi bạn,

Cũng lắm người bẻ nạng chống trời,

Chẳng tuân luật pháp của đời,

Hoang dâm vô đạo kiếp người gớm thay,

Lời giả dối luôn bày dua nịnh,

Đặng quyền cao bất chính vẫn làm,

Không sao vừa được túi tham,

Bấy người vào chốn tù giam oan tình.

Trên ăn ở bất minh gây oán,

Dưới có ngày tất loạn tự nhiên,

Ối thôi ! Thế giới đảo điên,  
 Loạn đời, loạn đạo, ngựa nghiêng san hà,  
 Bao thảm kịch diễn ra ngày bữa,  
 Do lòng tham chất chứa loài người,  
 Kể sao cho hết ai ơi !  
 Sự dữ nối tiếp đó thời thứ hai,  
 Và sự đau cỗi này tha thiết,  
 Cùng sự dốt nào biết, nào hay.  
 Ví như lửa cháy thân này,  
 Phút giây thiêu đốt hình hài hoại tan,  
 Nhưng nếu người hoàn toàn giác ngộ,  
 Dù ở trong lửa đỏ sợ chi,  
 Giữ lòng chơn chánh từ bi,  
 Không làm việc dữ thực thi điều lành,  
 Liền ra khỏi đường sanh, nẻo tử,  
 Đặng phước lớn tích trữ lưu niên.  
 Khi thác sanh cõi Thượng Thiên  
*Niết Bàn* vui hưởng nơi miền *Liên Hoa*.

- Đây **sự dữ thứ ba**, tâm tối :  
 Người người sanh trong cõi trần ai,



Đều là sống tạm mượn vay,  
Tuổi thọ chẳng đặng kéo dài trường sinh.  
Trên là bậc hiền minh *Trường giả*,  
Kế những người cao cả chức quyền,  
Dưới thì hạ tiện kém duyên,  
Bần cùng khờ dại bạc tiền tay không;  
Giữa người ác sống trong hiện tại,  
Thường mang lòng tà vạy bất nhân,  
Chỉ lo dâm dật sượng thân,  
Ái dục nuôi dưỡng tinh thần tổn hao,  
Tâm *phiền não* không sao yên nghỉ,  
Ý tham tiếc gìn giữ cửa nhà,  
Tìm cách lấy của người ta,  
Dòm ngó sắc đẹp thói tà hiện ra,  
Thêm ngoại tình vợ nhà chán bỏ,  
Tổn hại người nghèo khó mắc nần,  
Làm điều trái phép nghinh ngang,  
Tụ họp phe đảng phá làng, hại dân,  
Trộm của tiền mặc ăn thỏa thích,  
Cướp giết người thảm kịch tràn lan,  
Ồi thôi ! Lắm kẻ lãng loạn,

Mua trinh gái tiết chẳng màng nhân luân,  
Vui chốc lát hao thân mệt xác,  
Làm tổn thương tan nát đời người.  
VẬY MÀ NÀO CÓ HỔ NGƯỜI,  
Thật loài cầm thú lớp người đội mang.  
Ý thế lực làm càn, làm bướng,  
Ép dân lành để hưởng lợi riêng,  
Tham quan mua chức bán quyền,  
Xưa nay luật pháp kim tiền mạnh hơn.  
Tội lỗi ấy, thân hờn, quỷ trách,  
Nhật nguyệt soi thấy biết tận cùng,  
Sống sanh hành động ác hung,  
Chết rồi hồn đọa diêm cung A Tỳ,  
*Tam đồ khổ ai bi chi xiết*  
Trong nhiều đời muôn kiếp khó ra  
Đó là sự dữ thứ ba  
Ví như lửa mạnh đốt mà thân ta.  
Nhưng nếu người xét qua giác ngộ,  
Dù ở trong lửa đỏ chẳng sao,  
Một lòng thức tỉnh dồi trau,  
Ngay mình, sửa nết nâng cao việc lành,

Liên độ thoát đường sanh, nẻo tử,  
 Đặng phước lớn tích trữ lâu đời,  
 Sinh về cõi Thượng an nơi,  
*Niết Bàn* vui hưởng đời đời an cư. (lay)

- Đây **sự dữ thứ tư**, lược kể:  
 Người sanh trong ở thế gian này,  
 Nào lo tu hạnh giới trai,  
 Sát sinh cầu thả hại loài sanh linh,  
 Xúi giục người, tự mình làm lấy,  
 Chẳng xót thương xem đấy thỏa lòng,  
 Tội gieo ngày một chất chồng,  
 Ít khi quán xét sớm hòng chữa sai.  
 Miệng toàn chứa luôn bày ác độc,  
 Nói hai chiều đâm thọc lẫn nhau,  
 Dùng lời gian dối chuốt trau,  
 Nói lời thêu dệt mượn đao giết người,  
 Thêm gièm pha ngạo cười ganh tỵ,  
 Cốt phá người tâm ý hiền lành,  
 Bất hiếu cha mẹ sanh thành,  
 Khinh lờn Sư trưởng, cội ngành rẽ chia,

Chẳng giữ đạo tâm giao bầu bạn,  
 Tánh tự cao, ngạo mạn, khoe khoang,  
 Cho mình học thức vẹn toàn,  
 Lấn át người khác, phũ phàng Thầy xưa,  
 Nào hổ thẹn dứt chữa thói tật,  
 Lại coi thường trời đất, thần minh.  
 May nhờ đời trước phước gìn,  
 Nên đặng có lúc hiển vinh sang giàu,  
 Nếu chẳng chịu giới trau đạo đức,  
 Một ngày kia phước lực mất đi,  
 Vận thời bỉ cực cùng suy,  
*Thiện thân* xa lánh lâm nguy khốn nài,  
 Cuộc sống sẽ gian nan trở trọi,  
 Chỉ một mình chẳng chỗ nương thân.  
 Khi hết tuổi thọ dương trần,  
 Tội báo lôi kéo thức thần vương mang,  
 Luật *nhân quả* ngay, gian định rõ,  
 Từ cổ kim không bỏ sót ai,  
 Ba đường *luân chuyển* đầu thai,  
 Ăn năn chẳng kịp đọa đày hồn oan.  
 Nhiều đời kiếp trong đàng *địa ngục*,

Chịu hình phạt không lúc nào ngưng,  
 Sự dữ thứ tư vô chừng,  
 Sự đau đớn ấy, *trầm luân* ngập tràn,  
 Sự đốt nát mê man tằm tối,  
 Do mình làm nên tội mà ra.  
 Nhưng nếu người biết giác qua,  
 Dù ở hầm lửa không là sợ chi,  
 Giữ trọn lòng quy y theo **Phật**,  
 Làm những điều chơn thật thiện lành,  
 Liên được độ thoát tử sanh,  
 Lại thêm phước lớn cất dành về sau,  
 Khi thác sẽ sanh vào Thiên Thượng,  
 Chốn Tây phương vui hưởng thanh nhàn. (lạy)

- **Sự dữ thứ năm**, luận bàn:  
 Người sống nơi chốn thế gian trên đời,  
 Thân lười biếng ăn chơi thao túng,  
 Chẳng chịu lo làm lụng sinh nhai,  
 Sửa mình tu tập thẳng ngay,  
 Nghe lời cha mẹ giải bày dạy khuyên,  
 Cứ trợn mắt ngang nhiên trách mắng,

Công dưỡng nuôi ơn nặng nghĩa dày,  
Giống như oan gia trước gậy,  
Chẳng hơn, chẳng kém trả vay thuở nào ?  
Mặc tiêu xài tổn hao tài sản  
Của mẹ cha năm tháng cất dành  
Tính tình ác hiểm ghét ganh  
Quên ân trái đạo tội đành phải mang.  
Khi nghèo túng tham gian trộm cắp,  
Sanh tâm liều dù gặp nạn tai,  
Của tiền lấy được bạc bài,  
Trà đình tửu điểm đêm ngày bê tha,  
Sống dật dờ bóng ma chẳng khác,  
Nào sợ chi tội ác vẫn làm,  
Mặc dù bị bắt tù giam,  
Vào ra liên tục không nhàm chán đâu.  
Cũng lắm kẻ sang giàu keo kiệt,  
Lo cho mình chẳng biết đến ai,  
Mẹ cha hờ hững đoái hoài,  
Bà con thân thuộc mặc ai túng bần,  
Ít để ý chia ăn, áo mặc,  
Đừng nói khi khốn ngặt đỡ đần,

Đến chùng lìa bỏ mạng thân,  
 Ruộng vườn, nhà cửa, vật trần bơ vơ.  
 Sống chẳng ích người nhờ chi cả,  
 Phước không làm thì họa ắt mang,  
 Uổng thay cho kiếp phù tang,  
 Như hoa nở sớm lụi tàn về đêm,  
 Đời giả tạm êm đềm giây phút,  
 Không bao lâu gặp lúc bão giông,  
 Ngược xuôi ví tựa dòng sông,  
 Lớn ròng mấy lượt, đục trong đổi đời.  
 Vì vô *minh* nên đời u ám,  
 Lắm nhiều người ác cảm bất nhân,  
 Tâm thường suy nghĩ đại lầm,  
 Miệng hay dối trá đoạn mầm chánh chơn,  
 Thân tác nghiệp thua hơn tranh đấu,  
 Chẳng tạo lành, thói xấu thành quen,  
 Chê bai kinh pháp không rèn,  
 Bất tin chư **Phật** tối đen tâm lòng.  
 Chịu tu niệm thoát vòng oan trái,  
 Gieo nhân lành gặt hái quả lành,  
 Làm dữ quả dữ ắt sanh,

Chủng đậu đắ đắ kết thành tự nhiên.  
 Mê là phàm, *Thánh hiền* là giác,  
 Có thất bại sự đạt mới nên,  
 Đường dài do sức đi bền,  
 Muốn thành **Phật** quả nhĩn kiên mới thành.  
 Chớ cho mình học hành sáng suốt,  
 Rồi ngạo khinh ngọn đuốc Thiên Lương.  
**Phật** luôn từ tâm bi thương,  
 Dạy bảo tất cả thoát đường tử sinh,  
 Sớm tỏ ngộ quang minh trí huệ,  
 Sao ta lại trì trệ chẳng tin,  
 Phàm tâm nghẽn lấp vô minh,  
 Làm cho ý chí của mình mờ phai,  
 Đến khi sắp thân này lìa bỏ,  
 Sự ăn năn cũng khó mong cầu,  
 Hồ tình tội lỗi đào sâu,  
 San bằng nào dễ, nguồn sâu thẳm thương.  
 Khoảng trời đất năm đường đã chỉ,  
*Trời rồi người, ngạ quỷ, súc sanh,*  
*Địa ngục* phân chia giới ranh,  
 Báo ứng thiện ác, dữ lành, họa may,



Tự mình chịu không ai thay được.  
 Người tạo lành đặng phước mà nhờ,  
 Máy trời tuy thấy mịt mờ  
 Mênh mông vô tận *thiên cơ* rõ ràng,  
 Luật Thiên đều sả sàng chắt lọc,  
 Từ xưa nay không sót mảy lông.  
 Trông bông thì ắt được bông,  
 Giác lòng mê dứt thì lòng nhàn an,  
 Ánh sáng soi phá tan bóng tối,  
 Nướng đàn dê thấy lối rưng ra,  
**Phật** ma vốn tại tâm ta,  
 Vui buồn, siêu đọa, chánh tà, giác mê.  
 Hãy mạnh dạn tìm về nẻo chánh,  
 Xoay chuyển lòng xa lánh mộng trần,  
 Không tu khổ não muôn phần  
 Cảnh đời như thế khó phân hết nào.  
 Năm sự dữ nối nhau liên tiếp,  
 Năm sự đau kiếp kiếp đọa đày,  
 Năm sự ngu dốt mê say  
 Khổ sở chồng chất non dày bể sâu.

Ví lửa mạnh cháy thiêu người vậy  
 Nhưng nếu người rõ thấy tỉnh lòng  
 Dù cho trong chốn lửa hồng  
 Một lòng chống ý, tức không sợ gì  
 Buông đao kiếm, quy y đầu **Phật**  
 Tạo việc lành chân thật thực hành  
 Sẽ đặng *độ thoát* tử sanh  
 Tích nhiều công đức để dành về sau  
 Nên khi thác sanh vào *Thiên Thượng*  
 Cõi **Tây Phương** vui hưởng an thân.

**Phật** bảo **Di Lạc** lời rằng :  
 Năm điều dữ đã phân trần vừa trên,  
 Vậy các ông chớ quên lời dạy,  
*Giáo hóa* đời hiện tại về sau,  
 Chớ vào đường dữ khổ đau,  
 Nướng thiện, lìa ác mau mau bây chừ,  
 Đừng lự thụt dần dần trễ nải,  
 Cuộc sống không tồn tại dài lâu,  
 Hiểm nghèo bệnh tật tai sâu,  
 Bão bùng, nắng lửa, mưa dầm khắp nơi.

Thêm đói rét màn trời, chiếu đất,  
 Cảnh thương tang kẻ mất, người còn,  
 Thế gian đến lúc hao mòn,  
 Núi sông biến đổi thon von cõi trần.  
 Người trí biết tu thân cải sửa,  
 Kẻ ngu si ngày bữa tranh ăn,  
 Nhân cho vua chúa thường dân  
 Không ai giữ lấy mạng thân kéo dài.  
 Thế đạo hằng xưa nay vắng lặng,  
 Tợ cung tên giương bắn giữ, buông,  
 Tâm chủ trên sự vui buồn,  
 Ghét thương nào khác in tuồng nước trắng.  
 Nên cố gắng tinh thần tôi luyện,  
 Đục hóa trong, phạm chuyển **Phật, Tiên**,  
 Xóa sạch tư tưởng đảo điên,  
 Giữ gìn Kinh, Giới, nước thiền *Ma Ha*.  
 Đường *cứu cánh* ắt là chứng đắc,  
 Đạo **Niết Bàn** quả **Phật** thành công.  
 Như **Lai** dạy bảo các ông  
**Bồ Tát** nên nhớ ra công giáo đời,  
 Cả bốn Chúng trời, người tuân chỉ,

Nghe pháp truyền xét kỹ thực hành,  
 Làm lợi hết thảy Chúng sanh,  
 Khiến cho kẻ dưới tâm lành noi gương,  
 Khuyên bảo nhau xiển dương *Chánh pháp*,  
 Tùy căn cơ phù hợp mọi loài,  
 Dắt dìu đến chốn *Liên Đài*,  
 Không còn kẻ khổ, người đây u buồn.  
 Như đứa khát gặp nguồn nước sạch,  
 Như người trồng lúa mạch bội thu,  
 Như gió thổi vệt mây mù,  
 Ánh trăng sáng tỏ âm u tan dần.  
 Đời trải dạ thi ân bố đức,  
 Đạo nhân hòa khuôn mực giới gìn,  
 Tinh tấn, thiền định, trí minh  
 Nuôi dưỡng bền vững đức tin trưởng thành.  
 Ở cõi thế tịnh thanh một nhật,  
 Hơn làm lành cõi **Phật** trăm năm,  
 Lời **Phật** chơn thật không lầm,  
 Tại sao như vậy ? Xin phân giải bày,  
 Cõi **Tịnh Độ** không ai làm ác  
 Tâm trọn lành, huệ đạt toàn năng.

Không như nơi cõi tục trần,  
 Chúng sanh tạo ác muôn phần có dư,  
 Người nào tu được mười ngày thiện,  
 Và mười đêm tịnh biến tâm thanh,  
 Còn hơn công đức làm lành,  
 Cõi **Phật** phương khác nghìn năm không bằng.  
 Tại sao vậy ? Người dân nước **Phật**  
 Ở phương khác tánh thật vẹn toàn,  
 Nhiều lành, thiếu ít dối gian,  
 Phước đức xem trọng, chẳng màng lợi danh,  
 Không có việc bất lành gây tạo.  
 Chẳng phải như lục đạo *luân hồi*,  
 Khổ công ham muốn cao ngô,  
 Lừa dối, gạt gẫm của người sống thân,  
 Nên đánh mất tánh chân cao quý.  
**Ta** thương đời mới chỉ dạy khuyên,  
 Trao cho *kinh pháp* lưu truyền,  
 Bằng ai tin nhận sở nguyện hành y,  
 Đều sẽ chứng *vô vi* đạo quả,  
 Tức không còn sa đọa khổ sâu.  
**Phật** đi *hóa độ* ở đâu

Quốc gia, làng xóm phước hầu rải ban.  
 Thiên hạ đều dân an quốc thái,  
 Chẳng nơi nào dấy khởi đao binh,  
 Nhật nguyệt soi sáng quang minh,  
 Mưa hòa gió thuận an ninh thái bình,  
 Trên lấy đức thương sinh mến vật  
 Dưới chăm tu kính **Phật**, trọng Tăng. (lay)

**Phật** lại ôn tồn dạy rằng:  
 Lòng **Ta** thương xót Chúng nhân các loài,  
 Như cha mẹ thương rày con cái  
 Mãi chở che giáo dạy hằng ngày  
 Nay **Ta** làm **Phật** đời này  
 Chỉ rõ đạo lý đúng sai, dữ lành,  
 Nhổ sạch gai diệt sanh, sanh diệt,  
 Trừ gốc dữ đoạn tuyệt mê lòng,  
 Tạo nhiều ruộng phước dày công,  
 Về chốn an lạc thoát vòng lăm than.  
 Khi **Ta** nhập **Niết Bàn** cõi **Phật**,  
*Kinh điển* đây diệt mất lần lần,  
 Loài người lạc dấu *Thiên chân*,

Trở lại lối cũ, quen dần tật hủ,  
 Năm sự dốt y như thuở trước,  
 Càng về sau ít phước, dữ nhiều,  
 Nói không thể hết mọi điều,  
 Chỉ khuyên tóm tắt các người xét tri,  
 Nương *giáo pháp* hành y như **Phật**,  
 Nhớ đừng làm sai trật lời **Ta**.

Bây giờ, **Di Lạc** thưa qua:  
 Những gì **Phật** dạy thật là *Chánh chơn*,  
 Người đời quả hiện đương như vậy,  
 Đức **Thế Tôn** quán thấy bi thương,  
 Từ tâm mở rộng **Phật** đường,  
 Chữa lành mọi bệnh nhiễm vương lâu đời.  
 Chúng con xin vâng lời **Phật** dạy  
 Nguyên tuân hành nhớ mãi lời vàng. (lạy)

Đức **Phật** liền bảo **A Nan** !  
 Ông hãy đứng dậy nghiêm trang chỉnh tề,  
 Rồi chấp tay hướng về cõi tịnh,  
 Một lòng nên cung kính thiết tha,  
**Vô Lượng Thọ Quang Phật Đà**,

Công đức độ Chúng Hằng sa khôn lường.  
 Chư **Phật** khắp mười phương *tán thán*,  
 Đồng ngợi khen vô hạn lời hay,  
 Đức **Vô Lưỡng Thọ Như Lai**,  
 Không ngừng, không ngớt lành thay **Di Đà!** (lạy)  
 Bấy giờ, **A Nan** ta đứng dậy,  
 Sửa y phục rồi lại chấp tay,  
 Mặt nhìn về hướng phương Tây,  
 Năm vóc sát đất lòng đầy quy y,  
**Vô Lưỡng Thọ** từ bi đức **Phật**  
 Và bạch rằng: “Sự thật con đây,  
 Muốn thấy thật tướng **Như Lai**  
**Vô Lưỡng Thọ Phật** hiện bày toàn thân,  
 Các đại Chúng *Thanh văn*, **Bồ Tát**,  
 Cùng quốc độ **Cực Lạc Liên Hoa**”.  
 Lễ xong giây phút vừa qua  
 Thời **Vô Lưỡng Thọ Phật Đà** phóng quang,  
 Soi khắp cả muôn ngàn thế giới,  
 Núi *Kim Cang* cho tới **Tu Di**,  
 Các núi lớn nhỏ cùng thì,



Ánh sáng chiếu rọi chẳng gì so phân,  
 Cung điện Trời xa gần cũng vậy,  
 Đều hiện ra hết thảy minh quang.  
 Ví như nước biển ngập tràn,  
 Thế giới, nhơn vật chìm tan không còn,  
 Khắp bốn bề chỉ toàn là nước,  
 Thật mênh mông bát ngát bao la,  
 Hào quang của **Phật Di Đà**  
 Cũng giống như thế thật là mâu thay !  
 Ánh sáng của các Ngài **Bồ Tát**  
 Hay *Thanh văn* bị khuất hoàn toàn. (lạy)

Bấy giờ, thị giả **A Nan** !  
 Trời rồng *Bát Bộ*, bốn ban hội này,  
 Trông thấy nhìn thân đây đức **Phật**  
**Vô Lượng Thọ** oai đức cao vời,  
 Quang minh tướng hảo rạng ngời,  
 Tất cả vẻ đẹp cõi trời kém xa.  
 Nương ánh sáng **Di Đà** đức **Phật**,  
 Hàng *Thanh văn*, **Bồ Tát** vây quanh,  
 Trời và dân chúng Bửu thành,

Số đông vô kể, ngọc lành phủ giăng,  
 Người **Cực Lạc** nhãn thần sáng chói,  
 Cũng trông nhìn thấy cõi Ta bà,  
 Chỗ thường trụ **Phật Thích Ca**,  
 Đang *thuyết pháp* độ cho mà nhân gian. (lay)

**Phật** liền hỏi **A Nan** tôn giả !  
 Và **Từ Thị** tất cả Chúng đây,  
 Trong cõi **An Lạc Phương Tây**,  
 Những sự mâu nhiệm chứa đầy dưới trên  
 Đến cõi trời **Tịnh Cư thanh tịnh**  
 Các ông trông nhìn thấy hết không ?

**A Nan** ! Đáp trả thật lòng  
 Dạ, Chúng con đã nhìn trông rõ ràng.  
 Các ông có nghe vang tiếng lớn  
 Của đức **Phật Vô Lượng** phát ra  
 Truyền đi thế giới gần xa  
 Để *giáo hóa* Chúng Ta bà hay chăng ?

Ta **A Nan** đáp rằng: Bạch **Phật** !  
 Dạ, Chúng con sự thật nghe qua.

Các ông có thấy hết là,  
 Nhân dân cõi nước *Liên Hoa* đông vầy.  
 Nương sức thần **Phật** đây có được,  
 Đi khắp cùng cõi nước *cúng dường*,  
 Chư **Phật** hết thảy mười phương  
 Mà không trở ngại lo lường chi chằng ?  
 Ta **A Nan** đáp rằng: Bạch **Phật** !  
 Dạ, Chúng con sự thật thấy qua.  
 Các ông nhìn cõi **Di Đà**,  
 Có loại *sinh Chúng* nào mà *thai sanh* ?  
 Ta **A Nan** lòng thành bạch **Phật** !  
 Dạ, Chúng con sự thật thấy qua.  
 Có loài *thai sanh* đó mà,  
 Ở nơi cung điện *Liên Hoa* tuyệt trần,  
 Cung điện đó, *do tuần* đo đạt,  
 Hoặc một trăm, rộng hoát năm trăm,  
 Họ hưởng khoái lạc tự nhiên,  
 Như trời **Đạo Lợi Phạm thiên** khác gì. (lạy)  
 Bấy giờ, Ngài **Từ Thị** bạch **Phật**  
 Rằng: **Thế Tôn** sự thật giải bày,

Vì duyên gì **Cực Lạc** đây  
 Có kẻ *thai hóa*, người rày *hóa sanh* ?  
**Phật** từ bi dạy rành căn kẽ:  
 Có *Chúng sanh* nào lại tâm nghi,  
 Làm mọi công đức tu trì,  
 Nguyên sanh **Tịnh Độ**, muốn qui *Liên Đài*  
 Không rõ trí **Như Lai** xuất thế,  
 Trí rốt ráo chẳng thể nghĩ bàn,  
 Khó mà khen ngợi trí quang,  
 Trí đại thặng lớn hoàn toàn viên dung,  
 Trí trên hết tột cùng cao cả,  
 Không trí nào hiệu quả sánh bằng.  
 Đối với các trí ấy rằng,  
 Ngờ vực, nghi ngại lòng hăng chẳng tin;  
 Song còn biết phân minh tội phước,  
 Mà tu tập trọn được hạnh lành,  
 Chí tâm cầu nguyện *vãng sanh*,  
 Mong về **Cực Lạc** Tây thành sớm qui.  
 Cũng có người **A Di niệm niệm**,  
 Ra công làm điều thiện vun trồng,

Mong cầu **Phật** trí minh thông,  
*Vãng sanh Cực Lạc* tâm lòng hoài nghi,  
 Chẳng dững mãnh kiên trì ý chí  
 Nhưng do vì nhớ nghĩ không thôi,  
 Kết thành thiện nguyện trong đời,  
 Thác sanh cũng đặng vào nơi *Liên Đài*.  
 Năm trăm năm không ngày thấy **Phật**,  
 Chẳng đặng nghe *kinh pháp* dạy răn,  
 Không thấy **Bồ Tát**, *Thanh văn*,  
 Trí huệ kém sáng, tinh thần chưa an,  
 Nên khó thể mở mang đạo đạt  
 Gọi đó là **Cực Lạc** thai sanh.  
 Bằng như có người trọn lành,  
 Tin rõ **Phật** trí không sanh nghi tình,  
 Nhận cho đến quang minh Thắng Trí,  
 Một lòng tin y chỉ không phai,  
 Hồi hướng *Lạc Quốc* vãng lai,  
*Hóa sanh* thất bảo ngời đài *Liên Hoa*,  
 Trong khoảnh khắc hiện ra thân tướng,  
 Tâm trang nghiêm vô lượng đức công,

Trí huệ sáng suốt viên đồng  
 Như các **Bồ Tát** ở trong cõi này. (lay)

Lại nữa, **Từ Thị** đây có hiểu !  
 Đại **Bồ Tát** ở cõi khác phương,  
*Phát tâm* muốn thấy đặng thường  
**Vô Lượng Thọ Phật** cúng dường **Như Lai**  
 Và gặp mặt các Ngài **Bồ Tát**,  
 Chúng *Thanh văn Cực Lạc* phương Tây,  
 Khi mạng chung được vãng lai  
*Hóa sanh* thất bảo ngôi đài *Liên Hoa*. (lay)

Ngài **Di Lạc Ma Ha** nên biết !  
 Bậc *hóa sanh* trí thiết sâu dày,  
 Hạng *thai sanh* trí kém thay,  
 Ví như trăng sáng bị mây che mờ,  
 Chỗ tu hành trước cơ nghi ngại,  
 Nên *vãng sanh* biên địa Tây phương.

**Phật** bảo **Di Lạc** am tường:  
 Ví như có vị *Thánh vương* trị trần,  
 Tạo nhà tù xây bằng bảy báu,  
 Tất cả đều hoàn hảo đủ đầy,

Nếu có Thái tử con Ngài,  
 Phạm vào phép nước bị đầy, nhốt giam,  
 Nhà tù đó bằng vàng khóa chặt,  
 Rồi cung cấp đồ vật thức ăn,  
 Áo quần, giường nệm, gối chần,  
 Hương hoa, kỹ nhạc, thứ dân phục hầu,  
 Sự ăn ở khác nào Vương đế  
 Theo ý ông Thái tử thích chăng?  
 Bạch **Thế Tôn** hănz là không,  
 Trên đời ai muốn vào trong tù đầy,  
 Họ bị giam không ngày yên ổn,  
 Chỉ mong tìm đến chốn tự do,  
 Lại nhờ thế lực giúp cho,  
 Nhưng không toại nguyện, nên lo lắng thường,  
 Bao giờ, vị *Thánh vương* tha thứ,  
 Nhà tù kia Thái tử thoát ra.  
**Phật** bảo ông **A Dật Đa** !  
*Chúng sanh* tu phước cũng là giống nhau,  
 Bối lòng còn trước sau ngờ vực,  
 Không tin vào trí lực **Như Lai**,  
 Mặc dù vãng sanh *Liên Đài*,

Cung điện bảy báu ngày ngày thọ an,  
 Không hình phạt ách nản khổ sở,  
 Năm trăm năm chưa nở hoa khai,  
 Vì vậy, không thể ra ngoài,  
 Như vị Thái tử bị đày thiên lao,  
 Không gặp **Phật** dôi trau nhân thiện,  
 Nên lấy đó làm chuyện khổ thay,  
 Tuy vui hơn thế gian này,  
 Nhưng chưa diện kiến **Phật** Ngài **A Di**.  
 Nếu Chúng ấy, biết thì lỗi quấy,  
 Tâm ăn năn tự thấy trách mình,  
 Một lòng *sám hối* cầu xin;  
 Chắc **Phật** quán xét thương tình thứ tha,  
 Đến chỗ **Phật Di Đà** như nguyện,  
 Và đặng nghe **Phật Chuyển Pháp Luân**,  
 Lâu sau cũng đắc quả phần,  
 Được đi khắp cõi xa gần mười phương,  
 Để *cúng dường* khôn lường chư **Phật**,  
 Tu tập các công đức vô biên,  
**Di Lạc** ! Quán thấy biết liền,



Tâm nghi trở ngại về miền *Lạc Bang*  
 Mất lợi ích cho hàng **Bồ Tát**,  
 Nên phải hiểu thấu đạt tận tường,  
 Tin vào trí **Phật** phi thường,  
 Là nơi chỗ dựa hằng thường độ sanh. (lay)

Ngài **Di Lạc** chân thành bạch **Phật**  
 Rằng: **Thế Tôn** con thật hỏi rày,  
 Ta bà thế giới cõi này,  
 Tại sao có hạng người đây tu hành,  
 Cũng giữ giới, làm lành, bỏ ác  
 Sao không cầu **Cực Lạc** thọ sanh ?

Này ông **Di Lạc** nghe rành,  
 Những *Chúng sanh* đó trí lành kém thay !  
 Tâm phân biệt nghĩ sai sự thật,  
 Cho Tây phương cõi **Phật** không bằng  
 Phước trời cao tột vạn năng,  
 Do vậy không thích cầu sanh *Liên Đài*.

Ngài **Di Lạc** bạch ngay với **Phật**:  
 “Những *Chúng sanh* này thật uổng thay !  
 Luống dối tâm địa nghĩ sai,

Làm sao thoát khỏi ra ngoài trầm luân?”

Đức **Phật** lại giảng rằng kế tiếp:

Các *Chúng sanh* ấy thiệt căn lành,

Do không hiểu thấu rõ ràng,

Nên mới vọng chấp rồi sanh tham cầu,

Đắm phước báo vui sâu thế tục,

Trăm năm rồi có lúc hoại tàn.

Dù sanh về cõi Thiên Đàng,

Đủ đầy phong túc, lạc hoan thán ngày,

Nhưng vẫn chưa ra ngoài *Tam giới*,

Còn luân hồi, phước lợi hưởng xong.

Lại có, *Chúng sanh* gieo trồng,

Cội lành, phước lớn, nhưng lòng dục mang,

Tình chấp cứ buộc ràng sâu nặng,

Thì khó mà thoát đặng thế gian.

Nếu đem công đức đã làm

Trí huệ vô tướng **Lạc Bang** cầu về,

Cho đến quả **Bồ Đề** chứng đắc,

Quyết định sanh cõi **Phật Di Đà**.

**Bồ Tát Di Lạc** thừa qua :

- Thế Tôn !** Xin hỏi Ta bà trần ai ?  
 Có bao nhiêu vị đây **Bồ Tát**,  
 Được sanh về **Cực Lạc Tây Phương** ?  
**Phật** bảo **Di Lạc** lăm tường !  
 Ta bà thế giới, nhiều phương khác này,  
 Bạc **Bồ Tát** *bất lai* không ít,  
 Sáu mươi bảy ức vị có dư,  
 Đã từng cúng dường **Phật Từ**,  
 Gần bằng công đức cũng như ông rày.  
 Các **Bồ Tát** sơ khai qui hướng;  
 Đặng *vãng sanh* số lượng khôn lường,  
 Chẳng vậy, **Bồ Tát** khác phương,  
 Đồng về **Lạc Quốc** tòa chương liên đài.
- *Một*, là cõi **Như Lai Viễn Chiếu**,  
 Có một trăm tám mươi ức vị  
**Bồ Tát** vào cõi Tây qui,  
*Vãng sanh Tịnh Độ* tọa trì *Liên Hoa*.
  - *Hai*, là cõi **Phật Đà Bảo Tạng**,  
 Chín mươi ức **Bồ Tát** *vãng sanh*.
  - *Ba*, cõi **Phật Vô Lượng Âm**

**Bồ Tát** ứng nguyện *phát tâm cầu về,*  
 Nơi **Phật Quốc Liên Hoa** vui hưởng,  
 Có hai trăm hai mươi ức vì.

- *Bốn,* cõi **Phật Cam Lộ Vi,**  
**Bồ Tát** tâm đắc hồi qui *Liên Đài,*  
 Số đó hai trăm năm mươi ức,  
 Đặng vãng sanh nước **Phật Liên Hoa.**

- *Năm,* cõi **Long Thắng Phật Đà,**  
 Đa số **Bồ Tát Ma Ha** đắc thành,  
 Mười bốn ức vãng sanh **Cực Lạc,**  
 Về Tây phương kiến **Phật** không hai.

- *Sáu,* cõi **Thắng Lực Như Lai,**  
**Bồ Tát** phát nguyện vãng lai nước này,  
 Có một vạn bốn ngàn tâm đạt  
 Vào **Tây Phương Cực Lạc** lành thay !

- *Bảy,* cõi **Sư Tử Phật** đây,  
 Năm trăm **Bồ Tát** phương Tây sanh về,  
 Nước **Tịnh Độ Bồ Đề** chứng đạt,  
 Quả **Phật** thành độ thoát thế gian.

- *Tám,* cõi **Phật Ly Cấu Quang,**

- Có tám mươi ức thuộc hàng *Ma Ha*,  
 Đồng nguyện lớn sanh qua **Cực Lạc**,  
 Sau thành **Phật** giải thoát bốn loài.
- *Chín*, cõi **Đức Thủ Như Lai**,  
 Sáu mươi ức vị, trí dày phước sâu,  
 Là **Bồ Tát** đứng đầu cõi **Phật**,  
 Nguyện sanh về **Cực Lạc Tây Phương**.
  - *Mười*, cõi **Phật Diệu Đức Sơn**,  
**Bồ Tát** tu chứng chơn thường rất đông,  
 Sáu mươi ức vị đồng tâm đắc,  
 Sanh vào nơi nước **Phật Liên Hoa**.
  - *Mười một*, **Nhân Vương Phật Đà**,  
 Có mười ức vị đều là *Ma Ha*,  
 Các **Bồ Tát** sanh qua **Cực Lạc**,  
 Được diện kiến đức **Phật Di Đà**.
  - *Mười hai*, **Phật Vô Thượng Hoa**,  
 Cõi đó vô số hằng hà khó tri,  
 Các **Bồ Tát** *vô vi* chứng đắc,  
 Từng cúng dường chư **Phật Như Lai**,  
 Chỉ trong nội có bảy ngày,

Hiểu rõ các pháp không hai vững vàng,  
 Đã trải qua trăm ngàn ức kiếp,  
 Hạnh **Bồ Tát** thâm nhiếp bốn nguyên,  
 Đồng sanh vào cõi **Hoa Liên**.  
 Sau thành **Phật** quả độ yên muôn loài.

- *Mười ba*, cõi **Như Lai Vô Úy**,  
 Có bảy trăm chín mươi ức vì  
 Đại **Bồ Tát** hạnh phát huy,  
**Bồ Tát** sơ khởi cùng thời số đông,  
 Các *Tỷ khư* một lòng tâm đặc,  
 Được *vãng sanh* nước **Phật Di Đà**.

Danh hiệu **Phật**, kể vừa qua,  
 Chẳng vậy, thế giới hằng sa khó bày,  
 Chúng **Bồ Tát** đông vầy sanh hóa,  
 Chốn **Tây Phương** khó tả hết nào. (lạy)

**Phật** bảo **Di Lạc** về sau,  
 Nếu có nam nữ, người nào nghe qua,  
 Danh hiệu **Phật Di Đà Vô Lượng**,  
 Rồi khởi tâm tin tưởng vui mừng,  
 Chỉ trong một niệm thọ ứng,

Qui y theo **Phật** khôn lường phước duyên,  
 Được lợi ích hiện tiền tại thế,  
 Đức niệm **Phật** xiết kể dày sâu.

Này **Di Lạc** ! Đạo nhiệm mầu,  
 Bủa trùm pháp giới đâu đâu chan hòa,  
 Hàng trời, người, **Tu La** chúng quỷ,  
 Nghe Kinh này hoan hỷ nhận tin,  
 Làm Thầy hướng dẫn chính mình,  
 Và cùng bốn loại Chúng sinh quay về,  
 Vào được đạo **Bồ Đề Vô Thượng**,  
 Cõi **Cực Lạc** vui hưởng lành an,  
 Nhiếp thọ thù thắng **Niết Bàn**,  
 Công đức hơn cả thế gian trời người.  
 Nay **Như Lai** vì đời thuyết giảng,  
**Kinh Di Đà** vô hạn lợi sanh,  
 Các ông tinh tấn thực hành,  
 Dù vào hầm lửa cũng đành cam mang,  
 Chớ không bỏ đạo vàng nguyện lớn,  
 Tại vì sao ? Vô lượng các Ngài,  
**Bồ Tát** nhiều cõi **Phật** đây,

Cầu về **Tịnh Độ Liên Đài** vãng sanh,  
 Ngay bây giờ tâm thành giác ngộ,  
 Đừng chờ **Ta** diệt độ **Niết Bàn**,  
 Ta bà chịu khổ lằm than,  
*Chúng sanh* mê muội sao an bây chừ.  
**Như Lai** đem lòng từ thương hết,  
 Nói cho ông rõ biết điều hay,  
 Tương lai *Mạt Pháp* sau này,  
 Kinh giáo của **Phật** rồi đây diệt lằm,  
 Chỉ còn lại một phần duy nhất  
**Kinh Di Đà** tốt bậc cao thâm,  
 Duy trì trụ thế trăm năm,  
 Những ai gặp đặng trọng tâm thọ trì  
 Tùy theo ý cầu chi sẽ đạt,  
 Được chữ **Phật** độ thoát ách nần.  
**Phật** bảo **Di Lạc**, bốn ban,  
**Như Lai** xuất hiện trần gian tùy thời,  
 Muốn gặp **Phật** trong đời rất khó,  
 Muốn nghe **Pháp** càng lại khó hơn,  
 Gặp *Thiện Tri Thức* khôn lường,



Cầu Pháp giác ngộ chơn thường ít ai,  
 Nếu nghe đặng Kinh này trì thọ,  
 Là điều khó trong khó vô vàn.  
 Khi đức **Thiện Thệ Thế Gian** !  
 Giảng kinh này dứt hàng hàng nhơn sanh,  
 Nghe rồi phát tâm lành vô thượng,  
 Đạo *Chánh giác* tin tưởng sâu xa,  
 Một vạn hai nghìn *do tha*,  
 Chứng đặng *pháp nhĩn* thật là tịnh yên,  
 Hai mươi ức chư Thiên đắc quả  
**A La Hán** đồng cả như nhau,  
 Có tám mươi vạn *Tỷ khưu*,  
**Lậu Tận Ý Giải** chứng như pháp hành,  
 Bạc **Bồ Tát** xứng danh trí lực,  
**Bất Thối Chuyển** quả **Phật** sau thành,  
 Rồi đem nguyện lớn cứu sanh,  
 Trang nghiêm quốc độ của mình tự nhiên.  
 Lúc bấy giờ, Đại Thiên thế giới,  
 Sáu thứ động đồng khởi chuyển rung,  
 Quang minh chiếu sáng tột cùng,  
 Mười phương các cõi nói chung rạng ngời,

Trăm ngàn tiếng nhạc trời vang điệu,  
 Vô số hoa thơm điệu ngát hương,  
 Từ hư không chốn Thiên đường,  
 Rải xuống hạ giới cúng dường ngợi ca.  
 Đức **Di Lạc Ma Ha Bồ Tát**,  
 Cùng thị giả của **Phật, A Nan**  
 Thanh văn, **Bồ Tát** các hàng,  
**Thiên Long Bát Bộ**, bốn ban đủ đầy,  
 Cả đại Chúng hội này vui dạ,  
 Nghe lời **Phật giáo hóa** phụng hành. (lạy)

**Phật thuyết Vô Lưỡng Thọ Kinh**  
**Trang Nghiêm thanh tịnh đẳng bình giác viên.**(lạy)

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)
- **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)

**Chung**

# XUNG TÁN HỒNG DANH A DI ĐÀ PHẬT



*A Di Đà Phật, chấp trì danh,  
Niệm niệm viên thông, đạo lớn thành.  
Tín, nguyện, phụng hành luôn chặt dạ,  
Tây phương an vị, quả Vô sanh. (lay)*

*A Di Đà Phật, niệm tin sâu,  
Chỉ một hồng danh thắng thoại đầu.  
Cảm ứng khó bàn, không luận giải,  
Ngàn muôn tội chướng thoát ly sầu. (lay)*

*A Di Đà Phật, chí tâm nguyện,  
Tịnh nghiệp mòn tiêu, dứt não phiền.  
Niệm niệm suốt thông, không gián đoạn,  
Lâm chung Phật rước đáu Tây Thiên. (lay)*

*A Di Đà Phật, đức khôn lường,  
Thệ nguyện độ trần mở diệu phương.  
Cực Lạc hằng sa Bồ Tát hiện,  
Chúng sanh vô số, quả đồng nương. (lay)*

**A Di Đà Phật**, phóng hào quang,  
 Dõi mắt nhìn trông khắp thế gian,  
 Tâm kiếm con lành tâm chí thiện,  
 Đưa về sen báu, thoát lằm than. (lạy)

**A Di Đà Phật**, niệm không rời.  
 Đi, đứng, nằm, ngồi tâm chẳng rời,  
 Liên tục trước sau, luôn chủ định.  
 Vào ra nắm rõ đặng làn hơi. (lạy)

**A Di Đà Phật**, niệm tinh chuyên,  
 Dễ chứng, dễ tu hơn pháp thiên,  
 Sức yếu cậy nương người trợ giúp,  
 Đá to sang biển, phải nương thuyền. (lạy)

**A Di Đà Phật**, Pháp cao siêu,  
 Thù thắng vô biên gom mọi điều,  
 Tự giác, giác tha đồng thể dụng,  
 Mười phương tán thán, kính sùng yêu. (lạy)

**A Di Đà Phật**, giác năng hành,  
 Chớ có nghi ngờ chổ vãng sanh,  
 Quyết định một lòng không thối chuyển,  
 Lo gì Tịnh Độ chẳng viên thành. (lạy)

**A Di Đà Phật**, giới tinh cần,  
 Tam nghiệp dứt trừ khẩu, ý, thân,  
 Trộm, sát, tà dâm, không lường thiệt,  
 Ý ngôn, ác, vọng đoạn tham, sân. (lạy)

**A Di Đà Phật**, định chân tâm,  
 Quán sát tư duy chỗ nghĩ làm,  
 Bát Chánh luyện rèn thông mọi lẽ,  
 Vây ngôi Thượng phẩm, kiến **Quan Âm**.(lạy)

**A Di Đà Phật**, huệ khai minh,  
 Tự tánh xưa nay vốn tối linh,  
 Vì bởi vọng trần ta chấp trước,  
 Lăn trôi bể ái diệt rồi sinh. (lạy)

**A Di Đà Phật**, quán thân này .  
 Tú đại tượng hình chỉ mượn vay,  
 Sắc vóc tốt ngoài, trong bản trước,  
 Sanh, già, bệnh, tử khổ bi ai. (lạy)

**A Di Đà Phật**, tưởng ngày đêm,  
 Nhất cú **Di Đà** chẳng bớt thêm,  
 Miên mật nhiếp tâm không loạn động,  
 Biển tình dứt sóng lặng hòa êm. (lạy)

**A Di Đà Phật**, lý viên dung.

Sự chứng thành công bậc đại hùng,

**Bồ Tát Phổ Hiền** còn nguyện rộng,

Trang nghiêm y báo sống chung cùng. (lạy)

**A Di Đà Phật**, vạn qui thù.

Ngu trí, sang hèn giác ngộ tu,

Phàm, thánh, vua, dân đồng bản thể

**Phật tâm** hiển lộ chỗ công phu. (lạy)

**A Di Đà Phật**, chớ xem thường.

Mười cõi ngợi khen mãi tán dương,

Đệ nhất **Di Đà** ai dám sánh,

Hào quang, tuổi thọ tính khôn lường. (lạy)

**A Di Đà Phật**, đại từ bi .

Niệm tưởng năng hành, thoát khổ nguy,

Cửu phẩm vãng sanh về Lạc Quốc,

Muôn đời tự tại, chứng Vô Vi. (lạy)

**A Di Đà Phật**, niệm lành thay !

Lọc lóng tâm hồn dứt nghĩ sai,

Tội tánh vô tình đâu chấp buộc,

Vô minh, **Phật tánh** tức không hai. (lạy)

**A Di Đà Phật**, niệm kiên trì .  
 Tĩnh, động vào ra có khó chi ,  
 Thuần thực A Di, không niệm khác  
 Liên Hoa chờ sẵn, rước người qui. (lạy)

**A Di Đà Phật**, niệm mơ hồ,  
 Sen báu ao vàng sẽ héo khô.  
 Kết cuộc nhân gieo, không kết quả  
 Vô cùng hối tiếc miệng nam mô. (lạy)

**A Di Đà Phật**, hiểu sâu sa .  
 Sám hối, Qui y, lễ **Phật Đà**,  
 Tinh tấn trở ngăn không thối chuyển,  
 Hướng hồi công đức đến Liên Hoa. (lạy)

**A Di Đà Phật**, niệm sâu duyên,  
 Khởi tín lòng tin, phát đại nguyện.  
 Một niệm suốt thông sang biển lớn,  
 Tây phương an dưỡng chứng Tam hiền.(lạy)

**A Di Đà Phật**, hướng về Tây.  
 Chư **Phật** đều khen ngợi Pháp này,  
 Niệm **Phật** tại tâm, tâm tức **Phật**,  
 Đạo giao cảm ứng nối liền dây. (lạy)

*A Di Đà Phật, cảm thương đời.  
Tiếp dẫn muôn loài đến tận nơi,  
Thần thức thai sen sanh hóa **Phật**,  
Mười phương qua lại mãi vui chơi. (lay)*

*A Di Đà Phật, chớ cầu xa.  
Quay lại chí tâm niệm **Phật Đà**,  
Thuở trước **Thích Ca** tuyên giảng Pháp,  
Lợi sanh Cực Lạc chỉ truyền ra. (lay)*

*A Di Đà Phật, hiệu đồng danh.  
**Bồ Tát Quán Âm** kết bạn lành,  
**Thế Chí, Phổ Hiền** nương sức nguyện,  
Đài sen đưa rước tới Tây thành. (lay)*

*A Di Đà Phật, độ mê tình.  
Đoạn vọng sai lầm, nghiệp Chúng sinh,  
Bể khổ chóng sang bờ giác ngộ,  
Đèn tâm khai sáng, trí quang minh. (lay)*

*A Di Đà Phật, niệm an vui.  
Tin tưởng kiên trì, chẳng thối lui,  
Sống chết lệ làng trong nháy mắt,  
Dòng trần đến lúc cũng buông xuôi. (lay)*



*A Di Đà Phật, đủ thân thông,  
 Đại Đức vô biên, thể dụng đồng,  
 Khuyển hóa chúng sanh vây Cực Lạc,  
 Pháp tuyên niệm **Phật**, đặc kỳ công. (lay)*

*A Di Đà Phật, diệu kỳ thay !  
 Sức **Phật** hộ trì, dứt nạn tai,  
 Muôn việc toại thành như ý nguyện,  
 Cho người gắng chí niệm **Như Lai**. (lay)*

*A Di Đà Phật, lắng lòng thanh,  
 Nhanh, chậm nương theo niệm rõ ràng.  
 Quyết định vãng sinh vây **Phật** quốc  
**Di Đà** một pháp chứng Vôsanh. (lay)*

*A Di Đà Phật, thoát Tam thiên,  
 Thăng đến đông cư, hưởng phước điền,  
 Hơn cả ngai vàng, hơn phú quý.  
 Vững lòng bất thối, đặc kim liên. (lay)*

*A Di Đà Phật, gắng công trì.  
 Chủ động nằm, ngồi hay đứng, đi.  
 Có lúc đoạn lìa sanh vọng dứt,  
**Di Đà** tâm độ chớ lo chi. (lay)*

**A Di Đà Phật, bất biệt phân.**

*Không luận sang hèn hay thứ dân,*

*Nam, nữ, trẻ, già đều thể niệm,*

*Tục, Tăng đồng nguyện đặng siêu thăng. (lay)*

**A Di Đà Phật, Thích Ca tuyên.**

*Chỉ tại Tây phương vốn tối truyền,*

*Mạt Pháp A Di tu dễ chứng,*

*Hoành siêu Tam giới đúng như nguyên. (lay)*

**A Di Đà Phật, sạch trong ngần.**

*Thấu triệt cội nguồn, niệm **Phật** nhân,*

*Không chỉ riêng người sanh **Tịnh Độ,***

*Muôn loài bay nhả cũng nhờ ân. (lay)*

**A Di Đà Phật, sống thường tồn.**

*Tuổi thọ khôn lường đấng **Thế Tôn,***

*Bổn nguyện chẳng gì so sánh đặng,*

*Nhiệm mầu rộng mở đủ phương môn. (lay)*

**A Di Đà Phật, khéo tu hành.**

*Dũng mãnh đại hùng thẳng bước nhanh,*

*Một kiếp hưởng về, không nản chí,*

*Hoa khai chắc chắn ngộ Vô sanh. (lay)*

**A Di Đà Phật**, ngự Liên Hoa.

Cảm đức sâu dày **Phật Thích Ca** ,  
Giảng thuyết ba lần, phương niệ**m Phật**  
Khuyên người tín, hạnh, nguyện sâu xa. (lay)

**A Di Đà Phật**, niệ**m nghiêm trang**.

Thâm nhập vào tâm khó nghĩ bàn,  
Tịch lặng hiển nhiên khai Bát Nhã,  
Ngàn sông có nước hiện trăng vàng. (lay)

**A Di Đà Phật**, chủ Tây phương.

Đệ nhất trời người, đấng Pháp Vương,  
Thầy của vạn loài, ban phước lớn ,  
Dẫn đường siêu xuất, dứt sầu thương. (lay)

**A Di Đà Phật**, đấng Cha lành.

Cứu Chúng độ trần, đoạn tử sanh,  
Chư **Phật** mười phương đồng tán thán,  
Nhân sinh ơi hỡi ! Giác tu hành. (lay)

**A Di Đà Phật**, niệ**m dung thông**.

Như nước lọc trong, sẽ sạch trong,  
Mọi vật hiện soi, không dính dáng,  
Ắt là thấy đấng **Chủ Nhơn Ông**. (lay)

**A Di Đà Phật**, niệm tiêu phiền.  
 Thân trí tinh anh, định, huệ kiên,  
 Lục dục, thất tình không vướng mắc,  
 Đời đời an lạc sống lành yên. (lạy)

**A Di Đà Phật**, sám lòng ngay .  
 Hối chuyển lỗi lầm, bỏ nghĩ sai,  
 Thệ nguyện từ nay không sái phạm,  
 Tư duy Chánh niệm tưởng đêm ngày. (lạy)

**A Di Đà Phật**, lễ cầu trông.  
 Từ phụ đại bi mở rộng lòng,  
 Cứu lấy con trò qua biển khổ,  
 Tây phương quyết đáo chẳng hoài công. (lạy)

**A Di Đà Phật**, lạy thân vàng .  
 Thành kính ân dày **Vô Lượng Quang**,  
 Thọ ký đạo đồng sanh **Phật** cảnh ,  
 Chuyên trì danh hiệu niệm đồng vang. (lạy)

**A Di Đà Phật**, chứng bài văn.  
 Phương tiện giác tu, cõi thế trần,  
 Niệm niệm hồng danh, khai thị tánh ,  
 Tiêu đề bổ ích, nhớ nguồn ân. (lạy)

*A Di Đà Phật, hội đèn hoa  
Bát ngát trầm hương kính Phật Đà  
Thánh Chúng oai thần xin thọ nhận  
Ứng nguyện cảm đức **Phật Di Đà.** (lạy)*

- **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



# BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH



Trí vô thượng thình thình rộng lớn  
 Sáng trong ngần, chẳng bợn mảy trần,  
 Làu làu một tánh Thiên chân  
 Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm,  
 Chân tâm vốn lặng trang sáng suốt,  
 Cõi bờ kia một bước đến ngay,  
 Trọn lòng đầy đủ xưa nay,  
 Công thành quả chứng tỏ bày đích đang,  
 Hàng **Bồ Tát** danh **Quán Tự Tại**,  
 Khi tham thiền vô ngại ngoài trong,  
 Thẳng vào trí huệ mở thông,  
 Soi thấy năm uẩn đều không có gì ,  
 Nên tất cả không chi khổ ách,  
 Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,  
 Sắc không chung ở một nhà,  
 Không chẳng khác sắc, sắc nào khác không.  
 Sắc tướng đây cũng đồng không tướng,

Không tướng y như tướng sắc kia;  
 Thọ, tưởng, hành, thức phân chia  
 Cũng lại như vậy quy về chơn không  
 Bởi thiệt tướng **Nhơn Ông** sẵn có,  
 Các pháp kia thấy rõ trống trơn,  
 Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,  
 Chẳng thanh, chẳng trược, chẳng tăng, giảm nào.  
 Do nghĩa đó trùm bao *Tam giới*  
 Sáng tốt cùng không ngại, không ngăn,  
 Vốn không ngũ uẩn ấm thân  
 Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không,  
 Thấy rỗng không ngoài trong pháp giới,  
 Biết hoàn toàn thấu tới pháp không,  
 Tánh không sáng suốt viên thông  
 Vô minh chẳng có, huệ lòng sáng ra,  
 Vẫn không có sanh, già, bệnh, tử,  
 Nên chẳng còn gìn giữ chấp câu.  
**Tứ đế** cũng chẳng có đâu  
 Chỉ là phương tiện khác nào lối đi.  
 Vô sở đắc đoạn ly tất cả,  
 Tánh pháp kia đều xả *Nhị nguyên*.

Tịnh lòng trí huệ hiển nhiên,  
 Bờ kia mau đến *Tam thiên* ngại gì  
 Vô quái ngại sợ chi não chướng,  
 Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,  
 Tâm chơn rớt ráo liễu viên  
**Niết Bàn** chứng đắc, chơn nguyên hoàn toàn.  
**Tam Thế Phật**, y dàng **Bát Nhã**,  
 Đáo **Bồ Đề** chứng quả chánh chơn,  
 Cho hay **Bát Nhã** là hơn,  
 Pháp môn tối thắng, cỡi chơn mau về.  
 Thiệt Thần Chú phá mêhiệu lực,  
 Thiệt Thần Chú đúng mực quang minh,  
 Ấy Chú tối thượng oai linh,  
 Ấy Chú vô đẳng thình thình oai thần,  
 Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,  
 Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sự,  
 Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,  
 Án lam Thần Chú chơn như thuyết rằng:  
**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết  
 đế, bồ đề tát bà ha (3 lần)**





**Bài Niệm Phật**  
**Của Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát**

*(Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm)*



Trong Pháp hội, Ngài **Đại Thế Chí**  
Thật xứng là Con vị **Pháp Vương**,  
**Bồ Tát** đạo lực kiên cường,  
Năm mươi hai vị sáng gương cùng đồng.  
Từ chỗ ngồi một lòng đứng dậy,  
Rồi chấp tay quỳ lạy thiết tha,  
Dưới chơn của đức **Phật Đà**  
Xong rồi bạch **Phật** trình qua lời rằng:  
Con nhớ thuở cõi trần lâu lắm,  
Vô số kiếp nghiên ngẫm không ra,  
Ví như số cát Hằng hà,  
Có **Phật** xuất hiện Ta bà thế gian.  
Hiệu **Vô Lượng Thọ Quang** đức **Phật**  
Cùng mười hai vị **Phật** nối ngôi,  
Hiện thân trong một kiếp thời,

Thay phiên giáo hóa trời, người, Chúng sanh.

Vị **Như Lai** xứng danh sau cuối

**Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật Thế Tôn !**

**Phật** đây hết mực ôn tồn,

Dạy con niệm **Phật** về môn Tổng trì.

Như hai người; một vì chuyên nhớ,

Còn người kia muôn thuở lãng phai,

Hai người như thế xưa nay,

Dù cho có gặp thường ngày như không,

Dù thấy nhau nhưng lòng không thấy,

Vậy hai người tâm phải nhớ nhau,

Rất là thân thiết trước sau,

Cứ như thế mãi khắc vào tâm đây,

Cho đến hết kiếp này, kiếp khác,

Như bóng hình in tạc không sai.

Mười phương chư **Phật Như Lai**,

Thương nhớ *sanh Chúng* muôn loài cũng như

Mẹ nhớ con tâm từ bảo dưỡng,

Nếu con đây không tưởng lìa xa,

Dẫu mẹ nhớ con thiết tha,

Còn làm gì được giúp mà cho con.

Nếu con nhớ mẹ, mồn mỗi đời,  
Mẹ nhớ con vời vợi ngóng trông,  
Mẹ con thương nhớ thật lòng,  
Đời đời kiếp kiếp chẳng hồng lia xa.  
Tâm *Chúng sanh* nếu mà như thế,  
Luôn nhớ **Phật** bất kể tháng ngày,  
Niệm **Phật** tin tưởng sâu dày,  
Đời nay, nhẫn đến tương lai sau này,  
Quyết định chắc thấy ngay đức **Phật**,  
Dù cách xa sự thật không xa.  
Chẳng nhờ đến Pháp lợi tha,  
Phương tiện nào khác mà ta mong cầu,  
Cũng tỏ ngộ đạo mầu tự tánh  
Như người kia khổ hạnh ướp hương  
*Sát na* người thấy thường thường  
Tức nhiên tâm có mùi hương lạ gì ?  
Pháp này vốn vô vi bí tạng  
Cũng gọi là “*Hương Quang Trang Nghiêm*”  
Chỗ bản thân con tự tìm,  
Dùng tâm niệm **Phật** ngày đêm không rời,  
*Vô sanh nhẫn* chứng thời giải thoát.

Ở cõi này **Cực Lạc** Bửu thành,  
Tiếp người niệm **Phật** vãng sanh,  
Về nơi **Tịnh Độ** cao thanh vẹn toàn.  
**Phật** đây hỏi đến con trước Chúng,  
Chỗ Pháp tu ứng dụng viên thông,  
Con không chọn lựa thật lòng,  
Mà chỉ thu nhiếp **Nhơn Ông** thường hằng,  
Gom tất cả lực căn gài đóng,  
Tâm chuyên nhất chẳng vọng trước sau,  
*Niệm niệm* nối tiếp liền nhau,  
Được pháp *Chánh định* tối cao nhiệm mầu.

- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát** (3 lần)
- **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



## SÁM TÂY PHƯƠNG

Một lòng mỗi mệ không nài  
 Cầu về **Tịnh Độ** ngồi đài **Liên Hoa**  
 Cha lành vốn **Phật Di Đà**  
 Tuôn hào quang tịnh sáng lòa thân con  
 Thắm sâu ơn **Phật** hằng còn  
 Con nay Chánh niệm lòng son một bề  
 Nguyện làm nên đạo **Bồ Đề**  
 Chuyên lòng niệm **Phật** cầu về Tây phương  
**Phật** xưa lời thệ tổ tường  
**Bốn mươi tám nguyện** dẫn đường Chúng sanh  
 Thệ rằng: Ai phát lòng lành  
 Nước **Ta** báu vật để dành các người  
 Thiện nam, tín nữ mỗi người  
 Chí thành tướng **Phật** niệm mười tiếng ra  
**Ta** không rước ở nước **Ta**  
 Thệ không làm **Phật** chắc là không sai  
 Bởi vì tin tưởng **Như Lai**  
 Có duyên niệm **Phật** sống dai vô cùng  
 Lời thề biển rộng mệnh mông  
 Nhờ ơn đức **Phật** thoát vòng trần lao  
 Tội mòn như đá mài dao  
 Phước làm thêm lớn càng cao, càng dày

Cầu cho con thác biết ngày  
 Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh  
 Cầu con tội khổ khỏi mình  
 Lòng không trù mến chuyện tình thế gian  
 Cầu con thân thức nhẹ nhàng  
 In như thiên định họ Bàng thuở xưa  
 Đai vàng tay **Phật** bưng chờ  
 Các Ông **Bồ Tát** bây giờ đứng trông  
 Rước con thiệt đã nên đông  
 Nội trong giây phút thấy đồng về Tây  
 Xem trông cỡi **Phật** tốt thay  
 Hoa Sen đua nở tánh nay sạch trần  
 Hội này thấy **Phật** chân thân  
 Đặng nghe Pháp nhiệm tinh thần sáng trưng  
 Quyết tu độ Chúng phàm dân  
 Thoát vòng tục lụy **Phật** ân rộng dài  
**Phật** thệ chắc thiệt không sai  
 Cầu về **Tịnh Độ** ai ai tin lòng  
 Nguyện về **Cực Lạc** một nhà  
 Hoa Sen chín phẩm là Cha Mẹ mình  
 Hoa nở rồi biết tánh linh  
 Các Ông **Bồ Tát** bạn lành với ta .

• **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)

# SÁM PHỔ HIỀN



Nay con lại nguyện tu hành,  
**Phổ Hiền** nguyện lớn sẵn dành mười môn:  
*Một là, nguyện lạy **Thế Tôn***  
 Hiện thân trước **Phật** hết lòng kính tin.  
*Hai, khen **Phật** đức rộng thinh,*  
 Lời hay, tiếng tốt tận tình ngợi ca.  
*Ba, thời sắm đủ hương hoa,*  
*Tràng phan, bảo cái dựng ra cúng dường.*  
*Bốn, vì mê chấp lầm đường,*  
 Tham, sân *nghiệp chướng* con thường sám luôn.  
*Năm, suy công đức vắn muôn,*  
 Của phàm, của *Thánh* con đồng vui ưa.  
*Sáu, khi **Phật** chứng Thượng thừa,*  
 Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.  
*Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,*  
 Cầu xin chư **Phật** chớ vào vô dư.  
*Tám, thường tu học **Đại thừa,***  
 Bao giờ bằng **Phật** mới vừa lòng con.

*Chín*, thề chẳng dám mỗi mòn,  
Dắt dìu muôn loại đều tròn *pháp thân*.

*Mười*, đem tất cả công huân,  
Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.

**Mười điều nguyện lớn nguyện rồi,  
Nguyện về Cực Lạc nguyện ngôi tòa sen.**

• **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma  
Ha Tát.** (3 lần)





## TÁN THÁN CÔNG ĐỨC PHẬT

*Tây Phương* trông đợi, mãi xòe tay  
*Dõi mắt* nhìn theo khắp bốn loài  
*Thế Chí* đại hùng, qui thú dữ  
*Quán Âm* thị hiện, cứu nàn tai  
*Tòa Sen* Cửu phẩm, lung linh tỏa  
*Bát Đức* diệu huyền, chẳng có hai  
*Đệ nhất Di Đà*, ai dám sánh  
*Bốn mươi tám* nguyện, độ trần ai .

*Đấng Pháp Vương* Cha lành bốn loại  
*Thầy trời* người hết thầy Chúng sanh  
*Con nay* qui mạng tu hành  
*Trải lòng* tín nguyện tâm thành như như  
*Luôn tán thán* **Bốn Sư Từ Phụ**  
*Độ cho con* hội đủ căn lành  
*Diệt trừ* nghiệp ý vọng sanh  
*Xa rời Tam giới* viên thành quả tu .

- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**
- **Nam mô A Di Đà Phật.** (3 lần)

## PHỤC NGUYỆN



(Nhân ngày **Vía Đức Phật A Di Đà**  
17 tháng 11 năm 20 ... âl ...)

Chúng con là những **phật tử** tại gia, giác ngộ qua giáo điều đức **Phật** chỉ dạy. Hằng ngày nguyện vun trồng cội phúc, gội rửa tâm lòng bớt dần những thói hư tật xấu đã tiêm nhiễm trong cõi đời không ít.

Hôm nay chúng con qui ngưỡng **Tam Bảo** ứng nguyện thiết lễ cúng dường chư **Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng, Tổ Thầy** nhân ngày **Vía đức Phật A Di Đà**.

Trong phạm vi gia đình **phật tử** cúi mong đức **Phật A Di Đà** cùng mười phương chư **Phật** nhủ lòng hoan hỷ chứng minh.

Chúng con nguyện trọn đời tu học noi theo đại nguyện của đức **Phật A Di Đà** vì lợi ích tha nhân không ngại đường sanh tử. Nguyện hành trì Pháp môn niệm **Phật** cầu đặng vãng sanh về cõi nước

**Phật A Di Đà** thoát khỏi luân hồi trong ba cõi sáu đường.

Kính lạy đức **Phật A Di Đà** nhiếp tâm thọ ký cho chúng con kiếp này được viên mãn thành tựu như nguyện.

Tất cả mọi công đức chúng con đã thể hiện nguyện hồi hướng Pháp giới Chúng sanh chư tai tiêu ách, xa rời bát nạn lục đạo luân hồi, nhất tâm niệm **Phật** siêu sanh **Cực Lạc**.

Đồng cầu nguyện chư hương linh Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân quyến thuộc của chúng con trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng ...

Nhờ ân đức **Phật A Di Đà** phóng Đại Quang Minh cứu độ thoát chốn mê đồ vãng sanh **Tịnh Độ**.

Đồng cầu nguyện cho gia đình **Phật tử** hiện có mặt trong buổi lễ cúng dường nhân ngày **Vía đức Phật A Di Đà**. Ngưỡng cầu hồng ân chư **Phật** mười phương cùng oai thần lực đức **Phật A Di Đà** ban bố phước lành thân không tật bệnh, tâm thường

an lạc, giác ngộ tu hành đồng niệm danh hiệu **A Di Đà Phật** đến lúc lâm chung được đức **Phật A Di Đà** cùng hàng **Bồ Tát Thánh Chúng** hóa **Kim Quang** tiếp độ vãng sanh **Cực Lạc Quốc**.

Đồng cầu nguyện đất nước Việt Nam thanh bình cộng lạc, năm châu dứt lằn binh biến, giảm bớt thiên tai, người người sống trong niềm vui hạnh phúc giác ngộ.

Chúng con đồng kính lạy !

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**
- **Nam Mô A Di Đà Phật**
- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.**



## PHỤC NGUYỆN



- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**
- **Nam Mô Liên Trì Hải Hội Thượng Phật Bồ Tát Chứng Minh.**

**Phục nguyện**, thượng chúc **Phật** nhật tăng huy **Pháp Luân** thường chuyển, phong điều vũ thuận, quốc thời dân an, thế giới hòa bình Chúng sanh an lạc. Đệ tử Chúng con nguyện đem công đức này hồi hướng trang nghiêm **Tây Phương Phật Tịnh Độ**, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường, xin hồi hướng oan gia trái chủ trong nhiều đời kiếp, cũng như hiện kiếp, hữu hình và vô hình, nếu có ai thấy nghe đều phát tâm **Bồ Đề**, hết một báo thân này, sanh qua cõi **Cực Lạc**.

Đệ tử chúng con nguyện cầu đức **Phật A Di Đà** chấn tích quang lâm phóng quang gia hộ đệ tử chúng con biết trước giờ lâm chung, thân không tật

bệnh, tâm bất điên đảo, nhất tâm niệm **Phật, Phật** và **Thánh Chúng** tay cầm đài vàng tiếp dẫn chúng con vãng sanh về **Tây Phương Cực Lạc**.

Đệ tử chúng con nguyện đức **Quán Thế Âm Bồ Tát** Thị Từ chấn tích quang lâm phóng quang gia hộ đệ tử chúng con cùng tất cả Chúng sanh thân tâm thường lạc, tật bệnh tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, phước huệ trang nghiêm, Xuân đa cát khánh, Hạ đảo bình an, Thu tổng tam tai, Đông nghinh bách phúc, một hậu đắc **A Di Đà** thọ ký.

Đệ tử chúng con nguyện đức **Phật A Di Đà Đại Từ Đại Bi** phóng quang, tiếp dẫn chư hương linh trong mười phương cùng vong linh, Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà Cha Mẹ lục thân quyến thuộc trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng và thập nhị loại cô hồn ngã quỷ hà xa, hữu vị vô danh, hữu danh vô vị, nam nữ thương vong lai đảo **Phật** tiền nghe Kinh thính pháp tốc xả mê đồ siêu sanh **Tịnh Độ**.

**Phổ nguyện** âm siêu dương thối, Pháp giới Chúng sanh, tình dữ, vô tình, đồng sanh **Cực Lạc**, đồng kiến **Di Đà**, đồng ngộ **Vô Sanh**, đồng thành **Phật Đạo**.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**
- **Nam Mô A Di Đà Phật**
- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.**



## CHÍ TÂM QUI MẠNG KÍNH LỄ:



- Quy mạng kính lễ: Tam Bảo Thường trụ ba đời kiếp mười phương, tất cả hư không biến Pháp giới. (1 lay)
- Quy mạng kính lễ: Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lay)
- Quy mạng kính lễ: Tây Phương Giáo Chủ Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. (1 lay)
- Quy mạng kính lễ: Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. (1 lay)
- Nhất tâm đảnh lễ: Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới. (1 lễ)
- Nhất tâm đảnh lễ: Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới. (1 lễ)
- Nhất tâm đảnh lễ: Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới. (1 lễ)



- **Nhất tâm đánh lễ: Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới. ( 1 lễ)**
- **Nhất tâm đánh lễ: Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới. ( 1 lễ)**
- **Nhất tâm đánh lễ: Các vị Bồ Tát trong Hải Hội Thanh Tịnh cùng các vị Hiền Thánh Tăng ở khắp pháp giới. ( 1 lễ)**
- **Nhất tâm đánh lễ: Các vị Bồ Tát Lịch Đại Tổ Sư. ( 1 lễ)**
- **Nhất tâm đánh lễ: Các vị Bồ Tát Hộ Pháp Chư Thiên. (1 lễ)**
- **Nhất tâm đánh lễ: Đức Bồ Tát Hộ Pháp Vi Đà là bậc được các cõi trời tôn kính và ba châu vâng theo. ( 1 lễ)**
- **Con nay nguyện vì tất cả bốn ân, ba cõi, pháp giới chúng sanh, dứt trừ ba chương chí thành phát nguyện.**



## BÀI THỌ MẠNG QUI Y



### Kính Lạy Đức A Di Đà Phật !

Đêm nay giữa bầu trời quang đấng. Ánh trăng 17 tròn đầy sáng soi khắp cõi *Ta bà* cả vạn vật đang chuyển mình như mừng đón ngày **Vía Đức A Di Đà Phật**. Bao tấm lòng qui hướng về cõi **Tịnh Độ**, những bông hoa tươi thắm dâng kính, những ngọn đèn lung linh tỏa sáng huyền diệu làm sao.

Con ..... là một Chúng sanh còn lặn hụp trong cõi *trần lao* tạo nhiều oan trái duyên đạo chưa dày. Dù cũng ăn chay cúng lạy, nhưng vọng tâm hằng cứ say mê theo dục trần, ngựa ý dung rủi theo tháng ngày trần tục.

Đường sinh tử thì chóng nhanh, như ngọn đèn leo lét giữa cơn bão dông không biết bao giờ lụi tắt.

Được nghe Pháp mầu của **Phật** thuyết là điều hiếm có trên thế gian này. May mắn con chỉ lần theo Cơ Sám của **Đức Thầy**, lần mò mà cả đời cũng chưa đạt đắc Chơn Lý siêu việt.

*“Ao Sen báu **Tây Phương** đưa nở  
Chờ Chúng sanh niệm **Phật** chí tâm .”*

Nhân ngày Vía Đức **A Di Đà Phật** 17 tháng 11 năm 20... âl con ---, tục danh --- sinh ngày --- tháng --- năm ---- âm lịch

Xin thọ mạng qui y **Đức A Di Đà Phật**, lấy **Tịnh Độ** làm Tông, lấy Tâm làm bản thể, Tâm tịnh tức **Phật Độ Tịnh**, ngoài tâm không **Tịnh Độ**, **Tịnh Độ** tại Tâm, sống nương **Tịnh Độ**, thác về **Tịnh Độ**, nhờ ơn **Phật Tổ**, gia hộ chóng thành.



## NGUYỆN VÃNG SANH



*Con nay xin phát lòng lành  
Qui y theo **Phật** tử sanh chẳng màng  
Cầu nguyện về cõi **Lạc Bang**  
Nghệp duyên trần thế trái oan không còn  
Một đời tròn giữ sắt son  
Thủy chung chặt dạ làm con **Di Đà**  
Lời thề đức **Phật** sâu xa  
Nguyện tu để sớm thoát ra Tam đồ  
Hạnh tin con quyết điểm tô  
Sớm chiều **Lục tự**, **Nam mô** thường hằng  
Mòn tiêu lỗi ý, khẩu, thân  
Không còn vọng móng lăng xăng sáu đường  
Thấu nơi các pháp chơn thường  
Qui về giác tánh chẳng vương nhiễm trần  
Trong thì hàng phục **Lục căn**  
Ngoài nương thế tục đoạn lằn sắc thính  
Bản thể soi chiếu quang minh  
Dụng chơn trí huệ, mê tình xua tan  
Mong cầu **Vô Lượng Thọ Quang***

*Nhiếp Tâm Thọ ký Tây Phương chóng vào  
Lời thề như một trước sau  
Dù cho biển cạn không sao xuyên lòng  
Sắc không, không sắc, sắc không  
Xưa nay **Phật**, Chúng vẫn đồng như nhau  
Đây đàng **Tịnh Độ** nêu cao  
Tín tin như nhứt, nguyện vào An Cư . (lạy)*

• **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



**VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN**



**Nam mô a di đa bà dạ,  
Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha,  
A di rị đô bà tỳ,  
A di rị đa tất đam bà tỳ,  
A di rị đa tỳ ca lan đế,  
A di rị đa tỳ ca lan đa,  
Dà di nị dà dà na,  
Chỉ đa ca lệ Ta bà ha.**

## HỒI HƯƠNG



*Con xin hồi hương đức công  
Cửu Huyền Thất Tổ thoát vòng trầm luân  
Vây Lạc Quốc pháp thân an hưởng  
Chốn Liên Hoa đức chưởng cao dày  
Mẹ Cha hiện thế ngày ngày  
Thọ hành Lục tự nần tai không còn  
Sống thiện phúc mót bồn công quả  
Thác đồng cư thai hóa sen vàng  
Dự ngôi **Bất Thối** Từ Hàng  
Xứng danh **Bồ Tát** đạo tràng trang nghiêm  
Cầu bốn loại giác tìm **Tịnh Độ**  
Sớm xa lìa nạn khổ thế gian  
Nương vào ánh sáng hào quang  
**Di Đà** oai lực chẳng bàn ngại nghi  
Mười phương nhiếp thọ trì tâm lực  
**Vô Lượng Thọ** uy đức khôn bì  
Vững lòng nhứt dạ tu trì  
Trọn đời Chánh niệm giác qui **Liên Đài***

*Niềm tin giữ không thay đổi nguyện  
Hạnh tròn gìn tâm tiến chẳng phai  
Mong rằng bá tánh đời nay  
Phát tâm dũng mãnh giới trai thuần lòng  
Niệm **Phật** đắc **Nhơn Ông** tự tánh  
Chỉ một đời cứu cánh **Niết Bàn**  
Hướng về nơi cõi **Lạc Bang**  
**A Di** thọ nhiếp đồng vang niệm cầu .*

- **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



## TAM TỰ QUY Y



- **Tự Quy Y Phật:** Đương nguyện Chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.
- **Tự Quy Y Pháp:** Đương nguyện Chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.
- **Tự Quy Y Tăng:** Đương nguyện Chúng sinh, thống lý đại Chúng, nhưt thiết vô ngại.



# BÀI VĂN LỄ PHẬT VÀ PHÁT NGUYỆN



***Quy y Tam Bảo***: Phật, Pháp, Tăng trong ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai ở các cõi Phật khắp mười phương, cùng khắp *hư không pháp giới*, không thể nói hết, các cõi Phật nhiều như số hạt bụi nhỏ.

Hiện ngôi nơi đạo tràng, trên tòa sen ngàn cánh, giữa trăm đạo hào quang là đức **Thế Tôn** đủ muôn đức hạnh, bậc **Giáo Chủ** thuyết giảng kinh điển, **Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**.

• Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Lực, Đại Thánh Thế Tôn, Bốn Sư A Di Đà Phật.

• Đương Lai Hạ Sanh, Từ Thị Như Lai, Bốn Sư Di Lạc Tôn Phật.

• Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát



- **Đại Hạnh Nguyên Vương Phổ Hiền Bồ Tát**
- **Đại Bi Từ Phụ Quán Thế Âm Bồ Tát**
- **Đại Thế Chí Bồ Tát**
- **Chư Vị Tổ Sư Tây Thiên Bồ Tát**
- **Hộ Pháp Liệt Tịch Chư Thiên Bồ Tát.**

Ngưỡng nguyện *Chư Vị* chẳng trái lời thề xưa, không bỏ đức từ bi, mở lòng dùng sức *Thiên Nhân Thấy Xa, Thiên Nhĩ Nghe Xa, Tha Tâm Chiếu Rõ*, chứng minh đệ tử.

Đệ tử chúng con từ đời này cho đến mãi mãi các đời sau, nguyện y theo hạnh nguyện vô biên không thể nói hết của đức *Đại Bồ Tát Phổ Hiền* và y theo *bốn mươi tám hạnh nguyện* sâu rộng không thể nói hết dưới đây của chính bản thân mình. Chúng con nguyện sẽ đời đời tu học, kiếp kiếp không sai lời đã nguyện. *Bốn mươi tám lời nguyện sau đây đều không thể nghĩ bàn, không thể nói hết:*

1. *Nguyện có niềm tin và sự hiểu biết.*
2. *Nguyện có sự quyết định chắc chắn không nghi ngờ.*
3. *Nguyện phát tâm Vô thượng Bồ đề.*
4. *Nguyện trì giới thanh tịnh.*
5. *Nguyện được gặp **Phật**, nghe pháp.*
6. *Nguyện thực hành lễ kính, ngợi khen, xưng tụng.*
7. *Nguyện phụng sự cúng dường.*
8. *Nguyện sám hối tùy hỷ.*
9. *Nguyện dưỡng dưỡng tinh tấn.*
10. *Nguyện tu tập từ, bi, hỷ, xả.*
11. *Nguyện thực hành vô biên hạnh nguyện.*
12. *Nguyện phát khởi thế nguyện sâu rộng.*
13. *Nguyện tu học hồi hướng.*
14. *Nguyện được trí huệ sáng suốt rõ ràng.*
15. *Nguyện được Pháp thân vô lượng.*
16. *Nguyện được công đức trang nghiêm.*
17. *Nguyện được hóa thân Tịnh Độ.*
18. *Nguyện được **Phật** thọ ký.*
19. *Nguyện được thân tướng tốt đẹp tỏa sáng.*

20. *Nguyện nói ra âm thanh trọn vẹn, khéo léo.*
21. *Nguyện được đủ các pháp tổng trì, tài biện thuyết.*
22. *Nguyện được các tam muội bí mật.*
23. *Nguyện được tuổi thọ và danh hiệu vô lượng.*
24. *Nguyện đạt đến sự tinh tế thâm sâu.*
25. *Nguyện đạt được chân như bình đẳng.*
26. *Nguyện được chỗ dùng mâu nhiệm thâm sâu.*
27. *Nguyện được đủ phương tiện, tri kiến.*
28. *Nguyện thị hiện thi hành đạo Chánh giác.*
29. *Nguyện đạt được đại định **Na Già**.*
30. *Nguyện thuyết pháp như tiếng Sư tử hống.*
31. *Nguyện được thần thông vô ngại.*
32. *Nguyện được sức thần không sợ sệt.*
33. *Nguyện hàng phục Chúng ma.*
34. *Nguyện phá trừ ngoại đạo.*
35. *Nguyện phân thân biến hóa.*
36. *Nguyện tùy chủng loại Chúng sanh thị hiện.*
37. *Nguyện Chuyển Đại Pháp Luân.*
38. *Nguyện cứu độ khắp thấy Chúng sanh.*
39. *Nguyện tùy thuận làm lợi ích Chúng sanh.*

40. *Nguyện thay Chúng sanh chịu mọi khổ não.*
41. *Nguyện đạt đến chỗ cứu cánh rốt ráo.*
42. *Nguyện độ thoát hết thảy Chúng sanh.*
43. *Nguyện được vãng sanh về cõi **Phật**.*
44. *Nguyện chứng ngộ **Phật** thừa.*
45. *Nguyện được đầy đủ **Pháp Phật**.*
46. *Nguyện làm các **Phật** sự.*
47. *Nguyện được vào hội Chúng nơi có **Phật**.*
48. *Nguyện được hưởng sự an vui như **Phật**.*

Chúng con nguyện lấy *bốn mươi tám hạnh nguyện* sâu rộng như trên làm căn bản để thực hành trọn vẹn trăm vạn *a tăng kỳ* đại nguyện khác nữa. Ngưỡng mong **Tam Bảo**, **Thế Tôn**, **Bồ Tát Quán Thế Âm**, cùng một lòng từ bi và nhiếp thọ. Nếu chúng con có trái với một lời nguyện nào thì sẽ không thành *Chánh giác*.

Vì sao vậy? Vì đức **Phật A Di Đà** phát nguyện như vậy, chư **Phật** mười phương cũng phát nguyện như vậy. Ngài **Bồ Tát Phổ Hiền** phát nguyện như

vậy, chư vị **Tổ Sư** nhiều đời cũng phát nguyện như vậy. Các vị **Thiện tri thức** phát nguyện như vậy, đệ tử cũng phát nguyện như vậy. Nay chúng con vì đại Chúng cùng tu học mà phát nguyện như vậy, lại cũng vì Chúng sanh trong khắp thế giới mà phát nguyện như vậy. Như vậy, lúc nào cũng như vậy, đều vào trong biển hạnh nguyện của **Như Lai**.

*Lễ tán, cúng dường nhờ phước ấy,  
Thỉnh Phật trụ thế chuyển Pháp luân.  
Tùy hỷ sám hối mọi thiện căn,  
Hồi hướng chúng sanh thành Phật đạo.  
Xưa kia vốn tạo bao nhiêu nghiệp ác,  
Đều do muôn kiếp **tham, sân, si,**  
Từ **thân, miệng, ý, tội** sanh ra,  
Hết thấy, con nay xin sám hối.  
Nguyện sao đến lúc con mạng chung,  
Bao nhiêu chương ngại đều dứt hết,  
Mắt nhìn thấy **Phật A Di Đà,**  
Liên được vãng sanh cõi An Lạc.*

*Khi vãng sanh về cõi Phật rồi,  
Tức thời thành tựu các đại nguyện,  
Trọn vẹn đầy đủ không khiếm khuyết,  
Lợi lạc hết thảy mọi chúng sanh.  
Chúng hội cõi Phật đều thanh tịnh  
Con từ hoa sen vượt trội sanh,  
Mắt thấy hào quang Phật vô lượng  
Tức thời được thọ ký Bồ đề.  
Nhờ ơn Như Lai thọ ký rồi,  
Liên tục hóa thân nhiều vô số,  
Trí lực rộng lớn khắp mười phương,  
Rộng làm lợi ích mọi chúng sanh.  
Cho dù hư không, thế giới tận,  
Chúng sanh cùng nghiệp, phiền não tận,  
Như vậy hết thảy thời gian tận,  
Đại nguyện rốt ráo vẫn không cùng.  
Con theo hạnh Phổ Hiền thù thắng,  
Thắng phước vô biên đều hồi hướng.  
Nguyện khắp bao chúng sanh mê đắm,  
Đều nhanh đến cõi **Vô Lưỡng Quang**.*

*Nguyện đem công đức này,  
Hương về khắp tất cả,  
Đệ tử và Chúng sanh,  
Đều trọn thành **Phật** đạo.  
Trên báo bốn ân sâu,  
Dưới cứu ba đường khổ.  
Những ai được thấy nghe,  
Đều phát tâm **Bồ đề**,  
Vừa dứt một báo thân,  
Cùng sanh về **Cực Lạc**.*

**Kính ngưỡng :**

- **Hết thủy chư Phật ba đời trong mười phương.**
- **Hết thủy chư vị Đại Bồ Tát.**
- **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật!**

**Chú Thích**

(Người đệ tử **Phật** nên phát nguyện như thế này. Những ai không noi theo sự phát nguyện này chưa thể gọi là phát **Bồ đề**.)

**Bài văn phát nguyện** này có thể xem là khuôn mẫu cho mọi người. Phàm những ai có tu phước, niệm **Phật**, tán lễ, tụng kinh, cho đến chỉ làm chút ít việc lành, hết thảy đều nên hồi hướng về cảnh giới **Tây Phương**. Đã có chỗ quy hướng như vậy thì khi lâm chung chắc chắn sẽ được *vãng sanh* về **Tịnh Độ**.

Này các vị ! Nếu quả thật có thể *trì giới* như thế, *phát nguyện* như thế, thực hành công hạnh như thế, thì không chỉ là được *vãng sanh* **Tịnh Độ**, mà còn khỏi rơi vào *cảnh giới* của hàng **Thanh văn**, **Duyên giác**, tự mình chứng nghiệm được cảnh giới **Phổ Hiền**, thẳng một đường đi tới quả **Phật**.





# QUÁN SINH CỰC LẠC



*Lòng quyết định sanh về **Cực Lạc**  
 Thì trước tiên giải thoát phàm tâm  
**A Di Chánh niệm** chẳng lằm  
 Dưỡng nuôi chân tánh rộng mầm **Từ Bi***

***Mười sáu pháp quán** ghi chỉ rõ:  
**Kinh Di Đà** trong đó dạy rành*

- *Tây phương **Sơ quán** tinh anh.  
 Mặt trời khi lặn quán thành trống treo  
 Giữa hư không hướng theo Tây chính  
 Giúp người tu xác định rõ ràng  
 Mặt trời trí huệ sáng choang  
 Phá bao tăm tối, xua tan não phiền. ☉*
- ***Nhị quán!** Nhớ tinh chuyên rèn luyện  
 Nước đứng trong, trăng hiện tròn vành  
 Ngồi ngay quán tưởng chí thành  
 Tức thì, nước đóng lớp băng cực dày. ☉*

- **Tam quán định** diễn bày cặn kẽ,  
 Để người tu thấu lẽ diệu mầu  
 Pháp hành trọng yếu cao sâu  
 Chú tâm chấp chưởng **thoại đầu** khắc ghi  
 Quán đất bằng lưu ly sáng rực,  
 Có ngọn cờ **tinh cực thất châu**  
 Trên không lấp lánh **Bảo lâu**  
 Gió khu vang vọng những câu pháp truyền  
 Người thành tựu toại nguyên kiến đắc  
 Thấy sơ qua nước **Phật Di Đà**  
 Chắc rằng sanh cõi **Liên Hoa**  
 Đều do **Chánh quán** khởi ra đêm ngày. ☉
- **Tứ quán** tưởng hàng cây trăm báu  
 Tỏa hào quang muôn đạo trang nghiêm  
 Lá, thân, hoa, trái vàng kim  
 Mắt nhìn thấy rõ ứng điềm **Tây Phương**  
 Thọ dụng hiện chân thường **Cực Lạc**  
**Tịnh Độ** này in tạc trong tâm. ☉
- **Thực hành pháp quán thứ năm**  
 Nước **Công Đức Phật**, thậm thâm diệu huyền

*Ao **Thất Bảo Hoa Liên** đua nở  
 Tính không cùng sinh ở số đông  
 Ngọt ngào, thơm mát, sạch trong  
 Tiêu phiền, giải nghiệp, đạo thông thêm mầu  
 Nước **Bát Đức** làu làu quán tẩy  
 Vào trong tâm nhìn thấy tận tường  
 Rền vang tiếng Pháp chim thiêng  
 Hoa khai kiến **Phật** đồng viên Thánh phàm. ☉*

- Quán thứ sáu, bao hàm tổng quát  
 Nhìn tận tường cõi **Phật** nói chung  
 Trụ nơi pháp quán viên dung  
 Thấy toàn mọi cảnh tốt cùng ngọc châu  
 Ao sen báu bốn mùa đua nở  
 Đỏ, xanh, vàng rực rỡ trắng tinh  
 Màu nào sắc ấy lung linh  
 Tỏa khai hương diệu, đẹp xinh khó bàn  
 Pháp tổng quán **Tây Phương** đệ nhất  
 Chẳng pháp nào so bậc sánh bằng  
 Một đời nhiếp quán siêu thăng  
 Sanh về **Lạc Quốc** chắc rằng không sai. ☉*

- **Quán thứ bảy, Liên Đài Phật ngự**  
*Thật nguy nga không thứ so bì*  
*Tòa sen tột đỉnh uy nghi*  
*Mười phương có một chẳng gì sánh qua*  
*Bậc Đại Thánh **Di Đà** tự tại*  
*Thường ngồi trên qua lại phóng quang*  
*Độ đời nguyện rộng thênh thang*  
*Chưa từng nơi nghỉ **Niết Bàn** tịch viên. ☉*
- **Quán thứ tám, nhủ khuyển hành giả**  
*Chư **Phật** đều tâm hóa tướng sinh*  
*Cũng không chấp bóng quên hình*  
*Quán tưởng để thấu chân tình nơi tâm*  
*Hòa sự lý đạo tâm mới đạt*  
*Tức không lâu ngộ hoát chơn thường*  
*Quán thấy **Phật**, chứng diệu phương*  
*Đắc phần tam muội rõ đường vãng sanh. ☉*
- **Quán thứ chín, quang minh tướng hảo**  
*Thân vàng ròng muôn đạo chói lòa*  
**Bồ Tát** Thánh Chúng Hằng sa  
*Mười phương chư **Phật** hiện ra ba đời*

Cặp lông mày trắng ngời tuấn tú  
 Đều ở đây hội đủ pháp thân  
 Ba hai tướng tốt vô ngần  
 Tám mươi vẻ đẹp, hóa thân khôn lường  
**Vô Lượng Thọ** tình thương bi mẫn  
 Độ Chúng sinh vô tận, vô biên  
 Ân sâu như đấng cha hiền  
 Nhiếp độ tất cả vầy miền **Lạc Bang**. ☉

- **Quán thứ mười**, Từ Hàng Đại Sĩ  
 Đức Quán Âm bi trí song toàn  
 Thường hành niệm tưởng chiêu an  
 Vừa nghe danh hiệu, vô vàn phước duyên  
 Đấng **Đại Từ** rộng nguyên cao cả  
 Năng quán luôn hết dạ tâm thành  
 Trọn lòng tha thiết thực hành  
 Thấy cả Chánh báo rõ ràng cảnh trên. ☉

- **Quán mười một**, kiên bền nguyện lực  
**Đại Thế Chí** gắng sức quán thông  
 Đứng, đi quán thuộc nằm lòng  
 Bất cầu độ Chúng, mê sông không rời

Ứng thân hiện khắp nơi giáo hóa  
 Mở muôn đường đạo quả siêu nhiên  
 Tán dương công đức Thánh hiền  
 Đời sau chẳng chuyển, thọ duyên thai bào  
 Sinh vào nơi trong ao thất bảo  
 Mẹ cha là sen báu nhiệm mầu. ☉

- **Quán mười hai**, nguyện tin sâu  
 Dung thông một niệm nhất câu **Di Đà**  
 Tự thân tưởng, sinh qua **Cực Lạc**  
 Nghiêm trang ngôi tịnh giữa sen hồng  
 Thấy **Phật, Bồ Tát** số đông  
 Nhìn xem cõi tịnh thật không nghĩ bàn. ☉

- **Quán mười ba**, hào quang đức **Phật**.  
 Luôn phủ trùm vạn vật Chúng sinh,  
 Phân thân cứu độ hàm linh  
 Bổn nguyện sau trước quán tin như lòng  
 Ta cố gắng gieo trồng cõi đức  
 Tâm vẹn gìn qui luật giới môn  
 Thường hành kinh điển **Thế Tôn**  
 Thấu hiểu nghĩa lý, tánh đồng chẳng sai

Không sát hại các loài sinh trưởng  
**Phật, Pháp, Tăng** qui hướng niệm cầu  
 Luôn luôn bố thí dày sâu  
 Thiện lành ban rải bắt cầu lợi tha. ☉

- Ngôi **Thượng phẩm thượng sanh** chắc dự  
 Đón tròn phần **thập tứ quán** thuần  
 Tam tâm phát khởi lành nhân  
 Kệ thi xin dâng giải phân rõ ràng.  
 Tâm chí thành một đàng tin chắc  
 Rằng ta đây cõi **Phật** sẽ về  
 Tâm sâu vững, chẳng hôn mê  
 Tín nguyện kiên cố, bồ đề viên thông.  
 Tâm phát nguyện thật lòng hồi hướng.  
 Bao quả công chường chường vun bồi  
 Đời này chẳng có thối lui  
 Đời sau cũng vậy yên ngôi tòa sen.  
 Ngôi **Thượng phẩm trung sanh** chứng đắc  
 Lúc lâm chung thấy Phật **Di Đà**  
 Và chư Bồ Tát Hằng sa  
 Hiện thân tiếp dẫn vào nhà Tây Phương  
 Thần thức thọ sen vàng rực rỡ

Chừng một đêm hoa nở sinh ra  
 Bảy ngày chứng quả **A La**  
**Vô sanh bất thối** thật là cao siêu.  
 Tòà **Thượng phẩm hạ sanh** dành sẵn.  
 Cho người tu nhân quả tin sâu  
 Kính ngưỡng giáo pháp nhiệm mầu  
 Phát tâm cầu **Phật**, mau lâu nghĩ bàn  
**A Di Đà** định an chuyên chú  
 Chẳng loạn tâm, ứng trụ vững vàng  
 Thức thần khi thác nhẹ nhàng  
 Đặng nhờ tha lực, hào quang chiếu vào  
 Thấu rõ lý khổ, không, vô ngã  
 Liên vãng sanh chẳng đọa **Tam đồ**  
 Cả đời năng niệm Nam mô  
 Giàu lòng bố thí điểm tô giới gìn.  
 Đài **Trung phẩm thượng sanh** đâu mất.  
 Chốn Liên Hoa đất **Phật** sẵn dành  
 Như ai phước huệ trọn lành  
 Đặng về an dưỡng đắc thành không sai.  
 Quả **Trung phẩm trung sanh** trường thọ.  
 Chứng cho người đã có công tu



Trải qua nửa kiếp dự trừ  
 Vô sanh quả vị ngàn thu không rời  
 Năng niệm **Phật**, một đời báo hiếu  
 Công sinh thành, xứng điều làm con  
 Phước duyên tích lũy mót tròn  
 Niềm tin, nguyện, hạnh, sắt son chặt gìn.  
 Ngồi **Trung phẩm hạ sanh** dành sẵn  
 Lại hưởng phần thù thắng bạn lành  
 Những người tạo nghiệp sát sanh  
 Gây bao tội ác cấu thành quả nhân  
 Lúc lâm chung được gần Thiên trí  
 Giảng **pháp kinh** thâm thúy **Đại thừa**  
 Mở lòng vui vẻ thích ưa  
 Dạy khuyên niệm **Phật** dứt chừa tâm mê  
 Thường cung kính, hướng về **Tịnh Độ**  
 Dạ tin sâu tai khổ tiêu trừ  
 Thác vầy **Lạc Quốc** an cư  
 Đồng ngồi **Hạ phẩm thượng sanh** hoàn toàn. ☉

- **Quán mười lăm**, rõ ràng sau trước  
 Cõi **Tây Phương** là nước **Lạc Bang**  
 A Di nguyện lớn thênh thang

Mở đường độ Chúng, chiêu an các loài  
 Dẫn cho người lầm sai nghiệp dữ  
 Nếu quày đầu, tin thử một lần  
 Chấp trì danh **Phật** siêng năng  
 Lâm chung **Phật** rước, thức thần quang minh  
 Đáo **Hạ phẩm trung sinh** an dưỡng.  
 Thấy không còn tội chướng nghiệp mang  
 Chúng sanh trong cõi thế gian  
 Phạm vào ngũ nghịch khó toan giải trừ  
 Nơi địa ngục muôn đời giam giữ  
 Không làm gì mà đặng thoát ra  
 Có người khuyên tưởng **Di Đà**  
 Một lòng chánh nhiếp cùng là tin sâu  
 Mười tiếng khởi tròn câu **Lục tự**  
 Được **Di Đà** rước ngự đài sen,  
**Hạ phẩm hasanh** chẳng hèn  
 Bấy nhiêu kiếp tội ố hoen đoạn lìa  
**Đài Cửu Phẩm** rành chia chín bậc  
 Cho người tu công đức khác nhau. ☉

- **Quán mười sáu**, nhớ hành trau  
 Liên Hoa nhìn thật đẹp bao vô vàn

**Phật** vô lượng mười phương khó kể  
 Hằng sa **Bồ Tát** thể khôn lường  
 Dân sanh nơi cõi **Tây Phương**  
 Tính không số đếm, miên trường sống lâu  
 Pháp niệm **Phật** nhiệm mầu khó tả  
 Từ ngàn xưa, **Phật** đã rộng khuyên  
 Đời đời tiếp nối lưu truyền  
 Đại hội Tam giới nhơn, thiên chứng thành  
 Niệm **Phật** như giống lành gieo sạ  
 Mau hay lâu kết quả do mình  
 Bền lòng cố gắng tự tin  
 Nguyên về **Lạc Quốc** công trình gian nan  
 Niệm **Phật** sẽ đánh tan mê muội,  
 Lửa hận sân đeo đuổi trong lòng  
 Giảm trừ thị dục cho xong  
 Ngăn ngừa ngoại cảnh, lắng trong tâm hồn  
 Quán thấy rõ vui buồn sinh vọng  
 Tỉnh thức cơn mơ mộng trần tình  
 Sáng soi tự phá vô minh  
**Phật tâm** hiện lộ vãng sinh **Liên Đài**.

*Chúc thiện tín: Ngày ngày an lạc  
Cầu Đạo Đồng: Chúng đạt pháp tu  
Tây Phương thắng hội Hiền Nhu  
Đồng cư Tịnh Độ danh lưu đời đời.*

- **Nam mô A Di Đà Phật** (3 lần)



# TÂY PHƯƠNG BÁCH VỈNH

*Trích trong quyển* **QUI NGUYÊN TRỰC CHỈ**  
của **ĐỨC ĐẠI SỬ TÔNG BỔN**

1-*Tây phương cổ giáo*, **Thế Tôn** tuyên

Đông độ khai tông hiệu **Bạch Liên**

Thập bát đại hiền vi *Thượng Thủ*,

Hổ khê tam tiểu chí kim truyền.

2-*Tây phương đại đạo*, lý ưu trường

Công đức nguy nguy bất khả lường

Phi đản **Thích Ca** khai thử lộ

Hằng sa chư **Phật** tận xứng dương.

3-*Tây phương giáo hải*, cảm **Mâu Ni**

Chư **Phật** xứng dương cộng sở tri

*Thập lục quán kinh* thân chỉ thị,

Tu hành tối thượng niệm **A Di**

4-*Tây phương sơ quán*, yếu tinh kiên

Lạc nhật chi hình tự cổ huyền.

Tổng tướng *Lạc bang* qui nhất xứ,

Thị danh vô thượng thậm thâm thiên.

5-*Tây phương nhị quán*, thậm phân minh

Định thủy vô ba triết để thanh

Tâm nguyệt cô viên toàn thể hiện

*Kiết già phu tọa* tưởng thành băng.

6-*Tây phương tam quán*, địa lưu ly,

Pháp nhạc minh không liễu liễu tri

Chúng tướng trang nghiêm quang ánh triết

Nhất tâm quyết định vĩnh vô nghi.

7-*Tây phương tứ quán*, thọ thành hàng ,

Bá bảo trang nghiêm tận phóng quang

Thọ dụng hiện thành trường khoái lạc

Chư nhân hà bất tảo thừa đang ?

8-*Tây phương ngũ quán*, đại gia tri

Tứ sắc hoa khai thất bảo trì

Đức thủy, linh cầm tuyên pháp ngữ,

Tỷ trừ phiền hoặc chứng *vô vi*.

9- *Tây phương lục quán*, tổng bao hàm

Trần thế phiền hoa mạc yếu tham

Bổn tánh **Di Đà** giai cụ túc

Hiện thành *công án* bất tu tham.

- 10- *Tây phương thất quán*, thủy tương ứng  
 Tòa bảo nguy nguy, nguyện lực thành  
*Đại Thánh* đoan cư hằng tự tại  
*Thanh văn* tiểu quả bất năng thặng.
- 11- *Tây phương bát quán*, yếu phân minh  
 Chư **Phật** giai từng tâm tưởng sanh  
 Thác tượng ngưng chân dung lý sự,  
 Hà sâu **Tịnh Độ** bất viên thành ?
- 12- *Tây phương cửu quán*: Tử kim thân  
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân !  
 Nhiếp thủ *Chúng sanh* qui **Cực Lạc**,  
 Thiên chân phụ tử tối tương thân.
- 13- *Tây phương thập quán*, dụng thành tâm  
 Thường niệm từ bi **Quán Thế Âm**.  
 Dẫn dắt văn danh, đa hoạch phước,  
 Lương tai *Đại sĩ* thệ hồng thâm !
- 14- *Tây phương thập nhất quán*, nan lương  
**Thế Chí** quang trung **Phật** tán dương.  
 Xứ xứ phân thân hoằng giáo hóa,  
 Thệ vi khổ hải tác tân lương.

- 15- *Tây phương thập nhị quán*, dung thông  
Nhất niệm tinh thành mật hạ công .  
Đương tưởng tự thân sanh **Cực Lạc** ,  
Nguy nguy đoan tọa bảo hoa trung .
- 16- *Tây phương* hóa **Phật**, phóng quang minh  
Vô lượng phân thân độ hữu tình.  
Y, Chánh trang nghiêm giai cụ túc,  
*Thập tam quán* lý tất viên thành.
- 17- *Tây phương Giáo chủ*, đại từ bi.  
Tiếp dẫn *Chúng sanh* hiệu *Đạo sư*  
Cửu phẩm *hàm linh* đăng bỉ ngạn,  
Vĩnh vô thối chuyển chứng vô dư.
- 18- *Tây phương* nhất lộ hướng tiền hành,  
Viên phát tam tâm, đế lý minh.  
*Thượng phẩm thượng sanh* đàn chỉ đáo,  
Tối tiên kiến **Phật** ngộ *Vô sanh*.
- 19- *Tây phương* khoái lạc thật kỳ tai !  
Quán tưởng tinh thành, hoa dị khai.  
*Thượng phẩm trung sanh*, tùy nguyện vãng,  
Đoan nhiên tự tại tọa kim đài.



- 20- **Tây phương** dẫn phát đạo tâm kiên,  
 Phổ nguyện đồng đăng *Bát nhã* thuyên.  
**Thượng phẩm hạ sanh** chung hữu phận,  
 Mỗi nhân nhất đóa đại kim liên.
- 21- **Tây phương** minh bạch bất mông lung,  
 Trai giới kiên trì, đạt khổ không.  
**Trung phẩm thượng sanh** tam muội lực,  
**A La Hán** quả hoạch *thần thông*.
- 22- **Tây phương** nghi dụng *giới hương* tu,  
 Nhất niệm hoa khai dự *Thánh lưu*.  
**Trung phẩm trung sanh** kinh bán kiếp,  
*Vô sanh* diệu quả bất tu cầu.
- 23- **Tây phương** trợ đạo: Hiếu vi tiên,  
 Hành thế nhân từ: Chủng *phước điền*.  
**Trung phẩm hạ sanh**, văn diệu pháp,  
 Tảo phùng tri thức, thị tiền duyên.
- 24- **Tây phương** hóa chủ nguyện vô biên:  
 Nhất niệm qui y, diệt tội khiên.  
**Hạ phẩm thượng sanh**, văn **Phật** hiệu,  
 Mông sư chỉ thị, đại *nhân duyên*.

- 25- *Tây phương* Đại đạo cổ thông kim,  
 Vô nại đương nhân tội nghiệp thâm.  
**Hạ phẩm trung sanh** tri thức lực,  
 Nhất văn Pháp ngữ tiện hồi tâm.
- 26- *Tây phương* nhất trước tại lâm chung:  
 Tri thức tương phùng hoạt lộ thông.  
**Hạ phẩm hạ sanh** xưng *thập niệm*,  
 Tội tiêu trần kiếp, phước vô cùng.
- 27- **Tây phương**, tinh tấn mạc trì diên,  
 Nhất đọa *Nghi thành* ngũ bá niên.  
*Đại Thánh* phóng quang lai chiếu phá,  
 Trùng qui **Tịnh độ** lễ **Kim Tiên**.
- 28- *Tây phương sơ địa*, phát tâm kiên,  
 Hoan hỷ hành đàn chủng *phước điền*.  
 Thân mạng tư tài câu khí xả,  
 Cao đẳng thượng phẩm tọa kim liên.
- 29- *Tây phương nhị địa*, yếu kiện thành,  
 Niệm **Phật** tiên tu lý quán minh.  
*Trì giới* tinh nghiêm, lý cấu uest,  
 Tâm điền *thanh tịnh*, đạo viên thành.

- 30- *Tây phương tam địa*, ý căn thanh,  
*Nhãn nhục* nhu hòa hóa hữu tình.  
 Chủng chủng *thần thông* giai cụ túc,  
 Tử ma kim tướng phát quang minh.
- 31- *Tây phương tứ địa*, thể không hư,  
*Phiền não*, tâm ma, tận tảo trừ.  
 Tinh tấn, tự nhiên sanh diễm huệ,  
 Thủy chung bất nhị, chứng chân như.
- 32- *Tây phương ngũ địa*, tối nan đặng,  
 Kiến giải minh thông thắng *Nhị thừa*.  
*Thanh tịnh* pháp thân tri đại ý,  
 Thâm tu *thiền định*, hiển chân tình.
- 33- *Tây phương lục địa*, đặc viên dung,  
 Tả hữu phùng nguyên xúc xứ thông.  
*Bát Nhã* hiện tiền vô trở trệ,  
 Toàn thân thủ nhãn đại khai tông.
- 34- *Tây phương thất địa*, thủy phân minh,  
**Bồ Tát** bi tâm tại viên hành.  
*Niệm niệm* quán thông sai biệt trí,  
 Nhược vô phương tiện, bất viên thành.

- 35- *Tây phương bát địa*, ngộ vô sanh,  
 Chư **Phật Như Lai** tác chứng minh.  
 Bất động *pháp thân* du khổ hải,  
 Quảng hoằng đại nguyện cứu mê tình.
- 36- *Tây phương cửu địa*, pháp vô biên.  
 Đại sĩ hoằng dương chí lực kiên.  
 Tông thuyết giai thông xưng **Thiện huệ**,  
 Tứ vô ngại biện tất châu viên.
- 37- *Tây phương thập địa*, trí vi tiên,  
 Pháp vũ từ vân biến đại thiên.  
 Sư tử hống thời quần thú phục.  
 Nhất sanh bổ xứ chứng **Kim Tiên**.
- 38- *Tây phương đẳng giác*, **Phật** đồng kiên,  
 Hạnh nguyện nan tư hiệu **Phổ Hiền**.  
 Diện thọ **Như Lai** thân phó chúc,  
 Lợi sanh tiếp vật, khởi vô duyên.
- 39- *Tây phương diệu giác*, quả châu viên,  
 Cụ nhân **Văn Thù** phước trí toàn.  
**Lô Xá Na** thân công đức bị,  
 Thoát trần trước tộ vị thi quyền.

- 40- *Tây phương viên giác, Thánh trung sư,*  
 Đồng thể **Quán Âm** cụ đại bi.  
 Thập hiệu tam thân câu mãn túc,  
 Thị vi vô thượng **Phật Bồ đề**.
- 41- *Tây phương Viễn tổ, tối tiên tri,*  
 Du hướng sơn trung lễ lục thì.  
 Nhất bá nhị tam nhân kết xả,  
 Đồng sanh **Tịnh độ** chứng *Bồ đề*.
- 42- *Tây phương Đại Thánh , Pháp trung vương,*  
 Tiếp dẫn quần mê, phóng bảo quang.  
 Bất đán bì lao, hoằng nguyện trọng,  
 Thường du khổ hải, giá từ hàng.
- 43- *Tây phương dị đáo, mạc trầm ngâm,*  
 Chỉ yếu đương nhân biện khảng tâm.  
 Đàn chỉ dĩ siêu sanh tử hải,  
 Hữu duyên đắc ngộ giới đầu châm.
- 44- *Tây phương bất viễn, mạc tha cầu,*  
 Nhất cú **Di Đà** tác thoại đầu.  
 Dẫn đắc tận sanh, vô biệt niệm.  
*Liên hoa Phật quốc* nhậm quân du.

- 45- *Tây phương dụng lực*, bất tiêu đa,  
Thập niệm viên thành tại *sát na*.  
**Phật Tổ** chỉ minh qui khứ lộ  
Nhất sanh đướng đắc thoát Ta bà.
- 46- *Tây phương từ phụ*, động bi ai,  
Tiếp dẫn mê lưu qui khứ lai.  
Tảo hưởng liên đài thân thác chất,  
Mạc đầu phàm thế nhập bào thai.
- 47- *Tây phương đế tín*, mạc sanh nghi,  
Niệm **Phật** tu hành, yếu cập thì.  
Hữu hạn quang âm, nghi tảo biện.  
Khô lâu trước địa, kỷ nhân tri !
- 48- *Tây phương căn bản* giới vi tiên,  
Giới nhược tinh hê, định diệc kiên,  
Định lực bất khô, sanh diệu huệ,  
Huệ minh tâm liễu, tức **Kim Tiên**.
- 49- *Tây phương bất dụng* học đa đoan,  
Nhất cú **Di Đà** tại phản quan.  
Kiến đắc bản lai chân diện mục,  
Thủy tri sanh tử tức *Nê hoàn*.

- 50- *Tây phương kính đáo*, mạc thẳng dương,  
 Toàn yếu đương nhân tự chủ trương.  
 Dẫn dắt nhất tâm chuyên niệm **Phật**,  
*Liên hoa* quốc nội tánh danh hương.
- 51- *Tây phương trì nội* bảo liên khai,  
 Báu vật trang nghiêm tự hóa lai.  
 Bá bảo quang trung thân kiến **Phật**  
 Nguy nguy đoan tọa bảo liên đài.
- 52- *Tây phương Tịnh độ*, quả kỳ tai !  
**Ưu Bát La** hoa biến giới khai.  
 Chủng chủng hiện thành chân phú quý,  
 Nhất hoa đài thượng nhất **Như Lai**.
- 53- *Tây phương Phật hiệu* ngã đồng danh,  
 Trực hạ thừa đương liễu bất kinh.  
 Nhược đắc nhất thanh thân hoán tỉnh,  
 Hà lao thập vạn bát thiên trình.
- 54- *Tây phương hóa chủ* độ mê tình,  
**Phật** lực gia trì, đạo dị thành.  
 Tán thủ tiện hành, vô dị lộ,  
 Tối sơ nhất bộ, yếu phân minh.

- 55- *Tây phương môn lộ* thậm phân minh,  
Nhất cú **Di Đà** tốc toán trình.  
Tảo đáo *kim cang* đài thượng tọa,  
Đồng danh, đồng hiệu chứng *Vô sinh*.
- 56- *Tây phương đàn chỉ*, ngộ *Vô sanh*.  
Thượng phẩm kim đài, **Phật** tảo thành,  
Diện kiến **Di Đà** thân *thọ ký*,  
Đương lai thuyết pháp độ quần tình.
- 57- *Tây phương phú quý*, lạc, an nhiên,  
Thọ dụng tùy tâm tại diện tiền.  
Thiên thượng, nhân gian nan tử trại,  
Nguy nguy đoan tọa tử kim liên.
- 58- *Tây phương Phật quốc* thắng sanh thiên,  
Diệc thắng **Bông lai** hữu lậu tiên.  
Diệc thắng vương hầu tinh phú hộ,  
Yếu tri diệc thắng tọa si thiên.
- 59- *Tây phương khoái lạc*, thắng Thiên cung.  
Thọ mạng nan lương, phước bất cùng .  
Vô tín *Chúng sinh* điên đảo báng,  
Hữu duyên **Phật tử** đặc tương phùng.



- 60- *Tây phương Phật tử* cụ thần thông,  
 Phóng khứ, thâu lai khoảnh khắc trung.  
 Tùy loại hiện thân, thi diệu dụng,  
 Khai quyền, hiển thật, chấn tông phong.
- 61- *Tây phương cảnh trí* thắng **Bồing lai**,  
 Phục khí, san hà, dưỡng họa thai.  
 Mạc học xuất thân, tu luyện pháp,  
 Trực giao khô mộc phóng hoa khai.
- 62- *Tây phương Tịnh độ* hữu liên thai,  
 Phổ khuyến *Chúng sanh* qui khứ lai.  
 Nhất niệm hoa khai, thân kiến **Phật**,  
 Vĩnh vô bát nạn cập tam tai.
- 63- *Tây phương phú quý* thắng vương hầu,  
 Chủng chủng trang nghiêm, sự sự châu.  
 Dẫn biện khảng tâm cầu bỉ quốc  
*Luân hồi* ác đạo nhất tề hưu.
- 64- *Tây phương cập tảo* hưởng tiên tu,  
 Nhàn thị, nhàn phi nhất bút câu.  
 Phóng hạ *thân tâm*, cần niệm **Phật**,  
 Dã vô *phiền não*, dã vô ưu.

- 65- *Tây phương thọ dụng* thắng hào gia,  
*Thất bảo* trì trung tứ sắc hoa.  
 Y thực hiện thành phi tạo tác,  
 Quang minh tướng hảo, tuyệt tiêm hà.
- 66- *Tây phương mãn nhãn* thị *Liên hoa*,  
 Bá bảo trang nghiêm, phú khả khoa.  
 Chư thượng thiện nhân câu nhất xứ,  
 Bất tri kỳ số, bội Hằng sa.
- 67- *Tây phương tiếp kính* thắng tham thiên,  
 Nhất cú **Di Đà** khoái trước tiên.  
 Thập vạn ức trình đàn chỉ đảo.  
 Vị nhân chỉ khiếm tự tâm kiên.
- 68- *Tây phương chỉ yếu* biện tâm kiên,  
 Nỗ lực cần tu tốc hướng tiền.  
 Thuận thủy hành thuyền gia lỗ trạo,  
*Đạo sư* tiếp dẫn nguyện thẳng khiên.
- 69- *Tây phương bất trạch* phú hòa bản,  
 Bất giản hiền ngu quý tiện nhân.  
 Bất vấn nữ nam tinh lão ấu,  
 Bất phân tăng tục cập oan thân.

- 70- *Tây phương pháp quyển* tối tương thân,  
 Tận thị tu hành niệm **Phật** nhân.  
 Ngã đảng dục qui *An dưỡng quốc*,  
 Tức kim tiện chủng *vãng sanh* nhân.
- 71- *Tây phương khải giáo* cảm Năng Nhân,  
 Nhất cú **Di Đà**, **Tịnh độ** nhân.  
*Lục đạo* tứ sanh giai cụ túc,  
 Yếu tri tác **Phật** tại nhân luân.
- 72- *Tây phương*, công đức thủy vô ngần,  
 Niệm **Phật**, tiên tu đạt bốn căn.  
 Phi đản nhân luân sanh **Tịnh độ**,  
 Quyên phi, nhuyển động dã triêm ân.
- 73- *Tây phương kim cổ* trấn trường tồn,  
*Từ Phụ* ai liên độ tử tôn.  
 Bát vạn tứ thiên môn lộ biệt.  
**Di Đà** nhất cú, Chúng xưng tôn.
- 74- *Tây phương Cực Lạc*, Chúng xưng tôn,  
 Phổ khuyến chư nhân nhập thử môn.  
 Hữu khẩu bất tu nhân giảng luận,  
 Đan đề **Phật** hiện độ triêu hôn.

- 75- *Tây phương hữu Phật* hiệu **Di Đà**,  
 Phổ độ *Chúng sanh* xuất ái hà.  
 Lục bát nguyện môn thông cứu phẩm,  
 Nhân nhân khả đáo, mạc sa đà.
- 76- *Tây phương tại cận*, lộ vô đa,  
 Trực hạ thừa đương tại *sát na*.  
 Xúc mục, ngộ duyên giai **Cực Lạc**,  
 Thủy lưu, phong động diễn *Ma Ha*.
- 77- *Tây phương kính lộ* hảo tu hành,  
 Dững mãnh gia công tốc toán trình.  
 Cứu phẩm *Liên đài* đô hữu phận,  
 Hoa khai tảo vãn ngộ *Vô sanh*.
- 78- *Tây phương tiếp kính* dị cầu sanh,  
 Chỉ tại đương nhân nhất niệm thành.  
 Tinh tấn, tái gia tu *phước, huệ*,  
 Kim đài thượng phẩm đắc tiêu danh.
- 79- *Tây phương bộ bộ* đạ *Liên hoa*,  
 Chỉ lộ, khai môn tạ **Thích Ca**.  
 Tam phúc đĩnh ninh, vô biệt thuyết,  
 Nhất tâm niệm **Phật**, tảo quy gia.

- 80- *Tây phương đóa đích* thị ngô gia,  
 Nhất cú **Di Đà** lộ bất sai,  
 Tín đắc cập thời, hành đắc thật,  
 Trực giao thiết thọ dã khai hoa.
- 81- *Tây phương dị vãng*, thiếu nhân tri,  
 Kính lộ tu hành, bất dụng nghi.  
*Lục tự* chân kinh *thuần thực* liễu.  
*Kim liên* đài thượng lễ **A Di**.
- 82- *Tây phương từ phụ* hiệu **A Di**,  
 Tiếp dẫn nhân sanh cứu phẩm trì.  
 Tiệp kính *pháp môn* dung dị đáo,  
 Khả liên đa thị tự hồ nghi !
- 83- *Tây phương khải giáo*, hiệu Liên Tông,  
 Đông độ hưng duyên, tạ Viễn Công.  
 Niệm **Phật**, tham thiền vô biệt lộ,  
 Bốn lai diệu hữu, tức chân không.
- 84- *Tây phương hoàng thế* quảng lưu thông,  
 Nhất cú **Di Đà** hảo dụng công.  
 Lịch lịch phân minh vô gián đoan,  
 Thanh thanh hoá tỉnh **Chủ Nhân Ông**.

- 85- *Tây phương trực chỉ* dị tu trì,  
 Bốn tánh **Di Đà** thực đặc tri.  
 Lục đạo, *tam đồ* sanh tử chuyển,  
 Tư lương chắm bất thống thương bi ?
- 86- *Tây phương công án*, tảo hành trì,  
 Tịch tịch tinh tinh trước ý nghi.  
 Nghi đáo tình vong, tâm tuyệt xứ,  
 Nguyên lai tự kỷ thị **A Di**.
- 87- *Tây phương nhất cú*, thị đan truyền.  
 Bất giả tu trì, dĩ hiện tiền,  
 Chư thượng thiện nhân như kiến tánh,  
**A Di Đà Phật** tiện đồng kiên.
- 88- *Tây phương đại đạo*, lưỡng vô thiên,  
 Nhất cú **Di Đà**, sự lý toàn.  
 Minh đặc cá trung vi diệu chỉ,  
 Thủy tri niệm **Phật** tức tham thiên.
- 89- *Tây phương chúng khổ* bất năng xâm.  
 Tiên yếu đương nhân liễu tự tâm.  
 Hội đặc mục tiền chân **Cực Lạc**,  
 Niêm lai xích thổ thị hoàng kim.

- 90- *Tây phương đại địa* thị hoàng kim,  
 Bảo thọ tham thiên diễn *pháp âm*.  
 Như thử danh vi An Lạc quốc,  
*Tam đồ*, bát nạn vĩnh vô xâm.
- 91- *Tây phương nhất cú*, thượng thừa cơ,  
 Mạc tín tà sư thuyết thị phi.  
 Tích nhật **Thế Tôn** thân phó chúc,  
 Tu hành kính lộ niệm **A Di**.
- 92- *Tây phương công đức*, thật nan tư,  
 Phản báng **Di Đà** thị *xiển đề*.  
 Địa ngục đọa thân vô lượng kiếp  
 Bất tri hà nhật xuất đầu thời.
- 93- *Tây phương hữu lộ*, thiếu nhân đấng,  
 Nhất cú **Di Đà**, tối thượng thừa .  
 Bả thủ khiên tha hành bất đắc,  
 Đãn tương tự khảng nãi tương ứng.
- 94- *Tây phương dị đáo*, khả tu hành,  
 Thập niệm tinh chuyên, tiện *vãng sanh*.  
 Phụng khuyến thế gian nam cộng nữ,  
 Đại gia tốc cấp toán quy trình.

- 95- *Tây phương cố quốc*, tảo hồi hoàn,  
 Nhân mạng vô thường, hô hấp gian.  
 Hữu hạn quang âm, đương ái tích,  
 Kim sanh sa quá, xuất đầu nan.
- 96- *Tây phương bất đáo* quả nhiên nan,  
 Nhất thất nhân thân, lực bặt san.  
 Phân phó thế gian anh liệt hán,  
 Cấp tu thái bảo, mặc không hoàn.
- 97- *Tây phương qui khứ*, mặc trì nghi  
 Nhất cú **Di Đà**, tảo thọ trì.  
 Cao trước nhãn hê, mang hạ thủ,  
 Bất lao đàn chỉ chứng Bồ đề.
- 98- *Tây phương cấp cấp* tảo tu trì,  
 Sanh tử vô thường bất khả kỳ.  
 Song ngoại nhật quang đàn chỉ quá,  
 Vi nhân năng hữu kỷ đa thời.
- 99- *Tây phương nhất trước* mặc trì diên.  
 Đẩu tẩu tinh thần tốc hướng tiền.  
 Hữu đãi khát lai tài quật tỉnh,  
 Chỉ nghi tảo sấn bạch liên thuyề.



100-*Tây phương bách vịnh* dĩ châu viên,  
Phổ khuyến chư nhân hưởng pháp thuyền.  
Bất vị tự thân cầu hoạt kế,  
Đại gia quy khứ diện **Kim Tiên**.

• **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## TRĂM BÀI THƠ VỊNH TÂY PHƯƠNG

Ngài đức **Tông Bản** trong khi biên soạn sách này có trước tác 100 bài thơ vịnh Tây Phương, mỗi bài đều bắt đầu bằng hai chữ *Tây Phương* nên gọi là *Tây Phương bách vịnh*, được vào làm phụ lục của quyển thượng này.

### Dịch Giải

- 1- Pháp xưa **Phật** dạy tại Tây thiên,<sup>1</sup>  
 Sang Đông lập giáo hiệu Bạch Liên<sup>2</sup>  
 Mười tám bậc hiền cùng tiếp nối<sup>3</sup>  
 Khe cộp cười vang lưu tích truyền.<sup>4</sup>

---

<sup>1</sup> Câu này nêu việc xưa kia đức Phật Thích Ca truyền dạy Pháp môn niệm Phật A Di Đà tại Ấn Độ (phương Tây).

<sup>2</sup> Câu này nêu việc pháp Tịnh Độ truyền sang Trung Hoa (phương Đông) ngài Huệ Viễn (tức Viễn Công) sáng lập Liên tông (Bạch Liên xã), quy tụ những người thực hành Pháp môn niệm Phật ở Trung Hoa (Đông độ).

<sup>3</sup> Từ ngài Viễn Công về sau có 18 vị Đại hiền cùng nối nhau xiển dương pháp Tịnh Độ.

<sup>4</sup> Ngài Huệ Viễn ẩn tu trong núi sâu, chẳng hề bước chân về chốn phố thị. Đường lên núi có cây cầu nhỏ bắc ngang qua con suối gọi là Hồ khô (Suối cộp). Từ khi lên núi rồi,

2- Đạo lớn Tây phương lý rộng sâu,  
 Công đức vô biên dễ biết đâu !  
 Nào phải **Thích Tôn** riêng chỉ lối  
 Chư **Phật** đều khen pháp nhiệm mầu.<sup>5</sup>

3- Ở sâu **Phật** chỉ hướng về Tây,  
 Chư **Phật** ngợi khen rõ pháp này  
 Mười sáu phép quán, kinh ghi rõ,<sup>6</sup>  
 Niệm **Phật Di Đà**, tối thượng thay.<sup>7</sup>

---

ngài thề chẳng bao giờ bước chân qua suối ấy nữa. Một hôm, có hai ông Lục Tu Tĩnh và Đào Uyên Minh đến thăm chơi, cùng nhau đàm đạo rất hợp ý. Lúc đưa khách về, mãi vui chuyện nên ngài bước luôn lên cầu, nhìn thấy bóng mình soi dưới nước bỗng nhớ lại lời thề. Cả ba người cùng phá lên cười về việc ấy. Người sau kể lại chuyện này gọi là Hồ khô tam tiếu (Ba người cùng cười nơi suối Cọp).

<sup>5</sup> Bài này tiếp theo ý bài 1, nêu rõ giáo lý Tịnh Độ rộng sâu, đầy đủ, người tu tập được công đức không thể đo lường. Khi đức Phật Thích Ca chỉ bày pháp Tịnh Độ bằng cách giảng kinh A Di Đà thì chư Phật mười phương nhiều như cát sông Hằng cũng đều ngợi khen pháp môn này.

<sup>6</sup> Đây nói đến 16 pháp quán tưởng được Phật dạy trong Quán kinh, tức kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

4- *Tây phương sơ quán*, phải tinh chuyên,  
 Hình mặt Nhật rơi tợ trống huyền.  
 Chỉ hướng tâm về An Lạc quốc,<sup>8</sup>  
 Là pháp thâm sâu Vô thượng thiên.<sup>9</sup>

5- *Tây phương nhị quán*, rõ ràng thay,  
 Nước đứng trong veo chẳng sóng lay.  
 Tâm nguyệt tròn vành toàn thể hiện,  
 Ngồi ngay quán tưởng lớp băng dày.<sup>10</sup>

---

<sup>7</sup> Trên đã nói rõ về giáo lý Tịnh Độ, bài này nói việc y theo lý mà lập hạnh, phát nguyện niệm Phật A Di Đà.

<sup>8</sup> Nguyên tác dùng Lạc bang, chỉ cõi Tịnh Độ, cũng là An Lạc quốc.

<sup>9</sup> Bài trước có nêu 16 pháp quán được chỉ dạy trong Quán kinh. Từ bài này cho đến bài 26 sẽ lần lượt nêu đủ 16 pháp quán tưởng này. Bài này nói pháp quán tưởng đầu tiên (sơ quán): quán tưởng cho thấy hình mặt trời lặn, dường như cái trống treo ở hư không về phương Tây. Về sự, pháp quán này giúp người tu xác định chắc chắn chỗ qui hướng của mình. Về lý, đó là mặt trời trí tuệ phá tan sự mê ám của vô minh.

<sup>10</sup> Pháp quán thứ hai là quán tưởng nước. Thấy nước rồi, lại quán tưởng nước đông thành băng.

- 6- *Tây phương tam quán*: đất lưu ly,  
 Nhạc pháp vang rền, khắp liễu tri.  
 Mọi tướng trang nghiêm đều sáng suốt,  
 Một lòng quyết định dứt sanh nghi.<sup>11</sup>
- 7- *Tây phương tứ quán*: cây thành hàng,  
 Trăm báu trang nghiêm tỏa ánh quang.  
 Thọ dụng hiện thành thường khoái lạc,  
 Ai ơi sao chẳng sớm thừa đang ?<sup>12</sup>
- 8- *Tây phương ngũ quán* thủy lâu lâu,  
 Ao thất bảo khai hoa bốn màu.  
 Nước đức, chim thiêng rền tiếng pháp,  
 Tiêu phiền, chứng đạo, pháp thêm mầu.<sup>13</sup>

---

<sup>11</sup> Đây là pháp quán tướng thứ ba: quán tướng thấy đất bằng lưu ly, từ mặt đất có dựng lên một cây cờ bằng bảy báu, trên không có bảo đài, gió mát thổi khua động những nhạc khí làm trở lên tiếng nhạc như tiếng thuyết pháp. Người thành tựu pháp quán này xem như được thấy sơ qua cõi Cực Lạc, chắc chắn sẽ được vãng sanh.

<sup>12</sup> Bài này nói về pháp quán tướng thứ tư, quán tướng những hàng cây báu ở cõi Cực Lạc, cho đến khi thấy rõ ràng thân, lá, hoa, trái của cây.

- 9- *Tây phương lục quán* thấy bao hàm,  
 Cõi tục hoa phiền chớ đắm tham.  
 Tánh thật **Di Đà** đầy đủ cả,  
 Hiện thành công án chẳng cần tham.<sup>14</sup>
- 10- *Tây phương thất quán* vừa tương ứng:  
 Tòa báu nguy nga, nguyện lực thành.  
 Đại Thánh ngồi trên thường tự tại,  
 Thanh văn quả thấp, sức không thành.<sup>15</sup>

---

<sup>13</sup> Bài này nói về pháp quán tưởng thứ năm, quán tưởng nước tám công đức trong ao thất bảo, dưới ao có các tòa sen. Tiếng nước chảy trong khoảng hoa và tiếng chim kêu vang lên thành tiếng thuyết pháp nhiệm mầu.

<sup>14</sup> Bài này nói về pháp quán tưởng thứ sáu, là quán tổng quát về cõi Cực Lạc. Trụ ở pháp quán tưởng này, người tu nhìn thấy hết thấy cây báu, đất báu, ao báu nơi cõi Cực Lạc. Vì thế chẳng cần tham cứu pháp môn nào khác, chẳng cần tu tập pháp thiền nào khác, chỉ cần y theo pháp tổng quán này để vãng sanh về cõi Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

<sup>15</sup> Bài này nói về pháp quán thứ bảy, quán tưởng tòa sen của đức Phật A Di Đà. Đại Thánh ở đây chỉ đức Phật. Thanh văn quả kém là chỉ các quả vị Tiểu thừa từ A La Hán trở xuống

- 11- *Tây phương bát quán* rõ ràng phân,  
 Chư **Phật** đều từ tâm tưởng sanh.  
 Mượn tượng gởi chân, hòa sự lý,  
 Lo gì **Tịnh độ** chẳng viên thành ?<sup>16</sup>
- 12- *Tây phương cửu quán* thân vàng ròng,  
 Tượng hảo quang minh chẳng chi bằng.  
 Nhiếp độ *Chúng sinh* về **Cực Lạc**,  
 Tình thân như thể đấng Cha lành.<sup>17</sup>

---

<sup>16</sup> Bài này nói về pháp quán tưởng thứ tám, quán tưởng lần lượt đức Phật A Di Đà ngồi trên tòa sen ở giữa, các vị Bồ Tát Quán Thế Âm ngồi trên tòa sen bên trái, Bồ Tát Đại Thế Chí ngồi trên tòa sen bên phải. Người tu tập nếu quán tưởng thấy Phật tức là được phép Niệm Phật tam muội.

<sup>17</sup> Bài này nói về pháp quán tưởng thứ chín, quán tưởng sắc thân đức Phật A Di Đà, thấy rõ tướng hảo trang nghiêm (tức là 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp). Muốn quán tưởng đức Phật A Di Đà, trước hết nên quán tưởng chòm lông trắng giữa hai chân mày. Khi thấy rõ được tướng lông trắng ấy thì tự nhiên các tướng tốt đều sẽ hiện ra. Ai thấy được thân Phật thì cũng thấy được tâm Phật, tức là lòng đại từ bi, thương tất cả chúng sanh. Và ai thấy được đức Phật A Di Đà tức là thấy được tất cả vô lượng chư Phật trong mười phương và ba đời.

- 13- *Tây phương thập quán* nhờ tâm thành.  
 Thường niệm **Quán Âm** đấng chí thành,  
 Nghe đến hồng danh, vô lượng phước,  
 Lành thay ! Đại sĩ độ quần sanh.<sup>18</sup>
- 14- *Tây phương thập nhất quán* khôn lường,  
**Thế Chí** hào quang **Phật** tán dương.  
 Vì Chúng bắc cầu qua biển khổ,  
 Phân thân giáo hóa khắp muôn phương.<sup>19</sup>

---

<sup>18</sup> Bài này nói về pháp quán tưởng thứ mười, quán tưởng thân sắc đức Phật A Di Đà rồi, người tu nên quán tưởng đức Quán Thế Âm ở bên trái đức Phật A Di Đà. Muốn quán tưởng đức Quán Thế Âm, trước hết nên quán tưởng tướng nhục kế trên đỉnh đầu ngài, sau đó sẽ dần dần thấy được trọn thân tướng của ngài. Do nguyện lực sâu rộng, nên chúng sanh chỉ cần nghe đến danh hiệu ngài đã được vô lượng phước báo, hưởng chi là quán tưởng thấy được hình tướng ngài!

<sup>19</sup> Bài này nói về pháp quán tưởng thứ mười một, quán tưởng đức Bồ Tát Đại Thế Chí ở bên phải đức Phật A Di Đà. Nếu quán tưởng thấy được Bồ Tát Đại Thế Chí thì không còn phải thọ sanh vào thai bào, thường được thấy khắp các cõi Tịnh Độ của chư Phật.



- 15- *Tây phương thập nhị quán* dung thông,  
 Một niệm tịnh thành đắc quả công  
 Nên tưởng tự thân sanh **Cực Lạc**.  
 Nghiêm trang ngồi tịnh giữa sen hồng.<sup>20</sup>
- 16- *Tây phương* hóa **Phật** phóng hào quang,  
 Vô số ức thân độ thế gian.  
 Y, Chánh trang nghiêm đều đủ cả,  
*Mười ba pháp quán* lý viên toàn.<sup>21</sup>
- 17- **Tây phương Giáo chủ** đại từ bi.  
*Đạo sư* tiếp dẫn *Chúng sanh* quy.  
*Chín phẩm* đều cho lên bến giác,  
 Mãi không thối chuyển, dứt lòng nghi.<sup>22</sup>

<sup>20</sup> Bài này nói về pháp quán thứ mười hai, quán tưởng thấy tự thân sanh về cõi Cực Lạc, ngồi giữa tòa sen báu, nhìn thấy đức Phật A Di Đà và chư Bồ Tát.

<sup>21</sup> Bài này nói về pháp quán thứ mười ba, quán tưởng thấy đức Phật A Di Đà, đức Bồ Tát Quán Thế Âm và đức Đại Thế Chí. Người tu được thấy cả Chánh báo (tức Phật, Bồ Tát) và Y báo (tức cảnh giới Cực Lạc).

<sup>22</sup> Từ bài 17 đến bài 26 lần lượt nói về Chín phẩm vãng sanh nơi cõi Tịnh Độ Thượng phẩm, Trung phẩm và Hạ phẩm; mỗi hạng lại chia ra 3 bậc: Thượng sanh, Trung sanh và Hạ sanh. Như vậy cả thấy là 9 phẩm, từ cao nhất

- 18- Một nẻo *Tây phương* thẳng bước nhanh,  
 Trọn phát ba tâm, chân lý thành.  
*Thượng phẩm thượng sanh* trong chớp mắt,  
 Sanh ra gặp **Phật**, chứng *Vô sanh*.<sup>23</sup>
- 19- *Tây phương* khoái lạc thật kỳ thay !  
 Quán tưởng tin thành hoa nở ngay,  
*Thượng phẩm trung sanh* tùy nguyện đến,  
 Trang nghiêm ngồi tịnh đóa sen bày.<sup>24</sup>

---

là Thượng phẩm thượng sanh cho đến thấp nhất là Hạ phẩm hạ sanh. Riêng 3 bài 18, 19 và 20 nói về các trường hợp vãng sanh thuộc về Thượng phẩm là pháp quán thứ mười bốn trong Quán kinh.

<sup>23</sup> Có ba hạng Chúng sanh được vãng sanh: 1. Người có lòng từ không giết hại, giữ tròn giới luật. 2. Người đọc tụng kinh điển Đại thừa, hiểu thấu nghĩa lý. 3. Người tu tập sáu niệm (niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên) và hồi hướng công đức, phát nguyện sanh về Cực lạc. Những người tu hành được như vậy, nếu phát khởi đủ ba loại tâm là: 1. Tâm chí thành, 2. Tâm sâu vững, 3. Tâm phát nguyện hồi hướng, liền tức thời được vãng sanh về cõi Cực Lạc, vào hàng Thượng phẩm thượng sanh, tức là bậc cao nhất trong các bậc vãng sanh. Khi ấy, người vãng sanh vừa hóa sanh từ hoa sen liền được thấy Phật trước hết, chứng ngộ pháp Vô sanh.

20- *Tây phương* lòng đạo nếu kiên trì.  
*Thượng phẩm hạ sanh* có khó chi,  
 Nguyên thủy cùng lên thuyền *Bát nhã*  
 Sen vàng đã sẵn đợi người đi.<sup>25</sup>

21- *Tây phương* sáng rõ chẳng mơ hồ,  
 Kiên trì trai giới, thấu Khổ, Không.  
*Trung phẩm thượng sanh*, nhờ sức Định,  
 Quả A La Hán được thần thông.<sup>26</sup>

---

<sup>24</sup> Bài này nói về trường hợp Thượng phẩm trung sanh (bậc thứ nhì). Người tu tuy không thọ trì kinh điển Đại Thừa nhưng hiểu rõ nghĩa lý, giữ tâm an định, tin sâu nhân quả, dùng công đức ấy mà hồi hướng phát nguyện sanh về Cực lạc. Sau khi lâm chung được đức Phật A Di Đà và chư Bồ Tát tiếp dẫn, hóa sanh vào trong đài sen vàng, trải qua một đêm thì đài sen nở ra. Trong bảy ngày chứng được đại vị không còn thối chuyển.

<sup>25</sup> Bài này nói về trường hợp Thượng phẩm hạ sanh (bậc thứ ba). Người tu tin sâu nhân quả, kính ngưỡng kinh điển Đại thừa, phát tâm cầu thành Phật đạo. Khi lâm chung được đức Phật tiếp dẫn về Cực lạc, hóa sanh vào hoa sen, qua một ngày một đêm hoa sen mới nở. Lại qua bảy ngày mới bắt đầu được thấy Phật. Lại qua ba lần bảy ngày mới thấy rõ được thân Phật, được nghe thuyết pháp, chứng ngộ.

- 22- *Tây phương* tu Giới được tròn lành,  
 Một niêm hoa khai, Thánh quả thành.  
*Trung phẩm trung sanh*, chờ nửa kiếp,  
 Vô sanh diệu quả tự nhiên thành.<sup>27</sup>
- 23- *Tây phương* giúp Đạo: hiếu làm đầu,  
 Xử thế nhân từ: ruộng phước mầu.  
*Trung phẩm hạ sanh*, nghe diệu pháp,  
 Nhờ duyên đời trước cội căn sâu.<sup>28</sup>

---

<sup>26</sup> Bài này nói về trường hợp Trung phẩm thượng sanh (bậc thứ tư). Người tu kiên trì giữ theo giới luật (hoặc Ngũ giới, hoặc Bát trai giới, hoặc Cụ túc giới), hồi hướng công đức phát nguyện vãng sanh. Nhờ đó khi sắp mạng chung được hào quang của Phật soi chiếu đến, thấu rõ được những lý: Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, liền được vãng sanh, hóa sanh vào hoa sen. Sau đó tòa sen dần dần nở ra, hành giả được nghe giảng pháp Tứ diệu đế, liền chứng quả A La Hán, có đủ Lục thông.

<sup>27</sup> Bài này nói về trường hợp Trung phẩm trung sanh (bậc thứ năm) Người tu chỉ cần giữ trọn giới luật qua một ngày một đêm, nhờ sự thành tựu ấy mà hồi hướng phát nguyện vãng sanh thì khi lâm chung được hóa sanh vào hoa sen nơi cõi Cực Lạc. Qua bảy ngày bảy đêm hoa sen nở ra, được nghe Phật thuyết pháp, liền chứng được Thánh quả đầu tiên, tức là Sơ quả. Trải qua nửa kiếp mới chứng quả Vô sanh, tức quả A La Hán.

24- *Tây phương* hóa chủ nguyện vô biên:

Một niệm qui y, diệt tội khiên.

*Hạ phẩm thượng sanh*, nghe hiệu **Phật**.

Nhờ Thầy chỉ bảo, đại nhân duyên.<sup>29</sup>

25- *Tây phương* đạo lớn từ xưa nay,

Chẳng bỏ người tạo nghiệp sâu dày.

*Hạ phẩm trung sanh* nhờ chỉ dạy,

Vừa nghe pháp **Phật** vững tin ngay.<sup>30</sup>

---

<sup>28</sup> Bài này nói về trường hợp Trung phẩm hạ sanh (bậc thứ sáu), nhờ những công đức hiếu dưỡng cha mẹ, thường làm việc nhân từ, nên lúc lâm chung gặp được bạn lành giảng nói cho nghe Pháp môn Tịnh Độ. Nghe rồi hoan hỷ tin theo, liền được hóa sanh vào hoa sen bên cõi Cực Lạc. Qua bảy ngày, được nghe giảng Diệu pháp mà chứng Sơ quả. Lại trải qua một Tiểu kiếp sẽ chứng quả A La Hán. Các bài số 21, 22, và 23 đều nói về pháp quán tưởng thứ mười lăm trong Quán kinh.

<sup>29</sup> Bài này nói về trường hợp Hạ phẩm thượng sanh (bậc thứ bảy). Những người tuy tạo tội ác nhưng lúc sắp mạng chung được nghe bậc Thiện tri thức giảng pháp Đại thừa và dạy niệm Phật bền tin theo, thực hành niệm Phật cung kính, chí thành, liền được Hóa Phật và Hóa Bồ Tát hiện đến tiếp dẫn về Cực Lạc, đó là hàng Hạ phẩm thượng sanh.

26- *Tây phương* quyết định lúc lâm chung:

Nhờ gặp bạn lành đường mở thông,  
**Hạ phẩm hạ sanh** trong mười niệm,  
 Tội trừ bao kiếp, phước vô cùng.<sup>31</sup>

27- **Tây phương** tinh tấn chớ trì diên,

*Nghi thành* chờ đợi nửa nghìn niên.  
 Hào quang *Đại Thánh* soi chiếu đến,  
 Được về **Tịnh độ** lễ **Kim Tiên**.<sup>32</sup>

---

<sup>30</sup> Bài này nói về trường hợp Hạ phẩm trung sanh (bậc thứ tám), gồm những người tuy đã tạo nhiều ác nghiệp nặng nề nhưng nhờ nghe lời chỉ dạy của bậc thiện tri thức, vừa được nghe giáo pháp của Phật đã sanh lòng tin kính làm theo, nhờ đó mà hết thảy tội nghiệp đều được tiêu trừ, khi lâm chung nhờ sức tiếp dẫn của đức A Di Đà Phật mà hóa sanh vào hoa sen nơi cõi Cực Lạc, thuộc về hàng Hạ phẩm trung sanh.

<sup>31</sup> Bài này nói về trường hợp Hạ phẩm hạ sanh (bậc thứ chín), gồm những kẻ phạm vào các tội Ngũ nghịch, Thập ác, đáng phải rơi vào địa ngục, nhưng lúc sắp lâm chung nhờ gặp được bậc thiện tri thức chỉ bày cho pháp niệm Phật liền phát khởi lòng tin. Dù khi đã sắp dứt hơi, không còn niệm được ra tiếng nhưng vẫn cố sức niệm đủ mười lần, liền được vãng sanh về cõi Cực lạc, thuộc vào hàng Hạ phẩm hạ sanh. Bài số 24, 25 và 26 trên đây nói về pháp quán tưởng thứ mười sáu trong Quán kinh.

28- *Tây phương sơ địa*, phát tâm kiên,  
*Bố thí lòng vui*, gieo phước điền.  
 Thân mạng, của tiền đều bỏ hết,  
 Được lên thượng phẩm ngự hoa liên.<sup>33</sup>

29- *Tây phương nhị địa*, phải tâm thành,  
 Niệm **Phật** trước nên quán lý minh.  
 Trì giới tinh nghiêm, *lìa cấu uế*,  
 Ruộng tâm thanh tịnh, đạo viên thành.<sup>34</sup>

---

<sup>32</sup> Bài này nói về những trường hợp niệm Phật cầu vãng sanh nhưng còn có lòng nghi ngờ, chưa thực sự vững tin. Nhờ công đức niệm Phật kiên trì mà được vãng sanh, nhưng phải hóa sanh tại Nghi thành, tức là nơi ở của những người còn nghi hoặc. Ở đó đến 500 năm, hưởng các sự vui sướng nhưng không được thấy Phật, nghe pháp. Sau nhờ đức Phật soi chiếu hào quang phá sạch lòng nghi mới được hóa sanh về cõi trung tâm Tịnh độ, được thấy Phật, nghe pháp, chứng đắc Thánh quả.

<sup>33</sup> Bài này và chín bài tiếp theo nói về mười địa vị tu chứng của hàng Bồ Tát. Địa vị đầu tiên nói trong bài này là Hoan hỷ địa, được chứng đắc nhờ hoan hỷ thực hành hạnh bố thí, dứt bỏ hết thủy tài sản và thân mạng.

<sup>34</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ hai của hàng Bồ Tát, gọi là Ly cấu địa (địa vị lìa khỏi sự uế trước), nhờ nơi việc trì giới tinh nghiêm mà thành tựu.

30- *Tây phương tam địa*, ý căn thành,  
 Nhẫn nhục nhu hòa, dạy Chúng sanh.  
 Mọi phép thần thông đều đủ cả,  
 Tướng thân vàng rực *tỏa quang minh*.<sup>35</sup>

31- *Tây phương tứ địa*, thể không hư,  
 Phiền não, lòng ma, tẩy quét trừ.  
 Tinh tấn, *tự nhiên sanh trí tuệ*,  
 Xưa nay không khác, chứng chân như.<sup>36</sup>

32- *Tây phương ngũ địa*, khó tu thành,  
 Thấy biết hai thừa *đâu dễ sanh*  
 Thanh tịnh pháp thân, thông ý chính,  
 Tu sâu thiền định, lộ chân tình.<sup>37</sup>

---

<sup>35</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ ba của hàng Bồ Tát, gọi là Phát quang địa (địa vị tỏa hòa quang), nhờ nơi việc tu hạnh nhẫn nhục mà thành tựu.

<sup>36</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ tư của hàng Bồ Tát, gọi là Diệm huệ địa (địa vị có trí huệ sáng chói), nhờ tu hạnh tinh tấn mà thành tựu.

<sup>37</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ năm của hàng Bồ Tát, gọi là Tối nan thắng địa hay Cực nan thắng địa (Địa rất khó đạt và thù thắng), nhờ tu thiền định mà đạt được.



- 33- *Tây phương lục địa*, đạt viên dung  
 Bốn phía toàn chân, mọi việc thông.  
*Bát Nhã hiện tiền không vướng mắc,*  
 Toàn thân tay mắt mở toang dòng.<sup>38</sup>
- 34- *Tây phương thất địa*, giải phân rành  
**Bồ Tát** vượt xa đắc hạnh lành.  
 Mỗi niệm rõ thông, sai biệt trí,  
*Nếu không phương tiện, chẳng viên thành.*<sup>39</sup>
- 35- *Tây phương bát địa*, ngộ Vô sanh,  
 Chư **Phật Như Lai** thấy chứng thành.  
 Chẳng động pháp thân qua biển khổ,  
*Nguyện sâu rộng cứu khắp muôn sanh.*<sup>40</sup>

---

<sup>38</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ sáu của hàng Bồ Tát, gọi là Hiện tiền địa, nhờ tu tập cả thiền định và trí huệ mà thành tựu.

<sup>39</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ bảy của hàng Bồ Tát, gọi là Viễn hành địa, nhờ tu tập phương tiện trí huệ mà thành tựu.

<sup>40</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ tám của hàng Bồ Tát, gọi là Bất động địa, nhờ tu tập nguyện lực sâu rộng mà thành tựu.

- 36- *Tây phương cửu địa*, pháp vô biên,  
 Đại sĩ hoằng dương chí lực kiên.  
 Tông, thuyết đều thông, xưng **Thiện huệ**,  
*Biện tài bốn đức* thấy châu viên.<sup>41</sup>
- 37- *Tây phương thập địa*, trí trước tiên,  
 Mưa pháp mây từ khắp Đại thiên.  
 Sư tử gầm vang, muôn thú phục.  
*Nhất sanh bổ xứ*, bốn tâm nguyên.<sup>42</sup>
- 38- *Tây phương giác ngộ*, Phật kê bên,  
**Hạnh nguyện vô biên** xứng **Phổ Hiền**.  
 Đối diện **Như Lai** giao phó nhận,  
 Lợi sanh tiếp vật, khởi *Vô duyên*.<sup>43</sup>

---

<sup>41</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ chín của hàng Bồ Tát, gọi là Thiện huệ địa, nhờ tu tập đủ Tứ biện tài mà thành tựu. Tứ biện tài là: 1. Pháp vô ngại biện, 2. Nghĩa vô ngại biện, 3. Từ vô ngại biện, 4. Lạc thuyết vô ngại biện. Bồ Tát nhờ có Tứ biện tài nên có thể tùy cơ duyên, tùy đối tượng mà thuyết giảng Chánh pháp không ngại.

<sup>42</sup> Bài này nói về địa vị tu chứng thứ mười của hàng Bồ Tát, gọi là Pháp vân địa, nhờ tu tập trí tuệ rốt ráo mà thành tựu. Bồ Tát ở địa vị này cũng gọi là Nhất sanh bổ xứ, nghĩa là chỉ còn một lần thọ sanh cuối cùng trước khi thành quả Phật.

39- *Tây phương Diệu Giác*, quả châu viên,  
 Đủ mắt **Văn Thù phước trí** nguyên.  
 Thân **Lô Xá Na**, đủ công đức.  
 Bỏ lành, mặc rách, tiệt phương truyến.<sup>44</sup>

40- *Tây phương Viên Giác*, bậc minh sư,  
 Đồng thể **Quán Âm** đủ *đại từ*,  
 Mười hiệu, ba thân đều trọn vẹn,  
 Ấy ngôi Vô thượng **Phật** chân như.<sup>45</sup>

---

<sup>43</sup> Bài này nói về hạnh nguyện của ngài Bồ Tát Phổ Hiền, nghĩa là nhân quả đầy đủ, trọn vẹn. Chữ Vô duyên trong câu cuối chỉ Vô duyên từ, nghĩa là lòng từ không có sự vướng mắc theo ngoại cảnh.

<sup>44</sup> Bài này nêu rõ nghĩa Diệu giác quả mãn, tức là phước đức và trí huệ của ngài Văn Thù. Tuy đã tu hành viên mãn, nhưng ngài Văn Thù vẫn thị hiện dùng quyền nghi mà hỗ trợ Phật pháp, tùy phương tiện mà hóa độ chúng sanh.

<sup>45</sup> Bài này nêu rõ nghĩa Viên giác, nhân gồm, quả suốt, như đức Quán Âm vì lòng đại bi mà thị hiện ra mọi hình tướng khác nhau để hóa độ chúng sanh. Trong ba bài 38, 39, 40 trên đây, lần lượt nêu lên đủ ba ý nghĩa tu tập quan trọng nhất: Đại hạnh của ngài Phổ Hiền, Đại trí của ngài Văn Thù và Đại Bi của ngài Quán Âm.

- 41- *Tây phương Viễn tổ*, sớm tiên tri,  
 Còn hướng về non lễ sáu thì.  
 Một hội trăm hai ba mươi vị,  
 Cùng sanh **Tịnh độ** chứng Vô vi.<sup>46</sup>
- 42- *Tây phương Đại Thánh*, pháp vô song  
 Tiếp dẫn Chúng mê, giác ngộ lòng  
 Mỗi nhọc chẳng hề hoằng nguyện nặng.  
 Thuyền chơi biển khổ, vẫn thong dong.<sup>47</sup>
- 43- *Tây phương dễ tới*, chớ mê lầm  
 Chỉ cốt người tu phải quyết tâm.  
 Chớp mắt vượt qua dòng *lục đạo*,  
 Có duyên ắt gặp *Đạo sư* tâm.<sup>48</sup>

---

<sup>46</sup> Ngài Huệ Viễn sáng lập Tịnh Độ tông ở trung Hoa, tu tập đạt pháp Niệm Phật Tam Muội. Mỗi ngày đêm sáu thời ngài thường quay về hướng Tây mà lễ bái đức Phật A Di Đà. Ngài lập ra hội Liên xã, gồm 123 vị đồng tu tập pháp Niệm Phật, phát nguyện vãng sanh.

<sup>47</sup> Bài này xưng tán đức Phật A Di Đà, bậc vua pháp ở cõi Tây Phương. Ngài chẳng hề mệt nhọc, theo đại nguyện mà thường hiện đến nơi biển khổ để tiếp dẫn Chúng sanh.

- 44- *Tây phương gân đó*, chỗ cầu xa,  
 Một niệm **Di Đà** hãy thiết tha,  
 Giữ được suốt đời không niệm khác,  
 Hoa Sen nước **Phật** đợi người qua.<sup>49</sup>
- 45- *Tây phương* chẳng phải phí công nhiều,  
 Mười niệm viên thành, chốc lát siêu.  
**Phật Tổ** chỉ đường nhanh bước tới,  
 Đời này ắt được thoát trầm phiêu.<sup>50</sup>

---

<sup>48</sup> Bài này nêu rõ ý vãng sanh Tịnh độ là việc dễ dàng, không cần phải ngần ngại, chỉ cần hạ đủ quyết tâm tu tập ắt sẽ thành tựu. Nếu đủ lòng tin mà niệm Phật thì có thể trong chớp mắt đã vượt qua được biển khổ sanh tử.

<sup>49</sup> Đối với người đủ lòng tin niệm Phật, cõi Tây phương thật chẳng xa. Chỉ thiết tha quán niệm duy nhất một câu Nam mô A Di Đà Phật là đủ, đừng cho xen dấy bất cứ một niệm nào khác thì chắc chắn sẽ được sanh ra từ hoa sen nơi cõi Phật.

<sup>50</sup> Bài này nêu ý nghĩa việc tu Tịnh Độ nhờ nơi nguyện lực của đức Phật A Di Đà nên không phải mất nhiều công sức như các pháp môn khác. Chỉ cần mười niệm thành tựu cũng đủ thoát khỏi cõi Ta Bà ngay trong đời này.

- 46- *Tây phương Từ phụ* cảm thương đời,  
Tiếp dẫn Chúng mê về tận nơi.  
Sớm tới tòa Sen vui gửi thể,  
Đừng vào cõi tục gá thai người.
- 47- *Tây phương tin chắc*, chớ ngờ đây,  
Niệm **Phật** tu hành mau kịp ngay.  
Ngày qua ngấn ngủi nên toan liệu.  
Xương khô vùi đất, mấy người hay.<sup>51</sup>
- 48- *Tây phương cội rễ, giới* đầu tiên,  
Giới luật tinh nghiêm, **định** cũng kiên,  
Sức định chẳng khô, sanh *trí* sáng,  
Trí sáng, tâm thông, tức **Kim Tiên**.<sup>52</sup>

---

<sup>51</sup> Bài này khuyên người sớm tỉnh ngộ mà niệm Phật tu hành, vì thời gian qua nhanh, đời sống có hạn mà cái chết có thể đến không báo trước.

<sup>52</sup> Bài này nói về ba môn Vô lậu học là: Giới, Định, Huệ. Nhờ trì giới nên có thể đạt được sức định; nhờ sức định mới phát sanh trí huệ. Trí huệ sáng suốt, tâm thức khai thông tức thành tựu quả Phật (Kim tiên).

49- *Tây phương* chẳng đợi học đa đoan:

Một tiếng **Di Đà** trở mối sang.  
Thấy được ban sơ bày mặt thật,  
Mới hay sanh tử tức **Niết Bàn**.<sup>53</sup>

50- *Tây phương* thẳng đến, chớ lân la,

Thành bại nay đều do chính ta.  
Niệm **Phật** chí thành không loạn tạp,  
Hoa Sen **Cực Lạc** sẵn chờ ta.<sup>54</sup>

51- *Tây phương* ao báu nở hoa Sen,

Vật báu trang nghiêm tự hóa thành.  
Hiện giữa hào quang, ta thấy **Phật**,  
Trang nghiêm ngồi giữa đóa sen lành.<sup>55</sup>

---

<sup>53</sup> Bài này nêu ý người tu Tịnh Độ chẳng cần phải tham học nhiều nơi, nhiều pháp, chỉ cần để hết tâm ý vào một câu niệm Phật mà thôi. Nếu nhân đó mà thấy được cái “bản lai chân diện mục” của mình, tức là thấu đạt chân tánh, thì sẽ thấy được rằng luân hồi với Niết Bàn vốn không phải hai, không phải khác.

<sup>54</sup> Bài này nêu ý pháp môn Tịnh Độ là con đường thẳng tắt đạt đến giải thoát, người tu chớ nên nhân tâm theo những con đường khác. Chỉ cần hết lòng niệm Phật thì sự vãng sanh về Cực lạc có thể xem như chắc chắn.

52- *Tây phương Tịnh độ* diệu kỳ thay !

**Ưu Bát La** hoa khắp cõi khai.

Muôn việc hiện thành nền phú quý,

Mỗi đài hoa báu, mỗi **Như Lai**.<sup>56</sup>

53- *Tây phương* danh hiệu **Phật** đồng mình,

Nghe biết tin sâu chẳng khiếp kinh.

Một niệm **Di Đà** bưng tỉnh dậy,

Nhọc chi mười vạn tám ngàn trình.<sup>57</sup>

<sup>55</sup> Bài này mô tả người được vãng sanh về Cực Lạc. Khi hoa sen giữa ao báu nơi cõi Cực Lạc vừa nở ra thì người được vãng sanh từ trong hoa sen ấy hóa sanh, các món báu vật trang nghiêm tự nhiên hiện đến đầy đủ. Ở giữa trăm đạo hào quang chói sáng, người ấy tự mình được thấy Phật, nghe pháp, và bản thân cũng được ngồi trang nghiêm trên một tòa sen báu.

<sup>56</sup> Bài này mô tả cảnh diệu kỳ nơi Cực Lạc, có giống hoa Ưu Bát La nở khắp mọi nơi và mọi thứ đều trang nghiêm, xinh đẹp, trên mỗi tòa sen báu đều có một đức Như Lai.

<sup>57</sup> Bài này nêu lý viên dung trong pháp môn Tịnh Độ, nếu người ngộ được thì đồng một danh hiệu với Phật. Nhờ tin sâu lý ấy nên khi nghe biết không sanh lòng khiếp sợ, kinh hãi. Nếu có thể nhân nơi việc niệm danh hiệu Phật một lần mà được tỉnh ngộ thì cõi Phật ở ngay trước mắt, không cần phải nhọc công vượt qua mười muôn tám ngàn dặm (ý nói khoảng cách rất xa).



- 54- *Tây phương hóa chủ* độ mê tình,  
 Sức **Phật** gia trì đạo nguyên tin  
 Thăng tiến *Tây phương* không nẻo khác,  
 Bước đầu phải thấu rõ y kinh.<sup>58</sup>
- 55- *Tây phương giáo pháp* đã đành rành,  
 Một niệm **Di Đà** cất bước nhanh.  
 Quyết định sớm lên tòa Sư tử,  
 Đồng danh, đồng hiệu chứng *Vô sanh*.<sup>59</sup>
- 56- *Tây phương* chớp mắt ngộ *Vô sanh*,  
*Thượng phẩm* ngồi trên, quả **Phật** thành.  
 Từ phụ **Di Đà**, thân thọ ký,  
 Về sau thuyết pháp độ quần sanh.<sup>60</sup>

---

<sup>58</sup> Bài này nêu rõ ý nghĩa tha lực trong pháp môn Tịnh Độ. Nhờ có sức gia trì của đức Phật nên việc tu đạo có thể dễ dàng thành tựu, nhưng người tu ngay từ khi mới phát tâm cần phải xác lập một niềm tin chắc chắn và sự hiểu biết thấu đáo về pháp môn Tịnh Độ, không sai lệch với lời dạy của Phật như trong kinh ghi lại.

<sup>59</sup> Bài này nêu rõ ý nghĩa thành tựu của pháp môn Tịnh độ, nếu theo đúng sự chỉ dạy trong giáo pháp thì chỉ một câu niệm Di Đà cũng có thể quyết định được về cõi Phật, ngôi tòa Sư tử (tòa kim cang), chứng quả Vô sanh, cùng với Phật đồng một danh hiệu.

57- *Tây phương nghiêm tịnh* chốn an vui,  
 Vật dùng tùy tâm hóa hiện thôi.  
 Các cõi trời, người không sánh kịp,  
 Trang nghiêm tòa báu hiện yên ngồi.<sup>61</sup>

58- *Tây phương* cõi **Phật** vượt chư Thiên,  
 Hơn cả Bồng Lai các cõi Tiên;  
 Hơn cả giàu sang cùng *Chúa Thánh*;  
 Và hơn cả hạng ngu si thiên.<sup>62</sup>

---

<sup>60</sup> Bài này nói về việc người được vãng sanh vào hàng Thượng phẩm ắt sẽ được nhanh chóng chứng quả Vô sanh, sớm thành quả Phật, được đức Phật A Di Đà đích thân thọ ký, về sau lại tiếp tục việc thuyết pháp độ sanh.

<sup>61</sup> Bài này mô tả cảnh thanh tịnh, trang nghiêm và an vui ở cõi Tây phương. Nơi đó mọi vật cần dùng như thức ăn, y phục... đều tùy ý hiện ra đầy đủ. Sự an vui đó không một cõi trời, cõi người nào có thể sánh kịp. Mỗi người lại có một tòa sen báu hiện ra làm chỗ ngồi.

<sup>62</sup> Bài này nêu rõ sự thù thắng của cõi Cực Lạc phương Tây, vượt xa các cõi trời của chư thiên, cũng hơn cả cảnh Bồng Lai tiên giới mà người đời thường mơ tưởng. Nếu so với hiện cảnh nhân gian thì dù được giàu sang hay làm bậc vua chúa cũng không thể sánh bằng đời sống ở Cực Lạc. Điều quan trọng hơn nữa là những người tu thiền mà không có trí tuệ (ngu si) thì càng không thể sánh kịp người tu pháp môn niệm Phật.

- 59- *Tây phương* vui khoái vượt Thiên cung,  
 Tuổi thọ khôn lường, phước chẳng cùng.  
 Kẻ thiếu niềm tin nghịch báng bổ,  
 Người nào duyên đủ được về chung.<sup>63</sup>
- 60- *Tây phương Phật tử* đủ thần thông,  
 Thân lại, buông ra phút chốc xong.  
 Tùy loại hiện thân, dùng phép lạ,  
 Mở quyền, hiển thật, dậy tông phong.
- 61- *Tây phương* cảnh trí vượt *Bồng Lai*,  
 Uống khí, ăn mây, nuôi hóa thai.  
 Đừng học xuất thân, tu luyện phép,  
 Cây khô há khiến được hoa khai ?<sup>64</sup>

---

<sup>63</sup> Bài này nêu rõ những niềm vui và tuổi thọ, phước báu của người được sanh về Cực Lạc. Tuy vậy, những kẻ không đủ đức tin thường điên đảo báng bổ, bài xích. Chỉ những người Phật tử có đủ duyên lành mới phát khởi được đức tin, chắc chắn sẽ được cùng nhau sanh về cõi Phật.

<sup>64</sup> Bài này dùng cách so sánh để bác bỏ những kẻ ngu mê tu luyện theo tiên đạo chỉ theo đuổi mãi việc uống khí, ăn mây, rốt cuộc cũng không khỏi luân hồi khổ não. Dù học lấy những cách xuất thân hay phép lạ thì cũng chẳng ích gì cho việc giải thoát sanh tử, như cây khô không thể nào nở hoa.

- 62- *Tây phương Tịnh độ*, sen hóa sanh  
 Khuyên khắp *Chúng sinh* niệm **Phật** danh.  
 Hoa nở tức thời nhìn thấy **Phật**,  
 Dứt trừ *nghiệp chướng*, trọn duyên lành.<sup>65</sup>
- 63- *Tây phương* phú quý vượt vương hầu  
 Mọi thứ trang nghiêm, tự đủ đầy.  
 Chỉ quyết một lòng cầu **Tịnh độ**,  
 Dứt ngay nẻo dữ chốn mê sầu.
- 64- *Tây phương* đường trước sớm tu trì,  
 Muôn việc thị phi chẳng ích chi.  
 Buông xả thân tâm, chuyên niệm **Phật**,  
 Đã không *phiền não*, dứt sâu bi.
- 65- *Tây phương thọ dụng* đủ nguồn sinh,  
 Áo bầy báu đầy bốn sắc xinh.<sup>66</sup>  
 Y phục, thức ăn, đều hóa hiện,  
 Vẹn toàn tướng hảo với quang minh.

---

<sup>65</sup> Bài này nói về cách hóa sanh nơi Tịnh Độ. Chúng sanh được hóa sanh vào hoa sen, chờ khi sen nở cũng là lúc sanh ra, liền được tự thân gặp Phật, nghe pháp, mãi mãi không còn phải chịu những tai nạn như ở cõi Ta Bà.

<sup>66</sup> Bốn sắc hoa: chỉ bốn loại hoa sen quý, có đủ bốn màu. Bốn thứ hoa sen ấy là: hoa ưu-bát-la màu xanh, hoa câu-vật-đầu màu vàng, hoa ba-đầu-ma màu đỏ, hoa phân-đà-ly màu trắng.

- 66- *Tây phương* nhìn khắp thấy *Liên hoa*,  
 Trăm báu trang nghiêm khó diễn ra.  
 Chư thượng thiện nhân cùng hội tụ,  
 Số nhiều vô lượng cát Hằng sa.<sup>67</sup>
- 67- *Tây phương* lối tắt vượt tham thiền,  
 Một niệm **Di Đà**, pháp trước tiên.  
 Chớp mắt vượt qua mười vạn ức,<sup>68</sup>  
 Chỉ e người chẳng nhận tin liền.
- 68- *Tây phương* chỉ sợ thiếu kiên trì,  
 Gắng sức chuyên cần thẳng bước đi.  
 Xuôi nước, như thuyền chèo lái đủ,  
**Di Đà** tiếp dẫn khó khăn chi !<sup>69</sup>

---

<sup>67</sup> Bài này nêu rõ trong những ưu điểm của người vãng sanh Cực Lạc là được sống chung với các bậc thượng thiện nhân, tức là những người đã trọn tu tất cả các pháp lành. Những người như vậy số nhiều không thể tính đếm, nhiều hơn cả số cát sông Hằng.

<sup>68</sup> Nguyên tác dùng “đàn chỉ”, dịch sát nghĩa là “khảy móng tay”, dùng với ý chỉ một khoảng thời gian rất ngắn, cũng hàm ý việc rất dễ dàng, nên chúng tôi dịch là “chớp mắt”. Người chuyên tâm niệm Phật thì chỉ trong khoảnh khắc đã có thể vãng sanh về Cực Lạc, vượt qua cả đường xa mười vạn ức dặm.

<sup>69</sup> Bài này nhấn mạnh yếu tố kiên trì trong việc tu tập pháp môn niệm Phật. Chỉ cần có thể gắng sức chuyên cần, cộng với

- 69- *Tây phương* chẳng luận kẻ nghèo, giàu,  
 Khôn, dại, sang, hèn chẳng khác nhau.  
 Chẳng luận gái, trai, già với trẻ,  
 Chẳng phân tăng, tục, oán, thân nhau.<sup>70</sup>
- 70- *Tây phương quyền thuộc* tánh đồng chân,<sup>71</sup>  
 Cùng niệm **Di Đà**, đắc pháp thân.  
 Cùng phát nguyện sanh về nước **Phật**,  
 Nên cùng gieo cấy *vãng sanh* nhân.
- 71- *Tây phương* mở đạo rộng sâu xa,  
**Tịnh độ** muốn nương niệm **Phật Đà**.  
 Ba cõi sáu đường đều trải khắp,  
 Mới hay quả **Phật**, cõi người ta.<sup>72</sup>

---

nguyện lực tiếp dẫn của đấng Đạo sư A Di Đà thì việc vãng sanh không có gì là khó, cũng giống như con thuyền.

<sup>70</sup> Bài này nêu rõ pháp môn Tịnh Độ là dành cho tất cả mọi người, không phân biệt địa vị hay tuổi tác, ai cũng có thể phát tâm tu tập. Tuy nhiên, cần chú ý rằng sự không phân biệt này không có nghĩa là ai ai cũng sẽ đạt kết quả tu tập như nhau. Điều đó còn tùy thuộc vào sự nỗ lực tự thân của mỗi người cũng như những căn lành mà họ đã gieo trồng từ những đời trước.

<sup>71</sup> Quyền thuộc cùng dòng pháp: những người cùng tu tập một pháp môn nên kết nhân duyên thân tình với nhau như quyền thuộc ở thế gian. Nguyên tác gọi là “pháp quyền”.

72- *Tây phương công đức* nước trong ngần,  
 Thấu triệt cội nguồn niệ**m Phật** nhân.  
 Không chỉ riêng người sanh **Tịnh độ**,  
 Muôn loài bay chạy cũng nhờ ân.

73- *Tây phương kim cổ* mãi thường còn,  
 Từ phụ bi thương độ cháu con.  
 Tám vạn bốn ngàn phương tu tập,  
**Di Đà** một tiếng vượt năm non.<sup>73</sup>

---

<sup>72</sup> Bài này nhắc việc khi đức Phật Thích Ca khai mở pháp môn Tịnh Độ bằng cách giảng kinh A Di Đà thì sự giao cảm giữa hai đức Phật hiện ra nơi sắc mặt của ngài. Vì thế, người tu Tịnh Độ có thể tin chắc việc gieo nhân Tịnh Độ chỉ cần chuyên niệ**m Phật** A Di Đà là đủ. Hơn nữa, cần biết rằng trong khắp muôn loài chúng sanh chỉ có loài người mới là đủ nhân duyên để tu tập chứng thành quả Phật, vì không quá sung sướng ( như chư thiên...) cũng không quá khổ não ( như cảnh sắc giới địa ngục, ngạ quỷ...). Tuy nhiên, đối với pháp môn Tịnh Độ, như bài tiếp theo sẽ nói rõ, thì không chỉ riêng loài người được lợi ích, mà khắp muôn loài chúng sanh cũng đều được hưởng nhờ ân đức.

<sup>73</sup> Bài này nêu ý pháp môn Tịnh độ được xem là thù thắng nhất trong tất cả các pháp môn. Đó là nhờ có nguyện lực

- 74- *Tây phương Cực Lạc* pháp nào hơn,  
 Khuyến hóa muôn loài biết trọng ơn.  
 Giữ miệng chớ nên bàn chuyện nhảm,  
 Sớm chiều niệm **Phật** dạ không lờn.
- 75- *Tây phương* có **Phật** hiệu **Di Đà**,  
 Độ hết bốn loài **Cực Lạc** qua.  
*Chín phẩm, bốn mươi tám nguyện* bày,  
 Khuyên người chớ hện, trẽ chầy qua.
- 76- *Tây phương* duy một nẻo không xa,  
 Nhất niệm vững tin phút chốc qua.  
 Chạm mắt, gặp duyên đều **Cực Lạc**,  
 Gió lay, nước chảy giảng *Ma Ha*.<sup>74</sup>

---

của đức Phật A Di Đà trợ giúp, khác nào như người cha lành luôn thương xót cứu giúp cháu con.

<sup>74</sup> Bài này khuyên xác lập tín tâm để phát nguyện vãng sanh về Cực Lạc, nơi đó mọi sự xúc chạm đều không có khổ não, mọi âm thanh được nghe đều diễn giảng pháp Đại thừa (Ma-Ha).



- 77- *Tây phương* đường tắt khéo tu hành,  
 Dững mãnh chuyên cần tiến bước nhanh.  
*Chín phẩm* đài sen đều đợi sẵn,  
 Hoa khai chắc chắn ngộ *Vô sanh*.
- 78- *Tây phương* mau tắt dễ cầu sanh,  
 Chỉ tại đời nay một niệm thành.  
 Tinh tấn lại thêm tu *phước, huê*,  
 Đài vàng thượng phẩm được nêu danh.
- 79- *Tây phương* mỗi bước đạp *Liên hoa*,  
 Tạ đức **Thích Ca** mở lối qua.  
 Thuyết giảng ba lần, không sai biệt,  
 Một lòng niệm **Phật**, sớm về gia.<sup>75</sup>
- 80- *Tây phương* đích thật ấy nhà ta,  
 Một niệm **Di Đà** đúng nẻo qua.  
 Niệm vững, tin sâu, thành quả thật,  
 Dầu cho cây sắt cũng khai hoa.

---

<sup>75</sup> Người phát nguyện vãng sanh xem cõi Phật A Di Đà là nơi chốn duy nhất để hưởng về, nên được vãng sanh về đó cũng như được quay về nhà, không còn lưu lạc nữa. Sớm về nhà tức là sớm được vãng sanh về cõi Phật.

- 81- *Tây phương* dễ đến mấy ai hay ?  
 Đường tắt chớ ngờ, quyết định ngay.  
 Sáu chữ chân kinh thuần thực niệm,  
 Trên đài sen báu lễ **Như Lai**.<sup>76</sup>
- 82- *Tây phương Giáo chủ Phật Di Đà*,  
 Tay sẵn mong chờ rước chúng ta.  
 Tu tập dễ dàng, nhanh chóng đến,  
 Thương người nghi ngại quá thành xa !
- 83- Khuyên tu **Tịnh độ**, lập *Liên tông*,  
**Huệ Viễn Tôn Sư** hoằng cỗi Đông.  
 Niệm **Phật**, tham thiền chung một đích,  
 Xưa nay *diệu hữu* tức *chân không*.<sup>77</sup>

---

<sup>76</sup> Người tu pháp môn Tịnh độ lấy việc niệm sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” làm công hạnh tu hành, cũng như tụng đọc chân kinh, nên khi thuần thực niệm ấy thì việc vãng sanh xem như chắc chắn, có thể lên đài sen báu lễ Phật Di Đà.

<sup>76</sup> Bài này nhắc việc ngài Huệ Viễn ở Trung Hoa ( Đông độ) hoằng truyền pháp môn Tịnh độ, lập một hội niệm Phật là Bạch Liên Xã, sau gọi là Liên tông, cũng tức là Tịnh độ tông. Ngài cũng xướng quan điểm thiền tịnh song tu, kết hợp và dung hòa cả hai phương pháp niệm Phật và thiền tọa để đạt đến giải thoát.

- 84- *Tây phương nguyện lớn* khắp mênh mông,  
 Một niệm **Di Đà** khéo dụng công.  
*Niệm niệm* đành rành không dứt đoạn,  
 Lời lời thức tỉnh **Chủ Nhân Ông**.<sup>78</sup>
- 85- *Tây phương* thẳng hướng dễ tu trì,  
**Tánh Phật Di Đà** ai thấu tri.  
 Ba cõi, sáu đường sanh tử chuyển,  
 Suy cùng, sao chẳng xót thương chi?
- 86- *Tây phương* công án sớm hành trì,  
 Lẳng lặng ngồi yên, tâm khởi nghi,  
 Nghi đến tình quên, tâm dứt tuyệt,  
 Hiểu ra ta vốn thật **A Di**.<sup>79</sup>

---

<sup>78</sup> Chủ Nhân Ông: chỉ cho tự tánh thanh tịnh xưa nay của mỗi chúng sanh, chỉ vì mê muội chạy theo trần cảnh nên đánh mất đi sự tự chủ của mình.

<sup>79</sup> Bài này nêu ý dùng câu niệm Phật như mọi công án thiền, là một trong những biểu hiện của phương pháp thiền định song tu. Người tu chú tâm vào câu niệm Phật cho đến khi dứt sạch mọi vọng niệm, trực nhận được tự tánh xưa nay của chính mình vốn cùng với Phật không hai, không khác.

- 87- *Tây phương* một tiếng ấy riêng truyền,  
 Chẳng mượn tu hành, tâm hiện tiền,  
 Các bậc thiện nhân nếu thấy tánh,  
**A Di Đà Phật** sánh vai liền.<sup>80</sup>
- 88- *Tây phương đạo lớn*, Pháp không riêng,  
 Một niệm **Di Đà**, sự lý kiêm.  
 Thấu rõ ý mâu tinh tế ấy,  
 Mới hay niệm **Phật** tức tham thiền.<sup>81</sup>
- 89- *Tây phương* muôn khổ não đều không,  
 Khuyên bấy người tu quán triệt thông.  
 Trước mắt thấy liền chân **Cực Lạc**,  
 Biết đây đất **Tịnh** vốn vàng ròng.<sup>82</sup>

---

<sup>80</sup> Bài này nêu rõ ý “thấy tánh thành Phật” của Thiền tông, nên nói người thấy tánh thì cùng đức Phật A Di Đà sánh vai, không hai, không khác.

<sup>81</sup> Bài này nêu rõ ý tương đồng giữa hai pháp niệm Phật là tham thiền, thật ra không phải là hai pháp khác nhau, chỉ vì người tu sanh tâm phân biệt hành trì sai khác. Nếu thấu rõ được ý chỉ nhiệm mâu trong việc niệm Phật, vốn gồm đủ cả sự và lý, thì việc niệm Phật cũng không khác với tham thiền.

- 90- *Tây phương châu ngọc*, đất vàng ròng,  
 Cây báu vang trời giáng *pháp Không*.  
 Như thế xưng danh là **Cực Lạc**,  
 Bao nhiêu nạn khổ hóa thành không.
- 91- *Tây phương niệm Phật*: Pháp siêu cao,  
 Tà thuyết chớ tin lòng động xao.  
 Thuở trước **Thế Tôn** thường nhắc nhở,  
 Là đây đường tắt, sớm mau vào.<sup>83</sup>
- 92- *Tây phương công đức* thật khôn lường,  
 Chớ có khinh lờn chịu họa ương.  
*Địa ngục* đọa vào vô số kiếp,  
 Biết bao giờ thoát khỏi đau thương ?<sup>84</sup>

---

<sup>82</sup> Bài này nêu ý liễu ngộ tự tánh chân tâm thì cảnh cực Lạc hiện tiền, chẳng do cầu bên ngoài mà được.

<sup>83</sup> Bài này nêu rõ ý pháp môn Tịnh độ do chính đức Phật Thích Ca ân cần thuyết dạy và xác nhận là con đường tu tập nhanh chóng nhất, dễ dàng nhất đối với những chúng sanh còn nhiều nghiệp chướng.

<sup>84</sup> Bài này nêu ý nhắc nhở những kẻ không có lòng tin, chớ nên báng bổ pháp môn Tịnh độ mà tự chuốc lấy ác

- 93- *Tây phương* đường rộng ít người qua,  
 Vì *pháp môn* này khó lắm đa.  
 Kẻ chẳng chịu đi, ai kéo được ?  
 Chỉ người tin chắc mới giao hòa.<sup>85</sup>
- 94- *Tây phương* dễ tới há tu hành,  
 Mười niệm tinh chuyên ắt *vãng sanh*.  
 Khuyên khắp thế gian nam lẫn nữ,  
 Hãy mau sớm liệu việc tu hành.
- 95- *Tây phương* quê cũ sớm về thôi,  
 Mạng sống *vô thường*, thở một hơi !  
 Ngày tháng có chừng, nên tiếc lấy,  
 Đời nay bỏ luống, khó trông vơi.

---

nghiệp nặng nề. Nguyên văn dùng “xiển đề” tức “nhất xiển đề”, chỉ những kẻ mất hẳn lòng tin vào chánh pháp.

<sup>85</sup> Bài này giải thích vì sao pháp môn Tịnh Độ dễ dàng như con đường lớn mà chỉ có ít người lên được. Chính vì sự cao xa của pháp môn này nằm ở chỗ xác quyết lòng tin. Người không chịu tin nhận thì giống kẻ chẳng chịu đi, dù có người khác lôi kéo cũng không thể đến nơi. Chỉ khi tự mình có lòng tin chắc chắn thì mới tương ứng giao hòa cùng Phật lực tiếp dẫn, liền nhanh chóng được *vãng sanh* về cõi Phật.

- 96- *Tây phương* chẳng tới khó lòng thay,  
 Sức tợ đời non, lỡ kiếp này.  
 Nhấn nhủ thế gian người trí thức,  
 Sẵn kho báu vật, chớ rời tay !<sup>86</sup>
- 97- *Tây phương trở lại*, chớ trì nghi,  
 Một tiếng **A Di** sớm thọ trì.  
 Nhướng mắt lên cao, tay xuống vội,  
 Không lâu, chẳng nhọc chứng Vô vi.<sup>87</sup>
- 98- *Tây phương* gấp gấp sớm tu trì,  
 Sống thác vô thường, chớ hện chi.  
 Ngày tháng qua nhanh như bọt nước  
 Thân người há dễ được đôi khi ?

---

<sup>86</sup> Bài này nêu ý pháp môn Tịnh độ quý giá vô cùng, nếu không tin nhận tu tập để được phần lợi ích thì có khác nào kẻ tìm được đến kho báu mà lại ra về tay không.

<sup>87</sup> Bài này khuyên người tu pháp môn Tịnh Độ cần yếu là phải hạ quyết tâm và nỗ lực (nhướng mắt lên cao) rồi khởi sự thực hành ngay (tay xuống vội). Nếu được như vậy thì không cần phải mệt nhọc, không cần phải chờ đợi trải qua thời gian lâu xa, có thể ngay trong hiện kiếp được vãng sanh chứng quả Bồ Đề.

- 99- *Tây phương một nẻo* chớ dần dà,  
Kiên định tinh thần thẳng lối qua.  
Đào giếng đừng chờ khi khát nước,  
Lên thuyền **Tịnh độ** sớm đi xa.
- 100- Thơ vịnh trăm bài đã trọn vần,  
Rộng khuyên tất cả sớm tu thân  
Đừng sá thân mình tìm kế sống,  
**Tây Phương** về được hưởng tròn ân.

• **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**





# SƠN CƯ BÁCH VỊNH



## Kê Ẩn Cư Của Ngài Tông Bôn.

*Núi cao, Bách Vịnh để làm phương  
Tông Bôn ẩn cư chỉ rõ đường  
Khuyến hóa người người chuyên niệm Phật  
Tây Phương an dưỡng thoát tai ương.*



1/• *Tục thế gương xưa lấm bụi trần  
Nay thường lau rửa sắc trong ngần  
Hồ thu lắng sạch, vầng trăng hiện  
Mặt mũi xưa nay thấy rõ dần .*

**Lời bình:** Chỗ sáng suốt tỏ ngộ của người tu tập không phải từ ngoài có được hay ngày nay mới có, chính thật sự sáng suốt vốn có từ xưa nay, chỉ vì bụi trần che lấp mà không hiển bày, nay nhờ sự tu tập thường xuyên mà gương mặt trở lại sáng rõ như xưa.

2/• *Núi cao, gắng học máy Thiên Tông  
Mới ngộ thấu tình lẽ khổ, không  
Mặt thật bấy lâu mình chẳng biết  
“Nhìn hoa cười mỉm”, Đạo chưa đồng.*

**Lời bình:** Lẽ cốt yếu của người tu tập là thấu suốt lẽ khổ không; nhận biết chân tâm thanh tịnh thường tồn. Nếu không được như vậy, dù có bày ra cái tướng “nhìn hoa cười mỉm” như ngài **Ca Diếp** thuở xưa cũng chẳng có ý nghĩa gì.

3/• *Núi cao, mây trắng mấy tầng sâu  
Rõ biết chân tâm ấy Đạo mầu  
Rộng mở phủ trùm toàn cõi Pháp  
Thâu về kim nhỏ chẳng qua đầu.*

**Lời bình:** Rõ biết chân tâm là yêu cầu trước tiên của người học đạo. Chân tâm ấy chẳng những thường thanh tịnh sáng suốt (Thể) mà còn có công năng biến thông khắp pháp giới, cho đến sâu kín nhỏ nhiệm không gì bằng (Dụng).

4/• *Núi cao học đạo chỉ cầu Tâm  
Ngoài tâm đừng nhọc sức truy tâm  
Cất bước thẳng lên tòa Chánh Giác  
Vàng ròng lá úa chớ so nhâm.*

**Lời bình:** Nhận biết chân tâm là yếu chỉ của người học đạo, nên đừng chạy theo những tri kiến bên ngoài mà mong rõ biết được tâm. Người tu phải

một đường thẳng tới sự giác ngộ chân thật đó là quả vị **Phật**. Đừng nhầm lẫn với những quả vị phương tiện của hàng Nhị thừa, vốn cũng giống như chiếc lá vàng được người ta dùng khi đỡ trẻ con mà bảo đó là vàng.

5/• *Núi cao, quay lại **Phật** nơi lòng  
Một bước lui về nẻo trống không  
Miên mật **A Di** đừng gián đoạn  
Tổ Sư truyền đạt ý minh thông .*

**Lời bình:** Trong việc tu tập thì hồi quang phản chiếu là điều hết sức quan trọng. Tuy nói lui về quán sát tự tâm mà thật ra chính là vượt lên phía trước trên con đường tu tập. Nếu có thể công phu miên mật không gián đoạn như vậy thì chắc chắn sẽ rõ thông được yếu chỉ của Chư Tổ.

6/• *Vắng lặng an nhiên dưỡng tánh trời  
Chỉ nên gìn giữ há buông lơì  
Niệm tình khéo chuyển thành niệm đạo  
**Phật Tánh** sáng khai cội tục đời.*

**Lời bình:** Việc tu tập là nuôi dưỡng tánh chân thật sáng suốt, không phút giờ buông thả theo trần

cảnh, nhờ đó mỗi niệm chạy theo phàm tình đều đặng chuyển thành niệm tưởng đạo pháp. Nếu quả thuần thực như thế thì đã thành **Phật** từ lâu rồi.

7/• *Núi cao, tịnh lắng dứt tâm trần  
Lầu lầu một thể tánh minh chân  
Tháng ngày ai biết ta tu niệm  
Kẻ thế cười chê bảo trí dân.*

**Lời bình:** Người tu tập khi nhận biết được chân tánh sáng suốt cũng giống như người câm nằm mộng, tuy rõ biết mà không thể nói cho ai biết, nên mọi người cho là ngu đần.

8/• *Núi cao, nương tạm mái lầu tranh  
Giữ đạo, nào lo việc bại thành  
Cửa đóng suốt ngày, không chuyện khác  
Gối mây nằm ngủ dưới trăng thanh.*

**Lời bình:** Cuộc sống thanh bần tuy không có những tiện nghi thế tục. Nhưng lòng vẫn giữ theo chánh đạo nên tự nhiên vui vẻ, thoải mái. Cửa sáu căn đã đóng, trần cảnh không lối vào, nên mặc tình nghỉ ngơi thanh thản mà lòng vẫn không thiếu sự tinh tấn tu tập.

9/ • *Núi cao, lạc cảnh khác trần gian  
Chim hót, Pháp tuyên tợ suối ngàn  
Phàm, Thánh có đâu người dị biệt  
Cửa “Sài” không đóng, mở thênh thang.*

**Lời giải:** “Cửa Sài” nghĩa là cửa đan kết bằng cỏ, nhưng thường dùng để chỉ cánh cửa gỗ đơn sơ của nhà nghèo. Truyện Kiều có câu:

*“ Cửa Sài vừa ngỏ then hoa  
Gia đồng vào gửi thư nhà mới sang”.*

Trần cảnh qua lại tùy duyên bên ngoài không mấy may ảnh hưởng đến người tu, vì chẳng còn phân biệt giữa ta và người hay ta với cảnh. Cuộc sống trở nên an nhiên tự tại, cũng chẳng có chi để phòng bị, giữ gìn, nên cửa thường để ngỏ chẳng cài then.

10/ • *Núi cao, huyền não vắng từ lâu  
Sự thế hơn thua chẳng biết đâu  
Một bụng gió trăng vui thỏa thích  
Xuân nồng hòa cảnh hát đôi câu.*

**Lời giải:** Người tu tập trong núi sâu, xa trần cảnh dứt cái học tri kiến, không còn hơn thua mưu cầu danh lợi, tâm hồn luôn an lạc như mùa xuân đối cảnh ngâm vịnh vài câu hát tự lấy làm vui thích.

11/• *Núi cao Lão Nạp chẳng tài tình  
Trăng tỏ thay đèn tụng pháp Kinh  
Không đợi thêm dầu đèn vẫn sáng  
Mười phương thế giới thấy quang minh .*

**Lời bình:** Thắp lên một ngọn đèn nhỏ nhoi cúng Phật, dù chẳng có tài cán gì. Nhưng do nơi tâm thức đã sạch mọi trần cấu nên ngọn đèn không cần thêm dầu vẫn tự chiếu sáng, lại chiếu ánh sáng ra khắp cả mười phương thế giới.

12/• *Núi cao, ngày ở, tối tâm thiền  
Gạo lúc no lòng dạ nghĩ yên  
Ai biết Lão Tăng nghèo đói để  
Bách tùng trước ngõ đốt hương nguyện.*

**Lời bình:** Cuộc sống của người tu hành giữa núi sâu tuy không có gì khác hơn cơm lúc nước trong, nhưng ngày nào cũng là ngày tốt, dù không có

hương đốt cúng **Phật** thì đã sẵn có cây bách trước sân thay vào.

13/• *Núi cao nghèo kiệt sống khô khan  
Nghiêng ngã giường thiền lười sửa sang  
Phàm, Thánh cả hai lòng chẳng đoái  
Một vầng trăng sáng giữa không gian .*

**Lời bình:** Trong tâm thức không còn dựng lập những cõi phàm, cõi Thánh phân biệt nhau, chỉ có một vầng trăng tuệ giác soi chiếu giữa hư không rộng rang, nên những việc tầm thường của thế tục không còn làm mình quan tâm đến.

14/• *Núi cao, cửa khép, rừng che lối  
Tan hợp, mặc tình mây nước trôi.  
Vui sống phận nghèo, an ổn tánh  
Có ai đến hỏi cú đầu thôi .*

**Lời bình:** Cuộc sống dù nhìn dưới mắt thế nhân là nghèo túng chẳng có chi, nhưng người tu tập luôn vui thích và an ổn. Nước chảy mây trôi đều thuận theo thời tiết nhân duyên tan hợp, vậy khi có người hỏi đạo còn biết nói thêm điều gì nữa ? Nên chỉ cú đầu thôi.

15/• *Núi cao, lưng thẳng bước ra vào  
 Phải quấy việc đời tay khoát chào  
 Một mối thân tâm về lối cũ  
 Chẳng ai sai khiến chuyện tâm phào.*

**Lời bình:** Những việc thị phi của nhân gian đều không còn vướng bận nên chẳng có gì trói buộc, chẳng có gì khiến mình phải khom lưng uốn gối, chỉ đem hết cả thân tâm hướng về cội nguồn quê cũ (Phật Tánh) để đạt đến sự giải thoát chân thật rốt ráo .

16/• *Núi cao, hang đá ẩn bên trời  
 Khởi cuốn trôi theo ngọn sóng đời  
 Biết đủ với lòng, tâm ít muốn  
 Cỏ cây cùng Lão hát nên lời .*

**Lời bình:** Sống giữa thiên nhiên, hòa quyện cùng đất trời, ra khỏi sự cuốn hút của thế tục nên có được niềm vui thường tồn, biết đủ với lòng, ít muốn nơi tâm trong cảnh đạm bạc thanh nhàn. Sống đặng như thế thì người gỏi cũng hát lên được khúc ca bình an vô sự.



17/• *Núi cao, vui đẹp cảnh trời thanh  
 Phú quý đoái màng cuộc đấu tranh  
 Xuôi ngược bốn ba ... nhiều lợi hại  
 Sao bằng ngậm miệng sống an lành .*

**Lời bình:** Vui cảnh non bồng nước nhược thiên nhiên tạo hóa đã dành cho mà thương cho lắm kẻ xuôi ngược bon chen trong trường danh lợi, phú quý công hầu, nhưng dù vậy cũng không bằng ngậm miệng sống yên, vì trong chỗ thị phi ấy nói ra có ích gì ?

18/• *Núi cao, tài vựng sống qua ngày  
 Vinh nhục bày ra trước mặt mày  
 Sớm tối, thanh suy, xây chuyển đổi  
 Lạ chi biển hóa ruộng dâu này.*

**Lời bình:** Cuộc sống ẩn cư của người tu hành trên núi cao không cần phải bày ra chỗ khéo léo cho người biết, nên thường nuôi dưỡng cái “tài vựng” của chính mình. Việc đời được, thua, vinh nhục sẵn bày trước mắt, chỉ tại người đời không chịu thấy đó thôi, như lẽ thường xưa nay, đến biển cả lâu ngày còn hóa thành ruộng dâu xanh tốt !

19/• *Núi cao, vui sống quá lành thay !  
 Tịch tịnh thân tâm đặng mấy ai  
 Đâu chỉ cầu an, đâu tránh họa  
 Lợi danh trói buộc dứt từ nay .*

**Lời bình:** Nhờ thu mình nơi vắng vẻ mà được sự thanh thản không trói buộc. Giữ thân tâm vắng lặng, chưa nói đến việc an ổn, chỉ cần không mắc phải bao nhiêu tai họa của cuộc thị phi, cũng đã đủ để cuộc sống này có ý nghĩa hơn nhiều rồi.

20/• *Núi cao rau cỏ tạm sinh nhai  
 Cơm nhạt muối dưa đỡ tháng ngày  
 Quyền quý công danh đâu đoái tưởng  
 Vui mùi thiên dã trí khoan thai .*

**Lời bình:** Lục Tổ dạy: “*Xưa nay không một vật, chỗ nào bám bụi trần*” Có thể nói như vậy là được chỗ khoan thai không lo nghĩ .

21/• *Núi cao quen nếm vị rau hoài  
 Tịnh vật thừa nhàn năm tháng dài  
 Lỗi cũ sửa dần không thấy mệt  
 Bàn chi lo trước việc ngày mai.*

**Lời bình:** Chỉ cần mỗi ngày đều xét mình để tự sửa lỗi. Được vậy thì việc sáng ngày mai đâu cần phải lo liệu trước ?

22/• *Núi cao, đâu cũng tự an nghỉ  
Suối vắng không người chẳng ngại chi  
Chỉ có hai điều đây khó dứt  
Đói ăn, mệt ngủ thử khi khi .*

**Lời bình:** Gặp việc tiếp cảnh thấy đều an nhiên vô ngại, vì sao còn có hai việc không thể dứt ?

23/• *Núi cao chẳng có việc chi bàn  
Chưa khuất nắng trời khép cửa ngang  
Phú quý thua người muôn vạn điểm  
Chỉ hơn vài chút sự thanh nhàn.*

**Lời bình:** Phú quý chẳng hơn được người khác, nhưng cũng hơn được đôi chút thanh nhàn. Bình tâm xét kỹ, còn có gì hơn được sự thanh nhàn ấy chẳng ?

24/• *Núi cao lều cỏ vài ba gian  
Vui đạo quên tình, cửa mở toang  
Chim hót, quạ kêu, lời Bát nhã  
Trăng trong, gió mát bạn tăng nhàn.*

**Lời bình:** Gió mát thổi theo dòng nước chảy,  
Trăng sáng vô tình với mây bay.

25/• *Núi cao mỗi **Phật** một lò hương  
Yên tĩnh đất trời ngày tháng nương  
Chỉ tại tham thiền không việc khác  
Lạnh sưởi, nóng chờ gió bốn phương .*

**Lời bình:** Quả thật được như thế cũng đã là nhiều  
việc lắm, đâu chỉ là hai việc?

26/• *Núi cao rảnh rỗi giọng ngâm nga  
Tĩnh thức bình minh nhấp ngụm trà  
Cõi thế vàng ròng đâu đủ quý  
Sao bằng tự tại chẳng lo xa .*

**Lời bình:** Thế sự chẳng bận lòng thì ngâm nga  
những câu gì?  
Cuộc sống an vui đó đáng giá bao nhiêu ?.

27/• *Núi cao thoát tục dứt muôn câu  
Roi mắt thêm lười việc giữ trâu  
Buộc, thả không còn vui thú vị  
Ai ơi! Sao chẳng sớm quay đầu .*

**Lời bình:** Giữ trâu giữa núi, (tức gìn giữ chơn tâm) cỏ và nước đều sẵn có, sao gọi chẳng quay đầu?

28/• *Núi cao, tâm niệm chút tro tàn  
Chống gậy, xem quanh khóm trúc vàng  
Phật Tổ dẫu làm, lòng chẳng muốn  
Gượng ngồi khách đến tiếp xềnh xoàng .*

**Lời bình:** Sao phải gượng ngồi mà tiếp nhau? Nếu ta thật chẳng mua, người làm sao bán được?

29/• *Núi cao, thoát khỏi lẽ tình thường  
Dục vọng đâu còn nổi vấn vương  
Ngày trước Triệu-Châu lười đối đáp  
Vua sang mặc tịnh chẳng rời giường.*

**Lời bình:** Người tu khi đã dứt sạch các dục vọng trong lòng, thì thật ra là chẳng có lời nào để đối đáp, đó chẳng phải là lười nhác. Nhẫn cho đến vua đến vẫn mặc tịnh, cũng chẳng có giường nào để bước xuống!

30/• *Núi cao, sâu kín cửa thiền quan  
Mừng đặng ngày qua chẳng rộn ràng  
Gió thoảng rừng thông, lời diệu pháp  
Mấy ai được hưởng tiệc vua ban .*

**Lời bình:** A Di Đà Phật! Thỉnh quý thầy dùng bữa, rồi thỉnh quý thầy lên giảng đường thuyết pháp!

31/• *Núi cao mặc kệ áng mây trôi  
Vắng lặng chân như khế hợp rồi  
Đạo lớn xưa nay không chỗ nhiễm  
Chỉ dừng vọng niệm, sáng tâm thôi.*

**Lời bình:** Việc tu chứng thật chẳng phải không, nhiễm ô thật không thể được. Chính cái “không thể được” đó là chỗ chư Phật xưa nay đều hộ niệm.

32/• *Núi cao, ngôi lặng thật tu thiền  
Học đạo gì hơn dứt niệm phiền  
Ngọc quý trong nhà đâu có mất  
Cớ sao mãi khó nhọc đi tìm .*

**Lời bình:** Ngọc quý giấu trong chéo áo là hình tượng được nêu ra trong kinh Pháp Hoa để ví với chơn tâm xưa nay chưa từng mất. Nhưng thử hỏi, ngọc sáng ấy nay đang ở chỗ nào ?

33/• *Núi cao, tỉnh lặng dưỡng chân tâm  
Lắm kẻ mê tìm mãi sai lầm*

*Mới biết người xưa lời chẳng dối  
Đàn không dây, mấy kẻ tri âm.*

**Lời bình:** Người không nói thì ta không nghe.  
Không nói, không nghe đó mới thật là Bát nhã.

34/• *Núi cao, trở lại tự trầm ngâm  
Sắt cây sao đổi được vàng trầm  
Biển có lúc khô còn thấy đá  
Người đời đến chết chẳng tri tâm.*

**Lời bình:** Thầy Tăng ở núi suy ngẫm chuyện gì ?  
Ấy thật là trăm ngàn muôn ức kiếp khó gặp.

35/• *Núi cao, ngồi mãi tựa ngu si  
Mà tánh rõ ràng, chẳng sót chi  
Gió giật rừng thông, tai rộn tiếng  
Thơ còn xướng vịnh tiếp ngâm đi.*

**Lời luận:** Gặp người chơi kiếm, cho xem kiếm.  
Không gặp bạn thơ, chớ bàn thơ.

36/• *Núi cao, ngẫu hứng mấy vần thơ  
Người nếu mê thơ, ấy đại khờ  
Sinh tử luân hồi chưa dứt hẳn  
Đừng ôm tri kiến dối tâm cơ.*

**Lời luận:** “Đêm vắng chớ đề thơ tuyệt cú  
E rằng sao sáng lạc sông băng”

37/• *Núi cao đường hiểm ít người lên  
Yên tĩnh tâm hồn đã ngủ quên  
Bè bạn cũng không lòng vắng vẻ  
Còn ta ai hỏi tuổi và tên.*

**Lời luận:** Đường hiểm giữ chặt, Thánh phàm đều không qua lại. Như người uống nước, nóng lạnh chỉ tự mình biết lấy.

38/• *Núi cao nhà **Phật** vắng người theo  
Kỳ thật thân nghèo, đạo chẳng nghèo  
Ngọc báu Mâu Ni đời khó nhận  
Thương thay ! Đối mặt cách non đèo.*

**Lời luận:** Sự vắng vẻ của núi cao không phải là thú vui của người đời. Cho nên nhà **Phật** cũng vậy cũng ít người vào. Dầu có đối mặt nhau nhưng lòng ngăn cách non đèo.

39/• *Núi cao, tịch mịch hợp lòng thay  
Khéo giữ tâm lành qua tháng ngày  
Trăng chiếu rừng thông, soi ý Tổ  
Hỏi ra trong đó mấy ai hay.*



**Lời luận:** Trong núi vắng vẻ hợp với lòng thanh tịnh không người biết, chỉ có người ở núi biết được tâm tình ấy thôi .

40/• *Núi cao, phong cảnh vốn thiên nhiên  
Đạo lớn bày ra trước mặt liền  
Chẳng rõ ý sâu mầu của Tổ  
Uống công niệm **Phật** với tham thiền.*

**Lời luận:** Không rõ biết yếu chỉ sâu xa mầu nhiệm của **Phật**, uống công giữ niệm thanh tịnh. Thấy đạo quên núi mới có chỗ lợi ích rộng khắp.

41/• *Núi cao trùm khắp cả hư không  
Vạn tượng, muôn hình vốn ở trong  
Bốn phía xoay quanh đều **Phật sự**  
Không dùng gây hét nhọc hoài công.*

**Lời luận:** Chuyển thức thành trí, nơi chỗ chuyển ấy cũng chẳng lưu tâm thì dù rộn ràng trăm việc vẫn ở trong đại định.

42/• *Núi cao tâm lặng rõ chơn không  
Một pháp suốt thông, vạn pháp thông  
Nào chỉ riêng mình ta thấu biết  
Hằng sa chư **Phật** thể chung đồng.*

**Lời luận:** Di Lặc, quả thật là Di Lặc! Hóa thân trăm ngàn vị, thường hiện ra trước người đời mà không ai tự biết.

43/• *Núi cao tùy phận ấy tu hành  
Không nghĩ, không buồn, dứt vọng sanh  
**Tánh Phật** xưa nay đều sẵn có  
Thánh nhân chỉ gượng giả bày danh.*

**Lời luận:** Ngày trước, Bách Trượng Thiên Sư chỉ vào cái bình mà nói: “Gọi tên là đụng chạm, không gọi thì trái ngược.” Quy Sơn Thiên Sư liền hát ngã cái bình, Bách Trượng nhận cho là được.

44/• *Núi cao, thường khảy đàn không dây  
Một khúc Vô sinh, vui dạ thay  
Quay lại lắng nghe, nghe tự tánh  
Nhà nào chẳng có **Quán Âm** bày.*

**Lời luận:** Tìm Tâm, Tâm nhóm về một mối;  
Quay về một mối cố tìm tâm.  
Biết đâu là chỗ tìm cầu nữa,  
Lại niệm **Nam Mô Quán Thế Âm.**

45/• *Núi cao, ngòi giữa đại hùng phong  
Bốn phía hiên song mọi chỗ thông  
Mây lại bay qua ngăn chẳng được  
Một lần quang hiển thấu hư không.*

**Lời luận:** Trên đỉnh cao chót vót có một con trùng lớn chễm chệ ngồi trên, bao nhiêu người đến đó, đều táng thân mất mạng .

46/• *Núi cao, yên tịnh ngọa thiền tinh  
Mỗi tối thường hành Bát Nhã kinh  
Mới biết chúng sanh đồng **tánh Phật**  
Vô minh thật thể tức chơn minh.*

**Lời luận:** Dám hỏi lão tăng: Thế nào là Kinh Bát Nhã ? Đáp rằng: Sắc tức là không. Lại hỏi: Thọ trì như thế nào? Đáp: Không chẳng khác sắc.

47/• *Núi cao, xa tít vắng hồng trần  
Chẳng đợi tu trì thấy bốn chân  
Phải trái xa rời tâm ấy **Phật**  
Xưa nay sau trước cũng đồng nhân.*

**Ý ngô:** Chỉ đổi chỗ đã làm ngày trước, không đổi người đã làm khi xưa.

48/• *Núi cao, bốn hướng mặc đi về  
Đạo lớn chưa từng có ngộ, mê  
Thịt tốt lành da ai cắt xẻo  
Thêm quai bình bát họ cười chê.*

**Ý ngộ:** Người tốt thật khó làm, việc tốt chẳng bằng không có.

49/• *Núi cao nằm nghỉ giữ tâm trong  
Ăn uống tùy duyên vui đủ lòng  
Nào phải cố công trừ vọng niệm  
Vọng chơn chẳng khác thể chân đồng.*

**Lời giải:** Đêm khuya người vắng, chợt có tiếng la báo trộm thắp đèn đuốc lên tìm, hóa ra là người trong nhà.

50/• *Núi cao tuy ở mái am tranh  
Đường lớn đưa tay chỉ đến nhanh  
Quán trọ tạm dừng, quên lối cũ  
Càng thêm tinh tấn Đạo mau thành.*

**Ý ngộ:** Chưa rời mắt biển  
Núi đôi u ám  
Đến giữa trời cao  
Nước non đều sáng.

51/• *Núi cao, mây bạc phủ muôn trùng  
Mắt tục làm gì rõ tích tung  
Tìm đạo bên ngoài, xa mất đạo  
Gạch thuyền nhớ kiếm chỉ hoài công.*

**Lời giải:** Gạch thuyền nhớ kiếm: Chỉ việc làm vô lý, vì thế dẫn đến sự vô ích. Dựa theo điển tích: Xưa có người đi thuyền làm rơi thanh kiếm báu xuống sông, liền gạch nơi mạn thuyền để làm dấu ghi nhớ chỗ rơi kiếm, hy vọng sau này dựa vào đó để lặn xuống tìm thanh kiếm ấy.

52/• *Núi cao hằm hố rộng thình thình  
Đêm tối dò đường mắt sáng tinh  
Bất hổ, đẹp rông đều chuyện nhỏ  
Pháp thân chẳng động chứng Vô sinh.*

**Lời bình:** “Thấy đạo quên núi, Núi có chủ  
Thấy núi quên đạo, Đạo không người”

53/• *Núi cao, chót vót hướng cao phương  
Trơ trọi bốn bề lạnh buốt xương  
Có đến mới hay người nói đúng  
Khư khư riêng được chỗ khôn lường .*

**Ý ngô:** “Bốn núi vút cao lớp lớp dày  
Ngộ ra bản thể vốn đều không”

54/• *Núi cao, tranh lá dựng làm nhà  
Vui đạo thanh nhàn ngắm sắc hoa  
Đói bụng “Kim Ngưu” cơm dỡ dạ  
“Triệu Châu” khát uống nước thay trà .*

**Lời giải:** Hòa Thượng Kim Ngưu tự làm cơm để cúng dường chúng tăng nên thường gọi cơm Kim Ngưu. Hòa Thượng Triệu Châu (tức Phổ Tế) mỗi khi có học nhân đến tham vấn thường bảo “uống trà đi”.

“Tánh lặng chẳng phiền vị trà nhạt  
Tâm sạch tự biết mùi cơm thơm”

55/• *Núi cao, học đạo quyết rằng xong  
Gian khó trải qua chẳng đổi lòng  
Ngồi đến canh năm trời rạng sáng  
Sương rơi thấm đẫm áo nâu sòng.*

**Thích giải:** Sinh ra ngồi chẳng năm,  
Lúc chết nằm chẳng ngồi;  
Cũng là năm xương hôi,  
Làm sao được công quả?

56/• *Núi cao, chỉ ẩn tạm đôi khi  
Sống chết nào đâu có định kỳ  
Việc lớn đời người cần rõ biết  
Ngày giờ chuẩn bị để mà đi.*

**Thích giải:** “Trời tạnh phải mau mau bước tới  
Chớ đợi khi mưa chịu ướt đầu”

57/• *Núi cao, am cỏ đá chông chênh  
Thành thị thân mừng đã hẳn quên  
An lạc cõi lòng tâm thấy đủ  
Chẳng nên quá phận trách ơn đền.*

**Thích giải:**

“Người biết đủ, nghèo mà giàu  
Kẻ không biết đủ, giàu mà nghèo.”

58/• *Núi cao giữ hạnh khổ đầu đà  
Bỏ ngủ, quên ăn tự giác ta  
Rõ biết tâm này là Tịnh Độ  
Mới hay Cực Lạc tại Ta bà.*

**Lời khuyên:**

“Thân tuy chưa đến giữa ao sen  
Trước hãy hướng tâm về Cực Lạc”

59/• *Núi cao cảnh đẹp khác phi thường  
 Bày rõ với người khắp bốn phương  
 Nước chảy, chim kêu, cây nói Pháp  
 Đất bằng, đồi núi thảy Tây Phương.*

**Thích giải:**

Tiếng suối nghe ra lời chân thật  
 Sắc núi đều là thân sạch không.

60/• *Núi cao ngời tịnh dưới bồ đoàn  
 Ngày dụng, đêm hành, tự phản quang  
 Tồn tại tánh chân, thường có sẵn  
 Không ai lừa dối được tâm an.*

**Lời thích:** Khi dụng hành ta quay lại thường hỏi ai niệm **Phật** vậy? Ai ngời Thiên vậy? Phản quang là soi lại lòng mình rõ biết tánh chân thường luôn tồn tại có sẵn, cho nên không ai lừa dối được Tâm an.

61/• *Núi cao, khách hỏi sự dụng công  
 Lặng, chiếu đều không, một chữ không  
 Chớ lạ Lão Tăng không Pháp thuyết  
 Xưa nay lười nhác, chẳng ra công.*

**Lời giải:** “ Chớ bảo vô tâm thật là đạo  
 Vô tâm còn cách mấy quan san ”



62/• *Núi cao, am trống một giường thiền  
 Trong định quên tâm, Pháp cũng quên  
 Lâm Tế gây vung, Sơn Đức hét  
 Lão Tăng chẳng động thấu cơ thiền.*

**Lời ngô:** Bốn Đại vốn là không, chẳng phải ngã,  
 ngã sở; Lão tăng dạt giường ở nơi đâu?

63/• *Núi cao thông thả ẩn chi thân  
 Mấy kẻ tường tri ngộ tánh chân  
 Chỉ có gia truyền con đích thật  
 Thế gian đều giả chớ nên nhầm.*

**Lời ngô:** Chẳng sợ gió Tây, bày hình thể,  
 Ngại chi sao Bắc phải ẩn thân?

64/• *Núi cao, bụi bấn chẳng vương vào  
 Tự tại, ung dung vui đạo mầu  
 Việc ấy người người đều học đặng  
 Chẳng xưa, cũng chẳng phải nay đâu.*

**Lời thích:** Quên tâm, nhìn lại lửa rực sáng  
 Vui đạo, ruột kêu như dây đàn chín khúc.

65/• *Núi cao, thấu lý dạ vui xang  
 Tướng hảo, danh hư chẳng buộc ràng*

*Tam giáo xưa nay cùng một thể<sup>2</sup>  
Chẳng Tăng, chẳng Đạo, chẳng Nho quan.*

**Lời thích:**

Một Tăng, một Đạo, một Nho gia  
Bàn luận cùng nhau hiệp một nhà  
Bản thể xưa nay cùng một cội  
Giáo quyền tùy chúng mới chia ba.

66/• *Núi cao, quạnh vắng ít người tu  
Thương quá làm sao lắm kẻ ngu  
Bày biện Cốc Thần, thêm Thái Cực  
Rõ đâu nguyên lý để công phu.*

**Lời thích:** Đây đủ cái tâm ấy, đồng một cái lý ấy. Nếu ngộ được như vậy nên đem đạo này dạy cho dân chúng. Còn bằng không chớ dối người, dối người còn được tha thứ, dối mình cả đời sống trong tăm tối ngu dại.

67/• *Núi cao, thích chỗ sống thanh nhàn  
Tự tại quên lo việc thế gian  
Vắng vẻ, lặng yên muôn niệm dứt  
Ngày đêm nuôi dưỡng tánh thiền quang .*

**Thích nghĩa:**

“ Núi cao nước chảy bao điều thích  
Tự có tri âm cười hả hê.”

- 68/• *Núi cao, không tịch rộng chơn không  
Quá khứ nhân duyên chớ bận lòng  
Hiện tại còn không nên bám víu  
Tương lai sao phải mỗi trông mong.*

**Thích nghĩa:**

Hoa sen bày lá báo người biết  
Ra khỏi nước đâu dính cặn bùn  
Quá khứ tương lai hay hiện tại  
Chẳng còn nghĩ tưởng sống ung dung.

- 69/• *Núi cao, tĩnh lặng dưỡng lòng vui  
Báu ngọc lo gìn giữ chắc thôi  
Mở miệng nói ra người chẳng hiểu  
Gật đầu chỉ nhận có thể thôi.*

**Thích nghĩa:**

Có mắt không nhìn thấy  
Nơi tai cũng chẳng nghe  
Có miệng khó nói ra  
Thấu rõ biết tâm rồi  
Không còn phân biệt nữa.

70/♦ *Núi cao, vui thú tự mình hay  
 Mây trắng trôi dờng tự tại thay !  
 Chân thật trong lòng đây nếu được  
 Ngâm thơ, thuyết kệ cũng là hay.*

**Thích nghiã:**

Không không, sắc sắc vốn đồng nhau  
 Sinh tử làm sao nói khổ đau  
 Chân thật nếu như người đã ngộ  
 Ý thơ ngâm vịnh vút trời cao.

71/♦ *Núi cao, ý thủy vọng thanh cao  
 Ngắm nguyệt cười phong thỏa xiết bao  
 Thương xót thế nhân còn chẳng tỉnh  
 Lấp vùi chân tánh mãi hay sao !*

**Thích nghiã:**

Muôn dặm nước dài trôi biển cả  
 Một vầng trăng rụng giữa trời xanh  
 Thế nhân ai hỡi mau lai tỉnh  
 Đừng để thời gian mất cội lành.

72/• *Núi cao, không việc cửa gài ngăn  
Ngôi lặng, tâm cùng dứt kiến văn  
Rèm phủ ánh trăng khuya tỏ sáng  
Riêng đây trời đất khác nhân gian.*

**Thích nghĩa:**

Hoa nơi cửa động sao còn mãi  
Nước chảy đường xuôi chẳng trở về  
Khép cửa bên ngoài trăng vẫn sáng  
Riêng lòng tĩnh thức khúc say mê.

73/• *Núi cao hun hút quá xa xôi  
Đạo vốn vô hình vắng lặng thôi  
Ngày quét đất thường trông gió mát  
Đêm về trăng sáng ngọn tùng trôi.*

**Thích nghĩa:** Có một vật trước cả trời đất vốn vô hình vắng lặng; thường chi phối muôn hiện tượng, không theo bốn mùa mà tàn đi.

74/• *Núi cao, riêng đứng vút từng xa  
Một vai gánh cả, gió trăng ngà  
Hỏi xem ý Tổ từ Tây đến  
Trước ba ba sau lại ba ba.*

**Thích nghĩa:** Rõ biết một là nhiều, ít ai quên đi một; mê ba cho là nhiều, hiếm người biết được ba.

75/♦ *Núi cao cửa mở thường canh giữ  
Đạo lớn tùy cơ khách vấn thăm  
Nếu được Lão Tăng đây xét nghiệm  
Ai ai cũng đáng bậc tri âm.*

**Thích nghĩa:** Tuy lục căn thường mở, nhưng lúc nào Chân tâm cũng canh giữ. Đạo rất rộng lớn luôn luôn tùy cơ duyên mà giải bày khi khách vấn hỏi. Nếu được trải nghiệm sự tu học rõ ràng thì mọi người đều là bậc tri âm.

76/♦ *Núi cao muốn đến học nguồn chân  
Trước học võ lòng kính nghĩa nhân  
Đến cửa tử sinh rành phép tắc  
Mười phương thế giới hiện toàn thân.*

**Thích nghĩa:** Người tu tập muốn tìm tánh chân của mình trước tiên phải học sự kính trọng nhân nghĩa, và việc cửa tử sanh phải thấu hiểu tận tường giác ngộ. Mười phương thế giới vốn hiện nơi tâm chân thật. Ngoài tâm không có **Phật** (Nói thì trẻ

thơ cũng nói được, làm thì đến già làm chẳng xong)

77/♦ *Núi cao, ẩn kín cuộn mây lên  
Gió thổi rừng thông sấm pháp rền  
Cõi thế người mê kinh động sợ  
Mau mau tỉnh thức nhớ đừng quên.*

**Thích nghĩa:**

Vũ môn chợt thấy ba tầng sóng  
Đất bằng bỗng nghe sấm nổ vang  
Nếu chẳng tu hành nghe thấy sợ  
Tĩnh lòng muôn sự dứt tâm an.

78/♦ *Núi cao, ngày đến trước gần trời  
Trực nhận cơ duyên bước thuận thời  
Yếu chỉ nhất thừa đều sáng rõ  
Thiên thai đâu phải nhọc công đời.*

**Thích nghĩa:** Núi cao luôn gần trời ngày luôn đến trước, trực nhận cơ duyên thì thấu đáo. Đạo tại tâm, như nhìn rõ lối bước. Yếu chỉ Nhất thừa đều sáng tỏ thì đâu cần gì phải nhọc công đi tìm cõi Thiên Thai (khe sáng vắng trắng núi Tây rưng, ấy lúc mộng tàn giữa đêm tiên).

79/• *Núi cao bốn phía ánh mây xa  
Lò đá xông hương tưng Pháp Hoa  
Ba cõi không yên, nhà cháy rụi  
Xe trâu trắng đẹp cõi bay xa.*

**Thích nghĩa:** Xe trâu trắng đẹp tượng trưng cho Bồ Tát thừa, dù cho ba cõi tức là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không yên như nhà cháy Bồ Tát ngồi xe trâu mà thoát ra chẳng nao núng lo sợ.

80/• *Núi cao, tiếng cuộc vọng khuya nghe  
Thác bạc đầu non dội nước khe  
Chưa đến sợ gì đường hiểm trở  
Từng qua núi biếc rợp mây che.*

81/• *Núi cao chẳng đối tự nơi lòng  
Thấu biết tâm cao, đạo suốt thông  
Trời rộng dang tay ôm chẳng ngại  
Thâu về chỉ ở một mảy lông.*

82/• *Núi cao, bạn hữu chẳng tâm thường  
Gương sánh hăng soi mọi nẻo đường  
Đẹp xấu, đối lừa đều rõ thấu  
Xưa nay gương sáng bụi nào vương .*



- 83/• *Núi cao đánh thượng lạnh kinh hồn  
Kiếm báu vung cao mạng khó tồn  
Ngoại đạo tà ma đều nát óc  
Lão Tăng Thiên định hiệp Càn khôn.*
- 84/• *Núi cao riêng một nếp gia phong  
Thú vị nhân gian, thật chẳng đồng  
Ngựa gỗ hí vang ngoài đất rộng  
Không còn tin tức, dứt hành tung.*
- 85/• *Núi cao đường hiểm khó tin truyền  
Kẻ tối làm sao đạt bốn nguyên?  
Chỉ thuận cho người bày mảnh khoe  
Biết nhau ngôn ngữ bật như Thiên .*
- 86/• *Núi cao khách đến hỏi Thiên tông  
Mới biết từ xưa đã dụng công  
Mở miệng rõ ngay người muốn vấn  
Thương thay chẳng ngộ lẽ chơn không.*
- 87/• *Núi cao, thấu ngộ lẽ chơn không  
Chẳng có luận bàn Nam Bắc tông  
Như ý tay cầm luôn chiếu sáng  
Muôn nơi rọi khắp chỗ viên thông.*

- 88/• *Núi cao, luyện đạo khó khăn gì  
Giữ tánh, tâm bình thoát hiểm nguy  
Trăm thước đầu sào còn tiến bước  
Vung chày đập cửa Tổ ra đi.*
- 89/• *Núi cao, nghĩ lại nhớ quay đầu  
Tìm kiếm tại tâm chớ vọng cầu  
Chớ gở của người xin bát phạn  
Nhà ta trong áo có Minh Châu.*
- 90/• *Núi cao, đạm bạc chẳng xa hoa  
Khách đến mời xơi nước lá đa  
Đạt Đạo nào phân mùi lạt ngọt  
Thân tâm thanh thoát sớm về gia.*
- 91/• *Núi cao, khuất giữa mấy tầng mây  
Yên lặng chiếu soi huệ trí đầy  
Công án hiện bày, người chẳng biết  
Chỉ nương cánh lá gượng lìa cây.*
- 92/• *Núi cao lá rụng gió bay bay  
Một nắm tay không, không chữa bầy  
**Phật Tổ** chỉ truyền người giác ngộ  
Gặp ai lười nhác, miệng thày lay.*

- 93/• *Núi cao, nước chảy cũng về nguồn  
Bày rõ Pháp thân, việc thế buông  
Chẳng biết điều này thêm phí sức  
Tu hành chớ luận nói lời suông.*
- 94/• *Núi cao, tu tịnh có tài gì  
Một đạo tối cao muôn pháp tri  
Chiều sớm những mong tròn ý Tổ  
Tháng ngày đoạn tận dứt tình si.*
- 95/• *Núi cao, nương tạm mái tranh che  
Thanh đạm, việc đời chẳng muốn nghe  
Một cụm mây trôi che cửa động  
Ngẩn ngơ tìm kiếm tổ chim về.*
- 96/• *Núi cao, sống ở dạ hề than  
Nhà nhỏ đo chừng chỉ nửa gian  
Có một lão tăng còn chật hẹp  
Làm sao khách tục ghé thăm sang.*
- 97/• *Núi cao thấy đạo tự quên lòng  
Muôn pháp xưa nay vốn rộng thông  
Nam, Bắc, Đông, Tây không biệt lập  
Thân này thường lặng giữa hư không.*

- 98/• *Núi cao, bốn hướng núi xanh rì  
Hiểm trở chập chùng rất khó đi  
Đến đặng nước dừng, kia núi tận  
Tự nhiên đoạt báu ắt lai qui.*
- 99/• *Núi cao, vẫn cảnh khổ Ta bà  
Nháy mắt kiếp người cũng sẽ qua  
Chờ dứt thân này sinh Cực Lạc  
Không còn sanh tử nỗi lo xa.*
- 100/• *Núi cao vui sống với tâm linh  
Gió mát, trăng thanh đối diện mình  
Mang cả Tạng Kinh ra nói hết  
Nào còn nghĩ tưởng chuyện trong Kinh.*



## LÀM NGƯỜI QUÂN TỬ



Ông **Long Thu** nói rằng: “Ở đời ai cũng có thể làm người quân tử nhưng lại không chịu làm; thật không nên làm kẻ tiểu nhân nhưng lại cố ý làm”.

“Như những đức thành tín và cung kính, ôn hòa và ngay thẳng, khuyến khích điều lành, xiển dương điều thiện, tùy lúc thích hợp mà làm lợi ích cho người khác ... đều là việc của người quân tử. Làm việc ấy có khó khăn gì, nhưng người ta chẳng chịu làm. Vì sao vậy?”

“Làm người quân tử thì người khác vui mừng, thần minh phù hộ, tai họa chẳng sanh ra, phước lộc lâu dài, chỗ đạt được rất nhiều. Tuy cũng có lúc thất bại, nhưng đó là do số mạng, chẳng phải do làm quân tử mà bị thất bại. Giá như không làm người quân tử cũng vẫn thất bại, là vì số mạng đã có phần sẵn định.”

“ Làm kẻ tiểu nhân thì người khác oán ghét, thân mình tức giận, tai họa kéo đến, phước thọ ngắn ngủi, chỗ mất mát rất nhiều. Tuy cũng có lúc thành tựu, nhưng đó là do số mạng, chẳng phải do làm tiểu nhân mà được thành tựu. Giá như không làm kẻ tiểu nhân cũng vẫn được thành tựu vậy, là vì số mạng đã có phần sẵn định.”

Đức **Không Tử** dạy rằng: “Không hiểu được số mạng chẳng lấy gì để gọi là quân tử.”

“ Nếu ai xét kỹ được lẽ này thật đáng gọi là quân tử, như gọi là tiểu nhân thì thật oan uổng. Được như vậy rồi tu Tịnh Độ, ắt không chỉ vãng sanh vào Hạ phẩm.”

( Trích trong cuốn **Qui Nguyên Trực Chỉ** )



## QUÂN TỬ PHÁP CA



Thi

**Quân** đồng lớn nhỏ cũng như nhau  
**Tử** biệt, sanh ly có khác nào  
**Tại** chấp hữu hình, phân biệt tướng  
**Tâm** là chủ thể thấp hay cao  
**Tiểu** cầu tham dục, sinh muôn khổ  
**Nhân** đại tu thân, liệu trước sau  
**Chẳng** dụng tư riêng lòng thấy khỏe  
**Khác** sai biết rõ chỗ vàng, thau.



*Người quân tử, không lo việc nhỏ,  
Thấy sai lầm dứt bỏ, chừa mau.  
Cả đời nuôi dưỡng đức cao,  
Không vì tư kỷ, hại nhau chuốc hờn  
Người quân tử, thua hơn chẳng chấp  
Dù cho mình có gặp khổ nài  
Cũng không tham lạm bạc vàng  
Giữ lòng ngay chánh, cơ hàn mà thanh*

**Người quân tử**, lợi danh xem nhẹ  
Thường xét mình cẩn kẽ mọi điều  
Tâm không trọng vật nuông chiều  
Mở lòng rộng lớn thương yêu mọi loài  
**Người quân tử**, thẳng ngay một mực  
Tánh thuần lương, chánh trực, ôn hòa  
Lợi nhà, ích nước, giác tha  
Khiêm cung, lễ phép gia gia trọng vì  
**Người quân tử**, thức tri thời vận  
Thạnh hay suy, chữ nhân học đòi  
Gương lành giờ phút hằng soi  
An, nguy phải biết, rạch ròi tồn, vong  
**Người quân tử**, lóng trong gạn đục  
Phải biết kiêm lòng đục khởi lên  
Khó khăn chí vẫn vững bền  
Thành công, thất bại không quên kiên cường  
**Người quân tử**, nhu cương khéo dụng  
Tự trui rèn trí dũng công năng  
Phòng ngừa ý mã đón ngăn  
Tánh kia phóng dật trôi lăn khó dừng



*Người quân tử, luân thường theo phép  
Chẳng dối lòng, o ép bề ngoài  
Hạ mình dù đúng hay sai  
Tất nhiên cuộc sống nài tai không còn  
Người quân tử, đời non lấp biển  
Cũng không bằng giác chuyển tâm người  
Ý dân tức ý của trời  
Thuận hành mọi lẽ cảnh đời bình an  
Người quân tử, phát ban ân đức  
Cho những người cơ cực bản cùng  
Sống đời trí tức trung dung  
Mặc bao giông bão bách tòng đứng yên  
Người quân tử, thảo hiền, hiếu kính  
Trọng mẹ cha, như kính **Phật gia**  
Nhớ câu muôn sự dĩ hòa  
Thắng tâm sinh vọng, cái ta đạt thành  
Người quân tử, sắc danh bất cấu  
Luôn răn đe tật xấu nơi mình  
Không hành động chuyện bất minh  
Đối trên, xử dưới chí tình, chí chân*

*Người quân tử, Thánh nhân gần gũi  
Đèn huệ soi muôn lối rõ ràng  
Nghèo hèn chẳng có bi quan  
Ngắm nhìn mây bạc, hợp tan lẽ thường  
Người quân tử, Trương Lương ít có  
Khi công thành, xá bỏ vị ngôi  
Nghèo như thuở trước **Nhan Hôi**  
Đay cơm, áo vá rạn ngồi kinh luân  
Người quân tử mạng phần không hiểu  
Chẳng xứng làm quân tử thế gian  
Sắt mà nấu lọc ra vàng  
Thật không tin nổi, hoang đàng dị đoan  
Chúc đệ huynh xứng trang **quân tử**  
Cầu hiền lương kim ngữ thấm lòng  
Muôn sông đều chảy biển Đông  
Tiểu nhân, quân tử, đục, trong xét dò.*



## BÀI TOÁT YẾU KHUYÊN THỰC HÀNH NHẪN NHỤC



**Mạnh Tử** nói: “*Người quân tử có mối lo một đời nên không có tai họa trong một ngày.*”

Sách **Luận ngữ** viết: “*Trong một cơn giận nhất thời mà làm hại thân mình, còn hại đến thân thuộc, chẳng phải là lầm sai lắm sao?*”

Lại viết: “*Không nhẫn chịu được việc nhỏ ắt làm rối loạn việc lớn.*”

Sách **Hành Cảnh Lục** nói rằng: “*Tánh Người ví như nước. Nước một khi chảy đi rồi thì không kéo lại được; tánh người một khi buông thả phóng túng thì không thể trở lại như trước. Ngăn giữ nước phải dùng bờ đê bảo vệ; ngăn giữ tánh người ắt phải dùng lễ nghi phép tắc. Nhẫn chịu được cơn giận nhất thời, tránh được mối lo dài lâu. Việc nhẫn chịu được thì nên nhẫn chịu, việc răn giữ được thì nên răn giữ. Nếu không nhẫn chịu, không răn giữ, ắt việc nhỏ nhất cũng hóa thành nghiêm trọng.*”

Hết thủy mọi phiền não  
Do **không nhĩn** mà sanh.  
**Nhĩn**: Con đường vui sống  
Nhưng đời ít người đi.  
**Nhĩn**: Vật báu của thân,  
**Không nhĩn**: Họa đến gần  
Lưỡi mềm thường tồn tại,  
Răng cứng phải rụng dần.  
Xét suy một chữ **nhĩn**,  
Là cách sống thường vui.  
**Không nhĩn** trong phút chốc,  
Phiền não hoài thán năm.  
Kẻ ngu hèn giận tức,  
Đều vì chẳng rõ thông.  
Lửa tâm đừng thêm nữa,  
Xem như gió ngoài tai.  
Tốt, xấu đâu cũng có,  
Nóng, lạnh chón chón đồng.  
Thị phi không thật tướng,  
Rốt ráo đều là không.

**Trương Kính Phu** nói: “*Kẻ được cái dũng nhỏ, đó là cái dũng của khí huyết; người được cái dũng lớn, đó là cái dũng của lễ nghĩa.*” Cái dũng huyết khí đó, không nên có; cái dũng lễ nghĩa đó, không nên thiếu. Nếu biết được lễ này thì thấy được chỗ chân chánh của tánh tình, biết được chỗ phân chia giữa lễ trời với lòng dục của người.

*Kẻ ác mắng người lành,  
Người lành không mắng trả.  
Nếu người lành mắng trả,  
Hóa ra đều ngu si.*

*Không mắng lòng an nhiên,  
Kẻ mắng, miệng như lửa.  
Ngửa mặt phun nước bọt,  
Nước bọt rơi trở về.*

*Nếu bị người mắng chửi,  
Giả điếc, không phân bua.  
Như lửa cháy khoảng không,  
Không chữa tự nhiên tắt.*

*Lửa giận cũng không khác,  
Gặp vật mới cháy bùng  
Lòng ta như hư không,  
Mặc tình người mắng chửi.*

Người xưa dạy rằng: “Xử sự ở đời nên lưu lại chút tình cảm thì về sau có gặp lại nhau mới tốt đẹp.” Lời ấy đúng lắm thay !

Lại có chuyện rằng: **Tử Trương** sắp đi xa, đến cáo từ Đức **Khổng Tử**, xin ngài dạy cho một lời hay để làm theo suốt đời. **Khổng Tử** dạy rằng: “*Trong chỗ căn bản của trăm đức hạnh, đức nhân là trên hết.*”

**Tử Trương** hỏi: “*Nhân để làm gì?*”

**Khổng Tử** đáp:

*Bạc Thiên tử biết nhân,  
Đất nước được bình yên.  
Hàng chư hầu biết nhân,  
Nước càng thêm lớn mạnh.*

*Hàng quan lại biết nhân,  
Địa vị được thăng tiến.  
Anh em nhà biết nhân,  
Gia thế được giàu sang.*

*Vợ chồng cùng biết nhân,  
Sống với nhau trọn đời.  
Bạn bè cùng biết nhân,  
Danh tiếng chẳng mất đi.*

*Tự thân nếu biết nhân,  
Tai họa thấy tiêu trừ.*

**Tử Trương** lại hỏi: “*Nếu không biết nhân thì sao?*”

**Không Tử** đáp:

*Thiên tử không biết nhân,  
Đất nước ắt tiêu tan.  
Chư hầu không biết nhân,  
Thân mạng ắt không còn.*

*Quan lại không biết nhân,  
Lưới pháp luật mắc vào.  
Anh em không biết nhân,  
Phải cô độc sống riêng.*

*Vợ chồng không biết nhân,  
Con trẻ phải mồ côi.  
Bạn bè không biết nhân,  
Giao tình phải nhạt nhẽo.*

*Tự thân không biết nhân,  
Tai họa ắt liền theo.*

**Tử Trương** khen rằng: “Hay thay, hay thay !  
Đức nhân ấy khó thay, khó thay ! Không biết  
nhân chẳng xứng làm người; Chẳng phải người  
thì không biết nhân !”

Trong *kinh Di Giáo*, đức **Phật Thích Ca**  
dạy rằng: “Tỳ kheo các con ! Nếu có người đến  
cắt xẻo thân thể ra từng mảnh, hãy tự nhiếp tâm  
không nên nóng giận; cũng phòng hộ nơi miệng,  
chớ nói lời độc ác. Nếu buông thả tâm nóng  
giận là tự mình làm hại đạo, mất hết lợi ích  
công đức.



*Nhẫn nhục là đức tánh mà trì giới với khổ hạnh cũng chẳng bì kịp. Người có thể nhẫn nhục mới đáng gọi là bậc đại nhân có sức mạnh. Như người chẳng thể vui lòng nhận lời mắng chửi độc ác như uống nước cam lộ, thì chẳng gọi là bậc trí huệ đã nhập đạo. Tại sao vậy? Cái hại của sự nóng giận là phá hoại các pháp lành, làm mất danh tiếng tốt, khiến cho đời này và đời sau chẳng ai muốn gặp gỡ mình.*

*Nên biết rằng tâm nóng giận còn hơn cả lửa dữ, phải thường phòng hộ, không để cho nhập vào. Giặc cướp công đức thì không gì hơn tâm nóng giận.”*

Thật không nên nóng giận vậy.

Kinh **Hoa Nghiêm** dạy rằng: “*Khởi một niệm sân hận, tạo trăm ngàn chương ngại.*”

Có thể không nhẫn được sao? Đã hiển nhiên như vậy, nên hàng xuất gia và tại gia, dù nam hay nữ cũng đều nên thực hành đức nhẫn!.



**LÀ HÌNH TƯỢNG, RÕ CHÂN TÁNH,  
VÃNG SANH TỊNH ĐỘ**  
(Trích trong quyển Qui Nguyên Trực Chỉ)



Có người hỏi: “*Nữ giới niệm **Phật** có được sanh về **Tịnh độ** chăng?*”

**Nhất Nguyên** đáp: “*Sao ông nói vậy? Chim vẹt, chim sáo niệm **Phật** còn được vãng sanh, huống chi con người?*”

Lại hỏi: “*Nữ giới có mười điều thua kém, Làm sao có thể được vãng sanh? Một là, lúc sanh ra cha mẹ không vui mừng. (Văn này viết từ thế kỷ 11, trong bối cảnh Nho giáo Trung Hoa xưa vốn trọng nam khinh nữ, khi sanh con chỉ muốn sanh con trai nối dòng mà thôi. Quan điểm này ngày nay tất nhiên không còn sự chấp nhận nữa vì đã trở thành bất hợp lý. Nhưng trong thực tế vẫn còn có không ít người chịu ảnh hưởng nhất định của quan điểm xa xưa này). Hai là, khi nuôi nấng không dành cho những món ngon quý. Ba là, trong lòng thường sợ sệt người khác. Bốn là, khiến cha mẹ phải lo lắng việc cưới gả. Năm là, phải chia lìa cha mẹ khi còn sống. Sáu là, phải sợ sệt tánh khí chồng*”

*thay đổi. Bảy là, phải mang thai và sanh nở, là việc rất khó khăn. Tám là, lúc nhỏ phải chịu sự quản chế gắt gao của cha mẹ. Chín là, khi đã trưởng thành phải chịu sự cấm chế của chồng. Mười là, đến tuổi già phải chịu sự nặng lời của con cháu.* (Cả 10 điều thua kém của nữ giới được kể ra ở đây đều xuất phát từ quan điểm trọng nam khinh nữ xưa kia, không còn phù hợp với thực trạng xã hội ngày nay. Tuy nhiên, ngay trong xã hội hiện đại thì nữ giới vẫn còn có những điều thua kém nam giới, xét theo ý nghĩa phải chịu đựng nhiều khó khăn, bất tiện hơn. Chẳng hạn, thể chất phụ nữ nói chung yếu ớt hơn nên phải gắn bó với công việc trong nhà nhiều hơn, phụ nữ phải đảm nhận thiên chức làm mẹ, có rất nhiều khó khăn mà nam giới không thể chia sẻ tất cả, hoặc phụ nữ không được gần gũi cha mẹ sau khi lấy chồng ... )

*Từ khi sanh ra cho đến cuối đời, nữ giới luôn thiếu sự tự do.*

*Nữ giới lại có năm điều chướng ngại. Một là, không thể làm **Phạm Thiên vương**; Hai là, không thể làm **Đế Thích**; Ba là, không thể làm **Ma Vương**; Bốn là, không thể làm **Chuyển Luân Thánh Vương**; Năm là, không thể làm*

**Phật.** *Như vậy, thân nữ sao có thể mau chóng thành Phật được?”*

**Nhất Nguyên** đáp: *“Nếu luận về hình tướng, quả thật có những điều như vậy. Nhưng luận về sự cốt yếu của bản tánh thì không có những việc ấy. Thời Phật tại thế có vị Long Nữ mới 8 tuổi nhưng trí huệ đầy đủ, căn cơ nhanh nhạy, thành Phật chỉ trong chốc lát (Chuyện này được nói đến trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa (tức kinh Pháp Hoa) Phẩm Đề Bà Đạt Đa thứ 12). Vậy lẽ nào việc thành Phật lại do nơi hình tướng nam, nữ, già, trẻ hay sao?”*

*Trong Thiên tông có rất nhiều người thuộc nữ giới mà ngay trong đời này cũng rõ được tâm, thấy được tánh, làm thầy, làm tổ, hướng chỉ là việc vãng sanh sau khi đã bỏ thân này ?*

*Nếu ông cố chấp cho cái hình tướng nữ giới là thật, quả là không đạt lý tánh. Người không thông đạt lý tánh mới chính là nữ nhân; như nắm hiểu được chỗ cốt yếu của bản tánh thì thật là không có nam nữ.”*

**Kinh Đại Bát Nê Hoàn** dạy rằng: “*Như có người nam không biết thân mình tự có tánh Như Lai, dù thế gian gọi là người nam nhưng Phật nói rằng hạng người ấy là nữ. Như có người nữ biết được rằng thân mình tự có tánh Như Lai, dù thế gian gọi đó là nữ nhưng Phật nói rằng người ấy là nam.*”

Sách **Tông Kính Lục** nói: “*Thân tứ đại này nhìn vào có những hình tướng sinh, diệt, nam, nữ; nhưng tánh linh giác thật không có những hình tướng sanh, diệt, nam, nữ.*

*Như nay ông nhận hiểu tánh ấy thì gọi là được tuổi thọ lâu dài, cũng gọi là tuổi thọ đồng với Như Lai, cũng gọi là đạt được tâm Niết Bàn mầu nhiệm”.*

Lại nói: “*Nếu có tâm thức thì hết thấy đều thành Phật*”. Cho nên, hiện nay đang đi đó là **Phật** đi, đang ngồi đó chính là **Phật** ngồi. Nên nói rằng: “*Y báo và chánh báo địa ngục A Tỳ đều sẵn có trong tự tâm bậc Thánh, pháp thân*

chư **Phật** chưa từng lìa khỏi một niệm phàm phu.”

**Bùi tướng quốc** nói: “Những loài có khí huyết khí ất có nhận biết. Nếu có nhận biết ất là đồng thể”. Đó chính là: “Hết thấy những loài có linh tánh biết cử động đều sẵn đủ **tánh Phật**. Huống chi là nữ giới?”.

Người kia lại hỏi: “Đã sẵn có **tánh Phật**, sao những loài có linh tánh biết cử động không thành **Phật**, lại ở mãi trong luân hồi chịu khổ?”

**Nhất Nguyên** đáp: “Chỉ vì lúc trước làm người vướng chấp hình tướng, mê lấp chân tánh, ngược với chánh giác mà hợp theo sáu trần, tạo ra mọi thứ ác nghiệp, nên nay phải đọa vào loài vật mà chịu khổ.

Hãy tạm gác lại việc của những loài có linh tánh biết cử động, đến như những kẻ hiện nay được mang thân người còn chẳng chịu ăn chay giữ giới, niệm **Phật** cầu sanh **Tịnh độ**, lại

*có thể giáo hóa loài khác thành **Phật** được sao?”*

Người kia lại hỏi: “*Có những bậc thiện tri thức thấy nữ giới ăn chay, giữ giới, niệm **Phật** liền nguyện cho người nữ ấy qua đời sau được chuyển làm thân nam để tu hành. Việc ấy thế nào?”*

**Nhất Nguyên**, đáp: “*Những người như thế chỉ lạm xưng là tri thức, vì họ thật không hiểu biết lý lẽ, quả là rất si mê.*

Kinh **Duy Ma** có đoạn: “**Xá Ly Phật** hỏi một vị **Thiên Nữ** rằng: “*Sao không chuyển đổi thân nữ ?*”

**Thiên nữ**, đáp: “*Từ mười hai năm qua tôi vẫn cầu cái tướng nữ nhân mà không được, lấy gì mà chuyển đổi ? Ví như có một nhà ảo thuật tạo ra một cô gái ảo. Nếu có người hỏi: Sao không chuyển đổi thân nữ ? Vậy câu hỏi của người ấy có chính đáng chăng ?*”

**Xá Ly Phát**, đáp: “*Không, sự ảo hóa không có hình tướng nhất định, lấy gì mà chuyển đổi ?*”

**Thiên nữ**, nói: “*Tất cả các pháp cũng đều như vậy, vốn không có hình tướng nhất định. Sao lại hỏi việc không chuyển đổi thân nữ ?*”

Liền đó, **Thiên nữ** dùng sức thần thông khiến cho **Xá Ly Phát** hóa thành hình **Thiên Nữ**, còn **Thiên Nữ** lại hóa thành **Xá Ly Phát**, rồi hỏi: “*Sao không chuyển đổi thân nữ ?*”

**Xá Ly Phát** trong hình tướng **Thiên Nữ** đáp rằng: “*Nay tôi chẳng biết vì sao lại hóa làm thân nữ.*”

**Thiên nữ**, nói: “*Như Xá Ly Phát có thể chuyển đổi thân nữ ấy thì tất cả nữ nhân cũng đều có thể chuyển đổi thân nữ. Như Xá Ly Phát vốn chẳng phải là nữ mà hiện ra thân nữ, tất cả nữ nhân cũng đều như vậy, tuy hiện ra thân nữ nhưng chẳng phải là nữ. Cho nên Phật dạy*



rằng: *Tất cả các pháp vốn thật không có nam, nữ.*”

Dứt lời, **Thiên Nữ** thâu lại sức thần thông, **Xá Ly Phát** hiện thân trở lại như cũ.”

*Như vậy, trong tánh Chân Như lẽ nào lại có tướng nam, tướng nữ hay sao? Huống chi trong kinh **Pháp Hoa** có chép việc nữ nhân được sanh về thế giới Cực Lạc, lẽ nào không phải vậy sao ?*

*Lại như trong Vãng Sanh truyện có chép việc nữ nhân vãng sanh Tây phương, số nhiều không kể xiết !*

*Bậc trí thức vì sao lại không hiểu biết.”*



## TỈNH

Tỉnh thức tu thân, tâm tịnh thiên  
Tỉnh thần thẳng tiến tới Tây Thiên  
Tỉnh tâm tích thiện, tiêu trừ tội  
Tỉnh tọa tức thông, tỉnh tối truyền  
Tỉnh thẳng tâm tình, ta tuyệt tục  
Tỉnh tu tinh tấn, tác thành tiên  
Tỉnh trần thị tịch, thanh tâm tại  
Tỉnh thoát tư thù, thệ tỉnh tuyên

## THỨC

Thức thân tịch tịnh, tại tham thiên  
Thức tỉnh tâm tàng, thật tướng tuyên  
Thức tướng tánh tình, tu tuyệt tục  
Thức thời tự tại, tránh tai thiên  
Thức tâm thị tuệ, thông tin tức  
Thức tạng toàn thanh, tác Thánh Tiên  
Thức trí tàng thư, thâm tận tận  
Thức tri Tam Tạng, tối tâm truyền.

## BÁT BẮT

Bất sinh vọng khởi niệm lầm sai  
Bất diệt vô minh tự tánh khai  
Bất đoạn sở năng, không có tận  
Bất thường vô trụ, dứt trong ngoài  
Bất lai Bất Nhã không tăng giảm  
Bất khứ Như Như diện mục bày  
Bất dị sắc không, không sắc bất  
Bất đồng chơn tục, thể không hai.

## BÁT HỮU

Hữu tâm vô dụng, bất tu thành  
Hữu tánh vô hành, bất lợi sanh  
Hữu tướng vô năng, không khởi nghiệp  
Hữu danh vô thực, bất đồng danh  
Hữu tình vô chưởng, không duyên đoạn  
Hữu giả vô chân, bất thị hành  
Hữu **Phật** vô tâm, không kiến giải  
Hữu sư vô trí, bất nhân lành.

## Quán Chiếu Vô Thường



Sáng chiều, chiều sáng cứ loay hoay  
Tâm tưởng đảo điên với tháng ngày  
Toan tính được thua trong cuộc sống  
Suy tư vinh nhục ở tương lai  
Giàu sang tự phụ lòng kiêu hãnh  
Nghèo khổ âu lo nỗi rút rày  
Kết cuộc hơi kia lìa trút bỏ  
Thế thì tay trắng cũng hoàn tay.



Gương kiếng nhìn lâu cũng thấy lu  
Lem nhem đôi mắt lệch như mù  
Xuân xanh mới đó giờ đây bạc  
Già lụn còn chăng được mấy thu ?  
Bụi trúc sau nhà mǎng chǎng mọc  
Cội mai trước ngõ cối cǎn tu  
Trước sau trống vắng mình ta vậy  
Ai bảo lòng ta đã khoẻ ru ?



Đêm nay thao thức với thơ phòng  
Nghiền ngẫm tìm ra chỗ sắc không  
Sắc vốn do duyên kia kết hợp  
Không gì tồn tại chớ hoài mong  
Làm người há dễ, người buông bỏ ?  
Làm **Phật** khó hơn, phải dụng công ?  
Mê, Giác tại Tâm mình vọng khởi  
Mở ra, ôm chấp cũng do lòng .



Khép rèm song nhãn thở vào ra  
Vận chuyển đều hơi khí hiệp hòa  
Bụng chứa Càn Khôn gồm có đủ  
Đầu, Tai, Mắt tịnh một thành ba  
Xuống lên thông suốt trong Tam Giới  
Trên dưới không ngăn viếng Cửu Tòa  
Một thuở gắng công về Lạc Quốc  
Thức thân tự tại hóa Liên Hoa .



Tịnh Tâm, Tâm tịnh thể chân như  
Tác dụng bản nguyên vốn đại từ  
Không sắc, sắc không đồng bốn dị  
Tục chơn, chơn tục, cũng không dư  
Chúng sanh mê **Phật**, vì chưa ngộ  
**Phật tánh** xưa, nay chẳng cộng trừ  
Quán chiếu thì ra do ảo vọng  
**Như Lai** Thật Tướng bất vô hư .



*Lòng cảm nhận đêm trường tỉnh mộng  
Đánh thức mình ảo vọng bấy lâu  
Sinh ra muôn thảm, ngàn sầu  
Cũng vì khởi chấp buổi đầu Vô minh  
Ôi ! bản ngã tự tình cột trói  
Mà làm cho nông nổi, gớm ghê  
Nguyên nhân chẳng phải khổ đê  
Đều do tập đế lòng mê của mình  
Như trẻ nhỏ quên hình bắt bóng  
Nào khác gì thòng lọng giá treo*

*Tham si cứ mãi làm nghèo  
Thiếu đi đạo đức mà đeo đẳng hoài  
Đã biết vậy, không tài từ bỏ  
Không ngộ tri, chẳng có ra gì ?  
Dù rằng khởi niệm **A Di**  
Chỉ là lợi ích phát huy bề ngoài  
Luật giới tập miệng chay thường thấy  
Chớ trong lòng lỗi quấy không chừa  
Tâm còn phân biệt ghét ưa  
Khác nào sáng nắng chiều mưa đối đời  
Thật giả dối cuộc đời ta quá  
Như thân Tầm tạm gá cành dâu  
Dốc toan mua chỗ công hầu  
Được thua nào biết khổ sâu hiện mang  
Tiếng Gà gáy vừa tan chợt giấc  
Nghe Chim chiều vội cất gánh đời  
Tháng ngày rồi cũng mòn hơi  
Có không, không có, kiếp người qua nhanh  
Ôi ! Sự sống giựt giành chen chúc  
Mà mấy ai hạnh phúc bao giờ  
Trăng còn bị áng mây mờ  
Tâm nào mà chẳng nhiễm dơ cảnh trần*

*Đêm lễ hội khai vầng nguyệt thố  
Đường Tây phương, Tịnh Độ dãi mong  
Di Đà quán chiếu tận thông  
Cam Lộ rười thấm tâm lòng tỉnh cơn  
Pháp ca trỗi điệu đờn ngũ nhạc  
Giọng Viên âm ngộ giác láng láng  
Rèm mi khép kín tịnh thân  
Bấy nhiêu phiền não lần lần xưa tan  
Vô Lượng Thọ tay vàng xoa dịu  
Vô Lượng Quang rực chiếu mình con  
Đỉnh đầu thọ ký điểm son  
“Minh Tâm, Kiến Tánh” viên tròn nguyện tin  
Kể từ nay y kinh liễu nghĩa  
Quyết một lòng trao trả đường tu  
Hoa Liên sen báu dự trừ  
Trang nghiêm cõi tịnh ngàn thu hưởng phần .*

**Bản** lai thanh tịnh niệm  
**Bổn** tánh vốn **Di Đà**  
Vô thường luôn quán chiếu  
**Tịnh Độ** chắc không xa .





## THIÊN TỊNH SONG TU



### Điều Thân

*Hai chân xếp lại tọa Liên Hoa  
Không được thì ta sắp bán già  
Phải dưới trái trên, tay cũng vậy  
Âm Dương kế hiệp nhớ dung hòa.*

Đôi vai ngang bằng nhau  
Không lệch ở bên nào  
Thẳng lưng như trụ cột  
Chớ ngã trước hay sau .  
Rèm mi đôi nhãn khép  
Ngó thấy mũi nhô cao  
Canh chừng không nháy động  
Yên vị chẳng lao chao .  
Lưỡi cong lên đốc giọng  
Đôi môi nên khép đóng  
Như cửa chốt then cài  
Nước thuyền không dậy sóng .

## Điều Hơi

*Điều thân khi đặng vững yên  
Điều hơi tuy khó, chớ phiền âu lo  
Chỗ tu không luận vòng vo  
Đây lời phân chỉ giúp cho người thiền  
Hít vào nguyên khí Tiên Thiên  
Tám giây số định giữ yên một đường  
Khởi đầu song mũi Nghinh Hương  
Khí đề đến tận Huỳnh Tương Động Đình  
Đầy hơi túi bụng phát phình  
Thở ra nhẹ nhẹ cũng Nghinh Hương dài  
Mười giây số đếm chẳng sai  
Hậu Thiên khí trực ra ngoài suốt thông  
A Di niệm niệm thuần lòng  
Lục căn thấu nhiếp Nhơn Ông hiện bày  
Tám trừ mười, lại còn hai  
Dưỡng nuôi chơn tánh hình hài tinh anh  
Vào ra ý định thuộc rành  
Xuống lên làm chủ diệt, sanh gốc nguồn .  
Hít sâu đề khí xuống đờn điền  
Nhè nhẹ thở ra nhớ định yên  
Tâm chủ giữ gìn không loạn động  
Vận Hành thuần phép Tục hoàn Tiên.*

## Điều Tâm

*Phép điều tâm rất là quan trọng  
Phải lọc tròng Chơn, Vọng rõ ràng  
Xoay vào nhìn thẳng cơ quan  
Sắc thân giả hợp, hoại tan lẽ thường  
Vì thọ ái giá nương vào đó  
Rồi hành vi không rõ đúng sai  
Tư duy ôm chấp kéo dài  
Cho rằng tồn tại tháng ngày dưỡng nuôi  
Bởi thức nhiễm, quen mùi hương vị  
Tốt xấu phân, tâm trí mê mờ  
Pháp trần như bụi ố nhờn  
Lục căn muốn tịnh nương nhờ phép tu  
Dụng thiền, quán nhiếp thu tâm vọng  
Chiếu soi thường cái bóng Vô minh  
Chẳng còn khởi niệm diệt, sinh  
Nương về Tự Tánh đức tin vững vàng  
Vận tâm mãi lặng trang sáng suốt  
Vào ra luôn thông thuộc bước hành  
Thể chân “Đản Thủy Lưu Thanh”  
Bảy ma hàng phục, tam bành cũng qui  
Thiền giả nhớ ! Tu Y theo pháp  
Có một ngày kết nạp Liên Hoa*

**Phật Tâm, Tâm Phật** chẳng xa  
Đoạn lìa tứ khổ sinh, già, bệnh căn  
Sống với chết không lằn ranh giới  
Vui với buồn sanh khởi do tâm  
Bấy lâu chẳng biết vọng lamm  
Bây giờ thấu rõ đoạn mầm nghĩ sai  
Tâm thanh tịnh, **Như Lai** hiện rõ  
Tục hay chơn, không có luận bàn  
Điều Tâm Chỉ, Quán, Thiền an  
Lại qua Tam Giới mười phang lạ gì.

Hành giả chú trì tâm  
Quán thấy rõ sai lamm  
Phải năng lìa ý vọng  
Đoạn tận hết gốc mầm  
Sanh diệt, diệt sanh khởi  
Vui buồn, thương ghét sinh  
Không nơi nào an trụ  
Dụng trí phá Vô minh .  
Loạn động là tà tâm  
Thanh Tịnh ấy **Quán Âm**  
Bản Lai thường chiếu tỏ  
Bát Nhã nhớ hành thâm .

# LUẬN GIẢI ĐƯỜNG TU



*CU* Trần *HỌC* Phật Chí *TU* Thân  
*SĨ* Dụng *PHÁP* Hoa Tụ *ĐẮC* Thần  
*TẠI* Tánh *CHƠN* Như Khai *HUỆ* Trí  
*GIA* Thiên *QUÁN* Chỉ Lý *MINH* Chân.

*Cư Sĩ Huệ Minh*

*Pháp Hiệu Thanh Lam*

## PHÁP MÔN NIỆM PHẬT



**Pháp** thừa **Đốn**, **Tiệm** vốn viên thông  
**Môn** diệu **Cổ**, **Kim** cội gốc tròng  
**Niệm** tánh **Di Đà**, tan chướng nghiệp  
**Phật** tâm hòa hiệp **Chủ Nhơn Ông**  
**Vãng** sanh **Tây Trúc** nhờ năng niệm  
**Sanh** diệt vốn không thể tánh đồng  
**Tịnh** lóng nguồn chơn khai **Trí Huệ**  
**Độ** trong **Tam Giới** thoát qua dòng.



*Nhìn cuộc thế sắp gần kết thúc  
Buổi tàn nguơn giây phút mỏng manh  
Đạo lẫn đời chìm đắm lợi danh  
Nhân cùng vật đấu tranh sự sống  
Nào tưởng đến giống dòng huyết thống  
Mãi đùa nhau trên đồng kim tiền  
Sát phạt do bởi tại ngôi quyền  
Gieo thảm trạng triền miên bao kỷ  
Vật vì người thành ra hoại lụy*

Người vì vật đoạn trí mạng chơn  
Đời say mê vật chất thua hơn  
Đạo chia rẽ Tông này, Phái nọ  
Chấp giáo pháp cứ lo bôi nhọ  
Sự chánh, tà phân biệt thấp, cao  
Tu Tâm thì chẳng chịu sửa trau  
Miệng nói Đạo thao thao môi mép  
Dụng áo **Phật** mua nài, bán ép  
Luật giới thì ghi chép ngoài tai  
Luyện cái Thân sửa dạng bên ngoài  
Tướng tốt đẹp trang nghiêm ra vẻ  
Thấy người sai đem điều bắt bẻ  
Chớ gương lòng không chịu xét soi  
Niệm ngoài môi hai buổi cho rồi  
Cúng với lạy tâm thành không có  
Danh, tài, sắc mắt thường dòm ngó  
Được nguyện rồi cho đó **Phật** linh  
Còn bằng không sanh ý bất bình  
Sao tu mãi chẳng thành gì cả  
Ôi ! Vô số lắm trò tu giả  
Làm hoang mang đến cả Tăng đồ

Tạo chùa chiền sơn phết, điểm tô  
Đắp tượng **Phật**, cốt to, cốt nhỏ  
Màu sắc dẹt, chỗ xanh, chỗ đỏ  
Đặt tên là **Phật Thích, Di Đà**  
**Đức Quán Âm, Thế Chí, Phổ Hiền**  
Để gạt chúng, tởi tiền hưởng thụ  
Bày đủ cách mưu sâu khuyến dụ  
Bảo rằng là Tăng nối **Phật** gia  
Tụng kinh thì ngoài miệng hơ hà  
Cho đủ lễ, đủ nghi, giờ giắc  
Mượn cửa **Phật**, nuôi thân ấm cật  
Nào nghĩ suy tội lỗi mình làm  
Vây cũng xưng ở chốn **Già Lam**  
Làm ổ đạo, như danh **Tam Bảo**  
Nên **Phật** dạy trước ngày nhập diệt  
**Di Giáo** truyền, đàn việt, Chư Tăng  
Đã xuất gia, giới luật làm răn  
Phải bảo trọng, giữ gìn Cụ Túc  
Giới đã định, lóng trong gạn đục  
Vị đi đêm gặp lúc có trăng  
Thể ngọc vào cho kẻ cơ bản



*Giới rèn luyện, dứt trừ sự thích  
Nào buôn bán, tạo nhà lập tự  
Của thập phương, cất giữ làm riêng  
Không đoán xăm, bói quẻ, cầu thiên  
Bàn sao hạn với cùng toán số  
Phải ở ăn cho đầy tiết độ  
Sống trường chay, tuyệt dục không lìa  
Luôn anh minh trong sạch trau tria  
Không dua nịnh, kẻ sang quyền quý  
Tâm bác ái, từ bi, xả kỷ  
Chỉ cho người giới thí noi theo  
Lấy giới lành, gương trước mà treo  
Cho **Phật tử** hành y tùy xứng  
Đó sơ lược, giới đầu sự tướng  
Giới chính là căn bản lập nên  
**“Ba La Đề Mộc Xoa”** có tên  
Triệt để nhớ tuân hành y pháp  
Giới là chỗ, trụ an quy nạp  
Nếu không hành, công đức nào sanh  
Nhớ làm cho tánh thiện tập lành  
Như vậy mới là người giữ giới*

*Giới đã định, năm căn cột trời  
Chớ thả buông, năm dục nhiễm vào  
Định trường tâm đừng để xuyên xao  
Trí diên đảo, nghĩ suy các việc  
Tư duy thoáng, Quán sai rõ biết  
Phải diệt từ mầm móng ở trong  
Hãy chăm nom, gìn Chủ Nhơn Ông  
Đừng xao lãng, họa tai khó trị  
Tâm phóng túng, cũng như loài khỉ  
Gặp cây thì, nhảy nhót tung tăng  
Như trâu điên, không xích trời chân  
Cứ chém phá, khó mà hàng phục  
Kiềm chế tâm, diệt trừ các dục  
Ngăn ngừa sao, tâm bất nhiễm vào  
Thâu nhiếp tâm, là pháp nêu cao  
Còn vọng động, sợ hơn rắn độc  
Phép buộc tâm, chú chuyên gạn lọc  
Bằng buông lung, hối hận muộn màng  
Kế giữ gìn đức hạnh nghiêm trang  
Sự tử hổ, xét mình trước nhất  
Thọ của thế, chứa dồn giấu cất*

Càng làm tăng cái tánh tham cầu  
Chuộng kim ngân, ố quên Đạo mẫu  
Tạo ngã mạn thêm phần to lớn  
Biết tử hổ, không nên trì hoãn  
Nhận của người cho có đủ dùng  
Dưỡng thân phàm nuôi sống mạng chung  
Ngày với tháng ung dung tự tại  
Biết tử hổ, vật trần tất hoại  
Không thích ham của cải thế gian  
Dầu có ai dâng hiến bạc vàng  
Để đánh đổi Đạo mẫu từ khước  
Biết tử hổ, giữ gìn sau trước  
Cho thân này ngũ trược tạo ra  
Lòng tự kiêu, háo thắng lánh xa  
Không bảo thủ cái ta làm gốc  
Sớm tinh tấn trưởng tăng sự học  
Để đạt thành vị quả cao siêu  
Tiếp dưới đây kể hết huấn điều  
Mà **Phật** dạy, người tu kết tập  
Chữ nhấn nhục, thường xuyên định lập  
Ở trên đời thường gặp xảy ra

*Nghịch cảnh bày thử thách lòng ta  
Nếu không nhẫn, sanh ra phiền não  
Mất tự chủ, đâm ra hung bạo  
Bởi kẻ mê, ưa khích báng mình  
Dùng những lời thô lỗ miệt khinh  
Đã kích, lại kiếm điều quấy phá  
Chưa những thế tìm phương gây họa  
Quyết làm sao lãng mạ Đạo vàng  
Trước cảnh này, ta phải kiên gan  
Cố nhẫn nhục, từ bi thiện niệm  
Nước cam lộ, thần thông ứng hiện  
Uống vào lòng, mát mẻ chơn tâm  
Cảnh thuận duyên, trái lại lạc lầ  
Nó bày biện mê người đủ cách  
Nào vàng bạc, nào là gấm vóc  
Của thập phương cúng hiến thiếu gì  
Dâng Chùa cao, vườn rộng thiếu chi  
Lắm bốn đạo kẻ quỳ, người bái  
Sự xu phụng đông đây trai, gái  
Bước ra đường dù, lọng xuê xang  
Nếu ta không nhẫn nhục hoàn toàn*

Mất phẩm chất của người tu sĩ  
Về mạng chánh hãy nên nhớ kỹ  
Không xa hoa, phù phiếm xác thân  
Cũng không nên nuôi dưỡng các căn  
Làm nấy nở vô minh tạo tác  
Lấy mạng chánh tu hành giải thoát  
Là hạ mình khát thực xin ăn  
Trọn một đời sống cảnh cơ bản  
Tuy thiếu thốn mà tâm thanh thoát  
Lòng đoan chánh hãy nên Đạo đạt  
Ít muốn, là tu hạnh **Niết Bàn**  
Người muốn nhiều thì chịu sâu than  
Kẻ ít muốn, tham cầu ắt giảm  
Các nạn khổ bao giờ vây hãm  
Tâm lúc nào trầm tĩnh坦然 nhiên  
Không hoảng hốt, chẳng thấy buồn phiền  
Xử sự đúng ở trong mọi việc  
Người ít muốn, là người tu thiệt  
Chẳng bao giờ, xảo trá mưu cầu  
Tự xét mình như thể thúc câu  
Tâm uốn nắn, Đạo màu tỏ rõ

*Muốn giải thoát những điều khổ khó  
Phải xét xem thấu đáo phép này  
Biết đủ là công đức vẹn đầy  
Thường thủ phận an vui tâm trí  
Người biết đủ, dù nghèo hoan hỉ  
Sống cảnh nào cũng được hòa an  
Không biết đủ, dù ở Thiên đàng  
Cũng không thỏa mà vừa toại ý  
Người biết đủ, lấy lòng thường nghĩ  
Luôn sửa mình, trên bước tu hành  
Có bao giờ đem sự cạnh tranh  
Để dục mãi dù là lợi nhỏ  
Bạc xuất gia, việc đời hẳn bỏ  
Dụng đường tu, lánh tục khép mình  
Lòng đoái bàn, đến chữ nhục, vinh  
Chẳng biện luận thị phi chi nữa  
Nẻo vô vi tâm gài sáu cửa  
Lánh xa nơi náo nhiệt ồn ào  
Không chấp tranh danh lợi, sắc màu  
Riêng chọn chỗ ở nơi thanh vắng  
Trời **Đế Thích**, **Chư Thiên** khen tặng*

*Gia hộ trì, các bậc chơn tu  
Hạng tại gia, không luận hiền ngu  
Môn **Tịnh Độ** đều tu được hết  
Nay nguơn hạ, sắp gần đoạn kết  
Mượn bút thần vạch lý đời tu  
Mong muốn sao tất cả Chư Nhu  
Cùng Huynh Đệ, đạo đời giác tỉnh  
Nhân ngày lễ **Di Đà** cung kính  
Khai sáng đường **Phật Pháp** truyền roi  
Bổn phận người Cư Sĩ gìn noi  
Pháp **niệm Phật** là môn yếu giải  
Diệu phương thay ! Cho đời hiện tại  
Như đồng khô, gặp đám mưa chan  
Gội ân lành trong khắp nhân gian  
Đức nguyện lớn, **Di Đà** bao phủ  
Cả mười phương dụng tâm làm trụ  
Lập tông này **Tịnh Độ** xưa nay  
Vậ khuyến mong già trẻ, gái trai  
Hãy sớm giác miệt mài Lục Tự  
Hành chánh lý phước điền tích trữ  
Sớm thoát ra ngạn thử, sông mê*

Đừng ngồi chờ thân chết dựa kê  
Tiếng **niệm Phật**, mình đây chênh mảng  
Giờ còn lúc thái dương rọi sáng  
Mau lần đường đến bến Bồng lai  
**Niệm Phật** thì trau sửa trong ngoài  
Nên quán xét điều ngay, lẽ sai  
Gốc nó do tư tưởng phát sinh  
Tư tưởng sai hành động bất bình  
Bởi vọng nhiễm Vô minh căn bản  
Các hoặc sinh lưu truyền khổ nạn  
Sự sanh, già nhanh chóng lệ tênh  
Cần quán thân, bọt nước chẳng bền  
Xa lìa dứt cái ta Vô ngã  
Tiếng **niệm Phật**, siêng năng khai hóa  
Đổi mê liền ra giác đó ai  
Niệm bốn tâm thanh tịnh **Như Lai**  
Nhớ thường trụ, không dài, không cảnh  
Niệm ngay chỗ diệu chơn tự tánh  
Bốn oai nghi chẳng đổi, chẳng dời  
Niệm chịu theo dài, ngắn làn hơi  
Phải tỏ rõ vào nơi số tức



*Tiếng **niệm Phật** đâu cần dùng sức  
Định chừng sao cho **Phật** tâm hòa  
Khỏi cần làm tiếng niệm phát ra  
Mà êm diệu khai thông trí nhớ  
Niệm, niệm, niệm không ngừng xoay trở  
Lắng tai nghe, tiếng niệm ở lòng  
Dù bán buôn mắc việc áng đồng  
Trừ nghề nghiệp làm bằng trí óc  
Ta cũng phải siêng năng niệm lục  
Để niệm tà không dựng vọng sanh  
**Niệm Phật** thì tạo tác thiện lành  
Đó là phép ngăn trừ sự ác  
Kẻ mới tu căn cơ chi mạp  
Thường hiện bày tiếp xúc thế gian  
Thọ hưởng nhiều vui, khổ buộc ràng  
Khó mà dựng nường theo tiếng niệm  
Niệm ít tiếng, tâm lòng xao xuyên  
Chuyện vị lai, quá khứ hiện về  
Rồi làm cho tâm niệm hôn mê  
Khó suôn sẻ như dòng nước chảy  
**Niệm Phật** nhớ, dứt đi giải đãi*

*Tinh tấn trong lúc niệm **Di Đà**  
Phải lập nguyên khắc chặt tâm ta  
Sự lợi ích pháp môn **Niệm Phật**  
Cần nhất quán hiểu thông lẽ thật  
Mối Vô thường ở cõi mê tân  
Hãy võ trang cho cái tinh thần  
Được cứng cõi trong khi khởi niệm  
Ngựa ý đã cầm cương điều luyện  
Chẳng làm gì nó chuyển được ta  
Trước niệm mê, sau giác mới là  
Như vậy sẽ lần ra thuần thực  
Tánh thể nước vốn đâu có đục  
Do sóng gờn cặn cát mà dơ  
Chịu nấu nung lọc lọc phút giờ  
Ắt tánh nước bày trong trở lại  
**Niệm Phật** nhớ niệm ngay chướng ngại  
Sớm đánh tan bao sự nghi ngờ  
Dụng sức thần vệt lớp mây mờ  
Mới thảng đặng con ma phiền não  
Nếu mê muội căn trần tiếp tạo  
Còn bằng như tỉnh giấc qui đầu*

*Bởi pháp trần có chỗ cạn, sâu  
Do ngã chấp mưu cầu, phân biệt  
Ý thức nó làm duyên thấy biết  
Nhưng thật ra chỗ kiến hằng sai  
Cho **Vô thường** là gốc **Như Lai**  
Thành thử mới ngăn che **Phật tánh**  
Vì do đó lập nên các hạnh  
Tự xưng mình Duyên Giác, Thanh Văn  
Phải niệm tri Tứ Đại nguyên căn  
Cái niệm ấy rất là tinh tế  
Sắc tướng có chỉ làm thân thể  
Thọ gá vào huyết nhục Mẹ Cha  
Tư tưởng mê, niệm chấp cái ta  
Hành bất chánh; Đoạn, Thường hai pháp  
Nên tâm tánh muôn đời loạn tạp  
Nào để cho ta dặng yên đâu  
Hãy niệm tri vào chỗ “Thoại Đầu”  
Phá si muội, dứt trừ vọng tưởng  
**Niệm Phật** phải nhứt tâm hồi hướng  
Đặt đức tin, không thể nghĩ bàn  
**Niệm Di Đà**, chướng nghiệp tiêu tan*

Lại dặng thấy, tòa vàng chín phẩm  
Dù cho phải gặp cơn mưa dầm  
**Niệm Di Đà** thuyền vững sang sông  
Nhưng ta đây kiên cố bền lòng  
Mạnh tay lái, giác sang trực hướng  
Dầu gặp cảnh sái mùa gió chướng  
Cũng không xao tiếng niệm bữa nào  
Niệm làm cho đất nở đơm hoa  
Giống **Phật tánh** ngày xưa đã quên  
Và cũng nhớ trí kia mài bén  
Sớm diệt trừ ma loạn tâm sanh  
Các căn đừng để chúng tập tành  
Sự dua nịnh chạy theo vật chất  
Cố quay nó về theo nẻo thật  
Để cùng tâm khởi niệm Đạo mâu  
**Niệm Phật** thì phải dứt buồn râu  
Không buông thả, ý kia lung lạc  
Kiềm chế tâm, đừng cho tạo tác  
Ác nếu gây, hối hận muộn màng  
**Phật** dọn đường, cho khắp nhơn gian  
Sớm noi dấu mà toan thẳng bước

*Khi **niệm Phật**, định lòng sau, trước  
Ráng tập trung tư tưởng đại hùng  
Phải niệm vang như tiếng thần chung  
Đánh thức tỉnh, trí mình trở lại  
Bấy lâu nay vì quen đường đại  
Mã không cương, buông chạy lạc lằm  
Roi **Di Đà**, tay sớm nắm cầm  
Đánh cho mạnh tinh thần hối thúc  
Miệng **niệm Phật**, tâm luôn lắng dục  
Khẩu tâm hòa, không lúc nào buông  
Trước với sau tiếng niệm in tuồng  
Không lộn xộn đầu đuôi ngăn ngại  
Lúc mộng寐, **Di Đà** niệm khởi  
Cũng không quên tiếng niệm phát ra  
Gặp yêu tinh trực phá đến ta  
Vang tiếng niệm, ắt là khởi nạn  
**Phật** liền phóng hào quang chiếu sáng  
Cứu những người biết **niệm A Di**  
Bằng nếu ta không cảm nguyện thì  
Khó được **Phật** giải nguy tai ách  
Người **niệm Phật** gặp cơn thử thách*

Cũng không làm tiếng niệm mờ phai  
Dù tan xương nát thịt hình hài  
**Ý niệm Phật** cũng không rời dứt  
Dây nguyện lớn cột thuyền Đại Lực  
Dầu giông to, gió bão khó dùn  
Phải niệm sao hữu thử, hữu chung  
Như vậy mới là người biết niệm  
Luôn luôn phải trừng tâm thúc liễm  
Ngày với đêm, quán xét điều sai  
Lỗi điều nào phải sửa mau ngay  
Và hối hận dứt chừa cho được  
“**Nhiều ích giới**” gắng làm tăng phước  
Một giờ qua quý báu hơn vàng  
Ta hớ hênh gió bụi gương làn  
Sẽ nhiễm ố cái tâm mờ muội  
Người **niệm Phật** hãy nên cặm cùi  
Như nghề nông nhổ cỏ hằng ngày  
Nếu cỏ nhiều, lúa chẳng trúnng say  
E phí tổn công lao chăm bón  
Người **niệm Phật**, việc đời thu gọn  
Đã quy y thì phải năng cầu

***Phật** ứng thông cái lẽ nhiệm sâu  
Đâu dưỡng lợi, việc phàm nhỏ nhúng  
Nếu **niệm Phật**, lối hành không đúng  
Thì làm sao quả **Phật** viên tròn  
Tâm **Như Lai**, tâm ấy mãi tồn  
Chẳng sanh nghiệp, Vô thường cõi thế  
Người **niệm Phật** là người tiếp kế  
Cái ngôi kia trong kiếp vị lai  
**Phật** bảo rằng “**Bốn loại hữu giai**”  
Có bốn tánh đồng như **Phật** cả  
Vì mê muội chấp thân có ngã  
Rồi vọng theo các hoặc trước gây  
Nghiệp ngày nay cứ mãi hiện bày  
Rồi nhân khổ vị lai nối tiếp  
Nên tiếng niệm ít khi thâm nhiếp  
Niệm tà nhiều, niệm chánh ít oi  
Không làm cho tâm **Phật** phục hồi  
Nên phải chịu nhả nhồi sáu nẻo  
Lấy phương tiện, búa bào đục, đẽo  
Cho thân cây, sớm đặng láng tròn  
Là hành nhiều, công đức mót tròn*

*Chẳng ngồi nghĩ, dù thân mỗi mọt  
Niệm đến lúc, biết rằng cái chết  
Sẽ kê bên, cũng ráng niệm hoài  
Không làm cho tâm niệm lung lay  
Dù ma nghiệp nó theo quấy phá  
Khi sắp sửa thức thân hấp hối  
Dũng mạnh lên khởi **niệm Di Đà**  
Một niệm thôi, cũng đáo Chương Tòà  
Không cần phải niệm trong mười niệm  
Niệm như thế, ít người cũng hiếm  
Tại do đâu, xin được phân bày  
Giải những điều huấn dạy **Như Lai**  
Cho huynh đệ, gái trai tường tất  
Lúc mạnh khỏe, không lo niệm **Phật**  
Khi bệnh vào mới cất tiếng vang  
Hưởng lợi danh, đâu tưởng **Phật** đang  
Chừng đói khổ, mới cầu **Phật Thánh**  
Những điều ác **Phật** khuyên xa lánh  
Mà Chúng sanh không chịu tu hiền  
Cứ mãi lo tham đắm bạc tiền  
Không tiếc bỏ điều chi sai trái*



Chừng đến lúc quả kia gặt hái  
Mới ăn năn sám hối tội tình  
Hồn đọa sa nơi cõi diêm đình  
Thân xác trả về nơi Tứ đại  
Dầu có niệm cũng không nhớ lại  
Bởi biển tình sóng động khôn ngừng  
Mê càng mê, nghiệp dữ khó dừng  
Không tự chủ, đức tin nào có  
Hồi lúc thuở sinh tiền còn nhỏ  
Không biết gieo điều thiện khởi làm  
Tiếng **Di Đà** chẳng chịu thích ham  
Thấy người niệm, cười chê ngạo báng  
Do duyên ấy, ngày nay thọ nạn  
**Phật** cũng thương tiếp độ cho người  
Đã lỗi lầm nay lại hổ người  
Chờ kiếp khác **Phật** đây cứu vớt  
Nghiệp trước tạo, sau sanh không bớt  
Trả xong rồi, đừng có gây thêm  
Đó là ngày trời được ứng điềm  
Nhỏ phước xuống cho vào **Cực Lạc**  
Niệm **Chánh niệm** một đời giải thoát

*Không còn sanh nơi chốn Tam đồ  
“Cây Trường sinh” chẳng có héo khô  
“Quả Bất diệt” chơn thường bao phủ  
Mang lấy thân vì do nguyên cũ  
Mãi vào ra nơi chốn tử sinh  
Để dặt dìu nhơn vật hữu tình  
Lập công đức tạo ngôi Cửu Phẩm  
Ở trần thế mà tâm không đắm  
Vị Hoa Sen mọc chốn bùn lầy  
Chừng đơm bông hương nhụy thơm lây  
Rọi ánh sáng phủ che sự vật  
“Hạnh bất thối” muôn đời không mất  
“Thiền Tổng Trì ” đèn huệ chẳng lu  
“Tánh Di Đà” chạm khắc chổ Tu  
Nên mới nói “Bất Lao Đàn Chỉ ”  
Tây Phương vốn ở nơi tâm trí  
Đâu có xa mà kiếm mà tâm  
Tu bề ngoài, tu ấy sái lầm  
“Pháp phi Pháp” vốn không sinh, diệt  
Tại người tu, lý chơn chưa biết  
Cho Ta bà, là chổ lao lung*

Chớ thật ra chẳng xét cạn cùng  
Tâm ái dục nên sanh các khổ  
Ta bà tịnh là nơi Lạc Thổ  
Trong bùn nhơ mà có Ngọc Đài  
Xét với xem đây khối hình hài  
Trong cũng có cái Tâm cao quý  
Vì bản ngã làm mờ huệ trí  
Nên biết đâu **Tâm Phật** của mình  
Càng tử sinh thay dạng đổi hình  
Càng tạo tác Vô minh thêm mãi  
Ta hãy niệm vào nơi Vô Ngại  
Sẽ rõ thông cái mối chốt này  
Trăng chẳng khai vì bởi lớp mây  
Chớ tánh thể vốn đầy sự sáng  
Nước biển chưa bao giờ khô cạn  
Dù mưa chan, nắng hạn tháng năm  
Cũng không làm biến đổi thăng trầm  
Vẫn chứa đựng, đông đầy hết đặn  
**Niệm Phật** gắng định tâm phẳng lặng  
Như mặt hồ thu rọi bóng trăng  
Mặt hồ thu là chỗ bốn căn

Trăng làm cảnh soi lòng gương tỏ  
Trăng với nước, chẳng đồng chung ngõ  
Bởi nước trong, trăng tỏ chiếu soi  
Nếu dụng trăng dưới nước muôn đời  
Không thể lấy làm bằng tồn tại  
Nghe lời thật Tâm nên xét lại  
Tìm cho ra nghĩa đạt, lời là  
Y pháp nên chuyên chú trau tria  
Đừng y tướng của trong văn tự  
Dụng liễu nghĩa, chớ không dụng chữ  
Văn phẩm hay ý tứ chưa viên  
Dụng phẩm văn là bước đầu tiên  
Và mở trí khai thông “**văn huệ**”  
Văn huệ lập để ta “**tu huệ**”  
Quán xét trong các lý **Phật thừa**  
Nhưng thực hành “**tu huệ**” sớm trưa  
Nghịch hay thuận nắng mưa không quản  
Tiếng **niệm Phật** lấy làm căn bản  
Giống gieo rồi, cũng bón nước phân  
Siêng năng là chánh sự tối cần  
Phải chú trọng, chớ nên xao lãng

Người **niệm Phật**, bớt thù thêm bạn  
Chữ thuần lương, ai nấy đều noi  
Gương sáng thì già trẻ đồng soi  
Người tu thật tiếng đời ca tụng  
Cảnh bản khốn, gặp cơn thiếu túng  
Cũng không buông bỏ niệm bữa nào  
Sớm với chiều, hai buổi chùi lau  
Gìn đức hạnh, nêu cao tiết sạch  
Danh với lợi lăm mùi thử thách  
Nếu yếu lòng, ta nhiễm đó mà  
Mê tiền, thì tiền lại khiến ta  
Tiền ưa bạc, không ai chủ động  
Bát phong thổi, vào đời khó lặng  
Bởi cửa thiền, chẳng đóng then gài  
Nên đèn lòng chịu phải lắc lay  
Rồi đến lúc dầu khô tim lụng  
Phân tâm mới chia ra manh mún  
Biết bao giờ “**Điện Mục Bồn Lai**”  
Có nhiều khi tiếng niệm khó thay  
Do cái cảnh ở trên vừa kể  
Tiếng **niệm Phật** quyết không trì trệ

Mất hay còn cũng niệm đừng quên  
Việc được thua, cõi thế đâu bên  
Suy hay thanh, não phiền chớ buộc  
Muốn về **Phật** đường tu phải thuộc  
Muốn **Huệ** khai, thì tánh phải bình  
Sự lỗi lầm, dù có vô tình  
Đó tại bởi tâm không làm chủ  
Nay tiếng **niệm Di Đà** hấp thụ  
Chạm khắc vào tâm dạ không phai  
Thẳng băng đường trực đáo Liên Đài  
Mặc gai gổc, sỏi sành há quản  
Dụng gió trí, vệt mây muội áng  
Lấy Định Châu, lóng đục nước nguồn  
Gỡ nghiệp phàm cột trói cho sông  
Trong một kiếp hay là nhiều kiếp  
Tùy theo sức của người thu xếp  
Mau hay lâu, đừng luận tháng ngày  
Ví người trồng, giống sắn, bắp, khoai  
Đúng bao tháng sắn khoai có củ  
Chẳng mong mỗi, sinh lòng ủ rũ  
Cứ vô phân, bón gổc cho đều

*Tiết thuận thời, nhân quả đồng chịu  
Nhân lành vẹn, quả kia tươi tốt  
Pháp **niệm Phật** không phân khôn, dốt  
Do mình đây căn tánh sang, hèn  
Ngọc thành khí điều luyện trui rèn  
**Ma** hay **Phật** do tâm ấy cả  
**Ma** hườn **Phật** vì **Ma** biết Hóa  
Bỏ điều tà, đổi lại thiện chơn  
Nhứt chánh thì tiêu tán khổ cơn  
Bằng nhược giả, tu hành chẳng thật  
Tâm **niệm Phật**, thì tâm tức **Phật**  
Đây Pháp hành dễ nhất công phu  
**Niệm Di Đà** sáu cửa gom thu  
Trở lại nó, càng thêm lợi ích  
Lửa biết dụng, lửa này cháy dốt  
Nấu Kim đơn ắt được tự thành  
Còn bằng như phép dụng chẳng rành  
Sẽ tiêu cháy, cả trong ngũ tạng  
**Niệm Tam muội** tâm mê bõng sáng  
Mối lửa lòng, không cạn nấu tinh  
Tiếng **Di Đà** niệm rúng lôi thình*

*Cả thế giới, đều nghe đặng hết  
Trừ kẻ điếc, mới không rõ biết  
Khắp mười phương đều nhập niệm này  
Tâm trang nghiêm, là chỗ phương Tây  
Tâm vọng động là đây Địa ngục  
Người **niệm Phật** sớm mau Qui túc  
Trái tiền khiên, gắng dứt cho rồi  
Mực nhỏ vào giấy trắng khó bôi  
Tâm dính nhiễm vi trần dù ít  
Không quán xét rõ đâu mục đích  
Để mà trừ như tẩy mực kia  
Có khóa mà nếu chẳng có chìa  
Có Tâm đạo mà không Trí đạo  
Tu biết Hòa ví như nếp gạo  
Tu không Hòa như cỏ thảo sanh  
Có trí Hòa đạo được tựu thành  
Không trí tuệ, rõ đâu tà, chánh  
Đèn là tâm, phát quang là tánh  
Trí điện năng hiệp hóa Âm Dương  
Các nhân duyên phối hợp chung đường  
Đem ánh sáng xua đi lớp tối*



Người **niệm Phật** rõ thông đường lối  
Nẻo nào về, kịp đến Tây phương  
Tai hằng nghe Diệu Pháp Chơn thường  
Ghi ký ức lão thông từ nét  
Nghe với thấy, mà không bị kẹt  
Thấy biết nghe chẳng dính việc đời  
**Niệm Di Đà** nghe rõ làn hơi  
Dài hay ngắn tâm luôn biết rõ  
Mũi với lưỡi vị hương bế ngỗ  
Để lúc mình **niệm Phật** được an  
Tương với rau, dưa muối nuôi thân  
Tuy đậm bạc, mà lòng thanh khiết  
Thân xúc chạm, là do thức biết  
Nắng hay mưa, nóng lạnh quân bình  
Ý cần nên huấn phục vọng sinh  
Sáu căn ấy đoạn lìa nội, ngoại  
Sự tướng tu khi mình sông trải  
Là do tâm trước nhất khởi hành  
**Niệm Di Đà**, đừng luận giờ canh  
Niệm niệm mãi, ở trong tư tưởng  
Tư tưởng niệm, diệt trừ các chướng

*Nó không sanh trứng nở ở lòng  
Niệm làm cho tâm được rõ thông  
Chẳng lấm bụi, ố lem tiếng niệm  
Bởi đức **Phật Di Đà** Đại nguyện  
Muốn Chúng sanh bốn loại khai môn  
**Niệm Di Đà** sống mãi trường tồn  
Khi thần thức nhập vào Sen báu  
Trở thanh khí, nhụy sen thai bảo  
Mẹ cha là, cọng lá sanh ra  
Hột giống này, của đức **Di Đà**  
Do đức nguyện bày ra sen ấy  
Ao **Bát Đức** vãng sanh đầy dẫy  
Khó để tâm mà đếm mà lường  
Các Chúng sanh trong cõi mười phương  
Dây công niệm đều sanh **Cực Lạc**  
Phép **niệm Phật** đạo mầu rộng hoát  
Nếu không tu, uống lấm bá gia  
**Mạt nguồn** kỳ, đời khổ thiết tha  
Không **niệm Phật**, sao qua tai ách  
Thương nhân loại, **Phật** truyền kinh sách  
Đến đời nay ít thấy ai hành*

*Niệm Di Đà sẽ được lợi sanh  
Đâu tốn kém bạc tiền, vườn ruộng  
Nay còn lúc, nào đâu trễ muộn  
Bá gia ôi ! Ráng niệm **Di Đà**  
Để một ngày thấy hội Long Hoa  
Xem Ngươn Thượng, Thái Hòa, An Lạc  
Trên Bảy Núi, Rồng bay, Phụng Hạc  
Cất tiếng vang uốn lượn vui vầy  
Cõi trời Nam, Tở lại gặp Thầy  
Tôi với Chúa tương phùng Sư đệ  
Trời nhỏ phước cho trong bốn bể  
Cảnh mưa hòa, gió thuận năm Châu  
Chẳng còn ai gặp cảnh tai sầu  
Ta bà sẽ biến thành Lạc quốc  
Niệm **Phật** đi, em anh cô bác  
Trong một ngày tạm gác ít giờ  
Chuyện mưu sinh, chẳng phải bỏ lơ  
Mà nhín chút thì giờ **niệm Phật**  
Số tội phước hãy nên chép cất  
Một ngày qua ngời nghĩ dò tìm  
Cộng với trừ, phước nhẹ, tội chìm*

*Xem Kinh Sám rõ thông đường lối  
Niệm Phật; gặp lúc đi đêm tối  
Nhờ bóng đèn của Phật soi chơn  
Lúc sân si tiếng niệm dẫn cơn  
Chẳng tạo tác sanh ra thù oán  
Muốn làm những chuyện gì mờ ám  
Tiếng Di Đà khi niệm dứt liền  
Tâm tịnh bình, thì trí lặng yên  
Hành động thế làm sao phát khởi  
Cũng có lúc tiếng đời khen ngợi  
Quá vui mừng tiếng niệm khởi ra  
Tự làm ta hổ thẹn với ta  
Khi gặp cảnh những lời khiển trách  
Tâm lọc nấu cũng như phó-mát  
Phẩm chất này chẳng có hốt hao  
Mặc trường đình khoe gọi sắc màu  
Bày đủ cách và cùng khuyến dụ  
Vì ta đã hành trì pháp đủ  
Nên tâm lòng vẫn mãi an nhiên  
Hạnh phúc nào bằng đạt ước nguyện  
Trọn đạo đức, trọn bề tu học*

Tạo quyền lợi đủ đầy gấm vóc  
Rốt cuộc rồi, chỉ khổ đó thôi !  
Sợ sa cơ, lợi thế mất rồi  
Thân điều đứng, tâm hồn sa đọa  
Hạnh phúc nào bằng làm việc phước  
Cứu Chúng sanh mở Đạo, giúp đời  
Vớt người hiền trong biển tục vơi  
Đưa ra khỏi sông mê chìm đắm  
Xây dựng đặng, nhân quần no ấm  
Khởi tang thương, cuộc biến ảo này  
Rộng từ bi, bác ái đắp xây  
Càng phát triển nhiều trong kiếp giả  
Phải thực hiện giáo truyền văn hóa  
Của Ông Cha, Tổ Phụ đã làm  
Gương trung hào như đức **Già Lam**  
Sự bố quán dày công Thầy Tổ  
Có hạnh phúc, ắt là có khổ  
Của những người ích kỷ, tham lam  
Chất chứa đồn vật chất thích ham  
Nào chịu xả, giúp cơn đói khát  
Hạnh phúc của Ma Ha **Bồ Tát**

*Gánh khổ sâu cho khắp Chúng sanh  
Luôn luôn làm các hạnh đức lành  
Giáo dạy kẻ còn mê chưa tỉnh  
Tạo phương tiện rất nhiều pháp tịnh  
Để chỉ đường cho Chúng sanh vào  
Ở thế phàm lòng vẫn nêu cao  
Không thối chuyển đàng sanh, nẻo tử  
Người **niệm Phật** đứng, đi gìn giữ  
Noi những trang tiết liệt trung trinh  
Thương hòa nhau bốn loại hữu tình  
Không **dâm dục** hay là **trộm đạo**  
Việc **sát sanh** chẳng nên gây tạo  
Hãy tập hành đức hạnh năng tri  
**Niệm Phật** thì sự phải hành y  
Theo giáo pháp Từ Bi đã chỉ  
Bỏ **tham lam** đổi sang **chánh kỹ**  
Dứt **si mê**, **định huệ** làm đầu  
Niệm lạc quan diệt cái câu mâu  
Xóa **sân hận**, mở lòng **xả thủ**  
Không **vọng ngữ** lập nên **chánh ngữ**  
Sự nói năng, thêm tất hiền hòa*

*Dối được đời, chẳng dối tâm ta  
Phải nói thật, mới là làm thật  
Người **niệm Phật** không nên đổ tội  
Chớ nói chơi, Hoa Nguyệt tục tần  
**Ác khẩu** mau sớm có chữa răn  
Chửi mây gió, Thánh thần kêu réo  
Lời nói phải, cho khôn, cho khéo  
Không dối lòng, thì chẳng dối người  
**Ỗ ngôn** là cái thói phạm đời  
Giàu hiếp đáp, dân ngu bóc lột  
Khôn trí thức, dày bừa kẻ dốt  
Chủ mắng la, tôi tớ trong nhà  
Trẻ học cao, chê trách kẻ già  
Quan ỷ thế, dân ngu quở trách  
Đứa lành lẽ, chê người dối rách  
Nở bày ra đủ cách miệt khinh  
**Lưỡng ngôn** là gốc tội phát sinh  
Nó lợi hại, còn hơn rắn độc  
Người **niệm Phật** mau mau giác lọc  
Những lời khuyên, của **Phật** răn mình  
Nói hai lời trước mặt chữ tin*

*Tìm đủ cách, kiếm lời chia rẽ  
Thương che giấu biện minh lý lẽ  
Ghét thù thù, chuyện có nói không  
Chuyện có thì; chẳng nói thật lòng  
Không thêm bớt; chuyện không thành có  
Người **niệm Phật** nghe lời bày tỏ  
Việc mỗi mai nên bỏ xa lìa  
Sớm với chiều Lục Tự trau tria  
Ý hoà nhã thốt ra hữu ích  
Dù ai có đem điều xích mích  
Ta nhẫn sao lời nói dịu mềm  
**Chánh ngữ** thì, gia đạo ấm êm  
Chồng với vợ có đâu gây gổ  
Em anh mới tương đồng một chỗ  
Mẹ và con tâm ý được hòa  
Trên chánh thì dưới chẳng điêu ngoa  
Chắc Đất nước, San Hà bền vững  
Người **niệm Phật**, từ đây gây dựng  
Khẩu với thân, ý rắng tập tành  
Tam nghiệp trừ chứng quả Vô Sanh  
Ngôi **Cửu Phẩm** ngày sau chẳng mất*



**Phép Tịnh Độ** là môn tu tất  
**Phật** biết đời nguơn hạ độn căn  
Lập pháp này **Phật** giác chúng dân  
Rộng Đại nguyện từ năng cứu khổ  
Có **niệm Phật**, tâm ta mới độ  
**Tâm** tức thì **Phật** đó bá gia  
Nếu tâm không tưởng niệm **Di Đà**  
Tâm nó biến thành Ma sao độ  
Tâm thanh tịnh không còn tai khổ  
Khổ tại vì, tâm vọng thế gian  
Thúng thành, là thúng ấy nhờ nang  
Do khéo léo, tay người đương lát  
Tiếng **niệm Phật**, khi tâm khởi phát  
Nhớ duy trì, ghi tạc đừng quên  
Tu có hành, tu ấy mới nên  
**Niệm vô niệm, Di Đà** tại tánh  
**Niệm Phật** để diệt trừ động cảnh  
Không móng sanh, tạp niệm chen vào  
Pháp môn này dễ tập, hạnh cao  
Cốt cách phải, làm sao tâm tịnh  
Niệm là động, động trong cái tĩnh

*Đạp gai thì phải lấy gai trừ  
Niệm Phật rành, là niệm Chân Như  
Vốn bản thể chẳng sanh, chẳng diệt  
Niệm Phật, niệm làm sao ráo riết  
Chớ lãng quên, một phút một giờ  
Lục căn qui, đừng để hững hờ  
Rồi nhập với lục trần mê nhiễm  
Mới niệm Phật, tâm còn số đếm  
Niệm vào ra, thông suốt nội tâm  
Nhớ thu hình như thể con tầm  
Và canh giữ, trong khi nhả kén  
Không để cho muỗi ruồi nó bén  
Phá mất đi, lợi ích đường tu  
Đèn thiếu dầu, đèn mới mờ lu  
Hay đóng khói, vì tim sắp lụn  
Người niệm Phật hãy nên hùng dũng  
Tướng cầm binh phải rõ lược thao  
Xét với xem địch ở phương nào  
Nhớ bố trí thông hào cẩn mật  
Tướng với binh, một lòng giết giặc  
Chắc thế nào cũng đặng hoàn ca*

Chủ tướng là ví dụ tâm ta  
Các căn ấy, là binh sĩ đầy  
Tâm căn niệm, **Nhơn Ông** lộ thấy  
**Ma phiền** kia, khó khuấy động nào  
Thiện hành làm, như thể thông hào  
Chặn đứng lại giặc hoành hành ác  
**Niệm Phật** tin rằng mai giải thoát  
Đức **Di Đà** tiếp độ cho ta  
Cảm ứng thông, năng sở hiệp hòa  
Lo gì chẳng chung nhà Tây Trúc  
Tiếng **niệm Phật**, ngăn ngừa giờ phút  
Muốn sát sanh; chẳng động sát sanh  
Tại vì ta đã **niệm Phật** rành  
Muốn nói láo; lại không thốt được  
Tiếng **niệm Phật**, khi ta khởi trước  
Thấy sắc thì, tâm chẳng luyến lưu  
Muốn tạo gây, những việc oán thù  
Vừa khơi dậy, **Di Đà** đoạn dứt  
Tiếng **niệm Phật**, nào đâu phí sức  
Hay trễ ngưng, công việc hằng ngày  
Một tháng thì, có bốn ngày chay

*Đâu bắt buộc vào chùa, lên núi  
**Niệm Phật** chẳng luận người cao tuổi  
Hay sơ sinh cũng đặng niệm mà  
Trông hoa cà, sẽ hưởng hoa cà  
Chung giống đậu, thì là hưởng đậu  
**Niệm Phật** đâu có gì làm xấu  
Sao bá gia ! Không thử niệm đi  
Biết cõi đời, khổ não sanh ly  
Chẳng dậy sớm, trui tâm rèn tánh  
Gương trí chùi, gương kia sáng ánh  
Sắt biết rèn, bao bận mẽ nào  
Khi dùng nó xài trong mọi lúc  
Lấy lòng dục, lòng hành ái phúc  
Ái phúc hành, lòng dục thương dân  
**Niệm Phật** thì, rõ lẽ chánh cần  
Tiếng **niệm Phật**, càng không phai lãng  
**Niệm Phật** khác hơn người buôn bán  
Đâu lỗ, lời, suy, thanh đó ai !  
**Niệm Phật** thì, ví thể cho vay  
Vốn, lời nó càng tăng trưởng mãi  
Hạt giống thiện, nếu ta gieo rải*

*Nhân càng gieo, quả thiện gặt nhiều  
**Niệm Phật** thì, thoát khỏi tình yêu  
Gặp thú dữ, cúi đầu nó tránh  
Năng **niệm Phật** ắt thành Tiên Thánh  
Biếng nhác làm trở ngại sự tu  
Nếu người ngu, **niệm Phật** hết ngu  
Nhỏ đi học, lớn thì biết chữ  
Tiếng **niệm Phật** không phân ngôn ngữ  
Khắp năm Châu, chẳng luận sắc màu  
Tiếng **Di Đà** đồng được niệm trau  
Vì **tánh Phật**, vốn đây có một  
**Niệm Phật** gặp lúc khi lửa đốt  
Nước Cam Lô, **Phật** rưới cứu qua  
**Niệm Di Đà** vượt khỏi phong ba.  
Thuyền Đại Định của ta cập bến  
Người **niệm Phật**; quý khâm thần mến  
Có Chư Thiên hộ trợ bên mình  
Những điều nào tâm nguyện cầu xin  
Ắt toại ý vừa lòng trọn vẹn  
Điều nguyện ấy do tâm khởi bén  
Đủ tiện phương để giúp nhơn quần*

*Không cầu cho lợi ích riêng thân  
Mà lợi ích của trong vạn vật  
Tiếng **niệm Phật** mà hành như thật  
Ngày chung qui dự cõi đồng cư  
Giải thoát đời, an dưỡng phước dư  
Phước dư đó đem ban kẻ khó  
**Niệm Phật** nếu tâm trì Lục độ  
**Nhẫn nhục** cùng **Bố Thí**, **Giới** gìn  
**Tinh Tấn** trong **Thiền định**, **Trí** minh  
Là **Bồ Tát Bồ Sanh Xuất Thế**  
Vì tha nguyện, nên đi **Phổ Tế**  
Vẫn đồng thân với **Chúng sanh** mà  
Chứng nguyện tròn, về cõi **Liên Hoa**  
**Quả Y Báo Tịch Quang** chứng đắc  
Người **niệm Phật**, nhân lành dồi dào  
Như thuyền kia, một chuyến sắm ra  
Tất là ta chở hết một nhà  
Đồng giải thoát lánh xa bể tục.*



Thi

Muốn xa bể tục, niệm **Di Đà**  
Tiếng kệ **Từ Bi**, phải xét ra  
Diệu lý phương châm làm chỗ vịnh  
Lần đường giác ngộ, để sang qua  
Pháp môn **Niệm Phật** nhiều người đắc  
Chẳng có luận phân trẻ với già  
Nam, nữ, giàu, nghèo đồng tu đặng  
Hoành Siêu Tam Giới rất sâu xa.

## Kệ

*Kệ mâu thương Chúng ban ra  
Muốn mong tất cả Bá Gia tu hiền  
Dùng văn tự để chép biên  
Quê nhà huynh đệ, đồng chuyên dò tâm  
**Di Đà** niệm lấy vào tâm  
Làm cho bốn tánh không lầm, không mê  
Gần ngày khai mở **Long Huê**  
Đệ Huynh ơi hỡi ! Mọi bề gắng lo  
**Niệm Phật**, Trời nhỏ phước cho  
Sang sông sẽ có thuyền đò rước đưa*

*Gieo nhân lập đức phước thừa  
Để mai vẹn Đạo, muối dưa mình rèn  
Đời còn lắm cảnh tối đen  
Gắng công **niệm Phật**, khai đèn dặng đi  
**Niệm Phật** diệt tánh mê si  
Thấy đường **Cực Lạc** trước thì mặt ta  
**Niệm Phật** tránh cuộc can qua  
**Di Đà** che chở, khỏi sa thú hùm  
**Niệm Phật** phá được gông cùm  
Nàn tai vượt khỏi, tránh cùng đạn tên  
**Niệm Phật** hãy niệm kiên bền  
Lời tôi nhắn gửi đừng quên trẻ già  
**Niệm Phật Thầy Tổ** không xa  
Ngày về **Cực Lạc**, Chương Tòa gặp nhau  
Một bài gửi nhắn âm hao  
Cầu trên **Tam Bảo** trước sau hộ trì  
Cho trong nam nữ hành y  
Con đường **niệm Phật** đặc kỳ Liên Hoa.*

Thi



**Nam**    *phương vọng bái đức Di Đà*  
**Mô**    *nguyện Tổ Thầy cứu bá gia*  
**A**      *trưởng đức lành ban giống thiện*  
**Di**      *hành Lục tự khắc tâm ta*  
**Đà**      *lam khai mở chơn thông khiêu*  
**Phật**    *Chúng đồng qui hiệp một nhà*  
**Năng**    *ứng mười phương luôn tế độ*  
**Nguyện** *hành Lục tự cảm sâu xa .*

## Thi

**Huệ Minh** cầu Pháp Chỉ Thiên Gia  
Là đã ngộ thông, nẻo Chánh tà  
Ngã chấp đoạn lìa, trong tức khắc  
Bỏ đi thành kiến gốc sâu xa  
Dưỡng nuôi tư tưởng hăng như vậy  
Luyện cái tinh thần, diệt chướng ma  
Nếu chẳng công năng, sao chứng đạo  
Nhiệm mầu “Vi Diệu” “Bổn Tâm Ta”.

*Lý chơn dù có thông qua  
Nghe trong vọng thức, cũng là như không*

Người cầu pháp chánh lòng phải có  
Như ban đêm, cần tỏ đuốc khai  
Ngộ tâm lý sự hiện bày  
Sự tu đạt đắc “**Như Lai Phổ Truyền**”  
Dụng phương tiện “**Như thuyền tải Nguyệt**”  
Vốn pháp không “**Sinh Diệt, Diệt Sinh**”  
Thấy nơi các loại tướng hình  
Đều do ý khởi, sanh tình ghét thương  
Nghe diễn giải **Tây Phương** hữu lộ  
Chẳng chịu đi, đến chỗ bao giờ  
Bịnh còn, nên mắt phải mờ  
Vàng chưa lọc khoáng, chất dơ vẫn còn  
Cây muốn được lóng tròn bào giữa  
Tâm muốn bình ngày bữa kiếm tâm  
Trước tiên phải diệt tướng lầm  
Dùng câu **niệm Phật**, buộc cầm ngựa viên  
Phép **niệm Phật**, năng siêng kết quả  
Khi thuần tâm buông thả chẳng sao  
Gương lòng nếu chẳng chùi lau  
Bao giờ **Diện Mục** thấy vào **Chơn Tâm**  
Ý mê muội là mầm tệ hại  
Nó làm cho bại hoại thanh danh

*Chính ta biết rõ ngọn ngành  
Cội Mê là gốc, Vọng sanh là nguồn  
Đời tham đắm, in tuồng chẳng khác  
Trang bị như áo khoác bên ngoài  
Biết mình trước đó lắm sai  
Mà không tự chủ, hỏi ngay lòng mình  
Thiện hay ác, quân bình nhau cả  
Cũng đều do bản ngã này sanh  
Tự ta thay đổi bại, thành  
Hãy mau ra sức đấu tranh chính mình  
Giờ với khắc, nên gìn khuôn thước  
Đo lại lòng khi được biết sai  
Lạc chơn thì bước mau quay  
Lo gì? Chẳng lúc **Phật** dài nhìn xem  
Muốn hạnh phúc phải đem mình đổi  
Chịu dày công, bao buổi tu hành  
Trước phạm đổi lại Chơn thanh  
Nước trong, cặn đục lọc rành mà ra  
  
Nhận chơn lý để ta thực tập  
Không biện bày dị lập nói chơi*

Vì duyên ta mới gọi lời  
Chẳng đem lòng bán, trò đời Sơn Đông  
Sống trong sạch, thong dong rất khó  
Chết vì đời, được có bao người?  
Sái lòng mấy kẻ hổ người  
Bờ mê khách tục sớm đời giác sang  
Nay chim việt, gọi đàn về tổ  
Trận mưa chiều trút đổ nay mai  
Tùy người có tỉnh hay say  
Riêng tôi bốn phận tỏ bày đôi câu  
Chớ lần lựa, tai sâu khó tránh  
Chốn phồn hoa, dễ lánh phiền ba  
Hồi quang xét bốn căn ta  
Tự phân biệt được, Chánh, Tà, Giác, Mê  
Khéo léo hay vụng về sẽ rõ  
Được nên danh cái khó bày ra  
Nghịch duyên tự xét lấy mà  
Khởi câu hỏi đến **Phật Gia** làm gì ?

Lý pháp tận Hư Vô  
Sự học nhớ bày phô

*Ngày tháng nên huấn tập  
Tâm tánh năng điểm tô  
Chợ đời không danh lợi  
Viên liễu chổ **Nam Mô**  
**Tây Phương** an lạc hưởng  
Sen báu chẳng héo khô.*

*Tham ái là “**Căn**”  
Lựa chọn là “**Bịnh**”  
Khởi trước là “**Trâm**”  
Loạn động là “**Trọng**”*

*Viết tại Sài Gòn, niên Đinh Mão 1987*

Nhân ngày Vía Đức Phật A Di Đà 17 tháng 11





## MỤC LỤC



Lời Tựa	3
Đại Lễ Vía Đức Phật A Di Đà	9
Nghi Thức Sám Hối	15
Nghi Thức Trì Tụng	27
Bài Văn Phát Nguyện	29
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thuyết Kinh Vô Lượng Thọ (Quyển Thượng)	31
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thuyết Kinh Vô Lượng Thọ (Quyển Hạ)	125
Xưng Tán Hồng Danh	203
Bát Nhã Tâm Kinh	214
Bài Niệm Phật Của Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát	217
Sám Tây Phương	221
Sám Phổ Hiền	223
Tán Thán Công Đức Phật	225
Phục Nguyện	226
Chí Tâm Qui Mạng Kính Lễ	232
Bài Thọ Mạng Qui Y	234
Nguyện Vãng Sanh	236
Hồi Hưởng	238
Bài Văn Lễ Phật và Phát Nguyện	240
Quán Sinh Cực Lạc	249
Tây Phương Bách Vịnh	261
Trăm Bài Thơ Vịnh Tây Phương	282
Sơn Cư Bách Vịnh	321

Làm Người Quân Tử	357
Quân Tử Pháp Ca	359
Bài Toát Yếu Khuyên Thực Hành Nhẫn Nhục	363
Lìa Hình Tướng, Rõ Chân Tánh, Vãng Sanh Tịnh Độ	370
Tĩnh	378
Thức	378
Bát Bất	379
Bát Hữu	379
Quán Chiếu Vô Thường	380
Thiền Tịnh Song Tu – Điều Thân	385
Điều Hơi	386
Điều Tâm	387
Luận Giải Đường Tu	389
Pháp Môn Niệm Phật	390